

NATSUME SŌSEKI

Văn học tinh hoa Nhật Bản

cỏ ven đường

Lam Anh dịch



I LOVE
BOOKS



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

NATSUME SŌSEKI

Văn học tinh hoa Nhật Bản

cỏ ven đường

Lam Anh dịch



I LOVE
BOOKS



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

“Mối liên hệ giữa đầu óc và chữ nghĩa càng phức tạp thì con người anh càng bị chìm vào nỗi cô đơn.”

Lời đầu sách

Natsume Soseki (1867 - 1916) luôn được nhắc đến như một trụ cột của văn đàn Nhật Bản thời Meiji. Là một trong những thanh niên ưu tú được chính quyền đương thời gửi sang Anh du học, ông có điều kiện tốt để trở thành một giáo sư chuyên về văn học Anh. Nhưng cuối cùng, ông đã chọn viết văn chuyên nghiệp như một con đường, dù không ít chông gai, cho phép ông sống tự do với năng khiếu vốn có. Nói một cách cụ thể thì lựa chọn này cho phép ông, với tư duy độc lập của một trí thức và tinh thần trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống, được tự do phát biểu tư tưởng bằng lời nói riêng và theo cách nói riêng, trong khi trào lưu hiện đại hóa như một con sóng lớn ào qua, làm thay đổi mọi phương diện trong xã hội Nhật Bản.

Đề tài chủ yếu trong sáng tác của Natsume Soseki là thân phận của trí thức trong xã hội đương thời. Đặt hình tượng người trí thức vào vị trí trung tâm trong tác phẩm, Soseki không đơn thuần chỉ kể những câu chuyện. Văn phong tiểu thuyết của ông thể hiện rõ phong thái trầm tư của người trí thức. Trầm tư trước bàn viết. Trầm tư trên đường đi. Trầm tư khi chứng kiến những biểu hiện kỳ quặc của con người. Trầm tư với những tham vọng và cảm giác bất lực của cá thể nhỏ nhoi trong dòng đời cuộn chảy. Lối viết đặc thù ấy cứ như thể hiện rằng tác giả chẳng buồn tạo ra kịch tính trong tác phẩm, chẳng cần dụng công cho cốt truyện, chẳng để tâm xem câu chuyện mình kể có hấp dẫn hay không. Nhưng rồi không biết tự lúc nào, phong thái

trầm tư của nhân vật cuốn người đọc vào thế giới bên trong tác phẩm. Đi theo bước chân của nhân vật, nhìn theo cái nhìn của nhân vật, người đọc cũng trở thành một lữ khách trầm tư, để rồi thỉnh thoảng chợt thấy những sự vật sự việc lâu nay vẫn tồn tại quanh mình hiển lộ trong một vầng sáng mới. Thế giới ấy không giống như một tòa nhà đồ sộ đã được xây hoàn chỉnh để người đọc chiêm ngưỡng và đánh giá, một khách thể sừng sững trước mắt người đọc, mà như một lối cỏ tình cờ mở ra trước mắt để người đọc đi vào, dẫn người đọc bước đi và quan sát thế giới quanh mình một cách tự nhiên như người ta đang sống.

Cỏ ven đường cũng là một tiểu thuyết mang phong thái trầm tư như vậy. Tác phẩm này vẫn được xem là một kiểu tự truyện của Natsume Soseki, có lẽ vì Kenzo, nhân vật chính trong truyện, là một người làm nghề dạy học nhưng chỉ muốn dành hết thời gian cá nhân cho việc đọc và viết trong không gian tĩnh lặng của thư phòng. Kenzo cũng từng được gửi sang làm con nuôi ở một gia đình khác, và cũng là người có kinh nghiệm du học ở London. Nói cách khác, trong thế giới tiểu thuyết của Soseki, Kenzo trong *Cỏ ven đường* có đặc điểm nổi rõ hơn các nhân vật trong những tiểu thuyết khác vì mang đậm bóng dáng của tác giả trong cuộc sống đời thường, do được xây dựng từ chất liệu gồm nhiều thông tin về cuộc đời thực của tác giả. Nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất mà nhân vật này nói riêng và tác phẩm nói chung mang đến cho người đọc. Vậy đâu là điều quan trọng ở Kenzo?

Tưởng như nhân vật trầm tư này chỉ tình cờ chia sẻ với người đọc vài mảnh ký ức của đời anh, do những cuộc gặp gỡ tình cờ ở quãng đời hiện tại. Nhưng một lúc nào đó, người đọc chợt nhận thấy Kenzo chẳng khác gì một “ngón tay chỉ trăng”, và câu chuyện của cuộc đời của một người vô danh lặng lẽ đôi khi chợt sáng lên những ý nghĩa bất ngờ trong khoảnh khắc suy nghiệm. Điều đó, chứ không phải những nhân vật với chức danh cụ thể hay

hoạt động xã hội nổi bật, tự nhiên giúp người đọc hiểu được rõ ràng và sâu sắc về sự tồn tại và thân phận của người trí thức, không phải chỉ là vấn đề riêng của xã hội Nhật Bản đương thời, mà là tình hình chung gắn với những quan niệm cố hữu của con người và những quy luật tự nhiên chi phối bản chất của đời sống.

Kenzo tự biết mình là kẻ vô dụng trong những công việc của cuộc sống đời thường, vì điều đó được thể hiện quá rõ trong cái nhìn của mọi người xung quanh hướng vào anh, khi anh thậm chí không biết cách buộc gọn mỗi dây cho chiếc rương hành lý. Kenzo cũng biết là mình có đời sống vật chất nghèo nàn, khi chiếc ví của anh thường xuyên trống rỗng, và những khoản chi nhỏ nhất cũng trở thành sự thúc bách khiến cho tâm trạng anh u uất nặng nề. Nhưng anh vẫn tiếp tục đi trên con đường mình đã chọn. Thái độ sống như vậy đã làm cho Kenzo trở thành một hiện thân của người trí thức, với bản chất cố hữu định hình nên thân phận của họ, cùng tất cả những hệ lụy kèm theo. Thú vị hơn, thái độ sống ở Kenzo đã thể hiện rất rõ quan niệm của Natsume Soseki về sự thoải mái trong đời sống. Đó là sự thoải mái về phương diện tinh thần, giúp người ta luôn giữ một khoảng cách nhất định với mọi sự xô bồ của thế giới xung quanh, có vậy mới cảm nhận ở mức độ tinh tế, mới đạt đến những suy nghiệm sâu xa về bản chất của thế giới và ý nghĩa trong sự tồn tại của con người. Theo Soseki thì sự thoải mái này là nguồn gốc đã làm nên cả thế giới phong nhiêu của văn hóa truyền thống Nhật Bản. Ông gần như đã dành cả cuộc đời viết văn để đề cao sự thoải mái đó, đồng thời phê phán trào lưu hiện đại hóa đã làm cho giá trị này bị mai một dần đi trong xã hội đương thời.

Với thái độ thoải mái như vậy, Kenzo trong *Cỏ ven đường* sẽ giúp người đọc nhận thấy một người trí thức thì mong manh và mạnh mẽ ra sao. Họ không hề giàu có và hữu dụng theo quan niệm phổ biến ở đời, nhưng họ giàu có và hữu dụng theo cách riêng của họ. Không hấp dẫn như một bữa ăn

ngon trước mắt, cũng không đầy mãnh lực như của cái bạc tiền, sự tồn tại của người trí thức thâm lặng và vô hình như một loại dưỡng khí cho đời sống. Nhưng, phải chăng như cái lọ rỗng thì mới cắm được hoa, cuộc đời vẫn không thể thiếu một lớp người thâm lặng và mong manh như vậy?

Chúng tôi trân trọng giới thiệu đến bạn đọc tác phẩm *Cỏ ven đường*, như một nỗ lực trong quá trình học hỏi, chia sẻ những giá trị tinh hoa của văn chương Natsume Soseki nói riêng và văn học Nhật Bản nói chung, với tinh thần sẵn sàng tiếp nhận những bình luận của quý độc giả góp ý về cuốn sách.

Người dịch

1.

Kenzo đi xa về rồi lập nghiệp ở sâu bên trong khu Komagome^(*), không biết khi đó đã là bao nhiêu năm sau ngày anh rời Tokyo ấy nhỉ? Anh thậm chí còn cảm thấy nổi lòng cô quạnh khi hiếm hoi mới có dịp đặt chân lên miền đất cố hương.

Cơ thể anh vẫn còn vương vất thứ mùi của xứ sở xa xôi mà anh vừa rời bỏ. Anh thấy khó chịu với chuyện này, nghĩ rằng mình cần phải rũ bỏ thứ mùi kia sớm được ngày nào hay ngày ấy. Thế là anh càng không nhận ra niềm tự hào và sự thỏa mãn của bản thân lẫn khuất bên trong mùi hương đó.

Với vẻ nóng lòng thường có khi người ta mang tâm trạng ấy, anh cứ đều đặn ngày hai bận đi về trên đoạn đường từ Sendagi đến Oiwake.

Một ngày kia, trời có mưa lất phất. Khi ấy anh vẫn đi về phía khu Hongo vào đúng thời điểm như thường lệ, chỉ che dù chứ không mặc áo khoác ngoài hay sử dụng trang phục đi mưa. Và anh chợt gặp một người xuất hiện bất ngờ, cách cửa hàng xe kéo^(*) chẳng bao xa. Người ấy đi lên con dốc chỗ cổng sau của đền Nezu^(*), có vẻ như đi về phía bắc và ngược hướng với anh. Khi Kenzo nhìn băng quơ theo con đường phía trước, anh đã lọt vào tầm mắt người ấy từ lúc hai bên còn cách nhau khoảng chừng mười căn nhà. Bất giác, anh đưa mắt nhìn tránh sang chỗ khác.

Anh đã định đi lướt qua bên cạnh người ấy với vẻ phớt lờ. Nhưng anh cần phải xác nhận đường nét gương mặt người ấy một lần nữa, nên lại liếc

nhìn về phía người ấy lúc hai bên giáp nhau trong khoảng cách chừng hai, ba căn nhà. Khi đó, người ấy ngay lập tức nhìn đắm đắm vào dáng vẻ anh.

Đường vắng người qua lại. Giữa hai người chỉ có những sợi mưa mỏng mảnh vẫn buông rơi không dứt, nên chẳng hề có điều gì cản trở hai bên nhận mặt nhau. Kenzo liền lảng tránh hướng nhìn rồi lại bước đi, vẫn nhìn thẳng phía trước. Nhưng người kia thì đứng sững lại ở vệ đường, chẳng có vẻ gì định nhấc chân cất bước mà cứ đắm đắm nhìn theo anh đang đi lướt qua. Kenzo cảm thấy như thể gương mặt của người đàn ông ấy bám theo bước chân mình mà chuyển động tiến lên từng bước.

Anh không gặp người này đã bao năm rồi nhỉ? Anh cắt đứt quan hệ với người này cách đây đã rất lâu, hồi anh xấp xỉ hai mươi tuổi. Rồi từ dạo ấy đến nay đã qua mười lăm, mười sáu năm, mà rốt cuộc trong khoảng thời gian ấy hai người tuyệt nhiên chẳng một lần giáp mặt.

So với thuở ấy, cả địa vị lẫn hoàn cảnh của anh đã đổi khác hoàn toàn. Giờ đây, anh đội mũ phớt và có bộ râu đen, so với hình ảnh ngày xưa có mái đầu gần như cạo trọc thì ngay bản thân anh cũng không khỏi có cảm giác như đó là hai người không cùng thời đại vậy. Nhưng trong khi đó, người kia lại quá nổi bật vì chẳng hề thay đổi. Anh ước đoán thể nào người kia cũng đã sáu lăm, sáu sáu tuổi, nhưng trong lòng lại cứ thắc mắc, vì nghĩ rằng sao tóc ông ấy giờ vẫn còn đen hết ngày xưa. Nét riêng thể hiện ở việc ông vẫn cố chấp giữ thói quen để đầu trần ra đường không khác gì thuở trước cũng là một nhân tố khiến cho anh cảm thấy lạ lẫm.

Dĩ nhiên anh không muốn chạm mặt ông ấy. Anh vẫn mong rằng nếu hiếm hoi có dịp nào chạm mặt, sẽ là trường hợp chẳng hạn như người kia mặc trang phục sang trọng hơn mình. Nhưng người kia trước mắt anh lúc này thì nhất định chẳng ai nhìn vào mà có thể đánh giá là người đang có hoàn cảnh sống sung túc. Cứ cho rằng không đội mũ là quyền tự do của người ta, nhưng nếu nhìn vào bộ kimono hay chiếc áo khoác haori^(*) mà

đoán định thì chỉ có thể cho rằng đây là một thị dân có tuổi thuộc tầng lớp trung lưu trở xuống. Anh còn để ý rằng loại dù ông ấy đang cầm trông hơi nặng, là loại được dệt từ sợi bông xen lẫn với sợi len.

Hôm ấy, sau khi về nhà anh vẫn không quên được người đàn ông đã gặp trên đường. Nhiều lần, lòng anh day dứt vì ánh mắt người ấy đứng lại bên vệ đường đăm đăm nhìn theo anh. Nhưng anh chẳng bộc bạch điều gì với vợ. Cố tật của anh là lúc tâm trạng không thoải mái thì không nói chuyện với vợ, cho dù có chuyện muốn nói bao nhiêu đi chăng nữa. Vợ anh cũng là kiểu đàn bà mà ngoài những chuyện cần thiết thì tuyệt nhiên không mở miệng với đức ông chồng cứ lặng thinh.

2.

Hôm sau Kenzo vẫn đi qua nơi ấy vào thời điểm như mọi bận. Anh cũng đi qua nơi đó vào ngày hôm sau nữa. Nhưng người đàn ông không đội mũ thì chẳng thấy xuất hiện từ bất cứ đâu. Anh cứ đi về trên đoạn đường quen thuộc như một thứ máy móc và cũng như một phận sự phải làm.

Sau năm ngày liên tiếp trôi qua trong bình yên như thế, đến sáng ngày thứ sáu thì người đàn ông không đội mũ lại đột ngột hiện ra từ chỗ khuất phía sau con dốc ở đền Nezu, khiến Kenzo sợ hãi. Cũng ở nơi gần giống như lần trước, thời điểm so với lần đó hầu như không xê dịch bao nhiêu.

Lần này Kenzo tuy biết đối phương đang tiến lại gần mình nhưng định vẫn bước đi như cỗ máy qua đường quen thuộc và như một phận sự phải làm. Nhưng thái độ người kia thì hoàn toàn ngược lại. Ông ta chăm chú nhìn anh bằng đôi mắt tập trung tất cả sự chú ý khiến cho bất cứ ai cũng không khỏi cảm thấy bất an. Chỉ cần một thoáng là đọc thấy rõ ràng, từ đôi mắt đã có vẻ mờ đục, nỗi lòng ông ấy trong khi đang tiến đến gần anh. Một dự cảm kỳ lạ chợt nổi lên trong lòng Kenzo - người đã đi lướt qua bên cạnh ông ta với thái độ cứng rắn hết mực.

Chỉ thế này thì không thể xong chuyện được đâu.

Nhưng hôm ấy sau khi về nhà, anh rốt cuộc cũng không nói chuyện với vợ về người đàn ông không đội mũ.

Thời điểm vợ chồng anh kết hôn đã là bảy, tám năm về trước. Hồi đó mối quan hệ với người đàn ông kia đã bị cắt đứt trong quá khứ xa xăm, mà địa điểm kết hôn cũng không phải cố hương Tokyo, nên về phần vợ anh thì chẳng có lý do gì để trực tiếp biết về người ấy. Tuy nhiên, cũng không loại trừ khả năng vợ Kenzo biết chuyện chỉ là do tin đồn, do bản thân anh trước đó đã kể ra, hoặc là nghe từ người thân của anh. Dù theo cách nào thì điều đó cũng hầu như chẳng thành vấn đề đối với Kenzo.

Chỉ là có một sự kiện liên quan đến chuyện này, xảy ra sau khi anh đã lập gia đình và cho đến bây giờ vẫn gợn lên trong cõi lòng anh. Năm, sáu năm trước đây, dạo anh còn đang sinh sống ở tỉnh khác, một hôm bỗng có phong thư dày, với nét chữ có vẻ nữ tính, để trên bàn nơi anh làm việc. Khi ấy anh đã nhận nhó mà đọc lá thư kia. Nhưng dù anh có mãi miết đọc bao nhiêu thì vẫn không đọc hết. Rốt cuộc anh bèn đưa cho vợ sau khi lướt mắt qua khoảng một phần năm nội dung thư, viết bằng chữ nhỏ chỉ chút đến hai mươi trang giấy nửa khổ^(*).

Khi ấy, anh cần phải giải thích cho vợ về lai lịch của người đàn bà đã tự tay viết ra bức thư dài đến vậy. Và rồi liên quan đến người đàn bà kia, anh cũng nhất thiết phải nói đến người đàn ông luôn để đầu trần ấy. Kenzo nhớ rằng dạo đó, bản thân mình đã bị thúc ép vì sự cần thiết phải làm như vậy.

Nhưng về chuyện mình đã giải thích cho vợ chi tiết đến mức nào thì anh không còn nhớ, vì anh là một người dễ thay đổi tâm tính. Vợ anh là đàn bà nên có lẽ vẫn còn nhớ rõ, nhưng giờ anh chẳng thích thú gì việc khơi câu chuyện lên lần nữa và thử nêu thắc mắc với vợ để mong làm sáng tỏ mọi điều. Anh cực ghét phải nghĩ đến người đàn bà đã viết ra bức thư dài nọ, trong mối tương liên với người đàn ông không đội mũ kia. Bởi điều đó sẽ trở thành yếu tố trung gian gợi nhắc về quá khứ bất hạnh của anh tự thuở nào.

May mắn là cuộc sống trước mắt không để anh rối rãi mà chăm chú lưu tâm vào việc đó. Về đến nhà, thay quần áo xong anh liền bước vào thư phòng ngay. Anh luôn cảm thấy những việc mình cần làm đang chất chồng như núi trên sàn hẹp của căn phòng sáu chiếu^(*). Nhưng nói đúng ra thì so với thực trạng làm việc, sự thôi thúc cho rằng phải làm việc mới là điều chi phối anh sâu sắc hơn nhiều. Hẳn nhiên trong lòng anh phải cảm thấy bứt rứt.

Trong căn phòng sáu chiếu này, sau khi mở những thùng sách mang từ chốn xa về, anh đã trải qua một vài tuần ngồi khoanh chân giữa mớ sách phương Tây chất cao như núi. Rồi anh cầm lên từng cuốn đại để có biết qua, lần lượt đọc chừng hai, ba trang mỗi cuốn. Do vậy mà việc sắp xếp cho gọn gàng chốn thư phòng vô cùng quan trọng đối với anh chẳng bao giờ xong được. Cho đến khi có một người bạn thân đến nhà, thấy sốt ruột trước tình trạng ấy bèn thoăn thoắt xếp hết chỗ sách kia lên kệ mà chẳng bận tâm đến cả thứ tự lẫn số lượng sách. Đa số những người quen biết anh đều phê phán chứng suy nhược thần kinh ở anh. Còn bản thân anh thì tin rằng khí chất của mình vốn dĩ là như vậy.

3.

Thật ra, Kenzo bị công việc dồn đuổi ngày này qua ngày khác. Sau khi về nhà anh cũng chẳng có được chút thời gian thư thả. Rồi anh lại còn đọc những thứ muốn đọc, viết những điều muốn viết, suy nghĩ những vấn đề anh muốn suy nghĩ. Vì vậy tâm hồn anh hầu như không hề biết thông thả là gì. Anh lúc nào cũng dính chặt vào trước bàn làm việc.

Anh có vẻ bận rộn đến mức hiếm khi nào đặt chân đến những chốn vui chơi. Lần nọ có người bạn rủ đi xem hát tuồng, anh khéo léo từ chối nhưng trong lòng lại hết sức ngạc nhiên, nghĩ rằng sao người khác lại có thời gian rỗi thế nhỉ. Và anh tuyệt nhiên không hề nhận ra rằng, về thái độ đối với thời gian, mình cũng giống hệt như những kẻ chỉ biết có đồng tiền.

Lẽ đương nhiên là anh phải né tránh các hoạt động xã giao. Và phải né tránh cả con người. Mỗi liên hệ giữa đầu óc và chữ nghĩa càng phức tạp thì con người anh càng bị chìm vào nỗi cô đơn. Cũng có lúc anh mơ hồ nhận ra cảm giác cô quạnh ấy. Nhưng mặt khác, anh lại có sự tự tin kỳ lạ được hun đúc trong sâu thẳm tâm hồn. Cho nên trong khi chọn lối sống hướng đến sự hoang liêu quạnh quẽ, anh luôn hiểu rằng như thế lại càng đúng là bản tính của mình. Anh không hề nghĩ rằng mình đang làm cho dòng máu ấm nóng của con người khô cạn dần đi.

Anh bị những người thân xem là một kiểu người kỳ dị. Nhưng đối với anh, điều đó không hẳn là nỗi khổ đau sâu sắc.

Nền tảng giáo dục khác nhau thì đành chịu vậy thôi.

Anh thường tự biện hộ trong lòng như vậy.

“Vẫn cứ mèo khen mèo dài đuôi!”

Cách lý giải quen thuộc của vợ anh là thế.

Đáng thương thay, Kenzo không thể vượt qua những lời phê phán này của vợ. Anh tỏ vẻ bất bình mỗi khi bị vợ nói như thế. Lúc thì trong lòng anh cảm thấy phiền muộn vì vợ không hiểu mình. Lúc thì anh nặng lời mắng vợ. Rồi có lúc, anh một mực phủ nhận lời vợ nói. Thế là với vợ anh, những lời cáu giận của chồng nghe cứ như vọng âm ngôn từ của người cố tỏ ra mạnh mẽ. Vợ anh chẳng làm gì ngoài việc sửa câu “Mèo khen mèo dài đuôi” thành “Miệng hùm gan sứa”.

Anh có một người anh ruột và một người chị cùng cha khác mẹ. Nói về họ hàng thân thích thì anh chỉ có hai chỗ ấy mà thôi. Đáng buồn là với cả hai người, anh đều chẳng qua lại thân thiết gì cho lắm. Việc trở nên xa cách với anh chị của mình cũng là sự thực lạ đời không mấy dễ chịu đối với anh. Nhưng anh thấy công việc của bản thân vẫn quan trọng hơn là duy trì sự kết nối với người trong gia tộc. Và lại, ký ức về ba, bốn lần anh đã gặp họ sau khi trở lại Tokyo cũng phần nào biện minh giúp cho anh. Nếu người đàn ông để đầu trần không đột ngột hiện ra giữa đường đi, chắc hẳn khi đó anh vẫn chỉ mỗi ngày hai bận đi về qua khu Sendagi đều đặn theo lịch trình thường lệ, chứ chẳng đưa chân đến nơi nào khác cả. Chắc hẳn trong khoảng thời gian ấy, khi đến Chủ nhật cho phép cơ thể được nghỉ ngơi, anh cũng chẳng làm gì khác hơn là nằm suốt nửa ngày trên sàn chiếu, buông xuôi tay chân đã rã rời mệt mỏi mà tận hưởng cảm giác thư nhàn.

Nhưng tới Chủ nhật kế tiếp, anh chợt nhớ đến người đàn ông đã hai lần tình cờ gặp trên đường. Và như thế chợt nảy ra ý định, anh đã tìm đến nhà chị gái. Nhà chị ấy gần con dốc Tsunokami^(*) ở khu Yotsuya, nằm sâu trong góc phố ở vị trí cách con đường lớn chừng trăm mét. Chồng của chị ấy là

một người họ hàng của Kenzo, nên thật ra cũng là họ hàng của chị. Nhưng về tuổi tác thì hai người chỉ là đồng niên hoặc chênh nhau một tuổi, nên đối với Kenzo, cả hai vợ chồng đều hơn anh khoảng chừng một giáp. Chồng chị vốn là người họ hàng làm việc cho văn phòng hành chính của quận Yotsuya, nên kể cả bây giờ khi anh đã thôi việc ở đó, chị ấy vẫn cứ sống trong nếp nhà cũ kỹ thuở ban đầu, với lý do không muốn rời xa mảnh đất vẫn còn nhiều cảm giác thân thương, mặc dù không thuận tiện cho chỗ làm hiện tại.

4.

Chị gái Kenzo là người bị bệnh hen suyễn, cứ phải thở khò khè quanh năm suốt tháng. Vậy mà bẩm sinh chị lại còn bị chứng sợ bẩn thái quá, nên nhất định không chịu ngồi yên nếu như không quá mệt. Chị cứ phải đi lại loay hoay suốt trong gian nhà nhỏ hẹp để sắp đặt sửa sang gì đó. Trong mắt Kenzo, vẻ tất bật không yên như thế trông thật tội nghiệp.

Chị còn là kiểu đàn bà đặc biệt thích chuyện trò. Mà cách nói chuyện của chị lại chẳng có chút nào thanh lịch. Ngồi đối diện với chị, Kenzo luôn phải im lặng với vẻ mặt khổ sở.

Bởi vì đấy là chị của mình mà!

Sau khi nói chuyện với chị ấy, bao giờ Kenzo cũng tự nhủ trong lòng như vậy hãy ăn món sushi đi nhé.

Hôm ấy vẫn như thường lệ, Kenzo gặp chị trong trang phục đã được buộc gọn bằng dây vải, đang lục lọi bên trong chiếc tủ có nhiều ngăn.

“Ồ, thật hiếm khi cậu đến chơi nhà! Nào, cậu dùng cái này đi.” Chị đưa cho Kenzo chiếc đệm ngồi rồi đi ra chỗ hiên nhà rửa tay.

Còn lại một mình, Kenzo nhìn quanh bên trong gian phòng khách. Chỗ ranma^(*) có treo bức thư pháp cũ kỹ đã quen

thuộc với anh từ thuở bé. Anh chợt nhớ tận mười lăm, mười sáu năm về trước có được nghe anh rể giải thích rằng danh tính Tsutsui Ken được ghi lạc khoản trên bức ấy chắc hẳn là nhà thư pháp nào đó trong giới

hatamoto^(*) với chữ viết cực đẹp. Đạo ấy anh thường đến chơi nhà và cứ anh anh em em với anh rể suốt. Thế là, tuy tuổi tác chênh lệch như chú cháu nhưng hai người hết chọc giận chị gái anh khi đấu vật với nhau trong phòng khách, lại bị bắt phải dọn dẹp vì đã leo lên nóc nhà hái vả ăn rồi vứt vỏ sang vườn nhà bên cạnh. Cũng có đạo anh đã giận anh rể vô cùng, vì anh ấy hứa sẽ mua cho loại la bàn gắn trong chiếc hộp nhưng không giữ lời, mãi vẫn chẳng thấy mua. Lại có chuyện khôi hài là sau khi cãi nhau với chị gái, anh đã xác định rằng chị ấy có chủ động xin lỗi thì cũng chẳng bỏ qua, nhưng đợi mãi mà chị không xin lỗi nên đành phải lóc cóc tự mình tìm đến, rồi vì anh chẳng biết làm gì nên cứ đứng lạng im trước cổng cho đến khi được gia chủ gọi vào...

Ngắm bức thư pháp cũ, Kenzo rọi ngọn đèn ký ức sáng choang vào bản thân anh thời niên thiếu. Anh cảm thấy khó chịu với chính mình, vì đối với vợ chồng người chị từng thân thiết thế kia, giờ đây anh lại khó mà thật sự nghĩ tốt về họ.

“Gần đây sức khỏe chị thế nào? Không có cơn suyễn nào quá nặng chứ ạ?” Anh hỏi thăm khi nhìn vào gương mặt chị gái đang ngồi đối diện mình.

“Ừ, cảm ơn cậu. Cũng may là vẫn không sao cả. Ở thì riêng về công việc nhà chị vẫn túc tắc xoay sở được... Nhưng tuổi tác thì vẫn cứ là tuổi tác mà. Không thể nào làm việc xông xáo như ngày xưa được nữa. Ngày xưa, đạo mà Ken-chan^(*) hay đến chơi ấy nhỉ, chị cứ tất tả xắn áo xắn quần lên, đúng là còn cọ rửa luôn cả đáy nồi ấy chứ, nhưng bây giờ làm gì mà khỏe như thế được. Có điều may mắn là ngày nào chị cũng uống sữa được thế này...”

Kenzo tuy vậy nhưng hằng tháng vẫn không quên gửi chị một khoản tiền tiêu vặt.

“Chị có vẻ hơi gầy đi đấy nhỉ?”

“Có gì đâu, đành chịu thôi vì tặng người chị nó vốn vậy. Chị xưa nay chưa bao giờ mập cả. Vẫn là do chứng rối loạn lo âu đấy. Bị chứng ấy thì không mập được đâu.”

Chị vén tay áo chìa cho Kenzo xem cánh tay gầy guộc không cơ bắp. Quần thâm hình bán nguyệt trên lớp da trông như chùng xuống bên dưới mắt khiến cho đôi mắt to và sâu của chị nhuốm vẻ u buồn. Kenzo im lặng nhìn mãi vào chỗ lòng bàn tay thô ráp ấy.

“Nhưng thật tuyệt vời khi Ken-chan thành đạt. Lúc cậu xuất ngoại chị cứ tưởng mình khó mà còn sống đến khi chị em gặp lại nhau, thế mà cậu đã thành công trở về rồi đấy nhỉ. Giá bố mẹ còn sống thì chắc vui lắm đấy!”

Đôi mắt chị ngấn nước tự bao giờ. Thuở Kenzo còn bé, chị vẫn hay lặp lại câu nói cứ như luôn ở cửa miệng rằng, “Sau này nếu chị làm có tiền thì Ken-chan muốn gì chị cũng sẽ mua cho”. Rồi thoát cái chị lại bảo, “Thằng bé này tính khí kỳ quặc đến thế thì làm sao nên người cho được!” Kenzo thầm cười khố trong lòng khi nhớ lại những lời lẽ và cách nói của chị ngày xưa.

5.

Tuy khơi gợi những ký ức cũ xưa là thế, hình ảnh người chị lâu ngày không gặp đã già đi càng lưu dấu rõ ràng trong mắt Kenzo.

“À mà chị bao nhiêu tuổi rồi ấy nhỉ?”

“Chị già rồi ấy chứ. Năm một rồi cậu ạ.”

Chị cười để lộ ra hàm răng thưa đã xỉn vàng. Kenzo cũng bất ngờ với sự thật là chị đã năm mươi một tuổi.

“Vậy là tuổi chị nhiều hơn em hơn một giáp chứ nhỉ. Em cứ tưởng cách nhau nhiều lắm là mười, mười một tuổi thôi kia.”

“Sao lại chỉ cách nhau một giáp? Chị hơn Ken-chan những mười sáu tuổi cơ! Vì anh nhà chị tuổi Mùi thuộc sao Tam Bích^(*), còn chị thuộc sao Tứ Lục mà. Ken-chan thì chắc là sao Thất Xích nhỉ?”

“Chẳng biết là sao gì, nhưng em ba mươi sáu rồi ạ.”

“Cậu cứ thử tính xem. Chắc là sao Thất Xích đấy mà.”

Kenzo thậm chí còn không hiểu tại sao phải tính sao cho tuổi của mình. Câu chuyện về tuổi tác đến đó thì dừng hẳn.

“Hôm nay chị ở nhà một mình ạ?” Anh thử hỏi thăm về anh Hida.

“Tôi qua anh ấy cũng vắng nhà. Chỉ riêng phần việc của anh ấy thì mỗi tháng chỉ đâu khoảng chừng ba, bốn lần, nhưng vì còn làm giúp người khác nữa. Và lại, chỉ cần thêm một đêm thì chắc cũng có thù lao đấy, cho nên cả

việc của người khác tự nhiên anh ấy cũng lại muốn nhận làm. Cứ như dạo gần đây, có lẽ số đêm ngủ lại bên ấy cũng xấp xỉ số đêm anh ấy về nhà. Tùy tình hình, cũng có thể số đêm ở lại còn nhiều hơn ấy chứ.”

Kenzo im lặng nhìn chiếc bàn làm việc của anh Hida được đặt sát bên chỗ vách trượt. Hộp đựng nghiên mực, bao thư, giấy viết dạng cuộn được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp. Cạnh đó có hai, ba cuốn sổ ghi chép thu chi xếp đứng, gáy bọc da màu đỏ quay về phía anh ngồi. Bên dưới còn có đặt chiếc bàn tính nhỏ sạch sẽ bóng loáng.

Theo tin đồn thì nghe đâu dạo này anh Hida có quan hệ với người đàn bà khác, thu xếp cho người ấy ở ngay cạnh chỗ làm. Kenzo có thể đoán rằng, hay là có lẽ vì chuyện đó mà anh ta không về nhà, lần này qua lần khác cứ nói rằng mình phải trực đêm.

“Anh Hida dạo này ra sao? Hình như hầu hết mọi người khi có tuổi thường thay đổi tính cách, trở nên đứng đắn hơn thì phải.”

“Vẫn chẳng thay đổi chút nào đâu. Chỉ riêng anh ấy là được sinh ra để chơi bời, nên đành chịu vậy. Nào diễn trò, nào hát xướng, nào đấu vật. Chỉ cần có tiền là anh ấy cứ rong chơi quanh năm suốt tháng thôi mà. Nhưng thật kỳ lạ, chẳng biết do tuổi tác hay thế nào mà so với hồi xưa thì có vẻ như anh ấy cư xử nhẹ nhàng hơn một chút. Mọi chuyện vốn dĩ như Kenchan cũng biết, quá thô bạo luôn ấy nhỉ? Nào đánh nào đá, rồi còn nắm tóc chị lôi xềnh xệch khắp phòng...”

“Tại vì đổi lại, chị cũng chẳng chịu thua cơ mà?”

“Thế nào chứ chị thì rốt cuộc có bao giờ kiếm chuyện nợ kia đâu!”

Kenzo chợt cảm thấy buồn cười vì nhớ lại hồi trước chị ấy chẳng chịu thua ai cả. Chuyện hai người gây gổ chắc chắn không phải kiểu chịu lép một bề như lời chị tự kể mới đây. Đặc biệt về khẩu khí thì chị hơn anh Hida cả chục lần. Thế mà người chị chẳng chịu thua kém ai như vậy lại bị chồng

lừa dối, cứ thực bụng tin rằng những hôm không về nhà thì chắc chắn là anh ấy ngủ lại ở công ty. Anh cảm thấy tội nghiệp lạ lùng trước tình cảnh đó.

“Lâu ngày không gặp, để em mời chị ăn món gì đó nhé?” Anh nhìn gương mặt chị giây lâu rồi bảo.

“Cảm ơn. Cậu đã nói vậy thì, tuy không hẳn là hiếm có dịp được ăn, nhưng giờ hãy ăn món sushi đi nhé.”

Chị ấy là kiểu người mà hễ có khách, cho dù là ở thời điểm nào, cũng nhất định phải mời ăn. Vì chẳng còn cách nào khác, đã đến lúc Kenzo muốn thông thả mở lời với chị về câu chuyện mang theo vẫn chất chứa trong lòng, sau khi sửa lại dáng ngồi cho thoải mái.

6.

Có lẽ do gần đây Kenzo đã hoạt động trí óc quá nhiều nên dạ dày lại có vẻ gì đó bất ổn. Đôi khi anh tập thể dục, như thể sức nhớ ra, thì trái lại chỉ càng cảm thấy nặng nề ở cả vùng ngực và vùng bụng. Anh vẫn luôn cẩn trọng giữ gìn, ngoài ba bữa ăn vẫn cố gắng không đưa thêm bất cứ món gì vào miệng, nhưng đành chịu thua trước người chị cứ ép anh quá mức.

“Món ăn cuộn rong biển thì có gì hại sức khỏe đâu. Hiếm hoi mới có dịp chị mua để chiêu đãi Ken-chan, cho nên nhất định cậu phải ăn đấy nhé! Cậu không thích à?”

Cực chẳng đã, Kenzo đành phải phồng má nhồm nhoàm nhai món cuộn rong biển chẳng lấy gì làm ngon trong khuôn miệng đã rạc đi vì hút thuốc lá vô tội vạ.

Vì chị quá nhiều lời nên mãi mà Kenzo chưa thốt ra được điều anh muốn nói. Có điều muốn hỏi nhưng cứ ở tình thế bị động trong trò chuyện kiểu này, anh dần dần cảm thấy rấm rứt khó chịu. Mà có vẻ như chị không hề nhận ra điều đó.

Là kiểu người thích mời người khác ăn và cũng thích trao các tặng vật, chị ấy chợt nói ra ý định tặng Kenzo bức tranh cuộn dọc mà anh đã có lời khen dạo trước - một bức vẽ Lạt Ma đã cũ.

“Chả là trong nhà có món ấy cũng chẳng biết làm gì, nên cậu giữ nó đi. Có gì đâu, anh Hida cũng chẳng hề cần đến, bức Lạt Ma cái bản ấy mà.”

Kenzo chỉ cười méo mó chứ chẳng nói là nhận hay không nhận. Thế rồi đột nhiên chị ấy hạ giọng như nói ra chuyện bí mật nào đó.

“Ken-chan, thật ra chị đã nhiều lần định nói sau khi cậu trở về, nhưng rồi đến bây giờ mà vẫn chưa nói đấy. Phần vì đoán Ken-chan hẳn cũng rất bận rộn khi mới về nước, phần vì lúc chị vừa định sẽ đến chỗ cậu thì lại có vợ Osumi nên hơi khó nói chuyện. Mà như cậu biết đấy, chị có muốn xoay sang cách viết thư thì cũng đành thúc thủ đúng không?...”

Lời chào đầu của chị dài lê thê mà cũng khá khôi hài. Hồi bé, cho dù có bị bắt tập viết bao nhiêu chị cũng không nhớ được. Chữ đơn giản đến mấy rốt cuộc cũng chẳng đọng lại trong đầu chị. Nghĩ rằng chị cứ thế mà sống cho đến bây giờ ở độ tuổi năm mươi, Kenzo vừa cảm thấy tội nghiệp vừa có phần xấu hổ cho người dù sao cũng là chị của mình.

“Vậy thì chuyện chị nói ấy mà, rốt cuộc là chuyện gì thế ạ? Thật ra hôm nay em đến cũng vì có chút chuyện muốn nói với chị đấy.”

“Vậy sao? Vậy trình tự theo lệ thường là nghe chuyện của cậu trước nhì. Sao cậu lại không kể sớm đi?”

“Nhưng em chưa kể được ấy chứ!”

“Có cần phải e ngại đến thế không! Mình chẳng phải là chị em sao, cậu?”

Chị không hề nhận ra thực tế rõ ràng, rằng mình nói quá nhiều nên đối phương chẳng có cơ hội mà mở miệng.

“Thôi thì hãy nghe xong chuyện của chị trước đã. Chuyện mà chị muốn nói ấy là chuyện gì nào?”

“Thật ra chị cũng khó nói vì rất ái ngại cho Ken-chan, nhưng phần vì thể lực cứ sa sút dần theo tuổi tác, lại thêm anh nhà chị là kiểu người thế đấy: Chỉ cần biết có riêng bản thân mình, chứ còn vợ thì sao, hỏi vậy là về mặt anh ấy như thế muốn nói rằng tôi làm sao biết được... Tất nhiên thu

nhập hằng tháng vốn ít ỏi, đã vậy còn bảo chẳng có cách nào khác vì cũng phải giao tế, thế là xong chuyện luôn nhưng mà...”

Vì theo kiểu đàn bà nên câu chuyện của chị vòng vo quá đỗi. Mãi mà vẫn chưa có vẻ gì là dễ đi vào điều cần nói. Nhưng Kenzo đã rõ ý chính trong câu chuyện ấy rồi. Anh nghĩ rằng hẳn chị muốn khoản tiền tiêu vặt hằng tháng được tăng thêm chút đỉnh. Nghe kể rằng ngay cả bây giờ chị vẫn thường bị chồng vay mượn khoản tiền kia, anh vừa thấy tủi lòng nhưng lại vừa tức giận với điều chị cậy nhờ.

“Cậu nghĩ xem có cách nào giúp chị với nhé. Thế trạng chị thế này thì dù sao cũng chẳng sống được lâu.”

Đó là những lời chị nói ra sau cùng. Kenzo tuy vậy cũng không thể nói lời từ chối.

7.

Ngày mai có việc, nên giờ anh về nhà rồi còn phải thu xếp trong tối hôm nay. Đúng là anh cảm thấy ít nhiều phiền muộn khi phải đối diện với bà chị chẳng hề có ý niệm về giá trị của thời gian, cứ nói chuyện huyên thuyên chẳng bao giờ kết thúc. Anh định ra về vào lúc nào thuận tiện. Và rồi đúng ngay trước lúc về thì rốt cuộc anh đã nói đến người đàn ông không đội mũ.

“Thật ra, gần đây em có gặp ông Shimada đấy.”

“Ồ, cậu gặp ở đâu?”

Giọng có vẻ ngạc nhiên, chị hỏi. Chị là người ưa cố tình tạo nét biểu cảm hơi thái quá, theo kiểu thường thấy ở dân Tokyo ít học.

“Ở gần chỗ cánh đồng Ota^(*) ấy.”

“Thế chẳng phải ngay gần chỗ cậu sao? Thế nào, có bắt chuyện gì không?”

“Bắt chuyện thì thật ra cũng đâu có chuyện gì để nói...”

“Ừ nhỉ. Phải là phía Ken-chan lên tiếng trước thôi. Bởi vì cũng chẳng có lẽ nào để ông ta mở lời kiểu ấy được.”

Chị nói theo kiểu đang cố gắng hết mình để đón ý Kenzo. “Thấy ông ta ăn mặc thế nào?” Sau khi hỏi thêm Kenzo câu ấy, chị bảo, “VẬY hã ông ấy vẫn chẳng được thoải mái lắm đâu, cậu nhỉ.”

Xem ra trong lòng chị cũng đồng cảm ít nhiều, nhưng khi nhắc chuyện quá khứ của người kia thì vẻ chán ghét vô cùng bắt đầu thể hiện qua khẩu khí.

“Dù tàn nhẫn đến đâu, làm gì có người lại tàn nhẫn đến vậy cơ chứ! Bảo rằng hôm nay đã là hạn cuối rồi, nên dù gì đi nữa cũng cứ đòi bằng được. Viện lẽ thế nào vẫn cứ ngồi lì ra không nhúc nhích. Rốt cuộc chị cũng nổi điên lên, bảo rằng xin lỗi nhé, em không có tiền, nhưng nếu bác chịu lấy đồ đạc thì cứ lấy cả xoong nồi mà đi vậy. Thế là lão nói luôn, vậy tôi lấy nồi đi nhé. Cậu thấy có choáng không!”

“Nói lấy nồi chứ nồi nặng thì làm sao mà mang đi được nhỉ?”

“Nhưng với con người tham lam thậm tệ ấy thì cũng không hẳn không tìm cách nào đó để mà mang đi đâu. Lão là loại người hành động với tâm địa xấu xa như vậy, vì định rằng hôm ấy sẽ không để cho chị nấu cơm đấy chứ. Dù sao đi nữa, chắc chắn tương lai chẳng có gì là tốt đẹp đâu.”

Câu chuyện này đối với Kenzo không đơn giản chỉ nghe như một chuyện khôi hài. Anh nhận thấy bản thân mình ngày xưa, bị vướng mắc vào chuyện đôi co như vậy đã xảy ra giữa chị và ông ấy, phải nói là cái bóng đáng thương chứ không hẳn buồn cười.

“Chị này, em đã gặp ông Shimada hai lần rồi đấy. Mà từ giờ trở đi chưa biết rồi lúc nào lại gặp.”

“Thôi nào, cậu cứ làm ngơ đi. Gặp bao nhiêu lần cũng có sao đâu, phải không nào?”

“Nhưng mà chẳng biết liệu ông ta có cố tình đi qua đoạn đó, để tìm kiếm nhà em chẳng hạn, hay là có việc đi qua đó và chỉ tình cờ gặp mặt thôi.”

Chị cũng chẳng có lời giải đáp cho nghi vấn đó, chỉ nói linh tinh với Kenzo để anh không cảm thấy khó chịu. Những lời ấy cứ vang vọng trong

lòng Kenzo như kiểu lời nói ngọt phỉnh phờ.

“Sau đận ấy ông ta chẳng bao giờ đến đây nữa chứ?”

“Ồ, khoảng hai, ba năm trở lại đây tuyệt nhiên không hề đến nữa.”

“Còn trước đó thì sao?”

“Trước đó ấy à? Không tới mức như cơm bữa, nhưng đôi khi cũng có đến đấy. Mà chuyện đó cũng buồn cười lắm kia. Hễ đến là lúc nào cũng khoảng mười một giờ ấy nhé. Nếu mà không cho ăn cơm lươn hay món gì đó thì nhất định không chịu về đâu. Ngày ba bữa cũng mong ăn được một bữa ở nhà người khác, chắc lão ta nghĩ bụng vậy đó mà. Nhưng thói quen ăn mặc nọ kia thì lão ấy khá là tươm tất nhỉ...”

Câu chuyện chị nói thường hay bị lạc đề, nhưng Kenzo nghe chuyện có thể đoán biết, quả là vì chuyện tiền nong mà kể cả sau khi anh rời Tokyo, hai bên ít nhiều vẫn còn duy trì mối quan hệ. Nhưng ngoài điều đó ra, anh chẳng còn biết được gì khác nữa. Về tình hình hiện tại của ông Shimada thì đúng là mù tịt.

8.

“Bây giờ ông Shimada vẫn ở chỗ cũ chẳng?”

Ngay cả câu hỏi đơn giản này chị ấy cũng không thể trả lời rành mạch. Kenzo hơi đi chệch khỏi trọng tâm vấn đề. Nhưng anh không nghĩ đến chuyện chủ động truy hỏi về chỗ ở hiện tại của ông Shimada, nên cũng không thấy thất vọng gì cho lắm. Anh tin rằng trường hợp này không cần thiết phải căn vặn đến điều như vậy. Anh nghĩ rằng ví như có căn vặn đến cùng thì chẳng qua cũng chỉ là một kiểu thỏa mãn tính hiếu kỳ mà thôi. Sử dụng thời gian của anh để làm chuyện như vậy quá là hoang phí.

Anh chỉ dùng trí tưởng tượng để hình dung trong đầu khung cảnh mà anh vẫn thấy ngày còn nhỏ, là ngôi nhà ông ấy và quang cảnh xung quanh nhà.

Nơi ấy có hào nước rộng lớn chạy dài cả trăm mét dọc theo một bên đường. Nước trong con hào đó là nước tù nên bị vẩn đục trông ghê mắt do bùn phân hủy. Đôi chỗ còn gợn lên màu xanh, thậm chí còn xông lên mũi anh thứ mùi khó chịu. Anh nhớ rằng khuôn viên nhếch nhác nọ được xem như cơ ngơi của người có tên là [...].

Chạy dài suốt bên kia hào nước là dãy nhà tập thể. Hầu như mỗi căn trong dãy nhà ấy đều có trở một ô cửa sổ vuông, ảm đạm. Vì dãy nhà cứ chạy dài hun hút sát bên bức tường xây bằng đá, nên hoàn toàn không nhìn thấy gì ở bên trong khuôn viên.

Ở phía đối diện với khu này là những căn nhà nhỏ một tầng nằm rải rác. Tất nhiên, dãy phố ấy trông xô lệch với những ngôi nhà cũ mới nằm xen lẫn. Cứ lộ ra những khoảng trống đó đây, tựa như hàm răng của người già. Ông Shimada đã cất nhà sau khi mua mảnh đất nhỏ hẹp trong số những khoảng trống nơi ấy.

Kenzo không biết ngôi nhà ấy được làm xong khi nào. Nhưng lần đầu tiên anh đến đó là lúc nhà mới cất chưa được bao lâu. Tuy nhà hẹp chỉ có bốn gian nhưng trong cái nhìn còn trẻ thơ khi đó, anh vẫn thấy gỗ làm nhà có vẻ đã được lựa chọn khá cẩn thận. Cách bố trí phòng ốc cũng công phu. Gian phòng sáu chiếu quay về phía Đông, và trong mảnh vườn hẹp rải đầy lá thông có dựng cây đèn lồng đá Mikage^(*) đồ sộ to quá mức.

Là người ưa sạch sẽ, ông Shimada vén vạt áo kimono giặt vào thắt lưng, luôn tay dùng khăn ướt lau cột nhà và sàn ván lổi đi ở ngoài hiên, rồi đi chân trần ra khoảng sân ở phía trước gian phòng hướng nam mà dọn cỏ. Có lúc ông dùng cào nạo vét luôn cả mương nước trước cổng nhà. Có cây cầu gỗ dài chỉ chừng bốn thước^(*) bắc qua mương nước ấy.

Ngoài căn nhà ấy, ông Shimada còn cất một gian nhà đơn sơ để cho thuê. Rồi ông làm một lối đi rộng chừng ba thước, để có thể đi thông ra đằng sau qua khoảng trống ở giữa hai căn nhà. Khoảng đất lầy lội đằng sau, không hẳn là ruộng cũng không hẳn là nương. Hễ giẫm lên cỏ lại lớp nhớp nước. Chỗ trũng nhất thì lúc nào cũng như cái ao cạn. Dường như ông Shimada có ý định dần dà rồi trên khoảng đất ấy cũng sẽ xây thêm gian nhà nhỏ cho thuê. Nhưng kế hoạch đó chẳng bao giờ được thực hiện. Nơi ấy mùa đông vẫn thường có vệt trời sà xuống, nên ông thường bảo lần tới sẽ bắt cho một con...

Cứ thế, Kenzo lần lại ký ức thuở xưa từ chuyện này nối tiếp sang chuyện khác. Bây giờ mà đến đó chắc là phải sửng sốt vì mọi thứ đổi thay,

biết vậy nhưng anh lại cứ nghĩ về quang cảnh của hai mươi năm trước như chuyện của hiện thời.

“Có thể lúc này anh nhà chị vẫn còn đang gửi thiệp chúc mừng năm mới đấy.”

Lúc Kenzo rời đi, chị gái anh nói vậy và bảo anh ở lại trò chuyện đến chập tối thì sẽ có anh Hida về nhà, nhưng với anh cũng không cần phải thế.

Hôm ấy nhân tiện đi thăm hỏi nhiều nơi lâu ngày không gặp, anh cũng ghé vào nhà anh ruột ở trước chùa Yakuo, khu Ichigaya, định dò hỏi về ông Shimada, nhưng rồi tâm trạng dần thay đổi vì cảm thấy thời gian đã muộn, mà cho dù có hỏi cũng chẳng biết phải làm gì, nên cứ để ngỏ việc ấy mà trở về khu Komagome. Đêm hôm ấy, anh lại bận túi bụi vì công việc của ngày kế tiếp. Thế là anh quên hẳn chuyện về ông Shimada.

9.

Anh lại quay về với cái tôi thường lệ, có thể dùng phần lớn sức lực cho công việc của mình. Thời gian của anh cứ chảy trôi êm ả. Nhưng trong dòng trôi êm ả ấy luôn có sự bứt rứt không ngừng dẫn dắt anh. Người vợ phải nhìn anh từ xa thì không hề có ý định xen vào nên vẫn cứ điềm nhiên. Kenzo chỉ có thể cho rằng đó là sự lãnh đạm mà một người vợ không nên có. Hơn nữa, trong lòng chị vẫn thầm trách móc chồng, giống như anh tự trách bản thân. Thời gian chồng mình ở trong thư phòng càng lâu thì ngoại trừ những việc cần thiết, sự giao tiếp giữa hai vợ chồng hẳn phải càng ít lại. Lý lẽ phía vợ anh là thế.

Tất nhiên là vợ Kenzo cứ để anh được ở một mình trong thư phòng, chị chỉ làm bạn với con cái mà thôi. Các con cũng hiếm khi bước chân vào thư phòng. Thảng hoặc có vào thì thế nào cũng bị Kenzo mắng vì nghịch phá gì đó. Mặc dù mắng mỏ nhưng đối với lũ con không gần gũi với mình, trong lòng anh vẫn cảm thấy phần nào thiếu vắng.

Vào Chủ nhật tuần kế tiếp, anh hoàn toàn không bước ra khỏi nhà. Khoảng bốn giờ anh đi ra nhà tắm công cộng để thay đổi không khí, sau khi trở về chợt có cảm giác lâng lâng dễ chịu, nên anh nằm thả lỏng chân tay trên sàn chiếu rồi không ngờ lại ngủ thiếp đi. Cứ thế cho đến lúc bị vợ đánh thức vì đến giờ cơm tối, anh ngủ như chết không hề biết gì cả. Nhưng khi trở dậy ngồi vào trước mâm cơm, anh thoáng có cảm giác ớn lạnh chạy dọc

sống lưng từ trên xuống, sau đó hắt hơi hai cái thật mạnh. Vợ anh ngồi cạnh vẫn lặng thinh. Anh cũng không nói gì, nhưng nhắc đưa lên mà vẫn biết trong lòng có cảm giác khó chịu đối với người vợ ít tinh thần san sẻ như thế. Và ngược lại vợ anh cũng cảm thấy không được thoải mái ở vị trí của mình, thầm hỏi sao chồng không khuyến khích mình cư xử hoạt bát đúng kiểu một người vợ bình thường, bằng cách cởi mở kể với mình mọi chuyện.

Tối hôm ấy, anh nhận ra rõ ràng mình đã có ít nhiều triệu chứng bị cảm. Anh tự nhủ mình nên thận trọng đi ngủ sớm, nhưng rốt cuộc lại thức đến hơn mười hai giờ vì vướng chút công việc dở dang. Lúc anh đi nằm thì mọi người trong nhà đều đã ngủ. Kenzo uống bột sắn dây pha nước nóng và mong cơ thể đỡ mờ mờ, rồi đành cứ thế mà chui vào trong mớ chăn đệm lạnh. Anh cảm thấy lạnh một cách lạ lùng và rất khó đi vào giấc ngủ. Nhưng chẳng mấy chốc, đầu óc mệt mỏi đã cuốn anh vào giấc ngủ sâu.

Sáng hôm sau, anh cảm thấy nhẹ nhõm không ngờ khi tỉnh giấc. Nằm trong chăn đệm, anh nghĩ rằng mình đã khỏi bệnh cảm. Tuy nhiên, cho đến lúc phải trở dậy rửa mặt thì cơ thể anh uể oải đến mức việc dùng nước lạnh như mọi ngày cũng thành ra đáng ngại. Anh gắng gượng thử đến bàn ăn, nhưng bữa sáng chẳng ngon miệng chút nào. Như thông lệ thường ngày, anh vẫn ăn ba bát cơm, vậy mà hôm ấy anh đã xong bữa sau một bát, rồi phù phù thổi và uống nước trà nóng vừa mới cho quả mơ ngâm vào. Nhưng bản thân anh cũng không hiểu được ý nghĩa của việc ấy. Lần này vợ cũng ngồi bên cạnh Kenzo xới cơm, nhưng chẳng nói chuyện gì cả. Anh bức dọc ít nhiều vì thấy thái độ ấy chẳng khác gì khéo tỏ ra lạnh nhạt. Anh cố ý ho lên hai, ba tiếng, nhưng vợ anh vẫn chẳng đoái hoài gì.

Kenzo trông vội chiếc áo sơ mi trắng qua đầu, thay Âu phục xong là rời khỏi nhà đúng giờ như thường lệ. Vợ anh vẫn như mọi khi cầm mũ tiền chồng ra trước cửa, nhưng lúc này anh nhận thấy đó là biểu hiện ở một người chỉ coi trọng hình thức, nên lại phiền muộn trong lòng.

Sau khi ra khỏi nhà, anh nhiều lần có cảm giác khó chịu. Lưỡi khô ráp nặng nề, toàn thân ớn lạnh như người đang bị sốt. Anh tự bắt mạch cho mình và sửng sốt vì mạch đập nhanh. Tiếng mạch đập rần rật chạm vào đầu ngón tay hòa lẫn với tiếng điểm giây của chiếc đồng hồ bỏ túi, truyền đến tai anh những tiết tấu lạ lùng. Tuy vậy, anh vẫn cố gắng chịu đựng để hoàn thành phần việc phải làm ở bên ngoài.

10.

Anh về nhà đúng giờ như thường lệ. Lúc anh thay quần áo, vợ anh vẫn như mọi khi vẫn đứng ngay bên cạnh, cầm bộ áo anh thường mặc ở nhà. Anh nhăn nhó nhìn sang phía vợ:

“Mình trái chăn đệm đi. Tôi ngủ đấy.”

“Vâng.”

Vợ anh trái chăn đệm theo lời anh nói. Anh lập tức chui vào nằm trong chăn. Anh không nói lời nào với vợ về chuyện mình bị cảm. Vợ anh cũng tỏ ra chẳng để ý gì về điều đó. Với tình trạng ấy, cả hai đều ôm mỗi bọc dọc trong lòng.

Kenzo đang nhắm mắt chập chờn thì vợ anh đến bên đầu nằm gọi:

“Mình có ăn cơm không?”

“Tôi chẳng muốn ăn cơm gì cả.”

Vợ anh im lặng trong giây lát, nhưng không có vẻ là sẽ đứng lên và ra khỏi phòng ngay.

“Mình bị làm sao à?”

Kenzo không đáp, nửa gương mặt vùi bên dưới mép chăn. Vợ anh khẽ đưa tay sờ lên trán anh mà vẫn không nói gì.

Đến tối thì có bác sĩ tới. Anh được chẩn đoán là chỉ bị cảm xoàng, nhận thuốc nước và thuốc làm giảm triệu chứng. Anh đã uống các loại thuốc ấy

từ tay vợ đưa cho.

Ngày hôm sau anh lại sốt cao hơn. Đặt túi cao su đựng đá chườm lên đầu chồng theo lời bác sĩ dặn, vợ anh đã dùng tay giữ cho chiếc túi khỏi rơi, trong khi đợi người giúp việc mua về dụng cụ để treo túi - loại được chế tạo bằng niken, có đế chèn vào dưới đệm nằm.

Trạng thái mê man kéo dài hai, ba ngày liên tục, đến mức đầu óc Kenzo hầu như chẳng ghi nhớ được gì trong khoảng thời gian đó. Khi tỉnh lại, anh nhìn lên trần nhà với vẻ mặt bình thản. Rồi nhìn sang vợ anh đang ngồi bên gối. Anh nhớ ra rằng mình đã đột nhiên đổ bệnh khiến vợ phải chăm nom. Nhưng anh lại quay mặt đi chẳng nói gì. Vì vậy, anh chẳng để lại chút ấn tượng nào trong lòng vợ về tình cảm của người chồng cả.

“Mình bị làm sao thế?”

“Tôi bị cảm mà. Chẳng phải bác sĩ nói vậy sao?”

“Chuyện đó thì tôi biết.”

Đến đó, cuộc hội thoại bị bỏ lửng. Vợ anh cau mặt chẳng nói gì thêm nữa rồi đi ra khỏi phòng. Kenzo vỗ tay gọi vợ quay trở lại.

“Chứ mình nói tôi bị làm sao?”

“Bị làm sao ấy à?... Mình bị ốm, chẳng phải tôi đây đã thay đá chườm, cho uống thuốc hay sao? Khi ấy mình nào là kêu vương vếu, nào là bảo tránh ra đằng kia đi, thật là...”

Vợ anh chẳng nói thêm nữa mà nhìn xuống.

“Tôi không nhớ mình đã nói như vậy.”

“Đó là những lời nói trong lúc sốt cao nên có lẽ mình không nhớ được. Nhưng tôi cho rằng ít nhất nếu thường ngày mình không nghĩ thế thì dù ốm đến đâu cũng chẳng có lẽ nào lại nói ra như vậy.”

Trong trường hợp này, thay vì tự nhìn lại bản thân để biết rốt cuộc có những sự thật nào ẩn sâu trong lời nói của vợ, Kenzo lại là kiểu người muốn

trấn áp vợ mình ngay lập tức bằng năng lực tư duy. Nếu chỉ đơn thuần dựa trên lý lẽ mà xa rời vấn đề thực tế thì vợ anh vẫn thua cuộc ở trường hợp này. Bởi vì khi bị sốt hăm hập, khi đang say ma túy hay là đang nằm mơ, người ta không nhất thiết chỉ nói lên những điều mình vẫn nghĩ. Nhưng lý lẽ như thế chắc chắn không đủ để vợ anh tâm phục.

“Tôi biết rồi. Vì đằng nào mình cũng chỉ xem tôi như con ở mà thôi. Mình chỉ cần lo cho riêng bản thân mình...”

Kenzo bực dọc nhìn theo sau dáng vợ đứng lên rời chỗ. Anh tuyệt nhiên không nhận ra rằng mình đang dùng uy quyền của lý lẽ để lừa dối bản thân. Trong cái nhìn của anh, một người đã trau dồi trí óc đến đâu đến đâu bằng năng lực học vấn, thì vợ anh chính xác là loại người hoàn toàn không hiểu chuyện, vì tự trong thâm tâm không biết ngoan ngoãn tuân theo lý lẽ rõ ràng này.

11.

Tối hôm ấy, vợ lại đến ngồi bên gối Kenzo, mang cho anh cháo nấu trong nồi đất. Chị vừa múc cháo ra bát vừa hỏi, “Mình ngồi dậy được không?”

Lưỡi anh vẫn nổi đầy mụn rộp. Anh hầu như không muốn đưa thứ gì vào trong khoang miệng đầy cảm giác nặng nhọc và như thể cứ dày cộm lên. Thế mà không hiểu vì sao anh ngồi dậy trên chỗ đệm nằm, gắng cầm lấy bát cháo từ tay vợ. Nhưng chỉ có những miếng cháo lợn cợn trôi lạo xạo vào trong cổ họng, nên chỉ ăn được mỗi một bát thì anh đã lau miệng rồi nằm xuống lại ngay.

“Mình vẫn chưa thấy thèm ăn à?”

“Chẳng ngon miệng chút nào.”

Vợ anh rút từ obi^(*) ra một tấm danh thiếp.

“Người này đến trong lúc mình đang ngủ, nhưng tôi đã thoái thác với lý do là mình bị ốm và để cho người đó về rồi.”

Kenzo vẫn đang nằm nhưng chìa tay ra nhận tấm danh thiếp in trên loại giấy torinoko^(*) và thử đọc họ tên, đó là người anh chưa từng gặp và cũng chưa nghe tên bao giờ.

“Người đó đến khi nào?”

“Chắc là hôm kia ấy. Tôi cũng định nói qua với mình, nhưng thấy mình chưa qua cơn sốt nên cố tình im lặng.”

“Đó là người chẳng quen biết gì cả nhĩ.”

“Nhưng nghe nói muốn gặp mình vì chút chuyện của ông Shimada nên mới tìm đến ấy.”

Vợ Kenzo nhìn vào mặt anh khi nói vậy, đặc biệt nhấn mạnh mấy âm tiết của cái tên gọi Shimada. Trong đầu anh lập tức hiện lên bóng hình người đàn ông không đội mũ mà dạo gần đây anh đã gặp trên đường. Cho đến lúc ấy, anh tuyệt nhiên chẳng có cơ hội để nhớ về người đàn ông nọ.

“Mình có biết ông Shimada à?”

“Lúc nhận được lá thư dài do người phụ nữ tên là Otsune gửi đến, chẳng phải mình có kể chuyện đó sao?”

Kenzo không trả lời, lại nhặt lên ngẫm nhìn tấm danh thiếp mà anh đã đặt xuống. Anh không rõ liệu hồi ấy mình đã kể với vợ chi tiết đến mức nào về chuyện của ông Shimada.

“Chuyện đó là khi nào ấy nhĩ? Chắc khá lâu rồi chứ?”

Kenzo cười nhăn nhó khi nhớ lại cảm giác lúc anh đưa cho vợ lá thư dài dòng kia.

“Ờ nhĩ. Chắc cũng được bảy năm rồi. Từ hồi nhà mình còn ở chỗ Senbondori mà lại.”

Senbondori là tên của khu phố ở ngoại ô một thành phố nọ. Dạo ấy gia đình anh đã từng sinh sống ở đó một thời gian.

Vợ anh ngừng lời một lúc rồi bảo, “Về ông Shimada, dù mình không nói ra đi nữa thì tôi cũng biết vì có nghe anh trai mình nói chuyện.”

“Anh ấy đã nói chuyện gì rồi?”

“Chuyện gì ấy à?... Đại để ông ấy là người chẳng tốt đẹp gì mấy, chuyện đó đúng không?”

Có vẻ như vợ Kenzo vẫn đang muốn biết anh nghĩ gì về người đàn ông ấy. Nhưng ngược lại, anh có ý lảng tránh điều này. Anh lặng thinh và nhắm

mắt lại. Trước khi mang khay có đựng nồi đất và chén bát rời đi, vợ anh đã nhắc lại thế này thêm lần nữa:

“Nghe bảo người có tên trên tấm danh thiếp kia rồi sẽ lại đến đấy. Khi ra về, người ta có nói rằng mai kia mình đỡ ốm thì sẽ lại đến thăm.”

Chẳng có cách nào khác, Kenzo đành phải mở mắt ra.

“Chắc là sẽ đến chứ. Dù sao đi nữa, một khi đã tự xưng là thay mặt cho ông Shimada thì nhất định sẽ lại đến rồi.”

“Nhưng mà mình có gặp mặt không, nếu như người ta đến?”

Nếu nói thật lòng thì anh không muốn gặp. Vợ anh lại càng không muốn cho chồng gặp người đàn ông lạ lùng này.

“Có lẽ mình không gặp thì hơn.”

“Gặp cũng được, vì cũng có gì đáng sợ đâu cơ chứ.”

Vợ anh có thể nhận ra, lời nói ấy của chồng mình lại thể hiện cái tôi như thường lệ. Kenzo không thích thế, nhưng nghĩ rằng đó là cách đúng đắn thì đành phải chịu thôi.

12.

Chẳng bao lâu, Kenzo khỏe hẳn. Anh lại tiếp tục với lối sống lúc thì say sưa đọc, lúc thì chăm chú viết, rồi cũng có lúc chỉ khoanh tay suy nghĩ mà thôi. Đang trong thời gian ấy thì trước cửa nhà anh lại bất ngờ xuất hiện người đàn ông đã một lần hoài công tìm đến.

Kenzo nhận lấy và ngắm nhìn giây lâu tấm danh thiếp mà anh vẫn còn nhớ có tên Yoshida Torakichi in trên giấy torinoko. Vợ anh nhỏ giọng hỏi, “Mình có định gặp không?”

“Có gặp. Mình cứ mời vào phòng khách đi.”

Vợ anh có chút lưỡng lự, vẻ mặt như muốn từ chối. Nhưng hiểu ra khi nhìn vào cung cách của chồng, chị lại rời khỏi thư phòng mà không nói gì cả.

Yoshida là một người đàn ông phương phi vạm vỡ, có vẻ ở độ tuổi bốn mươi. Anh ta mặc áo khoác haori vải sọc, sợi dây đeo đồng hồ lấp lánh buộc vào dải obi may bằng loại nhiễu trắng cho đến dạo ấy vẫn thịnh hành. Qua ngôn ngữ giao tiếp thì thấy anh ta rõ là một thị dân. Tuy vậy nhưng điều đó tuyệt nhiên không thể hiện anh ta là một thương nhân thành thạo. Chẳng hạn khi cần nói “thì ra là vậy”, anh ta lại cố ý kéo dài thành “thì...ì...ra”, hoặc thay cho câu “đúng thế thật”, anh ta trả lời là “chí lý vô cùng”, ý chừng tỏ ra mình cảm phục sâu sắc.

Kenzo tiếp khách có đầu đuôi trình tự, trước hết cần hỏi chuyện về Yoshida, bắt đầu từ lai lịch xuất thân của người này. Nhưng Yoshida là người hoạt ngôn hơn gia chủ, nên trước khi được hỏi đã chủ động giải thích sơ lược về lai lịch bản thân.

Anh ta vốn sinh sống ở Takasaki. Và công việc của anh là ra vào để giao lương thực cho doanh trại quân đội ở đó.

“Từ mối quan hệ ấy, dần dà tôi có thể trông cậy các sĩ quan... Chả là tôi may mắn trở thành chỗ đặc biệt thân cận với chồng của cô Shibano, cũng là một người trong số đó.”

Kenzo nghe tên gọi Shibano thì nhớ ra ngay. Đó là họ của một quân nhân đạo trước đã cưới cô con gái người vợ sau của ông Shimada.

“Nhờ mối liên hệ đó mà anh quen biết ông Shimada à?”

Hai người trò chuyện một lúc về viên sĩ quan có tên là Shibano ấy. Nào chuyện anh ta giờ không còn ở Takasaki nữa; rằng anh ta đã chuyển công tác đi xa hơn về phía Tây, đến nay đã được mấy năm rồi; rồi anh ta không thay đổi, vẫn rượu chè nên đời sống chẳng được dư dật mấy... Tất cả những chuyện này đều rõ ràng là thông tin mới mẻ đối với Kenzo, nhưng đồng thời cũng chẳng phải là những chủ đề khiến anh hào hứng cho lắm. Chẳng có ác cảm gì với đôi vợ chồng kia, Kenzo chỉ bình thản nghe và biết rằng câu chuyện là như vậy. Nhưng lúc chuyện đi dần vào vấn đề chủ yếu, rốt cuộc chuyện về ông Shimada cũng được nói ra, thì tự nhiên anh cảm thấy khó chịu.

Yoshida bắt đầu tập trung trình bày về tình trạng khốn khó của người luống tuổi kia.

“Bởi vì ông ấy thương người quá, nên không ngờ bị lừa rồi mất hết tất cả. Cứ làm những chuyện thế nào ấy, chẳng hạn trong khi chẳng thấy được chút triển vọng nào mà lại vẫn cứ bỏ tiền ra.”

“Thương người quá ấy à? Chứ không phải là vì tham lam quá hay sao?”

Cứ cho là ông ta đang khốn cùng đúng như lời Yoshida nói, Kenzo vẫn chỉ có thể lý giải mọi chuyện theo cách ấy mà thôi. Nhưng e rằng có vẻ khả nghi khi nói rằng ông ấy khốn cùng. Người đại diện quan trọng là Yoshida cũng không cố biện minh cho điều đó. “Hoặc cũng có thể là như vậy...” Anh ta cười khòa lấp với câu nói chỉ đến đó mà thôi. Dù vậy, sau đó anh ta lập tức đưa ra lời đề nghị, hỏi rằng liệu có thể gửi cho ông ấy mỗi tháng một ít tiền được không.

Là một người chính trực, Kenzo rốt cuộc đã đến lúc phải nói rõ về hoàn cảnh kinh tế của mình với người đàn ông xa lạ chỉ vừa mới gặp lần đầu ấy. Anh cố gắng thuyết phục đối phương về chuyện hằng tháng mình chẳng còn đồng nào để lại, bằng cách giải thích cho người kia hiểu rõ mình phải làm thế nào với thu nhập một trăm hai mươi, ba mươi yên mỗi tháng, mà chi tiêu cứ hết khoản nợ đến khoản kia. Yoshida chốc chốc lại theo thói quen nói những lời “thì...ì...ra là vậy” hay “chí lý vô cùng” và nghe lời biện bạch của Kenzo với thái độ chân thành hòa nhã. Nhưng liệu anh ta tin lời anh đến đâu, anh ta bắt đầu nghi ngờ anh từ chỗ nào, về những điểm đó thì Kenzo cũng không biết được. Chỉ nhận thấy dường như anh ta trước sau vẫn coi trọng việc tỏ vẻ nhún nhường. Anh ta tất nhiên chẳng nói ra lời nào gay gắt và tuyệt đối không hề có thái độ vò vĩnh.

13.

Cho rằng vậy là đã thảo luận xong chút việc Yoshida mang đến, trong lòng Kenzo thầm mong anh ta sẽ ra về. Nhưng thái độ người kia rõ ràng đi ngược lại điều anh mong đợi. Tuy không nhắc gì thêm về chuyện tiền nong đã dùng luôn ở đó, anh ta không hề nhúc nhích mà vẫn cứ nói mãi không ngừng về những chuyện vô thưởng vô phạt trong thiên hạ. Thế là tự nhiên đề tài câu chuyện lại quay về với hoàn cảnh của ông Shimada.

“Thế nào ấy nhỉ? Cũng vì có tuổi nên dạo gần đây ông ấy toàn nói ra những chuyện nghe có vẻ cô quạnh vô cùng!... Liệu có thể nhờ anh làm cách nào nối lại mối quan hệ như hồi trước được không?”

Kenzo hơi bị lúng túng khi phải trả lời câu hỏi đó. Anh đành im lặng nhìn chiếc gạt tàn thuốc đặt giữa hai người. Trong đầu anh hiện lên rõ mồn một hình ảnh người đàn ông luống tuổi cầm chiếc dù nặng tay, được làm bằng loại vải dệt từ sợi bông xen lẫn với sợi len và ném về phía anh cái nhìn kỳ lạ. Anh không thể quên rằng ngày xưa đã mang ơn người đó. Nhưng đồng thời anh không ngăn được nỗi chán ghét, là phản ứng tình cảm đối với ông ấy từ cốt cách của mình. Anh bị mắc kẹt trong sự mâu thuẫn đó, nên hồi lâu không thể nào mở miệng.

“Đã cất công tìm đến thế này, tôi xin anh hãy vui lòng chấp thuận riêng điều đó ạ!”

Yoshida lại càng tỏ vẻ nhã nhặn hơn. Nghĩ theo hướng nào Kenzo vẫn không thích nối lại mối quan hệ, nhưng phải thừa nhận rằng sẽ là không phải đạo nếu anh cứ nhất mực chối từ việc đó. Anh đã xác định rằng dù không thích thì vẫn sẽ thuận theo lẽ phải.

“Anh đã nói thế thì tôi xin vâng vạ. Cứ nói với ông ấy rằng đại khái là tôi đồng ý. Nhưng dù có qua lại thì mối quan hệ cũng không thể nào như ngày xưa được nữa, nên về chuyện này cũng mong anh truyền đạt sao cho đừng có sự hiểu lầm. Vả lại, trong hoàn cảnh hiện nay, khả năng thỉnh thoảng tôi lại đến thăm và an ủi động viên ông ấy là rất khó...”

“Thế nghĩa là trước mắt anh chỉ cho phép được lui tới thôi phải không ạ?”

Kenzo ghét nghe từ “lui tới”. Vì chẳng thể trả lời là phải thế hay không phải nên anh lại lặng thinh.

“Ôi dà, thế thì tốt rồi ạ!... Vì tình thế bây giờ với ngày xưa khác hẳn nhau mà.”

Yoshida nói câu ấy với vẻ mặt tỏ ra rằng cuối cùng mình cũng đã hoàn thành phận sự. Sau đó, anh ta giắt vào thắt lưng hộp thuốc lá này giờ cầm trên tay, rồi nhanh chóng ra về.

Kenzo tiễn anh ta ra cửa rồi vào thư phòng ngay. Anh định sẽ sớm thu xếp công việc ngày hôm ấy nên vội đến bên bàn, nhưng trong lòng cứ như có điều gì vướng mắc, nên mãi mà việc không trôi chảy như đã định.

Trong thời gian ấy vợ anh có ghé vào một chút. Chị cất tiếng gọi “Mình ơi” chừng hai lượt, nhưng Kenzo không quay lại mà vẫn cứ ngồi mãi trước bàn. Sau khi vợ im lặng lui ra, Kenzo tiếp tục làm việc cho đến cuối giờ chiều, tuy rằng công việc không tiến triển.

Rốt cuộc anh cũng ngồi vào bàn ăn cơm tối trễ hơn thường lệ. Anh bắt đầu trò chuyện với vợ vào lúc ấy.

“Người đàn ông tên Yoshida vừa đến thật ra là ai vậy?” Vợ anh hỏi.

“Nghe nói trước đây anh ta làm công việc gì đó kiểu như là cung cấp vật tư cho lực quân ở Takasaki.” Kenzo trả lời.

Tất nhiên là nội dung trao đổi không lẽ nào lại chỉ dừng ở đó. Vợ anh muốn chồng giải thích cho mình hiểu, về những điều như mối quan hệ giữa Yoshida và Shibano, hay chuyện qua lại giữa anh ta và ông Shimada.

“Chắc thế nào anh ta cũng xin tiền hay gì đó đúng không?”

“Ờ đúng đấy.”

“Vậy mình phản hồi sao?... Chắc thế nào cũng phải từ chối nhỉ?”

“Ừ, tôi từ chối. Vì nếu không từ chối thì chẳng có cách nào khác cả.”

Hai vợ chồng họ mỗi người lại âm thầm có suy nghĩ riêng về hoàn cảnh kinh tế của gia đình. Đối với anh thì khoản chi tiêu hằng tháng, rồi những khoản khác phải chi tiêu, là thù lao bù đắp cho công việc khá nặng nhọc. Trong khi đó, đối với vợ anh, người chi dùng hết khoản tiền có được, thì không thể nói rằng đó là mức thu nhập dư dả.

14.

Kenzo định dừng câu chuyện luôn ở đó và rời khỏi bàn ăn. Nhưng vợ anh vẫn còn điều muốn hỏi.

“Vậy rồi anh ta nhã nhặn mà ra về thôi chứ? Hơi kỳ nhỉ?”

“Nhưng bị từ chối thì đâu còn cách nào khác được, phải không? Chẳng lẽ lại cãi nhau à!”

“Nhưng mà, sau khi ra về với thái độ ngoan ngoãn thế kia, thì chắc rồi lại sẽ tìm đến nữa.”

“Có tìm đến cũng chẳng sao.”

“Nhưng đến là khó chịu! Phiền phức thế kia mà.”

Kenzo đoán là vợ anh đã ở trong gian phòng bên cạnh và lắng nghe cuộc đối thoại vừa qua, chẳng bỏ sót chút nào.

“Mình có nghe câu chuyện phải không, nghe rành rọt ấy?”

Vợ anh không thừa nhận điều chồng mình nói ra nhưng cũng không phủ nhận.

“Vậy thì như thế là được rồi đúng không?”

Kenzo kết thúc câu chuyện luôn với câu nói đó, rồi lại đứng lên đi về phía thư phòng. Là kiểu người độc đoán, anh tin rằng trong trường hợp này thì vốn dĩ không cần giải thích gì cho vợ. Về điểm này, vợ anh cũng là kiểu đàn bà công nhận rằng chồng mình có quyền như thế. Nhưng chỉ là công

nhận quyền của chồng mình ở bề ngoài, còn trong lòng chị luôn cảm thấy không vừa ý. Đối với vợ anh, thái độ gia trưởng của chồng thể hiện trong việc này việc khác chắc chắn không phải là điều dễ chịu. Nỗi thắc mắc vẫn không ngừng gợn lên trong thăm sâu lòng chị, rằng vì sao chồng lại không chia sẻ với mình thêm một chút. Tuy vậy, chị không hề chú ý nhận ra sự thật, là bản thân mình không có đủ tư chất và khả năng cư xử khéo léo để khuyến khích chồng mình chia sẻ.

“Hình như mình đã nhận lời nối lại mối quan hệ với ông Shimada phải không?”

“Ờ...”

Về mặt Kenzo như muốn hỏi là chuyện đó thì có vấn đề gì. Thông thường, cứ nói chuyện đến đây là vợ anh sẽ luôn im lặng. Với bản tính vốn có, hề chồng tỏ thái độ thế kia thì chị bỗng cảm thấy khó chịu, nên chẳng có tâm trạng để mà tiến thêm dù chỉ một bước thôi kể từ lúc ấy. Lối hành xử tỏ ra thiếu quan tâm như vậy lại có tác dụng ngược đối với tính cách của người chồng, khiến cho tính gia trưởng ở anh ngày một mạnh thêm.

“Vì chuyện chẳng liên quan đến mình hay gia đình bên mình gì cả, nên tôi tự quyết định cũng chẳng hề gì, có phải không?”

“Nếu thế mình chẳng cần phải để tâm đến tôi trong bất cứ việc gì. Bởi vì mình là người mà dẫu có thế nào cũng chẳng buồn để tâm, dù tôi có xin mình để tâm đến tôi đi chẳng nữa...”

Đối với Kenzo là người có học thức, những lời vợ anh nói ra nghe thấy rõ là chuyện lạc đề. Anh cho rằng dù sao đi nữa, chuyện lạc đề như vậy chỉ có thể là bằng chứng của sự kém cỏi về trí tuệ. *Lại bắt đầu rồi đấy.* Anh thậm chí có cảm giác như thế trong lòng. Nhưng vợ anh lập tức trở lại với vấn đề vẫn đang trao đổi, nói ra chuyện cần thu hút sự chú ý của anh:

“Nhưng chắc hẳn với bố là chuyện không hay chứ? Đến giờ mà mình lại kết nối quan hệ với người kia...”

“Mình nói bố là ý nói cha tôi đấy à?”

“Thì tất nhiên là bố mình rồi chứ.”

“Chẳng phải là cha tôi đã mất tự bao giờ rồi sao?”

“Nhưng nghe nói trước khi nhắm mắt, ông cụ có dặn rằng sau khi cắt đứt mối quan hệ với ông Shimada thì từ giờ trở đi tuyệt đối không được qua lại nữa, chẳng phải sao?”

Kenzo còn nhớ rõ tình thế khi cha mình với ông Shimada bất hòa rồi cắt đứt quan hệ. Nhưng anh lại chẳng có được nhiều kỷ niệm tha thiết chan chứa tình thương đối với cha. Hơn nữa, về chuyện tuyệt giao này nọ, anh không nhớ là đã nghe những lời dặn dò nghiêm trọng như thế.

“Những chuyện đó mình nghe ai nói vậy? Tôi không nghĩ là đã nói với mình.”

“Không phải mình đâu. Tôi đã nghe anh mình nói đấy.”

Đối với Kenzo, câu trả lời của vợ chẳng phải điều lạ lùng khó hiểu mà cũng không gây cảm giác gì. Đồng thời, cả chủ ý của cha và những điều anh trai đã nói đều chẳng có tác động gì ghê gớm lên anh cả.

“Cha là cha, anh là anh, tôi là tôi, biết làm sao được. Không ở vị thế của tôi mà nhìn nhận, thì chẳng có lý do xác đáng đến mức phải cự tuyệt vấn đề qua lại.”

Nói cặn lời như thế, trong lòng Kenzo thầm biết sự thật là chuyện qua lại kia khiến anh thấy khó chịu vô cùng. Nhưng vợ anh không nhận biết được những điều trong lòng anh cảm thấy. Chị đơn giản nghĩ rằng chồng mình lại vẫn theo thói quen cố chấp, dù vô ích vẫn một mực chống lại ý kiến của mọi người.

15.

Kenzo ngày xưa được người ấy nắm tay dẫn đi cùng. Người ấy đã may Âu phục cỡ nhỏ cho Kenzo. Trong những tháng ngày xưa cũ đó, ngay cả người lớn cũng chưa mấy quen thuộc với trang phục nước ngoài, nên thợ may chẳng biết tí gì đến những vấn đề như phong cách ăn mặc của trẻ em. Áo khoác của anh có gấn hai chiếc cúc thẳng hàng ở chỗ eo, còn phần ngực thì cứ để mở. Loại vải dạ có điểm những chấm trắng cũng cứng đơ sột soạt, cảm giác cực kỳ thô ráp lúc chạm vào. Đặc biệt, chiếc quần tây là loại quần chỉ dành cho những người chuyên dạy cưỡi ngựa, màu nâu nhạt và có đường xẻ dọc. Nhưng dạo đó anh đã rất thích thú khi khoác lên bộ quần áo kia và được người ấy nắm tay dẫn đi cùng.

Chiếc mũ dạo ấy cũng là một món đồ hiếm có đối với anh. Với chiếc mũ nỉ trông giống như một chiếc nồi cạn đáy đội vừa vặn trên cái đầu gàn như cạo trọc, anh cảm thấy mãn nguyện vô cùng. Rồi cũng có lần, như mọi khi, anh vẫn được người ấy nắm tay dẫn đến rạp diễn kịch nghệ xem ảo thuật. Lần ấy ảo thuật gia mượn chiếc mũ của anh, biểu diễn màn chọc thủng ngón tay ra ngoài từ bên trong chóp mũ bằng dạ đen rõ quý, nên anh vừa kinh ngạc vừa thấp thỏm, rồi thử vuốt ve khắp chiếc mũ mấy lượt khi nó lại được trả về tay anh.

Người ấy còn mua cho anh mấy con cá vàng có đuôi dài. Rồi chiều theo ý anh mà mua cho những bức tranh võ sĩ hoặc tranh in mộc bản nhiều màu,

loại có hai hay ba bức dính liền nhau. Anh còn có cả mũ giáp đầu rồng và áo giáp hiodoshi^(*) vừa với vóc người. Hầu như cứ mỗi hôm một lần, anh khoác lên mình những loại trang phục võ sĩ ấy, vung tút cây phất trần chỉ huy làm bằng giấy màu vàng.

Anh còn được sở hữu thanh kiếm ngắn đeo ở cạnh sườn, loại vừa tầm để trẻ con sử dụng. Trên chốt khóa của thanh kiếm ấy có chạm hình chú chuột đang tha quả ớt đỏ. Anh đã nâng niu thanh kiếm này cứ như báu vật, cả chú chuột được làm bằng bạc và quả ớt làm bằng san hô. Đôi khi anh muốn thử tuốt kiếm ra khỏi vỏ. Và cũng nhiều lần anh gắng rút kiếm ra. Nhưng thanh kiếm chẳng bao giờ trượt ra khỏi vỏ... Nhờ hảo ý của người ấy mà món trang sức thời phong kiến này rốt cuộc vẫn được trao về tay Kenzo nhỏ bé.

Anh cũng hay được người ấy dẫn lên thuyền. Trên đó luôn có người chèo thuyền khoác chiếc koshimino^(*) mà quăng lưới. Trong mắt anh thuở còn thơ dại, những con cá đối lớn nhỏ lên tận mặt nước mà bùng quẫy cứ sáng lấp lánh tựa bạch kim. Đôi khi người chèo thuyền chèo ra khơi xa đến một, hai dặm^(*), bắt cả loại cá tráp đen còn nhỏ. Vào những lần như vậy, do sóng lớn đánh vào làm con thuyền lắc lư nên ngay lập tức anh cảm thấy nặng đầu. Nhiều lần anh nằm bò ra trong thuyền vì thế. Anh vui nhất những khi có cá nóc mắc vào trong lưới. Anh dùng loại dũa làm bằng gỗ liễu sam gõ vào bụng cá nóc hết như đánh trống kankara-daiko^(*) vậy, rồi thích thú nhìn bụng cá cứ phồng lên xẹp xuống...

Sau lần tiếp chuyện Yoshida, trong lòng Kenzo bỗng nhiên cứ dồn dập trào dâng những ký ức tuổi thơ như vậy. Tất cả những ký ức kiểu này tuy rời rạc nhưng đều tươi tắn rạng ngời lên trong cõi lòng anh. Và chẳng, tuy khá là rời rạc nhưng chuyện nọ chuyện kia nhất định phải gắn với người ấy không thể tách rời. Anh cảm thấy như thế mình càng níu vào những sự việc còn con thì những manh mối càng sinh sôi điệp trùng bất tận, đồng thời lại

có hình ảnh người đàn ông luôn để đầu trần đan cài vào từng chút từng chút manh mối trong số đó. Anh đã rất khổ sở khi nhận ra điều này.

Mặc dù nhớ những khung cảnh này rất rõ, tại sao mình không nhớ ra được tâm tư của chính mình dạo ấy?

Đây là câu hỏi lớn đối với Kenzo. Trên thực tế, anh đã quên sạch tâm tư tình cảm của chính mình thuở ấy đối với người đã chăm sóc anh đến vậy, khi anh còn trong tuổi ấu thơ.

Nhưng không lẽ nào mình lại quên điều đó, nên cũng có thể là ngay từ đầu, riêng đối với người ấy thì mình không có tình cảm theo tinh thần đáp nghĩa đền ơn.

Kenzo nghĩ vậy. Không chỉ có thế, anh cho rằng bản thân mình vốn dĩ là con người như thế.

Anh không kể với vợ về những ký ức thuở ấu thơ mà mình đã nhớ ra gần với sự việc này. Vì vợ anh là người dễ xúc động, anh thậm chí không nghĩ rằng nếu mình làm thế biết đâu sẽ giúp cho phản ứng xúc cảm ở chị dịu bớt đi.

16.

Ngày anh chờ đợi chẳng bao lâu đã đến. Một chiều nọ, Yoshida và ông Shimada cùng xuất hiện trước cửa nhà Kenzo.

Kenzo không biết nên dùng lời lẽ như thế nào, nên cư xử thế nào với con người của ngày xưa ấy. Bây giờ ở anh thiếu hẳn những rung cảm tự nhiên để biết cách ứng xử mà không cần suy xét. Hàn huyên với người đã hơn hai mươi năm không gặp nhưng anh chẳng có được cảm giác thân thương là mấy, trái lại toàn đáp lời với thái độ gần như lãnh đạm.

Ông Shimada hồi trước vẫn có tiếng là người kiêu ngạo, đến mức anh chị của Kenzo chỉ vì điều đó mà rất ghét ông ta. Thật ra chính Kenzo cũng e ngại trong lòng về điều đó. Kenzo giờ đây tự nhận định là khả năng rất cao bản thân sẽ bị người đàn ông này làm tổn thương lòng tự ái, thậm chí chỉ đơn giản vì cách nói chuyện thôi.

Nhưng ông Shimada lịch sự hơn anh tưởng. Có vẻ ông ta cố ý không lược bỏ những lời ở cuối câu mà chú trọng việc ngắt câu đằng hoàng rõ rệt với những từ như “...đấy nhỉ?” hay “...không ạ?” Kenzo nhớ hồi xưa, lúc anh còn nhỏ tuổi cứ bị người này gọi là Kenbo, Kenbo. Dù đã tuyệt giao nhưng về sau hễ cứ gặp mặt thì ông ta vẫn cứ gọi suốt là Kenbo, Kenbo theo kiểu đó, nên chuyện quá khứ khiến anh khó chịu ấy cũng tự nhiên lại thoáng gợn trong lòng.

Nhưng nếu chỉ thế này chắc cũng ổn thôi.

Trong tình huống như vậy, Kenzo cố gắng hết sức để không tỏ ra khó chịu với hai người. Dường như đối phương cũng muốn ra về theo cách ôn hòa nhất có thể, nên không hề nói đến điều gì khiến Kenzo khó chịu. Bởi thế nên tất nhiên là chủ đề trò chuyện giữa đôi bên hầu như không có những chuyện theo hướng nhắc về hoài niệm cũ lẽ ra phải được đề cập đến. Cuộc trò chuyện cứ thường xuyên đứt quãng.

Kenzo chợt nghĩ đến chuyện đã gặp trong buổi sáng trời mưa.

“Gần đây cháu đã hai lần nhìn thấy bác trên đường. Thịnh thoảng bác vẫn đi qua khu đó ạ?”

“Thật ra bởi vì chỗ mà trường nữ của Takahashi về làm dâu ở ngay trước khu này...”

Kenzo không hề biết Takahashi là ai cả.

“Ồ...”

“Chắc là cậu biết chứ? Ở khu Shiba^(*) ấy mà.”

Kenzo cũng cảm giác là thuở nhỏ có nhớ đã nghe nói rằng gia đình người vợ sau của ông Shimada sống ở Shiba, rằng gia đình ấy làm công việc gì đó như quản lý đền thờ hay trụ trì ở trong chùa thì phải. Nhưng với người trong gia đình ấy, anh chỉ có vồn vẹn hai, ba lần gặp một cậu trai trạc tuổi anh có tên gọi là Yo, ngoài ra chẳng hề nhớ là đã từng gặp ai khác cả.

“Nếu khu Shiba, chắc là cô ấy về làm dâu nhà em gái của bà Ofuji đấy nhỉ?”

“Không, nhà bà chị chứ. Không phải là người em gái dâu.”

“Ồ...”

“Chỉ cô Yozo thì mất đi, còn mấy chị em gái đều được gả đến những chỗ làng hoàng, sống hạnh phúc cả đấy. Cô trường nữ kia, chắc cậu biết chứ nhỉ, đến làm dâu nhà [...].

Thì ra nhà [...] không phải là cái tên Kenzo mới được nghe. Nhưng đó là người đã chết khá lâu rồi.

“Hoàn cảnh khó khăn vì nhà chỉ có đàn bà với trẻ con, nên hễ có việc gì là chú ới chú ới, có vẻ quý tôi lắm. Và lại, dạo gần đây do bên ấy sửa sang nhà cửa cần có người giám sát, nên hầu như ngày nào tôi cũng đi qua trước khu này.”

Kenzo chợt nhớ chuyện ngày xưa mình đã được người này dẫn đến hiệu sách ở bờ ao, rồi được ông ấy mua cho loại sách gấp thác bản^(*). Là người chưa từng mua món gì mà không nhất định đòi hạ giá dù chỉ được một hoặc hai zen^(*), lần đó người này cũng khăng khăng không hề suy suyển, cúi gập người để nài chủ hiệu sách vốn vẹn chỉ năm rin^(*) tiền thừa. Đối với anh, khi ấy cứ thơ thẩn bên cạnh, tay ôm tập sách gấp in mẫu chữ của Đồng Kỳ Xương^(*), thái độ như thế chẳng hay ho gì mà khó coi quá đỗi.

Cánh thợ mộc hay thợ sơn nhà bị một người như thế này giám sát chắc phải bức mình lắm đây!

Kenzo vừa nghĩ vậy vừa nhìn mặt ông Shimada mà nở một nụ cười méo mó. Nhưng dường như ông Shimada chẳng chút để tâm đến điều này.

17.

“Nhưng may phước là người ra đi vẫn còn sách để lại, nên tuy mất anh ấy mà cuộc sống về sau nói chung không khốn khó, vẫn còn xoay xở được chỗ nọ chỗ kia.”

Ông Shimada nói vậy, lối nói như thế người nào trong thiên hạ cũng đều phải biết đến sách do [...] làm ra. Nhưng khốn khổ thay, Kenzo lại không biết tên tác giả đó. Anh đoán đó có thể là từ điển hoặc sách giáo khoa, nhưng cũng không có hứng thú mà hỏi rõ.

“Thật ra sách là thứ tuyệt vời, vì hễ làm ra một lần thì sẽ bán được mãi ấy nhỉ?”

Kenzo im lặng. Không còn cách nào khác, Yoshida đành phải thế chỗ anh, đại khái nói rằng chỉ có sách mới mang lại mọi thứ.

“Những việc liên quan đến tang lễ đã xong, nhưng sau khi [...] mất đi thì nhà chỉ còn có đàn bà, nên thật ra tôi đã chịu trách nhiệm thương lượng với cửa hàng bán sách. Vì vậy tôi là người quyết định khoản tiền hăng năm bên kia cần phải trả.”

“Ôi, nể thật đấy! Thảo nào lúc học hành cảm giác cũng khá tốn kém, vì dường như phải đầu tư tiền bạc nhiều đến vậy, nhưng hễ thành đạt thì hóa ra trường hợp như thế lại kiếm được khá tiền. Người ít học không thể nào bì kịp!”

“Rốt cuộc là được lợi đấy chứ!”

Nội dung hai người vừa trao đổi chẳng gây cho Kenzo được chút hứng thú nào. Từ lúc đó câu chuyện toàn bị đưa đẩy tới những vấn đề kỳ quặc, khiến anh không thể tỏ thái độ tán đồng dù có muốn bày tỏ đến đâu. Anh cảm thấy lóng ngóng chẳng biết làm gì, chẳng có cách nào hơn là cứ lần lượt nhìn mặt hai người khách, rồi thỉnh thoảng nhìn ra phía mảnh vườn.

Đó cũng lại là mảnh vườn khó coi và thiếu sự chăm sóc. Cạnh hàng rào là một cây thông không biết lên xanh tự bao giờ, lá màu xanh sẫm mọc um tùm trông như bị ngạt thở. Ngoài ra, hầu như chẳng có cây gì cho ra cây. Mặt đất chẳng mấy khi có nhát chổi quét qua, lồi lõm với sỏi cuội rải rác.

“Tiên sinh đây cũng tựu một cái xem thế nào chứ ạ?”

Yoshida đột ngột quay về phía Kenzo. Kenzo đành cười khố. Chẳng có cách nào hơn, anh đành góp lời rằng, “Vâng, tôi cũng muốn tựu lắm.”

“Có gì khó khăn đâu. Đã sang tận bên Tây kia mà!”

Đó là câu nói của người đàn ông luống tuổi. Câu ấy nghe như thể ông ta tự chi tiền đóng học phí nọ kia để đưa Kenzo đi Tây vậy, nên nét mặt anh tỏ vẻ bất bình. Nhưng xem ra người luống tuổi kia chẳng nhận biết chút gì về điều đó. Ông ta vẫn tỉnh khô nhìn Kenzo đang có vẻ phiền lòng. Cuối cùng, Yoshida cũng giắt hộp thuốc lá quen dùng vào chỗ thắt lưng. “Thôi thì, hôm nay có lẽ chúng ta xin phép cáo từ ở đây vậy.” Anh ta nói mấy lời gợi nhắc, có vẻ như rốt cuộc cũng đã định ra về.

Kenzo vừa mới trở vào phòng sau khi tiễn chân hai người khách. Anh lại ngồi xuống tấm đệm và cứ thế khoanh tay nghĩ ngợi.

Thật ra họ tìm đến để làm gì thế nhỉ? Thế này có khác gì đến để làm cho người ta khó chịu đâu! Họ thấy như vậy là vui chăng?

Trước mặt anh vẫn còn để nguyên món quà xã giao lúc nãy ông Shimada mang đến. Anh lơ đãng nhìn ngắm hộp bánh kẹo trông có vẻ sơ sài.

Vợ anh không nói gì, bắt đầu thu dọn các thứ như cốc chén uống trà hay chiếc gạt tàn thuốc, rồi cuối cùng đứng trước mặt anh vẫn đang ngồi im lặng.

“Mình vẫn ngồi lại đây à?”

“Không, cũng đến lúc rời chỗ rồi.”

Kenzo lập tức dợm đứng lên.

“Chắc họ lại đến nữa chứ?”

“Có lẽ là sẽ đến.”

Anh nói thẳng như vậy, rồi cứ thế vào trong thư phòng. Nghe có tiếng chổi quét dọn ở phòng khách một lúc. Khi tiếng chổi ngưng thì có tiếng trẻ con tranh nhau hộp bánh kẹo. Lúc anh nhận ra rằng mọi thứ đã nhanh chóng trở nên tĩnh lặng, thì bầu trời cuối ngày lại đổ mưa. Kenzo chợt nhớ đến chuyện đôi giày bao(*), cứ định là sẽ mua sẽ mua nhưng rốt cuộc vẫn còn để ngỏ.

18.

Đã mấy ngày mưa liên tiếp. Đến khi mây quang, bầu trời như vừa được nhuộm màu, rọi xuống mặt đất bao la những tia nắng rạng ngời rực rỡ. Vợ anh ngày ngày mang tâm trạng nặng nề u uất, chỉ biết tập trung vào công việc vá may, đã ra trước hiên nhà ngược nhìn bầu trời xanh khi ấy. Thế rồi đột nhiên chị mở ngăn kéo tủ. Chị thay quần áo rồi đến trước mặt chồng. Lúc này, Kenzo vẫn để tay chống cằm, lơ đãng ngắm mảnh vườn nhếch nhác.

“Mình đang nghĩ gì vậy?”

Kenzo hơi ngoái đầu, nhìn vợ trong trang phục mặc đi ra phố. Khoảnh khắc ấy, anh chợt nhìn ra nét mới bất ngờ nơi người vợ.

“Mình đi đâu à?”

“Vâng.”

Theo anh thì câu trả lời của vợ quá vắn tắt. Anh lại trở về là con người vốn lặng lẽ cô đơn.

“Thế còn bọn trẻ?”

“Tôi dẫn chúng đi luôn. Vì để ở nhà thì chắc là chúng nó ồn ào phiền phức lắm.”

Kenzo trải qua buổi chiều Chủ nhật ấy lặng lẽ một mình.

Vợ anh về nhà sau khi anh đã ăn cơm tối rồi về lại thư phòng, kể từ lúc lên đèn thì đã một, hai tiếng trôi qua.

“Tôi về rồi đây.”

Vợ anh chẳng xin lỗi vì mình về muộn mà cũng chẳng nói gì. Ở chị thiếu sự uyển chuyển theo cách ấy, đó là điều khiến anh không được hài lòng. Anh chỉ hơi ngoái nhìn mà không nói gì cả. Điều đó lại trở thành nhân tố trung gian khiến tâm trạng vợ anh trở nên u ám. Chị cứ thế đứng lên đi về phía gian phòng vốn là chỗ sinh hoạt chung của gia đình.

Từ lúc đó hai người vẫn chưa có dịp nào nói chuyện. Họ cũng chẳng phải đôi vợ chồng thân mật, theo kiểu hể nhìn thấy mặt là tự nhiên có điều muốn nói. Hơn nữa, họ đã quá nhàm trong mắt nhau để thể hiện tình thân như vậy.

Hai, ba ngày sau đó, trò chuyện trong bữa cơm, lần đầu tiên vợ anh mới nói đến những điều đã gặp trong chuyến đi hôm ấy.

“Hôm nọ về thăm nhà, tôi có gặp ông chú ở Moji. Ngạc nhiên thật đấy! Mới nghĩ là chắc vẫn còn ở Đài Loan, thế mà đã trở về tự bao giờ không biết.”

Ông chú ở Moji mà vợ anh nói đến là chỗ quen biết chung của cả hai vợ chồng, là kiểu người khiến họ không được phép chủ quan lơ đãnh. Dạo Kenzo còn sinh sống ở tỉnh khác, ông ta đột nhiên đáp xe lửa đến nơi, bảo rằng đột xuất có việc cần nên xin anh dù sao thì cũng thu xếp giúp đỡ cho một chút. Kenzo cho mượn khoản tiền tiết kiệm anh gửi ở ngân hàng địa phương tuy ít ỏi, sau đó ông ta gửi cho anh giấy biên nhận có dán tem^(*) hoành tráng, được chuyển đến qua đường bưu điện. Trong đó thậm chí còn có ghi thêm câu “Nhưng về việc thanh toán tiền lãi...”, khiến Kenzo nghĩ rằng ông ta là người quá nghiêm túc, nhưng rồi số tiền cho mượn ấy biệt tăm không bao giờ trở lại.

“Giờ chú ấy làm việc gì thế nhỉ?”

“Tôi không hề biết chú ấy làm gì. Chú bảo rằng có lập ra công ty gì đó, rất muốn có anh Kenzo tham gia vào, nên định là mai kia sẽ đến chơi.”

Sau đó Kenzo cũng chẳng cần hỏi nữa. Hồi xưa lúc mượn tiền, ông chú này cũng nói chung chung rằng đang xây dựng công ty gì đó, nên anh nghĩ đó là sự thật. Bố vợ anh cũng chẳng nghi ngờ về việc ấy. Ông chú kia đã khéo lựa lời thuyết phục ông cụ, lôi kéo ông đến tận Moji, rồi chỉ cho ông cụ tòa nhà đang xây của người xa lạ nào đó, nói rằng đây là công ty mình hiện đang xây dựng. Thật ra ông ta đã dùng thủ đoạn này để lừa bố vợ anh số tiền vốn lên đến mấy nghìn.

Ngoài chuyện này Kenzo chẳng muốn biết gì thêm về con người ấy nữa. Vợ anh dường như cũng không muốn nhắc đến. Nhưng vẫn như thường lệ, nội dung trò chuyện chưa chấm dứt ở đây.

“Bởi vì hôm ấy trời quá đẹp, nên trước khi về nhà tôi có vòng qua chỗ anh trai mình, khá lâu rồi không sang bên ấy.”

“Thế à?”

Nhà bố mẹ vợ anh ở khu phố Koishigawadai^(*), còn nhà anh trai Kenzo ở trước chùa Yakuo, khu Ichigaya, vợ anh có ghé thăm cũng không phải đi đường vòng xa lắm.

19.

“Tôi nói chuyện ông Shimada có đến nhà thì anh ấy hết sức ngạc nhiên. Anh ấy bảo rằng bây giờ lẽ đâu lại còn tìm đến nữa, rằng lẽ ra Kenzo chẳng nên qua lại với hạng người như thế...”

Gương mặt vợ anh ít nhiều tỏ ý đang mượn chuyện để bóng gió xa xôi.

“Mình cất công vòng đến trước chùa Yakuo để nghe anh ấy nói vậy à?”

“Mình lại giễu cợt tôi kiểu đó nữa rồi. Sao mình cứ toàn nghĩ xấu về chuyện người khác như thế nhỉ? Chỉ là tôi có hơi áy náy vì đã quá lâu rồi không gặp, nên trên đường về thì ghé qua thăm một chút thôi.”

Vợ anh thỉnh thoảng vẫn đến thăm nhà người anh ruột mà bản thân anh hiếm khi tìm đến. Có nghĩa là chị thay mặt chồng, theo đạo lý ở đời mà qua lại thăm nom. Vì vậy dẫu sao Kenzo cũng chẳng có lý do gì để phàn nàn về chuyện này cả.

“Anh ấy lo lắng cho mình đấy, bảo rằng khởi sự giao du với kiểu người như vậy thì không chắc được rồi sẽ lại xảy ra chuyện phiền phức gì đâu.”

“Nói phiền phức nghĩa là phiền phức thế nào?”

“Về chuyện đó, nếu không xảy ra thì chắc là bản thân anh ấy cũng đâu nhận biết được. Nhưng dù sao đi nữa cũng chẳng thể nào êm thấm, mình có nghĩ thế không?”

Kenzo không thể nghĩ rằng chuyện hăn là êm thấm.

“Nhưng vì tránh điều không phải đạo...”

“Thế nhưng một khi đã trả tiền rồi chấm dứt quan hệ thì chẳng có gì là không phải đạo cả, đúng không?”

Thuở ấy, mối quan hệ giữa hai bên đã kết thúc với khoản tiền được bố của Kenzo trao cho ông Shimada, gọi là để trả công nuôi dưỡng. Đó là chuyện xảy ra đúng vào mùa xuân năm Kenzo hai mươi hai tuổi.

“Hơn thế nữa, mình đã được đưa về nhà những mười bốn, mười lăm năm trước khi có chuyện trả tiền kia, phải không nào?”

Chính Kenzo cũng không biết rõ liệu từ năm mấy tuổi đến năm mấy tuổi thì mình được nuôi dưỡng hoàn toàn nhờ vào tay ông Shimada.

“Nghe bảo là từ ba tuổi đến bảy tuổi. Anh mình nói thế mà.”

“Có lẽ vậy.”

Kenzo tìm lại trong ký ức khoảng thời gian mình trải qua thuở nhỏ đã tan biến như một giấc mơ. Trong đầu anh hiện lên nhiều bức tranh chi tiết cứ như được nhìn qua kính mắt vậy. Nhưng nhìn vào những bức tranh ấy thì không bức nào có ghi ngày tháng cả.

“Nghe nói có ghi như thế vào chứng thư đăng hoàng, nên chắc là ổn thỏa chứ không thể sai được.”

Anh chưa từng xem những thứ giấy tờ liên quan đến chuyện xóa tên mình khỏi sổ hộ khẩu.

“Lẽ nào mà mình lại không xem. Chắc là mình đã quên rồi đấy.”

“Nhưng cũng đành chịu, cứ cho là tôi quay về với gia đình vào năm tám tuổi, thì cho đến lúc nhập lại vào hộ khẩu, ít nhiều tôi cũng di chuyển qua lại giữa hai nhà. Vì cũng không hẳn là mối quan hệ đã hoàn toàn chấm dứt.”

Vợ anh im lặng. Không hiểu sao Kenzo lại cảm thấy buồn vì điều đó.

“Thật ra tôi cũng có thích thú gì đâu.”

“Vậy mình cắt đứt chẳng phải tốt hơn à? Rõ chán cho mình, giờ đây mà còn qua lại với một người như thế! Còn bên kia, thật ra thì cảm thấy thế nào

ấy nhỉ?”

“Về chuyện đó thì tôi mù tịt. Tôi nghĩ là chắc hẳn ông ta cũng phải thấy chán chứ.”

“Anh mình dặn là cần phải thận trọng, vì nói chung chắc chắn ông ta vẫn có ý định kiếm tiền nên mới tìm đến đây.”

“Nhưng chuyện tiền nong thì ngay từ đầu tôi đã từ chối dứt khoát rồi, nên chẳng sao đâu.”

“Nhưng mà cũng không chắc là từ giờ trở đi ông ấy lại chẳng giở chuyện gì ra nói.”

Vợ anh từ đầu đã có dự cảm trong lòng như vậy. Là người sống thiên về lý trí và cứ tin rằng mình đã ngăn chặn được chuyện kia, Kenzo lại nghe nổi bất an mới thoáng gợn trong đầu.

20.

Cảm giác bất an ấy ít nhiều vẫn lớn vồn theo anh trong công việc. Nhưng công việc của anh lại bận bịu đến nỗi cảm giác ấy đã bị vùi chôn mất dạng tận nơi nào. Vậy nên thấm thoát cũng đã đến cuối tháng, trước khi ông Shimada lại xuất hiện trước nhà Kenzo lần nữa.

Người vợ đến trước mặt anh với cuốn sổ thu chi trong nhà, được ghi chép bằng bút chì trông rõ là nhếch nhác.

Là người sống theo thông lệ gom hết số tiền mình làm lụng kiếm được bên ngoài mà giao vào tay vợ, Kenzo thấy bất ngờ trong tình huống ấy. Trước kia chưa bao giờ có chuyện tới cuối tháng vợ chìa cho anh xem nội dung ghi chép rõ ràng các khoản chi tiêu cả.

Ờ thì đại khái chắc cũng thu vén được.

Anh vẫn thường nghĩ thế, cho nên bản thân không ngần ngại hỏi vợ lúc cần tiền. Có khi chỉ riêng tiền mua sách hằng tháng cũng đã thành khoản chi đáng kể. Tuy thế vợ anh vẫn thản nhiên. Là người chẳng hiểu biết mấy về kinh tế, đôi khi thậm chí anh ngờ rằng vợ đã thiếu kiểm soát trong việc chi tiêu.

“Mình phải đưa tôi xem nội dung quản lý tiền bạc hằng tháng cho đàng hoàng đấy nhé!”

Nét mặt vợ anh có vẻ không hài lòng. Theo cách nhìn nhận riêng, chị cảm thấy bản thân là người quản lý tiền nong trung thực nhất trên đời.

“Vâng.”

Chị chỉ đáp lời anh có vậy, thế rồi rốt cuộc đến cuối tháng cũng không đưa cho Kenzo sổ ghi chép thu chi. Khi tâm trạng vui vẻ thì Kenzo cũng im lặng bỏ qua điều đó. Nhưng cũng có khi, lúc không vui, anh lại trở nên chấp nhất, cố tình ép vợ cho xem sổ. Tuy vậy nhưng được đưa cho xem thì anh thấy lộn xộn rối rắm, mãi vẫn chẳng hiểu ra. Ví như có nghe hiểu lời giải thích của vợ về nội dung đã ghi trong sổ thì anh vẫn không thể nhìn ra những chuyện khác, chẳng hạn thực tế hằng tháng phải tốn ngần nào để mua thực phẩm làm món ăn, rồi cần phải có bao nhiêu gạo, rồi những khoản tiền ấy liệu có quá đắt hay là quá rẻ không...

Lúc này anh cũng chỉ nhận lấy cuốn sổ thu chi từ tay vợ, rồi nhìn thoáng qua một lượt thôi.

“Nhìn chung có gì thay đổi không?”

“Nếu mình không tìm cách nào đó xoay xở giúp tôi thì...”

Vợ anh giải thích chi tiết với chồng về tình hình kinh tế gia đình hiện tại.

“Không hình dung nổi nhì! Thế là đến nay mình đã giới thu vén lắm rồi đấy nhì.”

“Thật ra chẳng tháng nào có tiền dư đâu.”

Kenzo cũng không thể mong là sẽ có dư. Anh cũng nhớ vào khoảng cuối tháng trước, nghe đâu nhóm bạn cũ định sẽ đi chơi xa chừng bốn, năm người và cũng có thiệp mời tham gia gửi đến anh, nhưng khi đó chỉ vì không có hai yên cho chi phí tham dự nên anh đã từ chối đi cùng.

“Nhưng cứ dè sẻn tằn tiện rồi có vẻ cũng qua ngày chứ nhì?”

“Dù có qua hay không thì cũng chẳng còn cách nào khác, chứ không hẳn là chỉ với mức thu nhập này vẫn cứ sống được, nhưng mà...”

Về ngật ngừng, vợ anh kể lại đầu đuôi chuyện đã mang đến tiệm cầm đồ những bộ kimono cùng với obi của chị vốn được cất giữ trong hộp tủ.

Ngày xưa anh vẫn thường tận mắt nhìn thấy anh chị mình gói vào khăn furoshiki(*) những bộ trang phục đang hoang phế dùng trong giao tiếp, len lén mang đi rồi lại mang về. Hình ảnh anh chị với vẻ cứ lo ngại, sợ người khác biết chuyện mình làm, trông chẳng khác gì những kẻ lẩn lút vì phạm tội, đã để lại những ấn tượng buồn như vết cứa trong tâm hồn thơ dại của anh. Sự liên tưởng như vậy khiến anh lúc này lại càng thêm phiền muộn.

“Mình nói chuyện cầm đồ tức là tự mình mang đi cầm hay sao?”

Là người cho đến thời điểm ấy chưa từng đích thân bước chân qua cửa tiệm cầm đồ, anh nghĩ lẽ nào người vợ ít nếm trải khốn khó hơn mình lại thản nhiên ra vào một nơi như thế.

“Không phải. Tôi nhờ người khác đấy.”

“Nhờ ai?”

“Bà cụ ở nhà Yamano ấy mà. Như thế thuận tiện vì bên nhà họ có sổ ghi của tiệm cầm đồ mà họ thường lui tới.”

Tới đó thì Kenzo không hỏi thêm gì nữa. Chẳng những chồng không may cho vợ dù chỉ một bộ kimono tử tế, mà để góp thêm vào kinh tế gia đình, vợ còn phải đưa ra tiệm cầm đồ những món mình đã mang sang đây từ nhà bố mẹ, đó thực sự là nỗi hổ nhục của người chồng.

21.

Kenzo quyết định sẽ làm việc nhiều hơn một chút. Liên ngay sau đó, nỗ lực xuất phát từ quyết định của anh biến thành những tờ tiền hằng tháng nhận được, rồi lại chuyển sang tay vợ anh.

Lấy từ túi trong của chiếc áo khoác trên bộ Âu phục, anh ném bừa thứ mình vừa nhận được lên sàn chiếu, vẫn còn nguyên trong một phong thư. Vợ anh im lặng cầm lên, nhìn vào mặt sau thì biết ngay đâu là nguồn gốc số tiền ấy. Sự thiếu hụt trong kinh tế gia đình được bổ sung trong thình lặn không lời theo kiểu cách như vậy.

Lúc đó vẻ mặt vợ anh cũng chẳng vui gì mấy. Nhưng chị nghĩ rằng, có lẽ nếu được chồng trao cho số tiền ấy kèm thêm mấy lời nói ngọt ngào, chắc mình sẽ vui ra mặt. Còn Kenzo lại nghĩ, nếu vợ vui vẻ nhận lấy món tiền kia thì chắc mình cũng nói được mấy tiếng ngọt ngào. Thế là số tiền xoay xở được để đáp ứng nhu cầu vật chất, rốt cuộc lại trở thành thất bại nặng nề hơn về phương diện làm thỏa mãn nhu cầu tinh thần trong mối quan hệ giữa hai người.

Để qua đi cảm giác thiếu vắng vào lúc đó, sau hai, ba ngày thì vợ Kenzo đưa cho anh xem một tấm vải.

“Tôi định may kimono cho mình, nhưng vải này liệu có được không?”

Vẻ mặt vợ anh đang rạng ngời tươi tắn. Nhưng trong mắt Kenzo, dường như biểu hiện ấy có pha lẫn sự cố gắng vụng về. Anh nghi ngờ sự thiếu

trong sáng đó. Thế là anh chủ ý không để cho vẻ đáng yêu của vợ dẫn dụ mình. Vợ anh rời đi với thái độ gần như phật ý. Ngay sau đó, anh tự hỏi vì sao mình lại bị chế ngự bởi trạng thái tâm lý buộc phải làm cho vợ phật lòng, nên càng cảm thấy khó chịu.

Trong dịp chuyện trò với vợ lần kế tiếp, anh đã nói thế này:

“Tôi không phải là người thờ ơ lãnh đạm như mình vẫn nghĩ đâu. Chỉ vì tôi có ý tự kiềm chế bản thân, không để cho tình cảm nồng nhiệt thể hiện ra bên ngoài, nên đành phải cư xử vậy.”

“Chẳng có người nào lại làm chuyện xấu tính như vậy cả, đúng không?”

“Chẳng phải mình vẫn làm thế suốt đấy à?”

Vợ Kenzo nhìn anh với vẻ như bức dọc. Chị hoàn toàn không hiểu được lý lẽ của Kenzo.

“Dạo này đầu óc mình rõ là kỳ quặc nhỉ! Dường như cho dù có thế nào, mình cũng chẳng chịu nhìn tôi theo cách thỏa đáng hơn.”

Kenzo chẳng được thư thả trong tâm hồn để lắng nghe những lời vợ nói. Anh đau khổ đến mức tự cảm thấy bức dọc vì mình đã có thái độ lạnh lùng thiếu tự nhiên.

“Mình chẳng xem ai ra gì cả mà cứ tự khổ sở một mình thì đành chịu.”

Có vẻ như họ là cặp vợ chồng rớt cuộc rồi vẫn không thể nói hết chuyện cùng nhau. Vậy nên cả hai đều không thể nhận thấy sự cần thiết phải thay đổi con người hiện tại của mình.

Phần công việc phụ trội mà Kenzo mới vừa kiếm được chẳng phải là khó khăn gì lắm so với vốn hiểu biết hay trình độ tri thức của anh. Chỉ là anh không thích phải hao phí thời gian và sức lực cho công việc đó. Đối với anh hiện nay, tiêu phí một cách vô nghĩa những khoảng thời gian trống là điều đáng sợ hơn tất cả. Anh là kiểu người luôn nghĩ rằng mình sẽ làm xong việc gì đó và phải làm xong việc gì đó trong thời gian còn sống trên đời.

Anh thu xếp xong công việc làm thêm và trở về nhà bao giờ cũng là lúc trời chiều đã muộn.

Ngày hôm ấy, bước chân vội vàng trong mỗi mệt, về đến trước nhà anh đã mở cửa chính có những chấn song gỗ bằng động tác không mấy nhẹ nhàng. Khi đó vợ anh từ bên trong bước ra, vừa nhìn thấy anh đã nói ngay rằng, “Người kia lại đến đấy mình ạ.” Nói đến ông Shimada thì vợ anh lúc nào cũng gọi là người kia người kia, nên Kenzo hầu như đoán được ai đã đến trong thời gian anh không có ở nhà. Anh cứ im lặng bước vào gian phòng sinh hoạt chung của gia đình, được vợ giúp thay từ Âu phục sang y phục truyền thống.

22.

Anh ngồi cạnh chiếc lò ủ than^(*) và hút một điếu thuốc. Rồi ngay sau đó mâm cơm tối đã được dọn lên trước mặt anh. Anh liền hỏi vợ:

“Có vào không?”

Câu hỏi đột ngột đến mức vợ anh không hiểu ấy là cái gì vào. Vợ Kenzo hơi sững sốt nhìn anh, rồi từ thái độ của người chồng đang đợi câu trả lời, chị mới bắt đầu hiểu ra ý nghĩa câu hỏi đó.

“Người kia ấy à?... Nhưng vì lúc đó mình đang vắng nhà nên...”

Vợ anh trả lời kiểu như đang viện lẽ, vẻ đoán rằng chồng chắc sẽ không vui nếu biết mình không mời ông Shimada vào phòng khách.

“Mình không mời vào à?”

“Vâng, chỉ đứng trước nhà một chút thôi.”

“Ông ấy có nói gì không?”

“Ông ta xin lỗi vì lẽ ra đã đến sớm hơn nhiều, nhưng do mới đi xa ít lâu nên băng đi một dạo.”

Từ xin lỗi cứ âm vang trong tai Kenzo như một lời chế giễu.

“Có chuyện đi xa nữa kia à? Nói rằng ông ấy có việc cần về quê thì tôi cũng không thể hình dung ra ấy chứ! Ông ta có nói với mình là đã đi đến chỗ nào không?”

“Chẳng nói gì về chuyện đó cả, chỉ nói rằng chuyến đi là do có người nhờ ông đến, ở chỗ cô con gái ông ta. Hình như là nhà của ai đó có tên Onui thì phải.”

Kenzo cũng nhớ hồi ấy có gặp người đàn ông đã cưới cô Onui ấy, họ là Shibano. Nơi công tác của Shibano thì gần đây anh cũng nhờ nghe Yoshida nói chuyện mà được biết. Đó là một thành phố ở miền Chugoku, nơi đóng quân của sư đoàn hay lữ đoàn gì đó.

“Quân nhân phải không? Người đã cưới cô gái tên là Onui ấy?”

Vì Kenzo bỗng ngừng trò chuyện, nên sau một lúc ăng lạng thì vợ anh khơi gợi bằng câu hỏi như thế.

“Mình biết rõ nhỉ?”

“Vào lúc nào đó tôi có nghe anh mình nói chuyện.”

Kenzo gọi lại trong lòng hình ảnh sóng đôi của Onui và Shibano mà anh đã gặp ngày xưa. Shibano là một người cơ bắp với nước da sậm màu, nhưng về đường nét trên gương mặt thì rõ ràng lại là kiểu đàn ông có ngoại hình ấn tượng. Cô Onui có dáng người thanh thoát, làn da trắng và khuôn mặt thon dài. Anh nhận thấy dường như nét đẹp nổi bật ở cô là đôi mắt có đuôi với hàng mi rậm. Họ kết hôn hồi Shibano còn là thiếu úy hay trung úy gì đấy. Kenzo vẫn nhớ đã một lần bước vào ngôi nhà mới của họ. Lúc ấy, Shibano tập thể hình sau khi từ doanh trại trở về, rồi uống rượu lạnh ừng ực từ cái cốc đặt trên nắp lò ủ than hình chữ nhật. Cô Onui thì phô làn da trắng, đứng chải tóc mai trước tủ gắn gương soi. Với phần được chia cho trong đĩa, anh cứ liên tục gắp ăn những miếng sushi vắt^(*)...

“Cô Onui ấy là người đẹp lắm phải không mình?”

“Sao mình hỏi vậy?”

“Nghe nói họ đã định gả cô ấy cho mình, có phải không?”

Đúng là cũng không phải không có chuyện như thế. Hồi Kenzo mười lăm, mười sáu tuổi, có lần anh để một người bạn đợi ngoài đường, còn riêng mình thì ghé vào nhà ông Shimada một lúc. Onui khi đó tình cờ đang đứng trên chiếc cầu nhỏ bắc qua mương nước trước cổng nhà nhìn ra đường, nên hơi mỉm cười chào Kenzo mới đến. Người bạn đã tận mắt nhìn thấy cảnh ấy, vì mới bắt đầu học tiếng Đức, đã trêu chọc Kenzo, bảo rằng “Frau^(*) đang tựa cửa chờ đợi đấy!” Nhưng tính về tuổi tác, Onui hơn Kenzo một tuổi. Hơn nữa, đạo ấy đối với phái nữ thì Kenzo chẳng nhìn ra ai đẹp ai xấu, cũng chẳng có cảm tình hay ác cảm với ai. Mà ở anh còn có thứ cảm xúc lạ lùng giống như là cảm giác xấu hổ, khiến cho anh hề định tiếp cận nữ giới thì, bằng sức mạnh tự nhiên, lại càng bật nảy ra xa cứ như quả bóng cao su vậy. Việc tác hợp cho anh và Onui còn để ngỏ những chuyện rầy rà khác, rồi bị gạt đi như một vấn đề dù thế nào thì cũng chẳng đến đâu.

23.

“Sao mình lại không cưới cô Onui ấy vậy?”

Kenzo ngẩng phắt lên nhìn khi vẫn đang ngồi trước mâm cơm, như một người vừa bị đánh thức khỏi giấc mơ hoài niệm.

“Nào có vấn đề gì được đặt ra đâu! Vì chỉ riêng mình ông Shimada có ý định như thế. Và lại lúc ấy tôi vẫn còn là trẻ con mà.”

“Chắc không phải là con ruột của người kia đúng không?”

“Tất nhiên rồi. Cô Onui là người con mà bà Ofuji dẫn theo.”

Ofuji là tên người vợ sau của ông Shimada.

“Nhưng nếu mình mà thành đôi với cô Onui, thì không biết bây giờ ra sao nhỉ?”

“Đã không thành thì làm sao biết được, có phải không?”

“Nhưng nếu như vậy cũng có thể là hạnh phúc đấy chứ nhỉ?”

“Có lẽ thế.”

Kenzo hơi có vẻ phiền lòng. Đến đây, vợ anh không nói gì thêm nữa.

“Sao mình lại hỏi đến chuyện đó? Có ý nghĩa gì đâu.”

Vợ anh có cảm giác như mình bị quở trách. Nhưng chị không có đủ can đảm để vượt qua điều đó.

“Vì dẫu sao ngay từ đầu mình đã không ưng tôi mà lại...”

Kenzo buông đũa, gãi mạnh tay lên đầu. Thế là đám gàu lưu cữu bắt đầu rơi lả tả.

Rồi cứ thế, hai vợ chồng mỗi người làm việc của mình ở phòng riêng. Sau khi các con đến chào rồi rời đi, Kenzo vẫn đọc sách như thường lệ. Vợ anh thì sau khi cho các con đi ngủ lại bắt đầu công việc may vá đang làm dở hồi trưa.

Cách một ngày sau đó, hai người mới lại nhắc đến chuyện về cô Onui. Lần ấy cũng khởi sự từ một chuyện tình cờ.

Lúc đó vợ Kenzo cầm một tấm bưu thiếp vào phòng anh. Vẫn như mọi lần, sau khi trao bưu thiếp cho chồng, chị chưa rời đi luôn mà ngồi xuống bên cạnh. Mất kiên nhẫn vì Kenzo cầm trên tay tấm bưu thiếp vừa nhận được mà mãi vẫn chưa có ý định xem, vợ anh bèn giục:

“Mình này, tấm bưu thiếp đó từ chỗ anh Hida gửi đến đấy.”

Rốt cuộc Kenzo cũng rời mắt khỏi cuốn sách.

“Thấy ghi là có việc gì đó liên quan đến người kia ấy mà.”

Đúng là trên bưu thiếp có lời nhắn Kenzo hãy đến, vì có việc cần gặp về chuyện của ông Shimada, bên cạnh đó còn ghi rõ ngày giờ. Người viết cũng chủ ý lịch sự ngỏ lời xin lỗi vì đã vô phép nhắn gọi anh.

“Chuyện thế nào ấy nhỉ?”

“Tôi chẳng hiểu gì cả. Mà chắc cũng đâu có gì cần thảo luận. Vì tôi chẳng bao giờ có kiểu khơi chuyện ra để thảo luận cơ mà.”

“Cho dù không phải mọi người khuyên nhủ rằng mình không được qua lại nọ kia... Trên ấy có ghi là anh trai mình cũng có mặt, phải không?”

Trên bưu thiếp có ghi đúng như lời vợ anh vừa nói.

Nhìn vào tên anh trai, trong đầu Kenzo lại thoát hiện hình ảnh Onui. Cũng như ông Shimada có ý tác hợp cho anh và cô này để tạo mối liên hệ

gắn kết lâu dài về sau giữa hai gia đình, hình như mẹ ruột cô ấy cũng hy vọng có thể gả con gái mình cho anh của Kenzo.

“Phải giữ mối quan hệ thế này với gia đình Ken-chan chứ nhỉ, tuy là dì cũng thường xuyên được đưa đến nhà Ken-chan đấy...”

Bà Ofuji đã nói với Kenzo như vậy, nhớ lại thì chuyện đó giờ cũng đã xưa cũ mất rồi.

“Nhưng người chồng của cô Onui hiện nay vốn dĩ là chỗ đã hứa hôn rồi chứ?”

“Hứa hôn rồi nhưng hình như họ định hủy hôn ước đi thì phải.”

“Thật ra, cô Onui muốn lấy ai ấy nhỉ?”

“Chuyện đó thì biết làm sao được!”

“Vậy còn anh mình thì sao?”

“Chuyện đó tôi cũng không được biết.”

Trong ký ức thời thơ ấu của Kenzo không hề có chuyện gì đậm nét về tình cảm để có thể giải đáp cho những điều vợ anh thắc mắc.

24.

Liên sau đó, Kenzo viết thư thiệp hồi âm với nội dung tỏ ý tán thành. Và rồi đến ngày giờ đã định, anh lại cất bước sang chỗ docks Tsunokami theo lời hứa.

Anh là kiểu người cực kỳ chính xác về giờ giấc. Một mặt, con người anh gần như ngay thẳng đến cứng nhắc, nhưng mặt khác, tính cách ấy lại càng khiến cho anh quá ư nhạy cảm. Trên đường đi, có khoảng hai lần anh đã lấy đồng hồ ra xem giờ. Thực tế là hiện tại, anh dường như luôn phải chạy đua với thời gian từ lúc thức dậy cho đến khi đi ngủ.

Anh vừa đi vừa suy nghĩ về công việc của mình. Công việc ấy không hề tiến triển đúng như anh dự định. Hễ anh tiến thêm một bước đến gần mục tiêu, thì mục tiêu ấy lại lùi ra xa anh thêm một bước.

Và anh cũng nghĩ đến vợ mình. Chị bị chứng rối loạn lo âu, hồi trước từng phát tác dữ dội, giờ đây tự nhiên đã dịu đi, dù vậy vẫn không ngừng hắt vào lòng anh cái bóng mờ lo lắng. Rồi anh cũng nghĩ đến gia đình bên vợ. Tình hình có vẻ như gia đình đang chịu áp lực về kinh tế là nguyên nhân khiến cho tinh thần anh trở nên trì trệ trong chuyến hải hành.

Rồi anh lại phải gộp cả anh chị mình và ông Shimada vào chung một mối mà suy nghĩ. Anh phải suy nghĩ trong điều kiện đặt bản thân mình vào sự gắn kết máu thịt và với mọi chuyện đã xảy ra, trong lúc tất cả đều là những hình bóng suy tàn với sắc màu phai nhạt.

Lúc đến nhà chị gái thì lòng anh nặng trĩu. Nhưng trái lại, khí sắc thì tỏ ra hưng phấn.

“Anh gọi đến thật là làm phiền cậu quá đi...” Anh Hida cất tiếng chào. Đây cũng không phải là thái độ anh ta cư xử với Kenzo thuở trước. Nhưng Kenzo không cảm thấy hài lòng, mà đúng hơn là còn đau khổ cho niềm tự hào rằng chỉ có một mình anh ta mới có thể xuất sắc làm chồng của chị gái Kenzo giữa dòng đời biến động.

“Chẳng là anh có muốn dứt ra một chút hay thế nào thì cũng bận bịu không sao xong việc. Thật ra, chẳng hạn như tối qua anh cũng phải trực cơ. Tối nay thực tế cũng có người nhờ giúp, nhưng vì có hẹn với cậu nên anh từ chối, rốt cuộc giờ mới về được tới nhà đây...”

Cứ lặng thinh nghe anh Hida nói, anh cảm thấy như thế tin đồn rằng anh ta sắp xếp cho người đàn bà lạ ở gần nơi làm việc là bịa đặt hoàn toàn.

Nếu diễn đạt bằng cách nói theo lối cổ thì anh ta - một người chỉ thông thạo chữ nghĩa và tính toán, ngoài ra chẳng có học vấn hay tài cán gì đáng kể - lẽ nào lại được trọng vọng như thế trong công ty ở thời đại bây giờ... Trong lòng Kenzo thậm chí còn dấy lên nỗi nghi ngờ như vậy.

“Chị đâu rồi ạ?”

“Mà Onatsu lại còn lên cơn suyễn như mọi lần nữa đấy.”

Đúng như anh Hida nói, chị gái Kenzo đang thở khò khè trong tư thế tựa vào chiếc gối buộc^(*) đặt trên hộp đựng dụng cụ may vá. Đứng nhìn vào gian phòng là chỗ sinh hoạt chung của gia đình, Kenzo thấy đầu tóc chị rối bù trông đáng thương quá đổi.

“Chị cảm thấy thế nào?”

Chị thậm chí không thể ngẩng thẳng đầu lên được, nhìn Kenzo với gương mặt nhỏ nhắn vẫn cứ ở tư thế xoay nghiêng. Dường như chị định cất tiếng chào và lực rướn liền kéo căng cổ họng, nên cơn ho trước đó đã ít

nhiều lắng xuống giờ lại thêm một đợt bùng lên. Kiểu ho ấy hể chưa dứt cơn này thì đã có cơn khác, rồi lại cơn khác nữa cứ kéo đến không ngừng, nên chỉ đứng bên cạnh mà nhìn cũng thấy khiếp.

“Chắc chị mệt lắm nhỉ!”

Anh nhú mào lăm nhăm câu ấy như nói với chính mình.

Một người đàn bà lạ mặt, trông trạc tuổi bốn mươi, từ phía sau đang xoa lưng cho chị. Cạnh người ấy là một chiếc khay có đựng lọ mạch nha cùng chiếc đĩa liểu sam. Người đàn bà chào Kenzo, bảo:

“Đâu như từ hôm kia đấy cậu.”

Chị ấy cứ thế đến những ba, bốn ngày, có vẻ suy kiệt đi vì không ăn không ngủ, rồi sau đó lại dần dần trở về như cũ nhờ sức bật của quá trình thích ứng linh hoạt. Chuyện như vậy đã trở thành quen thuộc trong mấy năm gần đây. Kenzo không phải là không biết điều đó, nhưng khi nhìn chị ho rũ rượi và thở cứ như sắp đứt hơi ngay trước mắt mình thì hơn cả chính người mắc bệnh, anh cảm thấy vô cùng lo lắng.

“Chị mà cử động để lên tiếng chắc sẽ làm cơn ho bộc phát thôi. Cứ giữ yên đi ạ. Em đi ra đằng kia đây mà.”

Kenzo nói thế khi cơn hen của chị đã dịu đi một lúc, rồi quay lại chỗ ngồi.

25.

Anh Hida ngồi đọc sách với vẻ mặt bình thản. Anh ta bảo, “Ôi dà, lại cơn bệnh kinh niên như mọi bận ấy mà”, và không hề chia sẻ với Kenzo sự quan tâm lo lắng cho người bệnh. Trong đời sống mà cùng chứng ấy cứ lặp đi lặp lại mỗi năm bao nhiêu lần, thì tự nhiên hình ảnh người vợ tội nghiệp đã trở nên nhàm cũ, dường như không còn khiến cho người đàn ông này thấy thương cảm chút nào. Thực ra, anh ta là người chưa bao giờ thốt ra được lời nào dịu dàng với người vợ đã chung sống đến gần ba mươi năm.

Thấy Kenzo vào phòng, anh ta liền đặt úp quyển sách đang đọc dở xuống, rồi gỡ đôi kính gọng thiếc ra.

“Mới đây trong lúc cậu vào chỗ phòng sinh hoạt gia đình, anh giờ ra đọc vớ vẩn đấy thôi.”

Anh Hida và việc đọc sách, ấy lại là một sự kết hợp vô cùng khập khiễng.

“Sách gì đấy, anh?”

“Dào, đâu phải loại sách để người như Ken-chan đọc đến. Sách cũ thôi mà.”

Anh Hida cười và cầm lấy quyển sách úp trên bàn đưa cho Kenzo. Kenzo hơi sững sốt vì không ngờ đó lại là một cuốn *Jozan kỷ đàm*^(*). Dù vậy, tính cách người đàn ông này được thể hiện quá rõ, qua việc anh ta có

thể thần nhiên mà đọc loại sách này trong khi hoàn toàn dừng dừng nghe vợ mình đang lên cơn hen tưởng chừng sắp đứt hơi.

“Anh là người nệ cổ nên thích kiểu truyện kodan^(*) theo lối cũ thế này.”

Có vẻ như anh ta nghĩ rằng *Jozan kyo dō* là kiểu truyện kodan thông thường thì phải. Nhưng cũng không đến mức nhầm lẫn cho rằng Yuasa Jozan, tác giả tập truyện này, là nghệ nhân biểu diễn kodan.

“Đúng là một học giả đấy nhỉ, ông tác giả ấy mà. So với Kyokutei Bakin thì sao nhỉ? Anh cũng có *Bát khuyến truyện* của Bakin đấy...”

Quả thật anh ta có bộ *Bát khuyến truyện*, là bản đặt in hoạt tự trên giấy Nhật. Những quyển sách được xếp chồng lên nhau ngay ngắn trong tủ sách làm bằng gỗ ngô đồng.

“Ken-chan có sách *Họa đồ các danh thắng ở Edo*^(*) không?”

“Không ạ.”

“Sách đó thú vị đấy. Anh rất thích. Hay để anh cho cậu mượn nhé? Vì dẫu sao anh cũng đã biết rõ về những nơi xưa cũ vốn được gọi là miền Edo, như Nihonbashi hay Sakurada chẳng hạn.”

Anh ta lấy ra một, hai tập sách từ trong tủ sách khác ở phía trên góc lõm trang trí của gian phòng, ấy là loại sách cũ có bìa giấy Mino^(*) màu vàng nhạt. Rồi anh ta hành xử cứ như Kenzo là người mà ngay cả tên sách *Họa đồ các danh thắng ở Edo* cũng chưa từng nghe đến. Một Kenzo như thế vẫn còn nhớ những hoài niệm thân thương thuở thiếu thời, khi niềm vui lớn nhất là lôi những cuốn sách ấy ra từ trong kho sách, rồi say sưa chọn xem tranh minh họa hết trang này đến trang kia. Trong số đó, hình ảnh tiêu biểu mà giờ đây anh còn nhớ được là tranh vẽ núi Phú Sĩ và tấm rèm vải của cửa hiệu Echigo^(*), ở chỗ có tên gọi là khu phố Suruga^(*).

Xem sách kiểu như vậy là chuyện quá đổi thư nhàn trong những ngày tháng ấy, chứ dù có muốn cũng chẳng kiếm đâu được chút thời gian rỗi để

đọc loại sách không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Kenzo thầm nghĩ trong lòng như vậy. Anh vừa cảm thấy buồn bực vừa tội nghiệp cho bản thân mình giờ đây cứ tất bật vội vàng.

Vì chưa thấy anh trai của Kenzo xuất hiện trước giờ hẹn, có lẽ để khóa lấp đi khoảng thời gian ấy nên anh Hida cứ tỏ ra hay chuyện, liên tục trò chuyện về sách vở. Dường như anh ta tự tin rằng chuyện về sách vở thì có nói bao nhiêu Kenzo cũng không cảm thấy phiền. Khổ thay, hiểu biết của anh ta lại ở mức độ cho rằng *Jodan kỳ đàm* là loại truyện kodan phổ biến. Dù vậy, anh ta cũng có trọn bộ *Phong tục họa báo*^(*) ngày xưa, không thiếu một quyển nào.

Khi đã hết chuyện về sách vở, anh ta đành phải đổi sang đề tài khác.

“Chắc cũng sắp đến rồi đấy nhỉ. Ý anh nói cậu Cho ấy mà. Cậu ấy đã nói đến thì chẳng lẽ nào lại quên đâu. Mà hôm nay là ngày sau ca làm việc nên cậu ấy có muộn cũng mười một giờ là phải về thôi. Hay nếu tiện thì mình đi đón nhỉ?”

Dường như lúc này tình hình lại có sự chuyển biến. Nghe từ phía phòng sinh hoạt gia đình có tiếng chị gái Kenzo ho dữ dội như lửa cháy bùng lên.

26.

Liên sau đó, có tiếng mở cánh cửa chính có chấn song ở cổng, rồi tiếng tháo guốc ở chỗ bực để giày.

“Hình như rốt cuộc cậu ấy cũng đến rồi cơ đấy!” Anh Hida bảo.

Nhưng tiếng bước chân ấy đi qua cửa trước rồi vào luôn phòng sinh hoạt gia đình.

“Chị lại ốm đấy à? Không ngờ lại thế. Em có biết gì đâu. Từ khi nào vậy?”

Mấy lời ngắn ngủi, vừa như gọi chào lại vừa như hỏi han, vọng đến tai hai người đang ngồi trong phòng khách. Đúng như anh Hida vừa suy đoán, đó là giọng nói của anh trai Kenzo.

“Cậu Cho ơi, bọn này đã đợi từ nãy rồi.”

Là người nóng vội, anh Hida liền lên tiếng từ phòng khách. Như thế anh ta nói rằng cơn hen của người vợ có thể nào đi nữa cũng chẳng hề gì. Tính cách của người đàn ông này được thể hiện hết sức rõ ràng qua điều đó. Đúng như mọi người vẫn nói rằng anh ta “rõ là người vị kỷ”, có vẻ như trong trường hợp này anh Hida cũng chẳng bận tâm đến điều gì khác ngoài bản thân mình.

“Em sẽ sang ngay.”

Hình như anh Chotaro hơi cảm thấy xót xa, mãi vẫn chưa ra khỏi phòng sinh hoạt gia đình.

“Có lẽ chị nên húp một chút cháo loãng. Không được à? Nhưng nếu cứ thế, không ăn gì cả thì chỉ một người thôi ấy chứ.”

Chị ấy thở nặng nhọc, không thể nói nổi câu trả lời, nên người đàn bà đang xoa lưng cho chị cứ đáp lời từng câu ngắn gọn vừa đủ cho phải phép. So với Kenzo thì anh Chotaro thường ngày vẫn thân quen lui tới nhà chị ấy nhiều hơn, nên dường như anh cũng có quen biết cả người đàn bà lạ mặt này. Có lẽ vì vậy mà hai bên đối đáp mãi vẫn không hết chuyện.

Vóc người anh Hida mập mạp căng tròn. Anh ta soàn soạt xoa hai tay lên khuôn mặt có làn da sẫm màu, cứ như rửa mặt lúc sáng mới ngủ dậy. Cuối cùng, anh ta nhìn về phía Kenzo, nhỏ giọng nói thế này:

“Thế cho nên khó xử đấy, Ken-chan. Cứ nhiều lời mãi nhì! Anh đây cũng không cáng đáng được nên bắt đắ dĩ phải nhờ thôi...”

Rõ ràng là anh Hida ném những lời chỉ trích về phía người đàn bà mà Kenzo chưa từng quen mặt.

“Người đó là ai thế?”

“Osei làm nghề tết tóc ấy mà. Hồi xưa lúc Ken-chan hay đến nhà anh chơi thì vẫn thường có cô ấy trong nhà mà, nhớ không?”

“Ồ?”

Kenzo hoàn toàn không nhớ đã từng gặp người đàn bà như vậy ở nhà anh Hida.

“Em có biết đâu nhì.”

“Dào, làm gì có chuyện cậu lại không biết chứ, Osei đấy mà! Cậu biết đấy, cô ta đúng là một người tốt, thành thật, nhưng bởi thế cho nên hơi phiền hà. Nhiều chuyện đã thành tật mà lại.”

Vì không rõ sự tình nên đối với Kenzo thì những điều anh Hida nói chỉ nghe có vẻ như là anh ta tùy ý phô trương thôi, chứ chẳng hề khơi dậy ở anh cảm xúc gì sâu sắc.

Chị gái anh lại ho. Người như anh Hida cũng im lặng cho đến khi cơn ho lần này đã phần nào lắng xuống. Anh Chotaro cũng chưa rời khỏi phòng sinh hoạt gia đình.

“Thế nào mà hình như cơn ho còn dữ dội hơn lần vừa qua ấy nhỉ.”

Hơi cảm thấy bất an, Kenzo vừa nói thế vừa dợm đứng dậy. Anh Hida lập tức can ngăn:

“Ôi dào, có sao đâu, không sao đâu mà! Đó là bệnh mãn tính rồi nên không sao đâu. Tuy người không biết chuyện mà thấy thế sẽ hơi bất ngờ đấy nhỉ. Chứ còn như anh đây thì mấy năm nay đã quen chuyện quá rồi nên mới thản nhiên vậy. Chẳng là thật sự nếu vì chuyện đó mà cứ hơi tí lại lấy làm đau khổ, thì không thể nào chung sống đến ngày nay.”

Kenzo chẳng có lý lẽ gì đáp lại. Chỉ là tâm tưởng anh hình dung, như một sự đối chiếu tự nhiên, với nỗi nhọc lòng khi vợ anh bị cơn phát tác của chứng rối loạn lo âu hành hạ.

Khi cơn hen của người chị đã dịu dịu bớt đi, anh Chotaro mới lộ mặt vào phòng khách kể từ lúc đến nhà.

“Thật ngại quá! Lẽ ra em đã đến sớm hơn, nhưng vì hiếm hoi mới có khách đến nhà mà lại không đúng lúc...”

“Bọn này đang đợi, chẳng biết cậu Cho đến chưa kìa. Anh không đùa đâu, còn đang định cử người đi đón xem sao đấy.”

Anh Hida ở vị trí có thể nhìn trực diện anh trai của Kenzo mà trò chuyện bằng lối nói thoải mái như vậy.

27.

Ba người lập tức đi vào vấn đề cần trao đổi. Anh Hida là người mở lời đầu tiên.

Anh ta là kiểu người chỉ có chút việc cần thảo luận cũng tỏ ra cặn kẽ. Và hình như anh ta nghĩ rằng, càng tỏ ra cặn kẽ thì sự tồn tại của chính mình càng được xung quanh nhìn nhận rõ nét hơn. Sau lưng anh ta, mọi người đều cười bảo, “Chỉ cần gây chú ý để thiên hạ biết rằng Hida thế nọ, Hida thế kia thôi ấy mà!

“Mà cậu Cho này, biết phải làm thế nào đây nhỉ?”

“Thì vậy.”

“Anh nghĩ chuyện này vốn dĩ là vô lý, nên có lẽ cũng không cần phải nói với Ken-chan đâu nhưng mà...”

“Thì vậy đấy. Giờ đây, cho dù có giờ chuyện như thế ra chẳng nữa, chắc là mình cũng không cần phải dính líu vào đâu, phải không nào?”

“Thế nên anh đã thẳng thừng từ chối ấy. Anh bảo rằng thời điểm này mà giờ chuyện ấy ra, thì chẳng khác nào đứa con mình đã giết đi rồi lại đến nhà chùa cầu xin để làm nó sống lại thêm lần nữa, nên xin đừng có làm như thế! Có điều dẫu nói gì đến đâu chẳng nữa thì ông tướng vẫn cứ ngồi lì ra không hề nhúc nhích cơ, thành ra chẳng biết làm sao được. Nhưng ông ta dạo này cứ mặt dày đến nhà anh kiểu đó, thành thật mà nói thì cũng vì hồi xưa có

chuyện dính dáng kia nọ đấy thôi. Nhưng đó là chuyện từ đời nào đời nao, tận đời thuở nào xa xưa lắm. Sau đó thì không hề vay mượn gì nữa cả...”

“Mà cũng không hẳn là chỉ cho mượn đơn thuần chứ nhỉ?”

“Đúng vậy. Miệng cứ nói chuyện tình nghĩa họ hàng, nhưng mà đụng tới tiền bạc thì hám lợi còn hơn cả người dưng thế đấy.”

“Giá mà nói vậy luôn khi ngữ ấy đến nhà!”

Câu chuyện giữa anh Hida và anh của Kenzo mãi vẫn chưa quay về khởi điểm. Hơn nữa, dường như anh Hida thậm chí còn quên luôn cả sự hiện diện của Kenzo ở đó. Kenzo phải lựa lúc nói gì đấy xen vào.

“Chuyện thực ra là thế nào cơ ạ? Ông Shimada bỗng nhiên còn đến cả nhà bên này nữa sao?”

“Ôi, đã phiền cậu mất công phải đến đây, mà tự nhiên anh lại chỉ nói toàn những chuyện của mình, thật không phải với cậu!... Thế thì, cậu Cho ạ, ta xác định là anh cứ nói qua với Ken-chan đầu đuôi câu chuyện kia đã nhé?”

“Vâng, anh cứ nói đi.”

Cũng khá bất ngờ là câu chuyện đơn giản... Hôm nọ ông Shimada bỗng nhiên tìm đến chỗ anh Hida. Với lý do là tình cảnh neo đơn vì bản thân tuổi tác đã cao mà không nơi nương tựa, ông ta nhờ anh Hida rằng xin hãy giúp làm trung gian, nói với Kenzo là ông muốn anh đổi về họ Shimada như hồi trước. Thoạt tiên, anh Hida phản đối vì cũng bất ngờ với lời đề nghị quá đổi lạ lùng kia. Nhưng dù nói thế nào ông ta vẫn khẳng định một mực, nên anh đã nhận lời là trước hết sẽ truyền đạt lại cho Kenzo về điều ông mong muốn... Chuyện chỉ có vậy thôi.

“Hơi kỳ quặc nhỉ!”

Kenzo có nghĩ thế nào thì cũng chỉ cảm thấy là kỳ quặc mà thôi.

“Kỳ quặc thật mà!”

Anh trai anh cũng lên tiếng tỏ vẻ đồng tình.

“Kiểu gì cũng rõ là kỳ quặc. Dù sao cũng đã qua tuổi sáu mươi, hơi bị lần thần mà.”

“Liệu có lần thần vì tham lam không nhỉ?”

Cả anh Hida và anh trai Kenzo đều cười với vẻ giễu cợt, nhưng riêng Kenzo thì không thể hòa theo. Anh cứ bị chi phối bởi cảm giác cho rằng như thế là kỳ quặc. Nếu nhận định theo cách anh suy nghĩ, thì dù sao đi nữa chuyện như thế không lẽ nào lại có thể xảy ra. Trước hết, anh nhớ lại cuộc trò chuyện hôm Yoshida tìm đến. Rồi anh nhớ về tình huống khi Yoshida và ông Shimada tìm đến cùng nhau. Cuối cùng, anh nhớ lại lời nói của ông Shimada khi ông ta một mình tìm đến trong lúc anh vắng nhà, bảo rằng mới trở về sau một chuyến đi sang miền khác. Nhưng dù có hồi tưởng đến đâu về chi tiết nào trong số đó, anh vẫn không sao nhận thấy rằng đó là chuyện đã dẫn đến kết quả thế này.

“Kiểu gì thì cũng kỳ quặc nhỉ!”

Anh lặp lại lần nữa với chính mình vẫn những lời vừa nói. Rồi rốt cuộc cũng suy nghĩ khác đi, anh nói:

“Nhưng việc đó chắc là cũng không sao. Vì chỉ cần từ chối thôi mà.”

28.

Theo cách nhìn nhận của Kenzo thì đề nghị của ông Shimada vô lý đến lạ lùng. Cho nên cũng dễ dàng giải quyết điều đó. Chỉ đơn giản từ chối là xong.

“Nhưng nếu không có dịp nào chuyển lời đến cậu thì lại thành ra lỗi của anh đấy chứ.” Anh Hida nói như tự biện bạch cho mình. Hình như anh ta không chịu được nếu không nghiêm túc với mọi chuyện trong buổi họp mặt này. Cho nên lời nói của anh ta cũng thay đổi tùy theo thời điểm.

“Vả lại đã nói chuyện với nhau thì phải cho rõ ràng. Chẳng may làm sai rồi chẳng biết mình đang làm gì nữa, nên phải thận trọng chứ.”

“Với loại người tham lam vậy đâu vấn đề gì, có phải không?” Khi anh trai Kenzo nửa đùa nửa thật chỉ ra sự mâu thuẫn của anh Hida, anh Hida càng tỏ ra nghiêm túc.

“Tham lam mới đáng sợ. Nếu là một kiểu người bình thường nào đó thì anh đây cũng đã từ chối việc kia ngay tại chỗ luôn rồi.”

Trong buổi họp mặt thỉnh thoảng lại có những khúc quanh như vậy, nhưng tóm lại câu chuyện vẫn quay trở về khởi điểm, rằng mọi người quyết định anh Hida sẽ là người đại diện từ chối lời đề nghị của ông Shimada. Đó là kết cuộc mà tuy ba người khác nhau nhưng cả ba đã mong đợi từ đầu, nên theo cách nhìn của Kenzo thì quá trình đến với quyết định này càng

đúng là chuyện lãng phí thời gian. Nhưng anh vẫn bày tỏ sự biết ơn đối với anh Hida cho phải phép.

“Ôi dào, cậu nói chuyện ơn nghĩa nọ kia thì anh ngại lắm!” Anh Hida nói vậy nhưng càng đặc ý hơn. Anh ta làm điệu bộ đến nỗi bất cứ ai nhìn vào cũng không thể ghi nhận rằng đó là dáng vẻ của một người vắng nhà vì bận rộn.

Anh ta cầm lên chiếc bánh gạo vị muối có sẵn ở đó, nhai rôm rốp rõ thô. Và cứ mỗi khi ngừng nói chuyện, anh ta lại mấy lượt rót thêm trà vào chiếc chén to mà uống.

“Anh vẫn ăn khỏe nhỉ? Giờ chắc vẫn ăn được khoảng chừng hai phần cơm lươn chứ?”

“Đâu có, con người ta đến năm mươi tuổi là cũng xuống sức rồi. Tuy rằng trước đây loáng cái là anh đã chén sạch chừng năm tô mì tempura^(*) trước sự chứng kiến của Ken-chan đấy chứ.”

Từ dạo đó anh Hida đã là người phàm ăn. Anh ta còn lấy làm hãnh diện bởi ăn được rất nhiều. Rồi có vẻ như cũng muốn được khen vì to bụng, hễ có dịp là anh ta cứ vỗ bụng cho người ta xem mãi.

Kenzo nhớ lại chuyện hồi xưa, khi được anh ta dẫn tới rạp biểu diễn kịch nghệ, trên đường về hai người thường tạt vào quán cóc, đứng ăn sushi hoặc là tempura. Anh ta dạy cho Kenzo những điệu nhạc shamisen^(*) kiểu như điệu múa con hươu đã được nghe ở rạp khi đó, hoặc chỉ cho Kenzo nhớ được cách gọi cá saba bằng biệt ngữ.

“Hình như vẫn toàn là ăn đứng thôi nhỉ, tuy rằng đến tuổi này anh cũng đã thử ăn ở chỗ này chỗ nọ các nơi rồi đấy chứ. Ken-chan hãy thử một lần ăn soba^(*) ở Karuizawa đi. Cứ xem như mình được chiều chuộng vậy. Trong lúc tàu đỗ lại thì xuống tàu mà ăn. Đứng trên chỗ đường đợi tàu trong ga ấy. Quả là ngon đúng kiểu chính gốc đặc sản luôn!”

Anh ta là người thường đi chơi nhiều nơi với danh nghĩa của một tín đồ.

“Hơn thế nữa, anh rất ngạc nhiên vì trong khuôn viên chùa Zenko^(*) có biển báo cho biết đó là nơi dạy tohaken^(*) ở hình thức nguyên sơ đấy, cậu Cho ạ.”

“Anh không vào tham dự một phen à?”

“Nhưng phải có lễ tạ mà, cậu.”

Nghe những lời chuyện trò như vậy, Kenzo cảm thấy như trở lại là mình của một thuở nào đó xa xưa. Đồng thời, anh phải ý thức rõ rằng giờ đây mình đang xa rời những người kia trong ý nghĩa nào, và bản thân đang đứng ở đâu. Nhưng anh Hida thì không hề nhận ra điều đó.

“Ken-chan đã từng đến Kyoto rồi nhỉ? Ở đó có loài chim hót là *chinchira-denki-saramote-ko-shiru-nomasho*^(*), cậu có biết không?” Anh ta đặt câu hỏi về những điều đại loại như thế.

Chị gái của Kenzo đã bốt ho lúc nãy lại bật ho dữ dội. Khi đó rốt cuộc anh ta mới im mồm. Rồi như muốn bày tỏ rằng bản thân rất là bức bối, anh ta dùng cả hai bàn tay soàn soạt chà xát lên khuôn mặt có làn da màu sẫm.

Kenzo và anh trai rời chỗ ngồi một lúc để xuống phòng sinh hoạt gia đình xem sự thế ra sao. Hai anh em cùng ngồi bên người ốm cho đến lúc cơn hen lắng dịu, rồi từng người riêng rẽ rời khỏi nhà anh Hida.

29.

Kenzo rất cuộc vẫn không thể quên đi thế giới tồn tại sau lưng mình như vậy. Đối với con người đời thường ở anh thì thế giới này là quá khứ đã xa. Nhưng nó có đặc điểm là trong những trường hợp cần thiết thì bỗng chốc phải biến thành hiện tại.

Trong đầu anh cứ ẩn hiện chập chờn mái tóc xù vỏ dẻ của anh Hida giống như một nhà sư cầu nguyện^(*). Anh mừng tượng lơ mờ hình ảnh người chị gái với hơi thở khò khè nặng nhọc bị nghẽn trong vòm họng như một chú mèo hen. Người anh trai đã cạn nguồn sinh lực, với đặc điểm riêng là gương mặt dài và khô quắt, cũng hiện lên thấp thoáng trong anh.

Là người trước đây đã trưởng thành trong thế giới như vậy, về sau anh đã một mình linh ra khỏi thế giới này nhờ nguồn lực tự nhiên. Rồi cứ linh đi như thế, đã lâu anh không đặt chân lên miền đất Tokyo. Giờ đây anh lại quay trở về trong lòng thành phố ấy, ngửi mùi hương của quá khứ sau thời gian vắng bóng dài lâu. Đối với anh, đó là một thứ hỗn hợp gây ra trạng thái có một phần ba là hoài niệm, hai phần còn lại là cảm giác bức mình.

Rồi anh lại nhìn về phía chẳng có mối liên hệ nào với thế giới kia. Ở đó có những thanh niên mắt sáng ngời và đầy sinh lực trẻ, cứ chốc chốc lại thoáng hiện lên trước mắt anh. Anh lắng nghe tiếng cười của họ. Tiếng vang ấy như tiếng chuông thanh lãnh, nói lên niềm hy vọng về tương lai, khiến cho cõi lòng u tối của Kenzo náo nức.

Ngày nọ, một thanh niên trong số đó đã rủ anh đi tản bộ ở bờ ao. Trên đường về, họ rẽ vào con phố từ Hirokoji^(*) thông ra Kiridoshi^(*). Khi đến trước chỗ văn phòng dịch vụ geisha^(*) mới xây dựng, Kenzo nhìn mặt cậu thanh niên như có điều vừa chợt nhớ ra.

Trong đầu anh chợt lóe lên hình ảnh một người đàn bà chẳng liên quan gì đến bản thân mình. Người đó đã phạm tội giết người trong thời gian làm geisha trước đây, sau hơn hai mươi năm trải qua những tháng ngày âm thầm trong tù thì rốt cuộc cũng được góp mặt vào đời sống.

“Chắc phải khổ sở lắm nhỉ!”

Kenzo nghĩ rằng, ở vị thế của một người đàn bà xem nhan sắc là chuyện sống còn, thì chắc hẳn trong cảnh ngộ kia, người ta phải buồn đến mức hầu như không chịu nổi. Nhưng lời nói của anh lại chẳng có tác dụng gì cho lắm đối với cậu thanh niên đi cùng - một người chỉ có cảm nhận rằng mùa xuân bất tận vẫn kéo dài trước mắt. Cậu thanh niên này mới chừng hai ba, hai tư tuổi. Lần đầu tiên anh từng sững sờ nhận ra khoảng cách giữa cậu thanh niên ấy với mình.

Mình vậy thì suy cho cùng cũng giống như nàng geisha ấy nhỉ.

Anh tự khẳng định trong lòng với chính mình như thế. Mái tóc đã có vẻ muốn bạc từ khi anh còn trẻ, và có lẽ do tâm lý nên những mảng tóc bạc trên đầu anh nhiều lên thấy rõ dạo gần đây. Không ngờ thế mà đã mười năm trôi qua, trong khi bản thân anh vẫn có cảm giác chưa lâu đến vậy.

“Nhưng đó không phải là chuyện thiên hạ đâu, cậu nhé. Vì thực ra suốt thời thanh xuân tôi cũng sống trong tù.”

Cậu thanh niên tỏ ra sững sờ.

“Bác nói nhà tù nghĩa là chỗ nào kia?”

“Trường học ấy, cả thư viện nữa. Ngắm lại thì thấy cả hai nơi đó đại khái đều giống như nhà tù ấy mà.”

Cậu thanh niên kia không đáp lại.

“Nhưng nếu không trải qua cuộc sống dài lâu trong nhà tù thì chắc chắn hôm nay tôi không tồn tại trong cuộc đời, nên đành chịu thế thôi.”

Kenzo nói theo kiểu như nửa biện bạch, nửa tự chế giễu mình. Cuộc sống ngục tù trong quá khứ đã làm nên con người hiện tại của anh, thì nhất định con người hiện tại ấy sẽ phải làm nên bản thân anh sau này. Đó là phương châm sống của anh. Và chắc chắn phải là phương châm đúng, theo cách anh nhìn nhận. Nhưng có vẻ như đối với anh lúc này, tiến lên phía trước theo phương châm đó chẳng mang lại điều gì ngoài việc già đi trong vô vọng.

“Cuộc đời chỉ biết mỗi học hành rồi chết đi cũng buồn tẻ nhỉ?”

“Sao lại như thế được!”

Rốt cuộc cậu thanh niên vẫn không hiểu điều anh muốn nói. Anh vừa đi vừa nghĩ, liệu rằng so với lúc kết hôn thì mình trong hiện tại đã thay đổi thế nào, vợ mình nhận thấy ra sao nhỉ. Và người vợ ấy cũng già đi mỗi bận sinh con, có những biểu hiện như mái tóc thưa đi đến đáng ngại. Và bây giờ thì chị đang mang thai đứa thứ ba rồi.

30.

Anh về đến nhà thì thấy ở gian phòng sáu chiếu phía trong, vợ anh đang tư thế gối đầu lên cánh tay mà ngủ. Kenzo nhìn cảnh tượng mọi thứ vung vãi bên cạnh vợ, nào mảnh vải thừa màu đỏ, nào thước đo, nào hộp đựng dụng cụ may vá, vẻ mặt như muốn nói rằng có lẽ lại thế nữa rồi chẳng.

Vợ Kenzo là kiểu người ngủ nhiều, buổi sáng có khi còn dậy muộn hơn anh. Cũng không ít ngày chị lại đi nằm sau khi tiễn Kenzo ra cửa. Chị thường biện bạch rằng, nếu không ngủ cho thật đầy giấc như vậy thì đầu óc rơi vào trạng thái mù mờ, cả ngày hôm ấy làm việc gì cũng không thông suốt. Kenzo một phần cũng cho rằng có lẽ là hợp lý, phần khác lại nghĩ cũng có chuyện như vậy nữa sao. Đặc biệt là những lần anh cầu nhàu trước khi chị đi ngủ, thì sau đó cảm xúc ở chị càng bộc phát dữ dội.

Ấy là giấc ngủ trong tâm trạng bất mãn.

Thay vì quan sát kỹ xem những lời phàn nàn của mình tác động thế nào đến người vợ bị chứng rối loạn lo âu, anh lại lý giải rằng đó là thái độ không tự nhiên của vợ đối với mình, chỉ đơn giản để cạnh khóe mà thôi, rồi lắm lúc anh lằm nhăm trong miệng những lời cay đắng.

“Sao buổi tối không ngủ sớm đi?”

Vợ anh là kiểu người hoạt động về đêm. Mỗi lần Kenzo nói thế, chị nhất định sẽ phân trần rằng, sở dĩ thức đêm là bởi về đêm mắt cứ tỉnh táo

nên không thể ngủ được. Thế là muốn thức đến mấy giờ, nhất định chị sẽ thức và không ngừng may vá.

Kenzo không ưa thái độ của vợ theo kiểu này. Đồng thời, anh lại e sợ chứng rối loạn lo âu ở chị. Và lòng anh cũng luôn bị chi phối bởi cảm giác bất an, tự hỏi rằng biết đâu cách lý giải của mình là nhầm lẫn.

Anh cứ đứng đó, nhìn đăm đăm hồi lâu vào gương mặt đang ngủ của vợ mình. Gương mặt nhìn nghiêng gợi lên chỗ khuyết tay có vẻ hơi xanh xao nhợt nhạt. Anh cứ đứng lặng yên, cả cái tên Osumi anh cũng không hề gọi.

Chợt đưa mắt nhìn sang chỗ khác, anh nhận ra có một tập giấy viết nằm trơ bên cánh tay của vợ với làn da trắng để trần. Đó không phải là những lá thư thông thường được xếp chồng lên nhau, mà trông có vẻ cũng không phải là mớ giấy mới in được xếp thành một tập. Cả tập là giấy sậm màu, ít nhiều đã trải qua mấy giai đoạn thời gian, lại còn có mỗi buộc chỉnh tề theo kiểu cổ, bằng loại dây xoắn làm từ giấy washi^(*). Trông có vẻ gần như vợ anh gói đầu lên một đầu của tập giấy ấy. Mái tóc đen của chị khiến anh không nhìn rõ.

Anh cũng chẳng buồn bỏ công kéo tập giấy ra xem, lại tập trung ánh nhìn vào vầng trán xanh xao của vợ. Đôi má chị hóp lại thành một đường trượt nghiêng.

“Ôi, chị gầy đi đấy!”

Lâu ngày mới đến thăm, một người họ hàng nhìn gương mặt chị dạo gần đây hình như đã sửng sốt thốt lên lời nhận xét như vậy. Khi đó, chẳng hiểu tại sao Kenzo cảm thấy như mọi lý do khiến người vợ gầy đi đều tồn tại ở riêng bản thân mình.

Anh vào trong thư phòng.

Cảm giác khoảng ba mươi phút đã trôi qua chợt có tiếng mở cổng, hai con anh từ đâu đó về nhà. Trong khi đang ngồi, Kenzo vẫn nghe rõ mồn

một lời hỏi đáp giữa chúng và người trông trẻ. Liền sau đó, lũ trẻ đi như chạy vào sâu trong nhà. Khi đó lại có tiếng vợ anh mắng con, bảo rằng chúng làm ồn.

Một lúc sau đó thì người vợ xuất hiện trước mặt Kenzo, tay cầm tập giấy viết mà chị đã gói đầu khi nãy.

“Vừa rồi anh mình có đến trong lúc mình đi vắng...”

Kenzo dừng tay cầm bút máy, nhìn vào gương mặt vợ.

“Anh ấy về rồi sao?”

“Vâng. Tôi có giữ anh lại, bảo rằng mình đang đi dạo một chút thôi nên chắc sẽ về ngay, nhưng anh ấy nói là không có thời gian và không vào trong nhà.”

“VẬY Ừ?”

“Nghe anh ấy nói đại khái là có đám tang hình như của một người bạn ở Yanaka^(*), cho nên không thể vào nhà vì nếu không đi gấp sẽ không kịp. Nhưng anh ấy có nhắn là lúc về nếu thư thả có thể ghé lại, nên mình về nhà thì nhờ tôi dặn hãy đợi anh.”

“Có chuyện gì vậy nhỉ?”

“Nghe đâu vẫn là chuyện của người kia đấy.”

Vậy là anh trai của Kenzo đến vì chuyện về ông Shimada.

31.

Vợ Kenzo chìa tập chứng thư cầm trên tay ra trước mặt anh.

“Anh ấy bảo tôi đưa cho mình cái này.”

Kenzo nhận tập giấy với thái độ đản đo miễn cưỡng.

“Cái gì vậy?”

“Nghe nói đây là tất cả những giấy tờ có liên quan đến người kia đấy. Anh ấy bảo rằng đã cất giữ chúng trong ngăn kéo chiếc tủ nhỏ đựng vật dụng trong nhà, vì nghĩ nếu đưa cho Kenzo chắc cũng có gì đó tham khảo nên hôm nay đã lấy ra mang đến.”

“Có những giấy tờ như thế sao?”

Vẫn cầm nguyên tập chứng thư mới nhận từ tay vợ, Kenzo lơ đãng ngắm màu giấy đã in dấu thời gian. Rồi anh lật qua lật lại trang giấy mà nhìn, chẳng để làm gì cả. Tập giấy tờ dày khoảng hơn nửa tấc^(*), và có lẽ do bị bỏ mặc lâu ngày ở nơi ẩm thấp không thoáng khí nên có dấu vết bị mối ăn một mảng. Điều đó tình cờ lại khoác cho Kenzo vẻ hoài cổ trong lúc ngắm nhìn. Anh dùng đầu ngón tay thử cảm giác ram ráp khi chạm vào mảng giấy khác lạ kia. Nhưng lúc này anh không có hứng thú để mở mỗi buộc đã được thắt chỉnh tề bằng dây xoắn, rồi xem xét từng tờ, từng tờ một bên trong.

“Dù có mở ra xem đi nữa cũng có chuyện gì xảy ra đâu!”

Đó là cách diễn đạt khá phù hợp cho điều anh cảm nhận trong lòng.

“Nghe nói bố mình đã gom lại cẩn thận để dự phòng trong tương lai xa cần dùng đến...”

“Vậ ư?”

Kenzo chẳng nề trọng gì lắm khả năng nhìn nhận và hiểu biết ở bố anh.

“Cha tôi ấy mà, chắc là gặp cái gì cũng lấy để sẵn thế thôi.”

“Nhưng toàn bộ việc này là xuất phát từ sự quan tâm của bố dành cho anh đấy chứ. Đã là loại người như thế thì cũng không biết chắc người ta sẽ nói ra điều gì khi bố không còn hiện diện nơi này nữa, lúc đó biết đâu những thứ này lại có ích chẳng. Nghe đâu bố đã nói vậy khi cất công gói ghém thành một tập rồi trao cho anh mình cơ đấy.”

“Thế cơ à? Tôi có biết đâu.”

Bố của Kenzo đã qua đời vì chứng tai biến não. Trước đó rất lâu, khi ông cụ vẫn còn mạnh khỏe, Kenzo đã không còn sinh sống ở Tokyo nữa rồi. Anh thậm chí còn không được nhìn mặt bố mình khi ông mất. Cũng không có gì đặc biệt để phải lấy làm lạ khi một tập chứng thư như vậy không được anh biết đến, bấy lâu vẫn nằm trong tay người anh trai đã thu xếp giữ gìn.

Rốt cuộc anh cũng tháo mỗi dây buộc giấy tờ, giở ra từng tờ từ mớ giấy được xếp chồng lên nhau thành một tập. Xuất hiện lần lượt nào giấy ghi là giấy tờ hành chính, nào giấy ghi là chứng thư giao nhận, rồi sổ thu chi với loại giấy nửa khổ, ghi chứng thực việc tiếp nhận khoản tiền giao ước tháng Mười Một, năm Meiji 21^(*). Ở cuối cuốn sổ thu chi ấy có xác nhận đã hoàn tất thanh toán khoản tiền được chia phần cho tháng ghi bên phải^(*), đã nhận tiền vào ngày ghi bên phải, có đóng dấu mực đen rõ đậm cùng chữ ký viết tay tên Shimada.

“Vậ là mỗi tháng cha phải trả ba hoặc bốn yên gì đó nhỉ.”

“Trả cho người kia à?”

Vợ anh ghé nhìn vào trang sổ thu chi đang để ngược hướng nhìn của chị.

“Tổng cộng là bao nhiêu ấy nhỉ? Nhưng chắc hẳn còn phải có khoản tiền trả hết một lần, ngoài con số đó ra. Theo như cách của cha thì chắc hẳn ông có lấy chứng từ cho khoản đó. Chắc là chứng từ nằm ở đâu đó thôi.”

Chứng thư cứ liên tục hiện ra, hết cái này lại tiếp sang cái khác. Nhưng trong mắt Kenzo, cái nào cũng như cái nấy đều rối mù cả lên, chẳng dễ gì hiểu được. Chẳng mấy chốc, anh cầm lên và mở ra một loại giấy tờ được gấp tư thành tệp giấy dày cộm.

“Đến cả bằng tốt nghiệp tiểu học cũng có trong này!”

Tên của ngôi trường tiểu học ấy thay đổi theo thời kỳ. Văn bằng loại cũ nhất của trường có đóng dấu mực đỏ ghi là “Trường Tiểu học số tám, Khu Trung học số năm, Khu Đại học số một...”^(*)

“Đó là cái gì vậy?”

“Tôi cũng quên mất nó là cái gì rồi.”

“Xưa cũ quá rồi nhỉ.”

Trong tệp chứng thư có lẫn vào hai, ba tấm giấy khen. Ở giữa đường viền tròn được tạo bởi hình rồng thăng thiên và rồng giáng hạ, tấm thì ghi hạng nhất, tấm thì ghi hạng nhì, rồi bên dưới luôn có ghi chú bên cạnh là bút, mực hoặc giấy^(*).

Mình cũng có nhận được sách chứ nhỉ.

Anh nhớ lại ngày xưa, khi mình ôm trong tay những bộ sách như *Khuyến thiện huấn môn*^(*) hay *Hưng địa chí lược*^(*), rồi chạy như bay về nhà vì quá đổi mừng vui. Anh cũng nhớ lại những hình ảnh rồng xanh hay hổ trắng^(*) mà mình đã mơ thấy vào đêm trước khi được trao thưởng. Khác

với cuộc sống thường ngày, những hiện vật của thời xa xưa ấy đối với Kenzo của bây giờ lại gần gũi biết bao.

32.

Đối với vợ anh, những văn bằng có vẽ cũ xưa này lại càng là của hiếm. Những thứ anh đã tạm thời đặt xuống thì chị cầm lên, lật giở ra xem từng tờ từng tờ một.

“Kỳ lạ nhỉ. Nào lớp Năm, nào lớp Sáu tiểu học bậc thấp^(*). Cũng có những bậc học như thế nữa sao?”

“Có chứ.”

Kenzo vẫn đưa tay ra cầm một tờ chứng thư khác. Anh hết sức khổ sở vì chữ viết khó đọc của bố anh.

“Mình xem này, không thể có can đảm mà đọc luôn ấy chứ! Bởi vì có những chỗ thậm chí để bình thường đã không đọc được rồi mà lại còn thái quá, chấm cả mực đỏ hay gạch vào đấy nữa...”

Kenzo đưa cho vợ những giấy tờ có vẽ là bản thảo cần thiết cho việc giao kèo giữa bố anh và ông Shimada. Chính vì là đàn bà nên vợ anh đọc chúng rất kỹ.

“Bố mình đã từng giúp đỡ cho người tên là Shimada kia ấy nhỉ?”

“Chuyện đó tôi cũng có nghe...”

“Có ghi ở đây này. Ghi là thân thuộc vì đã nhận về nuôi dưỡng năm năm đương sự [...] đã nói đến ở trên, khi còn nhỏ tuổi, khó có thể đi làm...”

Nội dung vợ anh vừa đọc lên nghe cứ hệt như bản tố cáo mà thị dân gửi đến cơ quan hành chính dân sự^(*) thời Mạc phủ trước đây^(*). Kenzo cảm

khái vì ngữ điệu ấy, và tự nhiên hình ảnh người cha nệ cổ như hiện lên rõ ràng trước mắt anh. Anh cũng theo đó mà nhớ lại ngày xưa được nghe người cha ấy, bằng lối dùng kính ngữ phù hợp với nội dung, kể về những chuyện như sự việc diễn ra khi shogun^(*) đi săn bằng chim ó. Nhưng vợ anh có vẻ hứng thú chủ yếu vì nội dung sự việc, không hề lưu tâm gì về khía cạnh văn phong.

“Vì mối quan hệ đó mà mình được gửi sang làm con nuôi của người kia nhĩ. Có ghi như thế ở đây này.”

Kenzo tự cảm thấy ngậm ngùi cho bản thân đã vướng vào duyên nghiệp. Vợ anh vẫn bình thản đọc lên phần tiếp theo trong nội dung bản thảo.

“Gửi Kenzo, người đã được nói đến ở nội dung bên phải, lúc ba tuổi, sang làm con nuôi, vì thường xảy ra bất hòa với vợ kế của Heikichi nên rốt cuộc hai bên chia tách. Đã đón nhận Kenzo khi đó tám tuổi trở về nhà, nuôi dưỡng mười bốn năm cho đến ngày nay, [...] đoạn sau bị bôi đỏ nhem nhuốc khắp cả cho nên không đọc được.”

Vợ anh điều chỉnh vị trí của mắt mình so với vị trí của tờ chứng thư theo nhiều cách, cố gắng đọc phần sau. Kenzo khoanh tay lặng yên chờ. Liền sau đó, vợ anh bỗng bật cười khúc khích.

“Cái gì buồn cười vậy?”

“Bởi vì...”

Vợ anh không nói gì mà đưa tờ chứng thư quay xuôi theo hướng nhìn của chồng. Rồi chị dùng đầu ngón tay trỏ dí vào chỗ có chữ nhỏ li ti được viết bằng mực đỏ kiểu ghi chú bên lề.

“Mình thử đọc qua chỗ này xem.”

Kenzo nhú mày, đọc hết dòng chữ ấy với vẻ chật vật.

“Có bà quả phụ Toyama Fuji, hiện đang làm việc cho văn phòng hành chính quận, cùng biết về sự việc đã xảy ra... Chuyện gì mà vợ vẫn!”

“Nhưng là chuyện có thật đấy chứ?”

“Đúng là thật.”

“Đó là chuyện lúc mình tám tuổi nhỉ? Vậy có nghĩa là mình đã quay về sống cùng với gia đình từ dạo đó đấy nhỉ?”

“Nhưng mà hộ tịch thì không được trả lại.”

“Người kia không trả à?”

Vợ anh lại cầm tờ chứng thư kia lên. Cho dù cứ bỏ qua những chỗ không đọc được, chỉ lướt mắt qua những chỗ đọc được thôi, hẳn cũng sẽ gặp những sự thật mình chưa biết. Niềm hứng thú gắn với suy nghĩ ấy đã kích thích đáng kể sự tò mò ở chị.

Cuối bản chứng thư còn nêu ra những ví dụ, chẳng hạn như chuyện ông Shimada không những đã không trả Kenzo về gia đình huyết thống với hộ tịch được trở về như cũ, mà còn lợi dụng con dấu khắc tên anh - người đã trở thành chủ hộ tự lúc nào - để vay mượn tiền nong bừa bãi.

Rốt cuộc cũng xuất hiện bản chứng thư về số tiền được xem là chi phí nuôi dưỡng đã trả cho ông Shimada lúc hai bên cắt đứt quan hệ. Trong bản chứng thư có ghi khá dài dòng, rằng đại khái vì lý do trên, hai bên đã thảo luận về kế hoạch là khoản tiền [...] yên nói đến ở đây được chi trả để Kenzo chấm dứt vai trò làm con nuôi, trở về hộ tịch gốc, khoản [...] yên còn lại sẽ được trả theo từng tháng, kỳ hạn trả là ngày ba mươi.

“Toàn những lời lẽ kỳ quặc thôi nhỉ!”

“Bên dưới có đóng dấu tên người phụ trách về vấn đề thân tộc là Hida Torahachi, nên có thể là anh Hida ghi đấy chứ.”

Kenzo chợt liên tưởng so sánh những lời lẽ trong tờ chứng thư và hình ảnh anh Hida, với vẻ mặt tỏ ra hiểu biết về mọi chuyện, trong lần gặp vừa

rồi.

33.

Anh trai Kenzo nhắn rằng có thể sẽ ghé lại khi đi đám tang về, nhưng cuối cùng không xuất hiện.

“Chắc anh ấy về gấp vì đã muộn quá rồi.”

Đối với Kenzo, như thế sẽ tốt hơn. Công việc anh làm là kiểu việc mà nếu không bỏ ra cả ngày hay đêm trước đó để tra cứu suy tư thì không thể hoàn thành nhiệm vụ. Do vậy, bị lấy mất thời gian cần thiết vì những công việc khác trở thành chuyện vô cùng khổ sở đối với anh.

Anh xếp chỗ giấy tờ anh trai đã gửi lúc ghé qua cho gọn thành một tập, rồi định buộc lại bằng dây xoắn ban đầu. Khi anh ấn mạnh đầu ngón tay thì sợi dây xoắn ấy đứt phụt.

“Cũ quá rồi nên chịu lực kém nhỉ.”

“Rõ thật là!...”

“Ấy thế, đến mức mấy tờ chứng thư còn bị mối ăn nữa cơ, mình ạ!”

“Ừ nhỉ, có lẽ thế. Vì dẫu sao chúng cũng bị ném vào trong ngăn tủ, rồi cứ để mặc đó mãi đến tận hôm nay. Mà ông anh quý hóa cũng giữ lấy món này kỹ thật, tuy rằng lúc ngặt nghèo thì thứ gì cũng bán...”

Vợ Kenzo nhìn mặt anh, bật cười.

“Chắc chẳng kiếm ra người nào mua đâu. Mớ giấy bị mối ăn thế kia cơ mà!”

“Nhưng vấn đề là còn chưa cho phắt vào sọt giấy bỏ đi ấy chứ.”

Vợ anh lấy ra sợi dây bện xoắn từ hai sợi đơn màu trắng và màu đỏ, từ trong ngăn kéo của chiếc tủ đặt lò ủ than, buộc lại chỗ giấy tờ đang để đấy, xong rồi đưa cho chồng.

“Phần tôi thì chẳng có chỗ để cất đâu.”

Xung quanh anh đã chập kín sách vở. Trong hộp văn phòng phẩm thì những lá thư cũ và tập ghi chép đã lèn chặt cả rồi. Chỗ trống chỉ còn một hộc tủ dùng để cất chăn đệm mà thôi. Vợ anh cười khổ và đứng dậy.

“Thế nào anh mình cũng đến chơi trong vòng hai, ba ngày nữa đấy.”

“Vì chuyện kia đấy à?”

“Cũng đúng vì có chuyện kia, nhưng hôm nay lúc đi đám tang, anh ấy bảo là cần hakama^(*) nên nhờ tôi cho mượn, rồi mặc vào ở nhà mình đây. Nhất định anh ấy sẽ đến chơi để trả lại đấy.”

Kenzo không khỏi có chút nghĩ ngợi về hoàn cảnh của anh trai - người không thể đến dự lễ tang nếu không mượn hakama của mình. Anh vẫn còn nhớ trong dịp lễ tốt nghiệp đầu tiên, mình từng chụp ảnh ở bờ ao cùng với bạn bè trong chiếc áo haori loại mỏng đã cũ mòn mà người anh trai ấy đưa cho. Một người bạn trong số đó nhìn về phía Kenzo, hỏi rằng liệu ai trong những gương mặt này sẽ là người đầu tiên được bước lên xe ngựa^(*). Khi đó anh không trả lời, chỉ buồn rầu nhìn mãi vào chiếc áo haori mình đang mặc. Chiếc áo haori ấy đúng là may bằng vải lanh cũ có đính gia huy nhưng ở trong tình trạng thảm hại đến mức, nói theo cách nhìn nhận tiêu cực, là do sử diện mà còn chưa rách hẳn. Cũng từng có trường hợp, khi đến quán trà ở Hoshigaoka^(*) vì được mời dự tiệc cưới của người bạn thân thiết, anh không có áo quần phù hợp nên mượn của anh trai để dùng tạm mọi thứ, cả hakama lẫn áo haori.

Anh tự làm sống lại trong đầu những ký ức như vậy, ấy là những điều vợ anh không biết đến. Nhưng với anh giờ đây, ký ức ấy không mang đến cảm giác mãn nguyện mà còn khiến bản thân buồn lòng. Nỗi niềm dẫu bề - chỉ có cách nói thông dụng ấy mới diễn tả được chính xác nhất thứ cảm xúc ở anh tự nhiên dâng trào trong lồng ngực.

“Đại loại như hakama thì hẳn là thường có chứ nhỉ?”

“Chắc lâu ngày đã làm mất hết rồi.”

“Rõ khổ!”

“Dù sao trong nhà cũng có sẵn, nên khi cần thì cho anh ấy mượn chắc là được thôi. Và lại cũng có phải đồ dùng hằng ngày đâu...”

“Đành rằng lúc trong nhà mình có thì làm thế là được.”

Người vợ bất giác nhớ lại chuyện gần đây mình đã đem kimono ra tiệm cầm đồ mà không cho chồng biết. Người chồng vốn có triết lý bi quan, rằng cũng không có gì đảm bảo bản thân sẽ không gặp phải cảnh sa sút giống như anh trai mình.

Thuở trước, anh tuy nghèo nhưng một mình sống cuộc đời riêng. Bây giờ, trong khi anh phải sống dè sẻn chật vật, mọi người xung quanh lại xem anh như điểm tựa tinh thần. Anh thấy khổ sở vì điều đó, lại càng cay đắng hơn khi bản thân được xem là người thành đạt nhất trong khắp cả họ hàng.

34.

Anh trai của Kenzo là viên chức bậc thấp. Anh làm việc cho một sở lớn ở trung tâm Tokyo. Có vẻ như một trong những điều bất ổn ở anh là nhận thấy mình mang dáng vẻ thảm hại suốt bấy lâu trong trụ sở cơ quan hoành tráng ấy.

“Vị hạng người như anh thì già cả lắm rồi. Dầu sao đi nữa, những người trẻ tuổi và được việc vẫn nối tiếp nhau xuất hiện.”

Bên trong tòa nhà ấy, mấy trăm người làm việc cật lực bất kể ngày đêm. Quả thật sự tồn tại của người đã gần cạn sức như anh chẳng khác một cái bóng vô hình.

“Ôi chán thật!”

Ý nghĩ này vẫn thường lẫn khuất trong đầu anh - một người không ưa thích hoạt động. Anh là người ốm yếu. Già trước tuổi. Thân hình khô xác đi trước tuổi. Và với thần sắc nhợt nhạt, anh có vẻ như một người cứ dần mòn chết đi.

“Thế nào cũng là do không ngủ ban đêm nên thể chất bị tổn thương đấy nhỉ.”

Anh ấy thường bị cảm gây ho. Cũng có khi bị sốt. Thế là cơn sốt ấy khiến cho anh lo sợ, cứ như rõ ràng nó là dấu hiệu báo trước về bệnh phổi.

Thực ra, nghề nghiệp của anh đúng là loại công việc có tính chất khó nhọc, ngay cả đối với những thanh niên cường tráng. Cứ cách một đêm thì

anh phải ở lại qua đêm trong trụ sở. Và phải thức làm việc thâu đêm. Sáng hôm sau, anh trở về nhà mà đầu óc trống rỗng. Có những lúc suốt cả ngày hôm ấy anh chẳng dám làm việc gì mà chỉ ngủ vùi thôi.

Dù vậy, anh ấy chẳng còn cách nào khác là phải làm việc vì bản thân và gia đình.

“Sắp tới tình hình có vẻ hơi khó khăn, chú nhờ ai đó giúp anh nhé.”

Mỗi khi có tin đồn về chuyện cải cách hay chỉnh đốn, Kenzo thường phải nghe anh ấy thốt lên những lời này. Lúc đã rời xa Tokyo, Kenzo vẫn nhận từ anh ấy những lá thư có dụng ý nhờ vả, mà không phải chỉ một hai lần. Mỗi lần như vậy, anh ấy cho biết rằng muốn nhờ người nọ người kia và chủ ý chỉ rõ tên những người có vị thế quan trọng. Nhưng với Kenzo thì họ chỉ là những người mà anh có biết tên, chứ tuyệt nhiên không có ai thân thiết đến mức có thể nhờ bảo đảm vị trí cho anh trai mình được. Chuyện như thế chỉ khiến cho Kenzo phải chống cằm suy nghĩ mà thôi.

Trải qua nỗi bất an như thế cứ lặp đi lặp lại không biết đã bao lần, từ thuở trước cho đến bây giờ anh ấy vẫn cứ làm công việc ở vị trí đó, không có sự chuyển chuyển hay tiến bộ. Anh ấy chỉ lớn hơn Kenzo bảy tuổi, và đến bây giờ đã sống chẳng khác gì một thứ máy móc không chấp nhận đổi thay, chẳng có dấu ấn thực tại nào ngoài việc hao mòn dần đi theo năm tháng.

“Tưởng chừng anh ấy có thể làm nên điều gì đó trong những hai tư, hai lăm năm sống cuộc đời như vậy.”

Đôi khi Kenzo muốn bình luận về anh trai bằng mấy lời như thế. Anh vẫn như nhìn thấy ngay trước mắt hình ảnh anh ấy ngày xưa thích vẽ đẹp hình thức và ghét chuyện học hành. Chơi đàn shamisen. Học đàn một dây^(*). Vo viên dango^(*) trắng ném vào nồi. Nấu thạch kanten^(*) rồi làm lạnh bằng hộp sơn mài dùng để đựng thực phẩm. Dạo đó anh ấy tiêu phí toàn bộ thời gian vào chuyện ăn uống cùng với những thú vui.

“*Câu mình làm mình chịu* có lẽ đúng cho trường hợp như thế nhì.”

Câu nói này giờ đây trở thành lời than thở mà anh ấy vẫn hay thốt lên với mọi người. Anh ấy là kiểu người lười nhác đến như vậy.

Sau khi mất đi anh em ruột, anh ấy trở thành người thừa kế của gia đình Kenzo một cách tự nhiên. Đợi khi bố qua đời, anh ấy lập tức bán hết sạch đất đai nhà cửa, nhờ đó mà giải quyết được khoản nợ vốn có và chuyển sang một gian nhà nhỏ hẹp. Rồi những món đồ gia dụng không đủ chỗ để trong nhà mới thì anh bán hết đi.

Chẳng mấy chốc, anh ấy trở thành ông bố của một gia đình ba người con. Khoảng thời gian sau đó, cô con gái đầu lòng, được anh thương yêu nhất, bị bệnh lao phổi nặng, khi chỉ ít lâu nữa là đến tuổi trưởng thành. Anh đã tìm mọi cách để cứu chữa cho cô con gái ấy. Nhưng mọi thứ mà anh có thể làm đều trở nên hoàn toàn vô ích trước định mệnh khắc nghiệt. Qua suốt hai năm liền khổ sở, khi cuối cùng cô con gái mất đi thì tài sản trong nhà chẳng còn lại chút gì. Hakama cần cho những dịp trang trọng thì khỏi phải bàn, ngay cả món đơn giản là áo haori đính gia huy mà anh ấy còn không có. Anh ấy nhận về những bộ Âu phục mà khi ở ngoại quốc Kenzo đã mặc đến cũ đi, giữ gìn cẩn thận và dùng làm trang phục công sở hằng ngày.

35.

Sau khoảng hai, ba ngày, anh trai của Kenzo rốt cuộc cũng tìm đến trả lại hakama, đúng như lời vợ anh dự đoán.

“Thật áy náy vì mãi mới đến được. Cảm ơn thím!”

Anh ấy lấy ra chiếc hakama, đã xếp gọn hai mép vào chỗ nếp gấp ở eo lưng, mang trong vuông khăn buộc lại làm tay nải, rồi đặt xuống trước mặt vợ Kenzo. So với con người trước kia rất chú trọng hình thức, ghét cả việc cầm những cái gói nhỏ nhặt, thì anh ấy bây giờ chẳng còn chút gì là quỵến rũ. Đôi lại, vẻ đầy đà ở anh cũng mất đi. Đôi bàn tay thô ráp của anh cầm các góc của chiếc khăn vuông, thận trọng gấp chiếc khăn ấy lại.

“Chiếc hakama này tốt nhỉ. Mới may gần đây à?”

“Không ạ. Em mãi chẳng dám may món ấy. Cái này đã có từ trước rồi.”

Vợ Kenzo nhớ lại hình ảnh chồng mình với dáng ngồi cứ như sợ làm hỏng chiếc hakama này khi mặc trong lễ cưới. Anh trai của anh không có mặt trong sự kiện đó - một lễ cưới diễn ra hết sức sơ sài ở phương xa.

“Ồ, thế cơ à? Thảo nào, nghe nói vậy mới có cảm giác là đã từng nhìn thấy ở đâu đó. Mà vật dụng hồi trước đúng là bền thật nhỉ. Chẳng may may cũ sòn, đúng không?”

“Bời rất hiếm khi mặc ấy mà. Tuy vậy nhưng hồi còn độc thân lại hay băn khoăn về việc mua món đó chứ nhỉ, ý em nói về nhà em đấy. Bây giờ em vẫn thấy kỳ lạ nữa kia!”

“Hay có thể là chú ấy chủ tâm đặt may với ý định sẽ mặc trong hôn lễ ấy mà.”

Hai người vừa trò chuyện vừa cười đùa về đám cưới lạ lùng dạo đó.

Bố vợ Kenzo nhọc công dẫn vợ anh từ Tokyo đến, cho con gái mặc bộ áo furisode^(*) nhưng chính ông lại chẳng có ngay cả loại lễ phục thông thường. Ông vẫn cứ mặc mỗi chiếc áo đơn^(*) may bằng vải dệt từ lông thú mà thôi, lại còn ngồi khoanh chân xếp bằng. Phần Kenzo thì tình cảnh lại càng khó khăn hơn, vì anh chẳng có ai để tham vấn, ngoại trừ một người duy nhất là bà anh. Anh chẳng biết tí gì về cách thức tổ chức lễ cưới. Vì vốn dĩ có giao ước rằng anh sẽ đón dâu sau khi trở về Tokyo, nên ngoài chốn ấy ra thì anh chẳng có ai làm trung gian mai mối. Để tham khảo, Kenzo đã thử đọc chỗ tài liệu gần như một kiểu thư dẫn dò mà người mai mối ấy đã viết và gửi đến cho anh. Đó đúng là loại tài liệu trang trọng được viết bằng kiểu chữ chân phương trên giấy hảo hạng, nhưng nội dung bên trong chỉ có những ví dụ theo kiểu được trích dẫn từ sách *Đông giám*^(*), nên thực tế chẳng có gì hữu dụng.

“Làm gì có được cặp bướm phu thê^(*), anh ạ. Chén uống rượu tạm dùng thay thế thì bị mẻ vành chén!”

“Cứ thế mà thực hiện nghi thức tam tam cử^(*) chứ gì?”

“Vâng. Chắc vì vậy nên đời sống vợ chồng cứ lục đục lục đục thế này đây.”

Anh trai của Kenzo cười khỗ.

“Kenzo vẫn cứ cố chấp kỳ dị mãi, nên chắc thím Osumi vất vả lắm đúng không?”

Vợ Kenzo chỉ cười. Không thấy chị có vẻ tỏ ý đồng tình với anh trai Kenzo bằng lời nói cụ thể.

“Chắc nhà em sắp về rồi đấy ạ.”

“Hôm nay thì tôi phải đợi để nói về sự việc như lần trước...”

Có vẻ như anh ấy vẫn còn định nói thêm. Vợ Kenzo đột nhiên đứng dậy vào phòng sinh hoạt gia đình xem đồng hồ. Khi từ phòng ấy quay trở lại, chị cầm trên tay mớ giấy tờ hôm trước.

“Chắc anh cần những giấy tờ này chứ?”

“Không, tôi mang đến chỉ để tham khảo thôi, nên có lẽ không cần. Chắc thím đã giúp đưa cho Kenzo xem rồi chứ?”

“Vâng, em đưa xem rồi ạ.”

“Chú ấy nói sao nhỉ?”

Vợ Kenzo chẳng biết nên đáp lại thế nào.

“Trong này ấy mà, có quá ư là nhiều chỗ ghi nhớ nợ kia anh nhỉ.”

“Thì ông cụ nhà mình đã bảo rằng mai kia nếu có chuyện xảy ra là không ổn và thận trọng cất giữ riêng những tài liệu này mà.”

Vợ Kenzo không kể rằng chồng chị đã nhờ chị đọc giúp một phần giấy tờ có vẻ là quan trọng nhất trong số đó. Anh trai Kenzo từ lúc ấy cũng thôi nói chuyện liên quan đến giấy tờ. Hai người chỉ trò chuyện linh tinh để qua thời gian trống, cho đến lúc Kenzo về nhà. Kenzo về đến nhà khoảng sau đó ba mươi phút.

36.

Như thường lệ, anh thay quần áo rồi trở ra phòng khách. Lúc đó, tập giấy tờ hôm trước được buộc lại bằng sợi dây mảnh dẻ bên xoắn từ hai sợi đơn màu đỏ và màu trắng, đang ở trên đầu gối anh trai.

“Em mới về đây.”

Dùng mấy đầu ngón tay gầy gò, anh ấy buộc lại như cũ mỗi dây đã tháo ra trước đó.

“Giờ xem qua mới thấy trong này có để lẫn những giấy tờ chú không cần đến nhỉ.”

“Thế ạ?”

Kenzo biết rằng suốt bấy lâu, anh ấy chẳng xem qua những tờ chứng thư có vẻ được cất giữ cẩn thận này. Còn anh ấy thì nhận ra rằng em mình không sốt sắng tìm hiểu về những giấy tờ kia cho lắm.

“Trong này có đơn xin chuyển hộ khẩu của Oyoshi nữa đấy mà.”

Oyoshi là tên vợ anh ấy. Cả hai đều chẳng ngờ rằng trong tập giấy tờ kia lại có tờ đơn gửi đến trưởng phòng hành chính quận - loại giấy tờ cần thiết ở thời điểm đó, khi anh ấy kết hôn.

Anh ấy đã chia tay người vợ đầu tiên. Người vợ tiếp theo cũng đã mất. Khi người vợ thứ hai bị bệnh, anh ấy vẫn thường hay rong chơi, chẳng có vẻ gì lo lắng lắm. Dường như anh có cảm giác yên tâm vì bệnh có triệu chứng của người bị ốm nghén, nhưng đến khi bệnh tình trở nặng thì thái độ

ở anh vẫn không thay đổi, nên người ta cũng có hướng cho rằng đó là cách anh đối xử với người vợ không hợp ý với mình. Kenzo cũng nghĩ rằng biết đâu là thế thật.

Khi cưới vợ lần thứ ba, anh ấy đã nói tên người phụ nữ mình muốn cưới, rồi xin bố chấp nhận. Nhưng anh chẳng bàn bạc lời nào với em trai. Kenzo, vốn là người có lòng tự tôn cao, đã bất mãn với anh trai vì điều đó. Sự bất mãn ấy ảnh hưởng đến cả người chị dâu chẳng có tội tình gì. Anh đã giày vò người anh trai yếu đuối, vì cứ giữ lấy quan niệm không muốn gọi một người không có học thức lẫn gia thế là chị của mình.

“Chắc là hạng người kém cỏi thôi.”

Những lời phê phán được nói ra sau lưng như vậy không giúp anh nhìn lại bản thân, mà trái lại còn khiến anh trở nên ngoan cố. Là người không tự nhận biết chính mình khi bị rơi vào cái bẫy của học vấn, như thế học là để đề cao những tập quán cổ truyền, anh có cố tật tự hào về bản thân, chấp nhận mình thiếu hiểu biết mà cứ cho rằng như thế là hiểu biết. Anh nhớ lại bản thân mình thuở ấy trong lối nhìn nhận tự phê bình.

“Có đơn xin chuyển hộ khẩu để lẫn vào thì em mang trả lại. Vậy chắc anh nên cầm đi chứ?”

“Không đâu. Vì đây là bản sao nên anh cũng chẳng cần.”

Anh ấy còn chẳng động tay vào sợi dây có hai màu trắng đỏ. Kenzo chợt cảm thấy tò mò về ngày tháng ghi trên tờ đơn ấy.

“Chẳng biết là hồi nào thế nhỉ. Ý em là thời điểm nộp đơn ra văn phòng hành chính quận ấy.”

“Chuyện cũng đã lâu rồi.”

Anh trai Kenzo chỉ nói vậy và trên môi phảng phất nét cười. Anh ấy không đăng trí đến nỗi quên rằng ngày xưa, sau khi thất bại lần đầu và cả

lần kế tiếp, rốt cuộc anh đã có được người đàn bà hợp ý với mình. Đồng thời, anh cũng không còn trẻ để nói ra điều đó.

“Hồi đó là bao nhiêu tuổi nhỉ?” Vợ Kenzo hỏi.

“Oyoshi ấy à? Oyoshi với thím Osumi chênh nhau một tuổi đấy.”

“Vẫn còn trẻ mà nhỉ.”

Anh trai Kenzo chẳng có lời nào đáp lại câu nói ấy và đột nhiên bắt đầu mở dây buộc tập giấy tờ vẫn đặt trên đầu gối từ lúc nãy.

“Vẫn còn có giấy này để vào đây nữa chứ. Cái này cũng thuộc loại chẳng có liên quan gì đến chú. Lúc nãy xem tôi cũng hơi bất ngờ ấy, cái này này.”

Chẳng chút khó khăn, anh ấy lấy ra một tờ chứng thư từ tập giấy cũ để lẫn lộn. Đó là bản nháp giấy khai sinh con gái đầu lòng của anh ấy, tên là Kiyoko. “Người có tên ghi ở bên phải đã ra đời lúc mười một giờ năm mươi phút trưa ngày hai mươi ba tháng này”. Chỉ riêng chỗ ghi “ngày hai mươi ba tháng này” trong câu ấy thì có nét gạch xóa, rồi có dấu mỗi ăn tạo thành vết nham nhở vắt chéo qua.

“Đây cũng là chữ viết tay của bố này, nhỉ?”

Bằng động tác có vẻ thận trọng, anh ấy xoay tờ giấy viết nháp kia lại cho thuận chiều và đưa Kenzo xem.

“Chú xem này, bị mỗi ăn rồi đấy. Hẳn nhiên phải vậy rồi. Không chỉ giấy khai sinh, mà cả giấy khai tử cũng có luôn ấy chứ.”

Anh ấy đọc thầm trong miệng ngày tháng năm sinh cô con gái đã chết vì bệnh lao.

37.

Anh trai Kenzo là con người thuộc về quá khứ. Tiền đồ rạng rỡ không còn trải ra trước mắt anh. Ngồi đối diện với anh ấy - một người hơi tí lại ngoái nhìn chuyện cũ - Kenzo có cảm giác như mình bị kéo quay trở lại, đi ngược hướng với cuộc đời mà anh phải tiến lên phía trước.

“Buồn quá nhỉ!”

Kenzo đặt quá nhiều hy vọng ở một tương lai trở thành bạn đồng hành cùng anh ấy. Dù vậy, chắc chắn đời sống hiện tại của anh khá là buồn. Anh cũng biết rõ rằng đương nhiên tương lai ấy phải buồn, như anh mừng tượng dần ra từ hiện tại.

Anh trai Kenzo kể tóm tắt cho anh về việc từ chối lời đề nghị của ông Shimada, theo như hôm trước đã bàn bạc. Nhưng khi đi vào những nội dung chi tiết, chẳng hạn đã từ chối lời đề nghị đó theo cách thức nào, hay là đối phương đã phản ứng ra sao với việc bị từ chối, thì anh ấy không hề giải đáp được những vấn đề quan trọng.

“Dù sao đi nữa, anh Hida đã nói như vậy nên chắc là đúng thôi.”

Kenzo không biết anh Hida đã đến gặp ông Shimada nói chuyện, hay là đã viết thư trình bày với ông ta đầu đuôi cuộc bàn bạc hôm nào.

“Anh nghĩ chắc là anh ấy đi gặp đấy. Hoặc kiểu người như anh ấy thì chỉ viết thư cho xong chuyện thôi chẳng. Anh lỡ quên hỏi chuyện đó rồi. Nhưng sau buổi gặp mặt hôm nọ, anh có đến một lần vì tiện lúc hỏi thăm

bệnh tình chị ấy. Lần đó, anh Hida vẫn không có ở nhà nên rốt cuộc cũng không gặp được. Mà theo như hôm ấy chị cho biết thì có vẻ tình hình vẫn giảm chân tại chỗ, vì nói chung là anh ấy bận rộn. Anh ta cũng là người rất vô trách nhiệm, nên khả năng sẽ không đến gặp đâu.”

Theo như Kenzo biết thì Hida đúng là người vô trách nhiệm. Bù lại, khi nhờ vả việc gì anh ấy cũng nhận lời. Có điều, anh ấy thích nhận việc vì vui sướng lúc người khác cúi đầu cậy nhờ mình, nhưng lại không dễ động lòng nếu người nhờ vả là đối tượng không hợp ý với anh.

“Bởi vì đại loại về những chuyện dạo gần đây, thì ông Shimada đến chỗ anh Hida để thảo luận ngay mà nhỉ.”

Anh trai Kenzo nói, vẻ như ẩn ý rằng thật không phải lẽ nếu anh Hida không đích thân tìm đến nói chuyện với đối phương. Dù vậy, trong những trường hợp như thế này, anh ấy không bao giờ là người tự đứng ra đảm trách những công việc kiểu như thương lượng. Hễ có chuyện rầy rà đòi hỏi phải nhọc lòng một chút thì nhất định anh ấy sẽ ngoảnh mặt đi. Thế rồi anh một mình đau khổ vì cứ chịu đựng mãi, trong phạm vi tình hình vẫn còn có thể chấp nhận được. Sự mâu thuẫn ấy không khiến cho Kenzo cảm thấy tức giận hay buồn cười mà thay vào đó, anh phần nào có cảm giác thương hại.

Mình cũng là chỗ anh em với anh ấy, nên chắc người khác nhìn vào sẽ thấy hai người có gì đó giống nhau.

Khi anh nghĩ vậy, cảm giác thương hại đối với anh trai thành ra cũng giống như anh cảm thấy thương hại chính mình.

“Chị ấy khỏe chưa ạ?”

Anh đổi đề tài, hỏi thăm về bệnh tình của người chị gái xem diễn biến ra sao.

“Ôi, cái chứng bệnh hen suyễn thật không hiểu được nhỉ! Vật vả thế đấy nhưng phút chốc đã khỏi ngay ấy mà.”

“Chị ấy nói chuyện được chứ anh?”

“Không những nói được mà còn huyền thuyên rõ nhiều ấy chứ. Kiểu thường lệ ấy mà. Theo suy nghĩ của chị thì có lẽ ông Shimada đã đến chỗ cô Onui, rồi cô ấy mách nước cho đấy. Nghe chị ấy bảo vậy.”

“Không thể nào! Người như ông ấy nên mới nói những chuyện thế kia, không hề biết phải trái gì cả. Hiểu thế chắc là hợp lý hơn.”

“Ờ.”

Anh ấy trầm tư. Còn vẻ mặt Kenzo cứ như muốn nói rõ là vớ vẩn.

“Chị ấy bảo rằng nếu không phải thế, thì chắc vì ông ta luống tuổi rồi bị mọi người xem là vương vীu phiền hà...”

Kenzo vẫn lặng thinh.

“Dù sao đi nữa thì chắc chắn là ông ấy phải buồn. Hạng người đó có buồn như vậy cũng không phải là vì nhân tình thế thái, mà buồn vì hám lợi đấy thôi.”

Bằng cách nào đó, anh ấy biết chuyện cô Onui hằng tháng đều gửi tiền cho mẹ.

“Lúc nào cũng nói rằng bà Ofuji được nhận tiền gì đó hằng năm nhờ huân chương Chim ưng vàng^(*). Bởi vậy, ông Shimada mà cũng không được nơi nào đó chu cấp cho thì chắc là buồn không chịu nổi ấy chứ. Vì con người đó tham lam đến mức ấy cơ mà!”

Kenzo chẳng thể nào thật sự đồng cảm với một người buồn vì hám lợi.

38.

Rồi liên tiếp mấy ngày ngấn ngủ trôi qua trong bình lặng.

Đối với anh thì ngày bình lặng chỉ đơn giản là ngày im ắng.

Trong khoảng thời gian ấy, nhiều lúc anh buộc phải lần tìm quá khứ của mình trong tâm tưởng. Tuy vẫn luôn cảm thấy thương hại anh trai nhưng rồi không biết tự lúc nào, anh đã trở thành người thuộc về quá khứ như anh ấy.

Anh thử chia cuộc đời mình thành hai giai đoạn tách rời nhau. Thế là phần quá khứ lẽ ra cần được cắt bỏ cho gọn ghẽ lại xoay ra truy đuổi bản thân anh. Mắt anh mong nhìn thấy tương lai phía trước, nhưng chân anh lại theo chiều hướng bước lùi về phía sau.

Ở chỗ cuối đường cụt ấy có ngôi nhà vuông vức và to rộng. Đó là một ngôi nhà hai tầng có cầu thang rộng rãi. Trong mắt Kenzo thì cả tầng trên lẫn tầng dưới của ngôi nhà ấy đều trông giống như nhau. Mảnh vườn bên trong nhà, có hành lang bao bọc xung quanh, cũng thật vuông vức.

Thật lạ lùng là trong ngôi nhà rộng rãi ấy chẳng có ai ở cả. Kenzo, còn trẻ dại, thiếu cả kinh nghiệm lẫn hiểu biết về cái gọi là nhà, đến mức không cảm thấy buồn cho ngôi nhà đó.

Trong suy nghĩ của anh thì nơi ấy, nào những gian phòng nằm san sát không rõ mấy gian, nào khoảng hành lang trông thẳng ra xa không bị vướng tầm nhìn, hết như một quảng phố có mái che. Thế là anh dạo khắp quanh đó, cảm thấy như đang đi một mình trên con đường chẳng có ai qua lại.

Đôi khi anh lên chỗ mặt trước ở tầng hai ngôi nhà, nhìn xuống dưới qua kẽ hở giữa những thanh gỗ mắt cáo dày khít. Có đến mấy con ngựa chạy qua liên tiếp trước mặt anh, khua vang lục lạc và ở chỗ bụng có buộc tấm che. Ngay vị trí đối diện ở phía bên kia đường có tượng Phật lớn được đúc bằng đồng thanh. Đó là tượng Phật tọa thiền trên tòa sen, cầm cây tích trượng lớn và có lọng che đầu.

Đôi khi Kenzo đi xuống gian phòng nền đất lờ mờ tối, rồi từ đó đi xuống cầu thang bằng đá ở ngay phía đối diện, anh băng ngang con đường có ngựa chạy qua. Cứ thế, anh thường hay đu bám mà leo lên tượng Phật. Anh hết đặt chân lên nếp gấp y phục của bức tượng rồi lại bấu tay vào cán cây tích trượng. Hình như anh có đưa tay lên vai bức tượng từ phía sau, hay là chạm đầu mình đến chỗ chiếc lọng, rồi lại tụt xuống vì đến đó thì chẳng thể làm gì hơn được nữa.

Anh còn nhớ đến ngôi nhà có cánh cổng màu đỏ, ở gần chỗ ngôi nhà vuông vức và tượng Phật bằng đồng thanh kia. Ngôi nhà cổng đỏ nằm ở cuối một con hẻm cụt, cách vị trí rẽ vào lối hẹp từ chỗ con đường nhỏ gần bốn mươi mét. Phần sâu vào bên trong ngôi nhà ấy bị khuất lấp hoàn toàn trong những bụi cây rậm mọc cao.

Đi hết con đường nhỏ rồi rẽ trái thì đến một con dốc đồ dài. Theo hình ảnh mà Kenzo nhớ lại trong ký ức, con dốc ấy có những bậc đá chồng lên nhau khắp khênh dẫn từ thấp lên cao. Có lẽ do những bậc đá bị xê dịch vì đã lâu ngày, nên con dốc bậc thang có chỗ này chỗ khác gập ghềnh lồi lõm. Từ khoảng hở giữa những bậc đá, đám cỏ xanh ngả theo chiều gió thổi. Tuy vậy nhưng chỗ đó hẳn là lối đi vẫn có người qua lại. Không biết bao nhiêu lần, anh cứ mang zori^(*) mà đi lên đi xuống qua những bậc đá cao trên lối ấy.

Xuống hết con dốc lại có một con dốc khác, nhìn thấy quãng đường phía trước hơi nhô cao có đám liễu sam mọc um tùm xanh thẫm. Ở ngay

chính giữa hai con dốc, bên trái khoảng đất trũng xuống thành thung lũng, lại có một gian nhà lợp bằng cỏ kaya^(*). Gian nhà nằm lúi sâu vào trong so với vị trí mặt tiền và lại hơi chệch về bên phải. Một phần gian nhà, ở vị trí hướng ra con đường, có kết cấu sơ sài kiểu như một quán trà cho khách nghỉ chân, thường có cả hai, ba chiếc ghế gấp được xếp đặt gọn gàng.

Nhìn qua khe hở bức màn làm bằng sậy thì thấy ở bên phải phía trong có cái ao với bờ đá quây quanh. Phía trên ao có giàn hoa tử đằng buông rủ. Hai cây cột chống giàn được chôn ở trong ao, đỡ hai mép giàn chìa ra trên mặt nước. Quanh ao có trồng nhiều bụi hoa đỗ quyên. Trong ao có bóng cá higo^(*) bơi lượn ở chỗ này chỗ khác. Kenzo rất muốn bắt được lũ cá cứ như ảo ảnh đã làm đỏ lên đáy nước đục ngầu kia.

Hôm đó, thừa lúc trong nhà không có ai, anh buộc một sợi dây vào đầu một cành tre hóa long đã bào chuốt vụng về, rồi ném vào trong ao cùng với mồi câu cá. Ngay lập tức anh cảm thấy lo ngại vì có thứ gì đó đáng sợ đang kéo sợi dây câu. Khi hai cánh tay cảm nhận được sức mạnh quyết phải kéo bằng được anh xuống đáy ao, anh phát sợ và buông cần câu ngay lập tức. Thế là hôm sau thấy xuất hiện con cá higo^(*) hơn một thước^(*) lặn lẽ nổi trên bề mặt ao. Anh âm thầm sợ hãi...

Dạo ấy mình đang sống với ai vậy nhỉ?

Ký ức của anh tuyệt nhiên chẳng có ghi nhận nào. Đầu óc anh hoàn toàn như một tờ giấy trắng. Nhưng nếu nhờ khả năng suy xét vấn đề dẫn lối cho suy nghĩ, thì phải nói rằng thế nào khi ấy anh cũng đang sống với vợ chồng ông Shimada.

39.

Rồi khung cảnh đột nhiên thay đổi. Cảnh thôn quê buồn tẻ vụt tắt trong ký ức của anh.

Khi ấy trước mắt anh lơ mờ hiện ra căn nhà nhỏ, cửa sổ trước nhà có gắn những chấn song. Nhà ấy không có cổng, nằm ở một khu phố hình như có con đường chạy ngang ở phía sau. Phố dài và hẹp. Và cả bên phải lẫn bên trái đều uốn lượn quanh co.

Giống như ký ức anh mong manh nhòa nhạt, căn nhà anh ở luôn mờ tối. Anh không thể hình dung căn nhà ấy trong sự liên tưởng đến ánh sáng mặt trời.

Anh đã bị bệnh đậu mùa ở đó. Khi lớn lên anh có nghe kể chuyện, rằng hình như xuất phát từ việc tiêm phòng mà anh bị lên đậu mùa thật sự. Anh lẫn lộn khắp trong căn nhà tối có cửa sổ chấn song. Anh cấu véo vào da thịt mình khắp toàn thân bất kể vị trí nào, rồi khóc thét.

Và ngẫu nhiên anh lại thấy hiện ra hình ảnh mình thuở nhỏ, trong một tòa nhà rộng. Có bóng người thấp thoáng trong không gian hình như được ngăn thành những căn phòng san sát. Không rõ là chiếu lát sàn hay chiếu mỏng để ngồi có màu vàng lấp lánh, khiến cho nơi ấy nhuốm vẻ quạnh hiu giống như một điện thờ. Anh ở một chỗ cao trong tòa nhà đó, đang ăn cơm hộp. Và rồi anh làm rơi từ trên xuống dưới miếng thức ăn có vẻ giống như inarizushi^(*), có miếng bầu khô cắt dài buộc vào miếng aburage. Anh vin

vào lan can, ghé nhìn xuống dưới đến mấy lần, nhưng chẳng có ai nhặt giúp cho anh cả. Những người lớn đi cùng với anh đều đang tập trung sự chú ý về phía trước tòa nhà. Ở phía trước tòa nhà, những cây cột lung lay rung lắc, rồi những ngôi nhà lớn đổ sập^(*). Và từ giữa những mái nhà sập ấy hiện ra những người lính để râu và tỏ vẻ oai phong... Hồi ấy Kenzo vẫn chưa biết thế nào là kịch nghệ.

Trong đầu anh, vở kịch này gắn với cánh chim ưng bay lạc hướng^(*), nhưng chẳng vì lý do nào cụ thể. Khi chim ưng đột nhiên bay chênh chếch về phía bụi tre xanh nhìn thấy ở đằng xa phía trước, có ai đó bên cạnh anh hét lên “Lạc hướng rồi! Lạc hướng rồi!” Và hình như ai đó còn vỗ tay để gọi chim ưng kia quay lại... Dòng hồi tưởng của Kenzo đứt phụt ở chỗ này. Anh thậm chí không nhớ được rõ ràng là mình thấy cảnh trong vở kịch hay thấy chim ưng trước. Vậy nên, giữa chuyện sống ở thôn quê chỉ nhìn thấy ruộng đồng và bờ bụi với chuyện sống trong căn nhà mờ tối quay mặt ra đường, trong khu phố chật chội, anh cũng không biết rõ chuyện nào là trước. Hơn nữa, trong ký ức của anh về khoảng thời gian đó hầu như không có vai trò của bóng dáng con người.

Tuy nhiên, anh có nhận thức rõ ràng về vợ chồng ông Shimada như bố mẹ mình, ấy là chuyện xảy đến chẳng bao lâu sau đó.

Dạo đó vợ chồng ông ở trong một ngôi nhà kỳ lạ. Rẽ phải từ cổng nhà thì phải leo lên chừng ba bậc thang bằng đá trên đường đi cạnh tường rào nhà người khác. Từ chỗ đó có một lối đi hẹp, chiều ngang chỉ khoảng ba thước^(*), đi hết lối này dẫn đến một con đường sầm uất và rộng rãi. Còn bên trái ngôi nhà, rẽ ngoặt chỗ hành lang thì ngược lại, có hai, ba bậc đá dẫn lối xuống thấp dần. Rồi ở đó có một phòng rộng hình chữ nhật. Liên kề với gian phòng rộng ấy là một gian phòng nền đất cũng có hình chữ nhật. Đi ra phía trước từ gian phòng nền đất thì thấy con sông lớn. Trên sông ấy chẳng biết có bao nhiêu chiếc thuyền căng buồm trắng ngược xuôi. Trên bờ sông,

củi được chất đầy bên trong các chấn song ở bờ rào. Khoảng đất trống giữa các đoạn bờ rào đổ dốc thoải xuống đến chỗ mép nước. Từ những kẽ hở trên tường đá, loài cua benkei(*) vẫn hay thò ra những chiếc càng.

Ngôi nhà dài và hẹp ở đó được chia làm ba phòng, nhà ông Shimada sống trong gian phòng nằm ở giữa. Đó vốn là tài sản của một thị dân có thể lực, với dự tính gian phòng hình chữ nhật rộng rãi quay mặt ra bờ sông sẽ trở thành cửa hiệu của gia chủ. Nhưng gia chủ là ai và tại sao ông ta lại rời bỏ nơi đó? Tất cả những điều này đều là bí mật nằm ngoài tầm hiểu biết của Kenzo.

Đạo nọ, có một người phương Tây đã thuê gian phòng rộng và dạy tiếng Anh ở đó. Vì hồi ấy là thời xa xưa khi người phương Tây còn bị xem là người kỳ dị, nên bà Otsune vợ ông Shimada cảm thấy ghê sợ, cứ như đang chung sống với ma. Thế mà người phương Tây ấy lại có thói quen mang dép đi trong nhà, thông dong đến chỗ mái hiên của gian phòng nhà ông Shimada ở trọ. Khi bà Otsune đi nằm với gương mặt tái xanh, bảo rằng cảm thấy khó ở, thì người kia đứng chỗ mái hiên ấy, ghé nhìn vào trong phòng mà hỏi thăm bệnh trạng của bà. Kenzo hoàn toàn không biết liệu người ấy hỏi thăm bằng tiếng Nhật hay tiếng Anh, hay chỉ dùng tay mà ra hiệu.

40.

Người phương Tây ấy không biết là đã rời đi từ lúc nào. Kenzo lúc ấy còn nhỏ tuổi, khi chợt nhận ra thì gian phòng rộng ấy đã biến thành nơi tiếp công dân rồi.

Nơi tiếp công dân hình như là chỗ giống như văn phòng hành chính quận ngày nay. Mọi người ngồi làm việc xếp thành một hàng với những cái bàn thấp. Vì thời đó bàn ghế chưa được sử dụng rộng rãi như bây giờ, có lẽ ngồi lâu trên sàn chiếu cũng không đến nỗi bất tiện lắm, nên những người được gọi đến và cả những người tự tìm đến, ai nấy đều tháo guốc bỏ lại bên gian phòng nền đất, rồi đến ngồi ngay ngắn trước những chiếc bàn được bố trí nơi đây.

Ông Shimada là người đứng đầu nơi tiếp công dân ấy. Cho nên chỗ ngồi của ông được bố trí ở tận sâu trong góc, là vị trí xa nhất tính từ cửa ra vào. Từ vị trí ấy rẽ theo phương vuông góc đến cạnh cửa sổ có chấn song, là vị trí có thể nhìn thấy dòng sông, không biết số người làm việc là bao nhiêu và có mấy chiếc bàn. Ký ức của Kenzo không thể kể cho anh biết chính xác về điều đó.

Nơi ở của ông Shimada và nơi tiếp công dân vốn dĩ chỉ được ngăn ra từ ngôi nhà dài và hẹp, nên có không ít điều thuận tiện cho ông, dù trong giờ làm việc hay sau khi xong việc. Ông ấy không phải nhọc công cất bước ra khỏi nhà, ngay cả vào những hôm trời đẹp, đỡ mất công che dù vào những

ngày mưa. Ông ấy đi dưới mái hiên từ nhà mình ra đến nơi làm việc, rồi vẫn đi dưới cùng mái hiên ấy để về nhà.

Mối quan hệ như thế khiến cho Kenzo hồi bé mạnh dạn hẳn lên. Thịnh thoảng anh có mặt ở nơi công cộng, được mọi người quan tâm tiếp xúc. Anh chẳng ý tứ gì, cứ đùa nghịch gây phiền phức cho mọi người hết lần này sang lần khác, nào vẩy mực đỏ trong hộp đựng bút mực của thư ký, nào thử tuốt con dao nhỏ ra khỏi vỏ bọc dao. Ông Shimada lại chủ quan tùy tiện hết mức, không cho rằng thái độ của một tiểu bạo chúa như vậy là sai trái.

Ông Shimada là một người hà tiện. Bà vợ là Otsune lại còn hà tiện hơn cả ông Shimada.

“Đó là kiểu người thấp lửa bằng móng tay^(*) ấy nhỉ?”

Lời phê phán này thịnh thoảng lọt vào tai anh, sau khi anh đã trở về với gia đình ruột thịt. Nhưng hồi ấy, anh chẳng có cảm giác gì khi nhìn ngắm bà Otsune ngồi bên cái tủ đặt lò ủ than và múc xúp cho người giúp việc.

“Dù sao đi nữa, người giúp việc vẫn thật đáng thương!”

Những người trong gia đình anh cười khố.

Hơn nữa, bà Otsune lúc nào cũng khóa chặt cửa chiếc tủ nhiều ngăn, bên trong cất bồn gỗ^(*) đựng cơm và các món ăn kèm. Thịnh thoảng, khi bố đẻ của Kenzo đến thăm, bà luôn đưa ra mời ông ăn món mì soba. Khi đó cả bà và Kenzo cũng cùng ăn món ấy. Đối lại, đến giờ cơm thì chắc chắn bà không hề dọn bữa như lúc thông thường. Kenzo cho rằng đó là điều hiển nhiên và sau khi được đón về gia đình ruột thịt, anh vô cùng sửng sốt khi thấy ngoài bữa phụ, gia đình vẫn ăn ba bữa chính trong ngày.

Nhưng trong cư xử với Kenzo, về chuyện tiền bạc thì hai vợ chồng ấy lại hào phóng đến mức lạ lùng. Từ việc cho anh mặc áo haori may bằng vải Hachijo^(*) màu vàng, rồi cất công dẫn anh đến tận cửa hàng Echigo để mua kimono vải nhiễu. Cũng có lần, trong khi anh ngồi ở cửa hàng Echigo ấy

lựa chọn chất liệu may trang phục thì đã gần đến lúc hoàng hôn, nên mấy cậu giúp việc đồng loạt đóng lớp cửa ngoài, từ hai bên mặt tiền rộng lớn của cửa hiệu. Khi đó anh bỗng thấy sợ và bật khóc to lên.

Dĩ nhiên là anh được tự do với những món đồ chơi anh thích. Trong số đó có lẫn cả dụng cụ phóng chiếu hình ảnh^(*). Trên màn chiếu làm từ những tấm giấy ghép lại, anh thường chiếu hình ảnh nhân vật sanbaso^(*), thích thú làm cho hình bóng đội mũ chóp cao ấy lắc chuông và khua chân. Anh đòi được mua con quay mới, rồi để làm cho nó nhuộm màu cũ kỹ, anh đem ngâm xuống dưới mương nước ở gần chỗ bờ sông. Nhưng mương nước ấy lại chảy xuống sông từ khoảng trống giữa các đoạn bờ rào có chất nhiều củi, nên vì lo ngại sẽ làm mất con quay mà một ngày không biết bao nhiêu bận, anh băng qua căn phòng nền đất ở nơi tiếp công dân để tìm ra mương nước, không biết bao nhiêu bận cầm con quay lên xem. Mỗi lần như thế, anh lại lấy que chọc vào lỗ hồng nơi có cua chạy đến nấp vào khe hở trên tường đá. Rồi anh đề tay lên mai những con cua chưa trốn kỹ, bắt sống đến mấy con bỏ vào chỗ làm túi đựng bên dưới ống tay áo...

Tóm lại, là đứa con duy nhất mà vợ chồng ông Shimada tiếp nhận từ người khác, anh đã được đôi vợ chồng hà tiện này ưu ái khác thường.

41.

Tuy nhiên, trong sâu thẳm cõi lòng, vợ chồng họ luôn nghĩ về Kenzo với một mối âu lo thầm lặng.

Vào những lúc như trong đêm mùa lạnh, khi ngồi đối diện nhau trước chiếc tủ có gắn lò ủ than, họ vẫn thường hỏi Kenzo câu này.

“Bố của con là ai?”

Kenzo nhìn về phía ông Shimada rồi chỉ vào ông ấy.

“Thế còn mẹ của con?”

Kenzo lại nhìn mặt bà Otsune rồi chỉ vào bà ấy.

Đến đó, khi tạm hài lòng với yêu cầu mình đã đưa ra, họ hỏi cùng vấn đề ấy nhưng lần này chuyển sang hình thức khác.

“Thế còn bố và mẹ thật sự của con?”

Kenzo tuy cảm thấy khó chịu nhưng chẳng thể làm gì khác hơn là lặp lại câu trả lời lúc nãy. Nhưng điều đó không hiểu sao lại khiến họ vui lòng. Họ cùng nhìn mặt nhau cười.

Có khi chuyện này hầu như diễn ra hằng ngày giữa ba người. Có khi không đơn giản chỉ dừng ở chuyện hỏi và trả lời như thế. Đặc biệt là bà Otsune cứ hỏi cho bằng được:

“Con sinh ra ở đâu?”

Mỗi lần gặp câu hỏi này, Kenzo phải trả lời bằng cách nói về ngôi nhà có cánh cổng đỏ mà anh hình dung trong trí nhớ - ngôi nhà có cổng đỏ nhỏ hẹp bị cây bụi cao phủ lấp lên. Bà Otsune đã dạy dỗ kỹ càng để dù đặt câu hỏi vào bất cứ lúc nào thì Kenzo vẫn có thể trả lời như vậy mà không hề vấp vấp. Đương nhiên là anh trả lời máy móc thôi. Nhưng bà ta chẳng hề bận tâm về điều đó.

“Kenbo, thật ra thì con là con cái nhà ai nhi? Đừng giấu giếm, cứ nói thật đi nào.”

Anh cảm thấy cứ như mình bị hành hạ vậy. Có khi anh tức giận nhiều hơn là đau khổ, muốn cố tình im lặng chứ không đưa ra câu trả lời mà đối phương muốn nghe.

“Con thương ai nhất nào? Bố hay là mẹ?”

Kenzo cực ghét phải trả lời theo ý muốn đối phương để làm cho bà ấy vui lòng. Anh cứ im lặng mà đứng ngây như phỗng^(*). Bà ấy chỉ cho rằng anh làm như thế là chưa biết ứng xử vì còn quá trẻ con - một cách nhìn nhận hóa ra lại quá ư đơn giản. Trong lòng anh bực tức với thái độ như thế ở bà.

Hai vợ chồng đã dốc hết sức mình, cố gắng biến Kenzo thành thứ tài sản riêng của họ. Và trên thực tế thì Kenzo đúng là tài sản riêng của họ. Bởi vậy, được họ cưng chiều hóa ra chẳng khác gì anh rơi vào hoàn cảnh vì họ mà bị tước đoạt mất tự do. Anh đã phải chịu sự trói buộc về thể xác. Nhưng hơn thế, sự trói buộc đáng sợ về tinh thần đã hắt vào trong tâm hồn anh, khi đó còn chưa hiểu biết gì, cái bóng mờ mờ của cảm giác bất mãn.

Với bất cứ chuyện gì, hai vợ chồng đều làm cho Kenzo phải ghi nhớ công ơn của họ. Vì vậy có lúc, họ cao giọng bảo “bố” thế này, có lúc lại nhấn mạnh trong lời nói rằng “mẹ” thế kia. Tự nhiên Kenzo không được phép chỉ ăn loại bánh kẹo thông thường, hay chỉ mặc kimono thông thường mà không có sự hiện diện bố mẹ.

Nỗ lực nhằm buộc anh phải nhận lấy lòng tốt của họ, khi nhồi nhét điều đó một cách hơi quá đáng vào tâm hồn thơ trẻ, hóa ra lại gây tác dụng ngược ở anh. Kenzo cảm thấy bị làm phiền.

Sao lại phải quan tâm chăm sóc cuồng nhiệt đến thế nhỉ?

Anh muốn có được tự do của riêng mình, mỗi khi họ giở giọng rằng “bố” thế này, “mẹ” thế kia. Vui với đồ chơi mà anh đòi họ mua cho mình, ngắm những bức tranh nhiều màu không chán mắt nhưng ngược lại, anh chẳng ưa gì người đã mua những thứ ấy cho anh. Ít ra thì anh cũng muốn tách biệt rạch ròi hai đối tượng để được đắm mình vào thú vui thuần khiết.

Hai vợ chồng có vẻ yêu mến Kenzo. Nhưng trong tình cảm ấy có cả sự mong đợi kỳ quặc về chuyện được báo đáp. Giống như kẻ lăm tiền khi theo đuổi gái đẹp thì cứ y theo lời nàng bảo mà mua cho những gì nàng thích, vì không thể làm gì để tỏ bày cụ thể tình cảm của mình nên vợ chồng họ phải thể hiện lòng tốt chỉ để làm vui lòng Kenzo. Thế là họ đã bị ông trời trừng phạt vì tâm hồn họ không trong sáng. Vậy mà họ không tự nhận ra.

42.

Đồng thời, Kenzo cũng bị tổn thương về khí chất. Tính hiền lành trung thực ở anh đã dần mất đi những biểu hiện bề ngoài. Rồi bù đắp vào sự hao hụt đó chẳng có gì khác ngoài hai chữ ương ngạnh.

Càng ngày anh càng ích kỷ quá mức. Hễ không có được thứ mình thích thì bất kể là đang ở trên đường phố hay ở bên vệ đường, anh cứ ngồi lì ngay ở đó mà không hề nhúc nhích. Có lần, anh muốn từ sau lưng mà tha hồ nhổ tóc một cậu bé giúp việc. Lần khác, anh cứ nằng nặc đòi mang về nhà những chú bồ câu được nuôi thả trong đền. Chẳng biết gì khác hơn là sớm tối quần quanh trong thế giới nhỏ hẹp mình có thể chi phối trong khi cứ đòi được bố mẹ nuôi chiều chuộng, anh nhìn tất cả mọi người như thể họ tồn tại chỉ để nghe mệnh lệnh của mình. Anh đã quen chỉ biết nghĩ rằng hễ mình bảo thì họ phải làm theo.

Chẳng bao lâu sau đó, sự ngang ngược ở anh lại tăng thêm mức độ.

Một sáng nọ, anh được bố mẹ đánh thức, vừa dụi mắt ngái ngủ vừa đi ra hiên nhà. Anh có thói quen đi tiểu ở chỗ đó vào mỗi sáng sau khi thức dậy. Nhưng hôm ấy vì buồn ngủ hơn mọi ngày nên vẫn đang tiểu tiện thì không ngờ anh lại ngủ quên. Rồi anh chẳng biết gì sau đó.

Khi tỉnh dậy, anh nhận ra mình đã bị ngã lăn xuống lúc đi tiểu. Không may là chỗ hiên mà anh bị ngã xuống lại cao. Đó là vị trí nằm ở giữa đoạn

dốc từ con đường lớn đổ về phía bờ sông, nên cao khoảng gấp đôi so với chỗ mặt đất bình thường. Anh bị trật khớp hông vì sự cố đó.

Bất ngờ trước sự việc, bố mẹ nuôi liền đưa anh đến bệnh viện Nagura ở Senju^(*), tìm phương án chữa trị tốt nhất có thể. Nhưng phần hông bị chấn thương nặng thì không dễ phục hồi. Mỗi ngày anh đều bôi lên chỗ bị thương một loại chất sền sệt màu vàng và tỏa ra mùi giấm, rồi cứ nằm trong phòng. Anh không biết khoảng thời gian đó là mấy ngày liên tiếp.

“Con vẫn chưa đứng dậy được à? Con thử đứng dậy xem.”

Bà Otsune hầu như mỗi ngày đều hối thúc. Nhưng Kenzo thì không thể cử động. Khi cử động được rồi anh vẫn cố tình không nhúc nhích. Anh nằm và thầm lấy làm vui khi nhìn vẻ mặt bà Otsune đang nóng lòng trông đợi.

Rốt cuộc rồi anh cũng phục hồi. Và lại đi loanh quanh khắp nơi ở đó, chẳng có biểu hiện gì là khác thường. Khi đó gương mặt bà Otsune tràn ngập vẻ ngạc nhiên vui sướng, trông giống hết diễn trò, khiến anh nghĩ rằng giá mình chưa đứng dậy mà cứ nằm thêm ít lâu nữa.

Cũng có không ít chuyện anh và bà Otsune hoàn toàn trái ngược với nhau về nhược điểm.

Bà Otsune là người đặc biệt giỏi nói dối. Và là người đàn bà quý hóa mà ở bất cứ trường hợp nào, chỉ cần thấy có lợi cho mình, bà liền có thể rơi nước mắt. Chẳng bận tâm vì cho rằng Kenzo còn quá nhỏ, bà không tự biết rằng đã phơi bày cho anh rõ toàn bộ bản chất bên trong.

Hôm đó, khi cùng một người khách ngồi đối diện chuyện trò, bà Otsune đã nói xấu thậm tệ về người đàn bà là Ko được đề cập đến trong câu chuyện, đến nỗi chỉ đứng ở cạnh bên nghe chuyện mà cũng thấy khó nghe. Nhưng sau khi người khách ấy ra về, tình cờ bà Ko lại đến thăm. Khi đó đối diện với bà Ko, bà Otsune bắt đầu sử dụng những lời lẽ ngọt ngào giả dối. Rốt cuộc, bà còn phun ra cả những điều dối trá không cần thiết, rằng mới

đây khi nói chuyện với người tên là gì đó đã khen chị hết lời. Kenzo nổi giận.

“Nói dối đến thế cơ!”

Anh đã bộc lộ ngay trước mặt bà Ko nguyên vẹn sự thẳng thắn của một đứa trẻ con bướng bỉnh. Sau khi bà Ko về, bà Otsune đã vô cùng giận dữ.

“Sống với mày cứ phải có cảm giác như là lửa cháy phừng trên mặt ấy!”

Kenzo cảm thấy giá như lửa đã sớm cháy phừng trên mặt của bà Otsune.

Nỗi chán ghét bà Otsune luôn cựa quậy ở đâu đó trong sâu thẳm tâm hồn mà chính anh không biết. Dù có được bà Otsune yêu mến thế nào, ở anh cũng không thể nảy sinh tình cảm đủ mức để đáp lại. Bà ta tự chôn giấu trong bản tính của mình sự xấu xa như thế. Và người biết rõ nhất về sự xấu xa đó chẳng là ai khác ngoài đứa con ngỗ nghịch mà bà đã nuôi nấng vỗ về.

43.

Thời gian sau đó, có biểu hiện lạ trong mối quan hệ giữa ông Shimada và bà Otsune.

Một đêm nọ, khi Kenzo đột nhiên tỉnh giấc thì hai vợ chồng họ đang chửi nhau thậm tệ ở ngay bên cạnh anh. Đối với anh, đó là chuyện không ngờ. Anh bật khóc.

Đêm hôm sau, anh cũng bị phá giấc ngủ say vì tiếng cãi cọ trong tình huống tương tự. Và anh lại khóc.

Không biết qua mấy đêm, chuyện ồn ào như vậy đã nhiều lần diễn ra liên tiếp. Trong khi đó, tiếng xỉ vả của hai người ngày càng trở nên chói gắt hơn. Cuối cùng thì hai bên bắt đầu dùng vũ lực. Những tiếng đánh, đá, la hét thật đáng sợ với tâm hồn non nớt của anh. Lúc đầu hai người thôi cãi cọ khi anh bật khóc, còn bấy giờ cứ làm mọi chuyện mà chẳng quan tâm gì đến anh, bất kể là anh thức hay ngủ.

Trong suy nghĩ của Kenzo hãy còn thơ dại, anh hoàn toàn không hiểu được vì lý do gì mà cảnh tượng ấy lại xảy ra lúc khuya khoắt hằng đêm - cảnh tượng anh chưa từng chứng kiến cho đến thời điểm đó. Anh chỉ ghét sự việc xảy ra như vậy. Bản tính tự nhiên chỉ dạy anh ghét sự việc ấy, khi anh chẳng biết gì về đạo đức hay lẽ phải ở đời.

Chẳng bao lâu sau đó, bà Otsune nói cho Kenzo nghe sự thật. Theo câu chuyện đó thì bà là người thiện tâm nhất thế gian. Trái lại, ông Shimada là

một kẻ cực kỳ xấu tính. Nhưng người xấu xa nhất là bà Ofuji. Mỗi khi nói ra những từ như “mụ ấy” hay “ngũ ấy”, nét mặt bà Otsune hiện lên vẻ oán ghét tột cùng. Nước mắt bà tuôn chảy. Nhưng biểu cảm thống thiết như vậy chỉ càng làm cho Kenzo thấy khó chịu hơn chứ chẳng có hiệu quả gì khác.

“Lão ấy là kẻ thù đấy con. Kẻ thù của mẹ và của con luôn đấy. Dù tan xương nát thịt thì cũng phải tiêu diệt kẻ thù!”

Bà Otsune nghiêng răng kèn kẹt. Kenzo, đang ở bên cạnh bà, những mong được mau chóng rời đi.

So với bà Otsune có vẻ như sớm tối luôn đứng về một phía và gần gũi với mình, anh lại thích ông Shimada hơn. Khác với trước đây, nói chung là nhiều khi ông Shimada không có mặt ở nhà. Hình như lúc nào cũng vậy, ông về nhà thì đêm đã khuya. Cho nên trong ngày anh hiếm khi gặp mặt ông ấy.

Nhưng mỗi đêm, Kenzo vẫn nhìn ông ấy dưới ánh đèn tù mù. Nhìn ông ấy với ánh mắt dừ dẩn và bờ môi run lên vì tức giận. Nghe giọng nói của ông ấy phát ra hằn học, cứ như khói từ trong cổ họng cuộn trào lên.

Thế nhưng, thỉnh thoảng vẫn có những lần ông dẫn Kenzo ra ngoài như dạo trước. Ông không hề uống một ngụm rượu nào, đổi lại ông rất thích ăn ngọt. Có đêm, ông cùng với Kenzo và Onui là con gái bà Ofuji đi dạo qua con đường sầm uất, trên đường về thì ghé vào quán chè shiruko^(*). Đó là lần đầu tiên Kenzo gặp cô Onui. Vì vậy, ngay cả nhìn nhau hai người vẫn chưa được tự nhiên thoải mái. Cả hai đều không hề mở miệng nói gì.

Lúc về nhà, Kenzo đã bị bà Otsune hỏi, trước hết là anh đã được ông Shimada dẫn đi đâu. Rồi bà gắng hỏi rằng có ghé vào nhà bà Ofuji hay không. Cuối cùng, anh bị bà chất vấn rằng đã vào quán chè shiruko cùng với những ai. Kenzo nói với bà đúng như sự thật, mặc lời ông Shimada dặn bảo. Tuy thế nhưng bà Otsune mãi vẫn chưa xóa được mối nghi ngờ. Bà cứ muốn dùng các kiểu lừa dối để moi móc ra nhiều sự thật hơn thế nữa.

“Chắc mẹ ta cũng cùng đi đấy chứ? Con nói thật đi nào. Con nói đi, nói ra rồi mẹ cho cái này hay lắm. Ngủ ấy cũng đi có phải không? Chắc là thế chứ gì?”

Bằng mọi cách, bà ấy bắt anh phải nói là người nọ có đi. Trong khi đó, Kenzo lại quyết tâm là sẽ không nói vậy. Bà ấy nghi ngờ Kenzo. Còn Kenzo thì khinh bỉ bà ấy.

“Thế, bố con đã nói gì với con bé ấy? Nói chuyện linh tinh với con bé ấy hay với con nhiều hơn?”

Kenzo chẳng nói gì đáp lại. Trong lòng anh chỉ trào lên cảm giác bực mình. Nhưng bà Otsune không phải là kiểu người chịu dừng lại ở đó.

“Ở quán chè shiruko thì bố cho con ngồi bên nào? Bên trái hay bên phải?”

Những câu hỏi xuất phát từ lòng ghen tuông cứ kéo dài mãi chẳng bao giờ chấm dứt. Trong khi chất vấn bà đã vô tình để lộ ra bản chất của mình mà không hề nhìn lại và đã làm mất hết tình cảm, chẳng còn mảy may cảm xúc trong lòng đứa con nuôi mới đang tuổi lên mười.

44.

Chẳng bao lâu sau đó, ông Shimada đột nhiên khuất dạng, biến mất khỏi tầm mắt Kenzo. Ngôi nhà anh ở cho đến thời điểm đó, nằm lọt thỏm giữa con đường sầm uất phía trước và con đường nhìn ra bờ sông ở phía sau, cũng đột ngột biến đi đâu mất. Kenzo nhìn thấy mình với bà Otsune, chỉ vón vẹn hai người, trong một ngôi nhà kỳ dị và lạ hoắc.

Mặt trước ngôi nhà ấy là cửa hàng bán gạo hay bán tương miso^(*) gì đó, có buồng rèm sợi ở cửa vào. Trong ký ức của anh, cửa hàng to lớn ấy gắn liền với món đậu nành luộc. Giờ đây anh vẫn không quên rằng mình đã ăn món đó mỗi ngày. Nhưng về việc chuyển sang nơi ở mới thì chẳng hình ảnh nào thoáng gợn được trong anh. “Thời gian” đã giúp anh xóa sạch ký ức không vui ấy.

Mỗi lần gặp ai đó, bà Otsune đều nói chuyện về ông Shknada. Bà ta khóc khi lặp đi lặp lại những lời oán ghét.

“Cầu mong cho lão ấy chết đi!”

Vẻ hung hăng của bà ấy chẳng có tác dụng gì ngoài việc trở thành vật trung gian, khiến tâm hồn Kenzo càng xa cách với bà.

Chia tay chồng, bà ấy rắp tâm biến Kenzo thành tài sản chỉ riêng bà chiếm hữu. Và bà tin rằng anh là tài sản chỉ riêng bà chiếm hữu.

“Từ giờ trở đi mẹ chỉ biết trông cậy vào một mình con thôi đấy. Được không nào? Con phải vững vàng lên đấy nhé!”

Kenzo ngắc ngứ mỗi khi bà ngỏ ý cậy nhờ như vậy. Anh biết trả lời bà ấy ra sao, trong tâm trạng vui vẻ, như một đứa trẻ con bày tỏ thật lòng.

Nội tâm của bà Otsune - người rắp tâm biến Kenzo thành vật sở hữu - không hẳn bị tình cảm giày vò, mà đúng hơn là luôn có thứ tà khí phát tác vì sự thôi thúc của dục vọng. Điều đó, chẳng cần biết lẽ phải là gì, đã hất bóng khó chịu vào cõi lòng non nớt của Kenzo. Nhưng ngoài điểm đó ra thì anh mù mờ về mọi chuyện.

Quãng đời hai người sống với nhau chỉ diễn ra trong thời gian ngắn ngủi. Vẫn còn chưa đủ lớn, anh hoàn toàn không biết nguyên nhân phải chăng là sự túng thiếu về vật chất, hay là chuyện bà Otsune tái giá đã làm xáo trộn không thương tiếc đời sống hiện thời. Dù sao đi nữa thì bà ta cũng đột nhiên biến mất, khuất dạng khỏi tầm mắt của anh. Rồi không biết là tự bao giờ, anh được đón về lại với gia đình ruột thịt.

Ngẫm lại thì thấy cứ hết như chuyện của người khác, không thể nghĩ đó là chuyện đời mình.

Những hình ảnh quá khứ mà Kenzo nhớ lại quá khác biệt với anh của bây giờ. Tuy thế, anh vẫn phải hồi tưởng về quá khứ của mình - quãng đời giống như thuộc về người khác. Có điều là phải hồi tưởng trong một ý nghĩa không dễ chịu.

“Khi đó, người được gọi là bà Otsune ấy lại về làm dâu ở gia đình có họ là Hatano có phải không?”

Vợ anh vẫn còn nhớ danh xưng ghi trên lá thư dài mà bà Otsune gửi cho chồng từ mấy năm về trước.

“Chắc vậy, mặc dù tôi cũng không được rõ...”

“Hẳn là người mang họ Hatano ấy vẫn còn sống chứ nhỉ?”

Kenzo thậm chí chưa từng nhìn thấy mặt ông Hatano. Dĩ nhiên trong suy nghĩ của anh không tồn tại chuyện ông ta sống chết thế nào.

“Nghe nói là tổ trưởng ở một phòng cảnh sát nào đó, có phải không?”

“Công việc của ông ta thì tôi đâu có biết.”

“Ờ kìa, chính mình đã nói thế mà lại...!”

“Nói khi nào?”

“Khi mình đưa tôi xem lá thư ấy đấy.”

“Có lẽ đúng thế chẳng.”

Kenzo nhớ ra một chút nội dung lá thư dài. Trong đó, bà ta toàn kể chuyện cực khổ khi chăm sóc Kenzo còn bé. Nào chuyện không có sữa mẹ nên từ đầu phải nuôi anh bằng món cháo thập cẩm, nào chuyện bà luôn phải khổ sở vì anh đái dầm do hệ bài tiết kém. Kể chi tiết đầu đuôi như vậy về tất cả mọi chuyện, đến mức khiến người ta ngán ngẫm. Xen lẫn vào những chuyện thế kia, thư có viết rằng hiện tại bà rất vui vì có người thân làm việc ở tòa án, hình như sống ở miền Kofu thì phải, hằng tháng đều có gửi tiền đến cho bà. Nhưng còn ông chồng - người quan trọng nhất đối với bà - liệu có phải là tổ trưởng ở một phòng cảnh sát hay không? Về chi tiết này thì Kenzo hoàn toàn không nhớ.

“Có thể là chết rồi ấy nhỉ.”

“Còn sống hay không thì cũng không biết được.”

Lời trao đổi giữa hai vợ chồng có nội dung như thế, không rõ là nói về ông Hatano hay đang nói về bà Otsune.

“Cũng như người kia đã bất ngờ tìm đến, không chừng người đàn bà ấy có lúc sẽ đột ngột đến nhà mình ấy nhỉ?”

Vợ Kenzo nhìn vào mặt anh. Kenzo khoanh tay rồi cứ thế im lặng.

45.

Cả hai vợ chồng Kenzo đều nhớ rõ ý hướng trong bức thư bà Otsune viết. Ngay cả một người chẳng liên quan mật thiết đến bà mà còn tử tế gửi tiền đến cho bà hằng tháng, thế mà người thuở bé đã được bà chăm sóc đến vậy bây giờ lại có thể ngoảnh mặt làm ngơ, đạo lý ở đời làm sao có chuyện như thế được. Có thể đọc thấy rõ ràng những câu chữ mang luận điệu ấy qua từng trang trong bức thư của bà.

Hồi ấy, anh đã gửi bức thư này đến chỗ người anh trai vẫn sinh sống ở Tokyo, nhờ anh ấy lưu ý với phía bên kia rằng hãy thận trọng cho một chút, vì sẽ phiền hà nếu nhiều lần gửi thư thế này đến chỗ anh làm việc. Từ phía anh ấy có thư trả lời ngay. Thư viết rằng anh hãy yên tâm, vì anh ấy đã đưa ra lý do buộc bên kia nhìn nhận vấn đề. Lý do là bà ấy vốn dĩ đã cắt đứt quan hệ với gia đình nhận anh làm con nuôi, rồi về làm dâu nhà người khác, như vậy đã là người dưng rồi; vả lại, Kenzo thậm chí còn rời khỏi gia đình nhận nuôi anh, giờ chuyện đã qua rồi mà bà còn gửi thư trực tiếp đến cho anh thì rõ thật khó xử.

Sau đó, từ phía bà Otsune bật hẳn chuyện thư từ. Kenzo yên tâm, nhưng đâu đó trong lòng vẫn cảm thấy khó chịu. Không lẽ nào anh quên chuyện ngày xưa đã được bà Otsune chăm sóc. Nhưng đồng thời, anh vẫn chán ghét bà ấy chẳng khác gì ngày xưa. Tóm lại, đối với bà Otsune và ông Shimada,

anh đều có thái độ như nhau. Và đối với bà ấy, cảm giác khó chịu ở anh còn kinh khủng hơn so với ông Shimada.

Riêng mình ông Shimada đã nhiều vấn đề rồi, lại thêm người đàn bà như thế tìm đến nữa thì khó khăn đấy nhỉ.

Kenzo nghĩ trong lòng như vậy. Vợ anh, không biết nhiều lắm về quá khứ của chồng, lại càng nghĩ trong lòng như vậy. Hiện thời, sự chia sẻ của vợ anh chỉ tập trung vào gia đình bên chị. Bố đẻ của chị vốn là người có địa vị khá cao nhưng do cuộc sống không nghề nghiệp kéo dài, dần rơi vào tình cảnh khó khăn về kinh tế.

Đối diện với những thanh niên thỉnh thoảng có đến nhà trò chuyện, Kenzo đâm ra có chiều hướng so sánh vẻ tươi sáng của họ với cuộc sống của bản thân mình. Khi đó, đám thanh niên hiện lên trong mắt anh là những con người luôn nhìn về phía trước và từng bước từng bước đi lên với tinh thần phấn khởi.

Một hôm, đối diện với một trong những cậu thanh niên ấy, anh đã nói thế này:

“Các cậu thật sung sướng, vì chỉ suy nghĩ rằng tốt nghiệp rồi thì mình sẽ tìm vị trí ở đâu, sẽ làm công việc gì, toàn những điều như vậy.”

Cậu thanh niên cười méo mó, và đáp lại:

“Đó chắc là chuyện ở thời của bác. Thanh niên bây giờ không được nhàn nhã đến thế đâu. Bởi lẽ, tất nhiên không phải không nghĩ đến chuyện mình sẽ tìm vị trí ở đâu, sẽ làm công việc gì, nhưng mặt khác vẫn biết rõ rằng chuyện đời không diễn ra như mình suy nghĩ.”

Quả thật so với thời bọn anh tốt nghiệp, thế gian bây giờ khó sống hơn đến gấp mười lần. Nhưng đó chẳng qua là những vấn đề về vật chất, liên quan đến chuyện cơm áo và nhà cửa. Cho nên, so với điều anh nghĩ thì câu trả lời của chàng thanh niên có những chỗ ít nhiều vênh lệch.

“Không, ý tôi là các cậu sung sướng bởi không giống như tôi, phải ưu phiền vì chuyện trong quá khứ.”

Về mặt cậu thanh niên tỏ ra khó hiểu.

“Trông bác cũng chẳng hề có vẻ là phải ưu phiền vì quá khứ kia mà, dường như vẫn có phần thể hiện rằng thế giới của ta là từ lúc này trở đi đây chứ.”

Lần này đến lượt Kenzo cười méo mó. Anh nói cho cậu thanh niên ấy nghe học thuyết mới về ký ức, do một học giả người Pháp^(*) khởi xướng lên.

Khi người ta đang bị đuổi nước, hoặc là ngay trước khi rơi xuống từ vách đá cheo leo, trí óc người ấy thường sẽ tái hiện trong khoảnh khắc ký ức về toàn bộ quá khứ^(*). Triết gia này đã đưa ra một cách giải thích về thực tế như vậy.

“Thông thường, con người toàn hy vọng vào tương lai mà sống. Nhưng nếu vì chuyện xảy ra trong phút chốc mà tương lai đó đột nhiên bị lâm vào bế tắc, mọi việc kết thúc với suy nghĩ rằng mình thế là đã hỏng, thì người ta bỗng nhắm mắt lại mà quay về quá khứ. Vì vậy, khi đó toàn bộ trải nghiệm trong quá khứ nhất loạt nổi rõ trong ý thức người ta. Theo học thuyết đó là như thế.”

Chàng thanh niên tỏ ra thích thú khi lắng nghe lời Kenzo giới thiệu. Nhưng chưa từng trải nghiệm thực tế về điều đó, anh ta không thể nhìn sự việc được đặt vào hoàn cảnh của Kenzo. Kenzo cũng không điên rồ đến mức nghĩ về bản thân ở hiện tại như một kẻ rơi vào cảnh khốn đốn, gợi nhớ trong thoáng chốc toàn bộ chuyện quá khứ của mình.

46.

Là đầu mỗi đã cuốn tâm hồn Kenzo vào quá khứ khó chịu, ông Shimada, sau lần ấy khoảng năm, sáu ngày, cuối cùng cũng xuất hiện ở phòng khách nhà anh.

Lúc đó, người đàn ông luống tuổi này hiện lên trong mắt Kenzo đúng là bóng ma của quá khứ. Và cũng là con người của hiện tại. Rồi cũng chính là cái bóng tối mờ của tương lai.

Cái bóng này liệu sẽ bám theo mình đến đâu thế nhỉ?

Tâm tưởng Kenzo thoáng dao động vì cảm giác bất an hơn là vì nỗi tò mò thôi thúc.

“Gần đây, tôi có đến thăm bên anh Hida chốc lát.”

Ông Shimada vẫn dùng lời lẽ nhã nhặn như cách thể hiện trong lần gặp trước đây. Nhưng vì chuyện gì mà ông đã cất bước đến nhà anh Hida? Về điểm này thì ông ta phớt lờ, như thể mình hoàn toàn không biết. Theo cách ông ta nói thì cứ như ông tiện đường ghé lại khi có việc cần sang khu bên ấy, trong lúc đi thăm hỏi nhiều nơi đã không gặp lâu ngày.

“Khu đó cũng khác xưa nhiều nhỉ?”

Kenzo hoài nghi về mức độ nghiêm túc của người đàn ông đang ngồi trước mặt mình. Do vậy, Kenzo không thể không hoài nghi ngay cả tính minh bạch của sự việc thực tế, liệu người đàn ông này có nài nỉ anh Hida về

chuyện muốn anh đổi lại hộ tịch không, và liệu anh Hida có thắng thường từ chối việc đó như đã thống nhất trong cuộc thảo luận với bọn anh hay không.

“Vốn dĩ nơi đó có thác nước, nên hè đến thì mọi người vẫn thường đi chơi...”

Ông Shimada chẳng chú tâm đến người đối diện mà chỉ nói tiếp những chuyện phiếm ở đời. Về phần Kenzo, dĩ nhiên anh không nhận thấy phải tự mình đụng đến những vấn đề khó chịu, nên chỉ để mình bị kéo theo câu chuyện của người luống tuổi này. Thế là không biết tự lúc nào, ông Shimada bắt đầu dần những lời lẽ nhã nhặn. Cuối cùng, ông bắt đầu gọi chị gái của Kenzo bằng tục danh.

“Onatsu cũng nhiều tuổi rồi đấy nhỉ? Nhưng đúng là đã rất lâu rồi không gặp mặt. Ngày xưa ấy thế mà là kiểu đàn bà không dễ chịu thua đâu, thường hay chống đối tôi nọ kia đấy chứ. Nhưng bù lại, vì vốn là mối thân tình chẳng khác gì anh em, nên cho dù có xích mích đến đâu đi nữa thì làm lành cũng chẳng là mấy chốc. Dù sao, hễ gặp khó khăn là cô ấy vẫn thường nín lấy tôi khóc lóc xin giúp đỡ, tôi cũng vui lòng nên cân nhắc khả năng hiện có mà đưa cho từng khoản mỗi lần.”

Điều ông Shimada nói ra là một sự trơ tráo, hẳn sẽ làm cho chị gái Kenzo nổi giận nếu như vô tình để lọt vào tai chị. Và rõ ràng ông ta đầy ác ý gán cho người khác những sự thật méo mó mà bản thân chỉ nhìn nhận chủ quan từ vị trí của mình.

Kenzo dần trở nên ít nói. Cuối cùng anh im lặng hẳn, dăm dăm nhìn gương mặt ông Shimada.

Ông Shimada là người đàn ông có phần nhân trung dài một cách lạ lùng. Hơn nữa, khi nhìn sự vật ở những nơi chẳng hạn như ngoài phố, miệng ông lúc nào cũng há ra. Vì vậy có vẻ hơi ngây ngô một chút. Nhưng chắc chắn không phải là người đàn ông ngây ngô kiểu hiền lành trong mắt bất kỳ ai. Đôi mắt u uất của ông ta thường biểu lộ sự phản kháng nào đó từ

sâu trong đáy mắt. Đôi chân mày lại càng sắc sảo hơn. Tóc mọc trên vầng trán cao và hẹp của ông chưa từng rẽ theo nếp sang hai bên từ khi còn trẻ. Mái tóc ấy thường được chải ép lật về phía sau, theo kiểu hình như được gọi là pháp ấn^(*).

Chợt ông ta nhìn vào mắt Kenzo. Thế là ông dò ý người đối diện. Sau một hồi quay về với ngày xưa cao ngạo, cách dùng lời lẽ của ông ta trở lại vẻ nhã nhặn hiện tại không biết từ lúc nào. Ông ta gắng thử quay về với cái tôi thuở trước của mình trong hành xử đối với Kenzo, nhưng rốt cuộc đã từ bỏ hẳn.

Ông ta bắt đầu nhìn quanh trong phòng bằng đôi mắt lão liên. Đáng tiếc là trong căn phòng cực kỳ tẻ nhạt ấy chẳng treo những bức thư họa ở dạng lồng khung hay dạng có trục cuộn khổ dài.

“Anh thích thư pháp của Lý Hồng Chương^(*) chứ?”

Ông ta đột ngột bật ra câu hỏi này. Kenzo khó mà trả lời là mình thích hay ghét.

“Nếu anh thích thì tôi có thể tặng. Nếu tính về giá trị thì loại đó bây giờ chắc cũng khá cao đấy.”

Ngày xưa, ông Shimada từng treo ở phía trên bếp lò trong gian bếp bức thư pháp được viết trên loại giấy Trung Hoa nửa khổ dọc^(*), “Bạch phát thương nhan vạn tử dư...”^(*), bảo là để nhuộm màu thời gian cho bức chữ giả thư pháp của Fujita Toko^(*). Thư pháp Lý Hồng Chương mà ông ta nói sẽ cho Kenzo cũng rất đáng nghi ngờ, chẳng biết là sản phẩm ở đâu và do ai viết ra. Không hề có ý định nhận của ông Shimada cái gì nên Kenzo chẳng tỏ thái độ hưởng ứng. Rốt cuộc ông Shimada cũng ra về.

47.

“Người kia đến làm gì thế nhỉ?”

Vợ anh có cảm giác rõ rệt rằng chẳng có lý nào ông ta lại đến không mục đích. Kenzo cũng ít nhiều băn khoăn vì cảm giác tương tự.

“Chẳng biết được đâu. Cứ thế nào ấy! Vì vốn dĩ khác nhau như động vật trên cạn với động vật dưới nước mà!”

“Cái gì khác nhau kia?”

“Thì người như ông ấy với người kiểu như tôi chẳng hạn.”

Vợ anh chợt nghĩ đến mối quan hệ giữa chồng với gia đình ruột thịt của mình. Hai bên bị chia cách với nhau do một rãnh sâu đã tự nhiên hình thành ở giữa. Với tính cố chấp, chồng chị không hề băng qua cái rãnh kia. Bao giờ anh cũng nhất định theo chiều hướng cho rằng, phía bên nào đã tạo nên cái rãnh thì đương nhiên phải lấp lại chỗ ấy. Còn gia đình chị thì ngược lại, có suy nghĩ là chồng chị vì ích kỷ mà đã khiến cho cái rãnh bắt đầu được tạo ra, nên hẳn việc san lấp thuộc về phần anh sẽ là hợp lý. Đương nhiên sự đồng cảm của vợ anh thiên về phía gia đình bên chị. Theo cách lý giải của vợ anh thì chồng chị là một học giả lập dị, không thể hòa hợp với cuộc đời. Đồng thời, chị cũng thừa nhận rằng bản thân là nhân tố chủ yếu khiến cho chồng không thể hòa hợp với gia đình mình được.

Vợ anh định im lặng kết thúc cuộc chuyện trò. Nhưng Kenzo không hiểu điều đó, vì tâm trí chỉ nghĩ đến ông Shimada.

“Mình có nghĩ vậy không?”

“Ý mình là so sánh người kia với mình thì khác nhau như động vật trên cạn với động vật dưới nước phải không nhỉ?”

“Dĩ nhiên là đâu còn so sánh tôi với người nào khác được!”

Câu chuyện lại quay về với đề tài ông Shimada. Vợ anh cười hỏi:

“Ông ta nói thế nào về bức thư pháp khổ dài của Lý Hồng Chương vậy?”

“Ông ta đề nghị cho tôi đấy.”

“Thôi xin đừng! Nhận của ấy thì biết đâu sau này rồi sẽ bị dẫn dụ vào chuyện gì tàn tệ đấy. Nói cho thì chắc chỉ là lời đầu môi hào phóng đó thôi. Thật ra chắc hẳn là có ý bảo mình mua giúp cho hay thế nào ấy chứ.”

Vợ chồng anh vẫn đang cần mua nhiều thứ khác hơn là bức thư pháp khổ dài của Lý Hồng Chương. Họ chưa lo được cho cô con gái, giờ đang lớn dần lên, loại quần áo phù hợp với giao tiếp bên ngoài. Nói theo góc nhìn của vợ anh thì điều đó cũng chính là nỗi lo mà người chồng không để tâm nhận thấy. Với khoản thu nhập hằng tháng hai yên rưỡi, và dạo này mỗi tháng lại còn trả cho cửa hiệu Âu phục tiền may chiếc áo mưa, chắc hẳn chồng chị chẳng có tâm trạng thoải mái gì cho lắm.

“Hình như ông ấy chẳng mở lời gì về chuyện đổi lại hộ tịch nhỉ?”

“Ờ, chẳng nói gì. Hệt như hồ ly hớp hồn người ta vậy.”

Phải chăng từ đầu ông ta cố tình đưa ra đề nghị quái gở đến thế để thu hút sự chú ý của mình, hay sau khi bày tỏ điều đó với anh Hida như một lời trao đổi nghiêm túc rồi bị anh Hida từ chối thẳng thừng, lúc ấy ông ta mới tỉnh ngộ ra rằng như thế là không được? Ấy là điều Kenzo hoàn toàn không thể nào đoán biết.

“Khả năng nào đúng nhỉ?”

“Chẳng làm sao biết được. Suy nghĩ của người kiểu đó mà!”

Thật ra, ông Shimada là kiểu người có thể hành động theo cả hai khả năng như thế.

Sau đó khoảng ba ngày thì ông ta lại mở cửa trước ở hiên nhà Kenzo. Khi ấy Kenzo đang ngồi trước chiếc bàn, trong thư phòng có đèn bật sáng. Đúng lúc trong đầu anh vừa lóe lên được chút manh mối về một vấn đề tư tưởng. Anh cố gắng hết mình, tập trung suy nghĩ để nắm bắt vấn đề cho đến khi thực sự tiếp cận được. Dòng suy tưởng của anh đột ngột bị cắt ngang. Anh nhả mặt quay nhìn về phía người giúp việc đang chống tay ở trước cửa phòng.

Có thấy chuyện gì đâu mà cứ tìm đến bao nhiêu lần, gây phiền phức cho người ta như vậy!

Anh nói thầm câu ấy trong lòng. Không đủ can đảm để thẳng thừng từ chối tiếp chuyện, anh cứ nhìn vào người giúp việc mà im lặng hồi lâu.

“Mời khách vào chứ ạ?”

“Ừ.”

Anh đành phải trả lời, rồi hỏi, “Thế còn nhà tôi đâu?”

“Chị nhà bảo rằng trong người hơi khó ở, nên đã đi năm từ lúc này rồi ạ.”

Kenzo khó mà tránh nghĩ theo lối quen thuộc, rằng vợ anh chỉ đi năm khi chứng rối loạn lo âu phát tác. Rốt cuộc rồi anh cũng đứng lên.

48.

Dạo ấy đèn điện chưa được dùng phổ biến ở mọi nhà, nên trong phòng khách vẫn đang thắp cây đèn Hoa Kỳ^(*) tối mờ như thường lệ.

Cây đèn ấy do vợ anh chế tác, bằng cách gắn hũ đựng dầu lên cái đế là mảnh tre thuôn dài, nên giống như chiếc trống có bụng phình ra và phần đáy phẳng đứng vững trên sàn chiếu.

Khi Kenzo bước vào phòng khách thì ông Shimada đang kéo cây đèn vào tầm tay, vừa chăm chú nhìn độ sáng của đèn vừa điều chỉnh tim đèn cao lên thấp xuống. Lần này ông ta không cất tiếng chào nữa mà bảo rằng “Hình như hơi ám khói đấy nhỉ.”

Quả thật bóng đèn bị ám khói đen mờ. Đặc điểm riêng của cây đèn này là khi đầu dây tim tròn cháy không được phẳng đều, nếu cố vặn cho ngọn lửa lên cao thì sẽ có tình trạng khó coi như thế.

“Thôi đổi đèn đi vậy.”

Trong nhà chỉ có ba cây đèn cùng kiểu. Kenzo gọi người giúp việc, nhờ đem đổi với cây đèn đang đặt trong phòng sinh hoạt chung của gia đình. Nhưng ông Shimada chỉ ậm ừ đáp lại, không dễ dàng rời mắt khỏi bóng đèn đục mờ vì khói.

“Nó làm sao ấy nhỉ?”

Ông ta nói một mình, nhìn qua khe hở trên cái chụp đèn tròn chỉ in những họa tiết mờ hình hoa cỏ.

Theo như Kenzo nhớ thì về việc lưu tâm đến những chuyện kiểu này, ông ta đúng là người vô cùng tỉ mỉ. Chính xác hơn, ông ta là kiểu người ưa sạch sẽ thái quá. Như thế bù đắp cho sự thiếu trong sạch bẩm sinh về đạo đức và sự thiếu trong sạch trong vấn đề tiền bạc, ông ta để tâm đến bụi bặm ở trong nhà lẫn ngoài hiên, vén vạt áo lên tận thắt lưng mà lau dọn. Ông ta đi chân đất ra vườn, nào quét nào dội nước tẩy rửa cả những chỗ không cần thiết.

Đồ dùng mà bị hư thì ông ta luôn tự sửa. Hoặc là cố gắng sửa. Do vậy mà dù tốn bao nhiêu thời gian, cần bao nhiêu công sức thì ông ta vẫn không hề khó chịu. Chuyện như vậy không chỉ thuộc về bản tính của ông ta, mà còn do ông ta thấy một đồng tiền xu mình nắm được trong tay quan trọng hơn rất nhiều so với thời gian hay công sức.

“Gì chứ chuyện như vậy thì ở nhà làm được. Không đáng phải mất tiền trả công cho người ta. Tốn kém.”

Chuyện tốn kém đối với ông ta đáng sợ hơn tất cả mọi điều. Thế là dù có gây ra bao nhiêu tổn thất vô hình ông cũng không biết được.

“Ông nhà tôi quá là thành thật...”

Ngày xưa đối diện với Kenzo, bà Ofuji đã dùng những lời lẽ như vậy khi nhận xét chồng mình. Tuy chưa hiểu chuyện đời nhưng Kenzo vẫn biết rõ về điều không đúng sự thật ấy. Anh chỉ hiểu theo ý tốt rằng, có lẽ bà ta tuy biết là nói dối nhưng vì sĩ diện của bản thân nên biện hộ cho phẩm tính của chồng, và anh không nói gì trước mặt bà Ofuji lúc đó. Nhưng bây giờ nghĩ lại, anh đã nhận thấy dường như có một chút sự thật cốt lõi trong lời nhận xét của bà ta.

Rốt cuộc thì chắc họ thành thật ở chỗ không nhận ra những tổn thất lớn.

Anh lại còn thương cảm cho người luống tuổi chỉ biết nỗ lực để thỏa mãn lòng tham tiền bạc, bắt đầu óc ở trình độ ấu trĩ không tương xứng với lòng tham ấy phải làm việc đến mức tối đa. Thế là với cảm giác thương hại, anh chăm chú nhìn ông ấy giờ đây đang ghé đôi mắt đã trũng sâu lại gần cái nắp chụp bóng đèn bằng thủy tinh có in họa tiết, nhìn đăm đăm ngọn đèn tối mờ, giống như lúc người ta làm những việc kiểu tìm tòi nghiên cứu.

“Vì vậy mà ông ấy già đi.”

Lập tức ngay lúc đó, Kenzo thấm thía câu nói như truy vấn cả cuộc đời ông Shimada và anh tự nghĩ rằng vậy thì mình già đi vì lẽ gì thế nhỉ. Anh không thích nói đến thần linh. Nhưng trong tâm trí anh lúc đó đúng là đã có từ thần linh xuất hiện. Anh có cảm giác rõ rệt rằng, nếu vị thần ấy dùng nhãn quan thần thánh soi rọi thấu suốt cuộc đời anh, thì chắc chẳng có gì khác biệt đáng kể so với cuộc đời con người luống tuổi tham lam này.

Lúc đó hình như ông Shimada đột nhiên vặn con ốc cây đèn, và bên trong bóng đèn thôn dài rực lên ánh lửa đỏ. Giật mình vì điều đó, dường như ông ta lại vặn ốc quá trớn theo chiều ngược lại, lần này ngọn đèn vốn đã mờ tối lại càng mờ tối hơn.

“Có chỗ nào đó bị trục trặc làm sao ấy nhỉ?”

Kenzo vỗ tay gọi người giúp việc mang vào cây đèn mới.

49.

Tối hôm ấy, về thái độ hành xử thì ông Shimada cũng chẳng có điểm nào khác biệt so với lần tìm đến trước đây. Trong khi trò chuyện, ông ta luôn dùng lời lẽ thể hiện sự nhìn nhận Kenzo như một người có vị thế độc lập.

Nhưng tình hình có vẻ như ông ta đã hoàn toàn quên đi chuyện về bức thư pháp khổ dài lần trước. Ông ta cũng không hề nhắc đến chữ Lý trong cái tên Lý Hồng Chương. Chuyện đổi lại hộ tịch lại càng không được đề cập đến. Tuyệt nhiên chẳng thấy ông ta có vẻ ho he gì.

Ông ta cố gắng chỉ nói đến những chuyện bình thường trong phạm vi có thể. Tuy nhiên, dấu tìm ở đâu và tìm đến thế nào thì cũng chẳng thể có được những đề tài mà cả hai người đều quan tâm. Theo Kenzo, có thể nhận thấy phần lớn những điều ông ta nói gần như là hoàn toàn vô nghĩa.

Kenzo lại cảm thấy buồn chán. Dù đang buồn chán như vậy, một phần trong con người anh vẫn không ngừng cảnh giác. Anh bị chi phối bởi dự cảm cho rằng, chắc chắn một ngày nào đó, người đàn ông luống tuổi này rồi sẽ mang theo thứ gì đó xuất hiện trước mặt mình, với dáng vẻ đường hoàng hơn hiện tại. Anh cũng bị chi phối vì phỏng đoán cho rằng, thứ ông ta mang đến chắc chắn phải là loại khiến cho mình khó chịu, hoặc là thứ chẳng ích lợi gì đối với mình.

Trong khi buồn chán, anh cảm nhận được sự căng thẳng tuy mong manh nhưng khá rõ rệt. Phải chăng vì thế mà anh cảm thấy ánh mắt ông Shimada nhìn mình khác hẳn, so với lúc này khi ông ta chăm chú nhìn ngọn đèn tối mờ vì ám khói, xuyên qua cái nắp chụp bóng đèn bằng thủy tinh có in họa tiết mờ?

Mình sẽ nhảy vào nếu mà có kẻ hở.

Trong trạng thái u uất, đôi mắt ông ta có vẻ lơ đãng nhưng vẫn nói lên rõ ràng ý định đó. Chống lại điều này, Kenzo tự nhiên buộc phải chuyển sang tư thế phòng thủ. Nhưng tùy lúc, có khi anh những muốn nhẹ nhàng vứt bỏ trạng thái phòng thủ ấy, mang lại vẻ điềm tĩnh cho đôi mắt cứ như đang đối khát của đối phương.

Khi đó, ở căn phòng phía trong, bất chợt vợ anh cất tiếng như rên rỉ. Đối với âm thanh ấy, thần kinh của Kenzo nhạy cảm hơn bình thường. Lập tức anh để ý lắng nghe.

“Có ai bị ốm à?” Ông Shimada hỏi.

“Vâng, vợ cháu có chút vấn đề về sức khỏe.”

“Vậy à? Vậy thì không ổn đâu. Bị đau thế nào đấy?”

Ông Shimada chưa gặp mặt vợ anh. Hình như cũng chẳng biết cả chuyện chị ấy vốn ở đâu và về làm vợ anh khi nào. Do vậy lời lẽ ông ấy chỉ mang ý nghĩa chào hỏi thông thường thôi. Kenzo cũng không có ý mong đợi người này thể hiện sự quan tâm đối với vợ mình.

“Dạo này thời tiết xấu, cho nên phải cẩn thận đấy nhé.”

Bọn trẻ đi ngủ trước đó đã lâu rồi, nên phía trong gian nhà hoàn toàn yên tĩnh. Có lẽ người giúp việc đang ở trong căn phòng ba chiều, bên cạnh nhà bếp, là vị trí xa nhất trong nhà. Để vợ một thân một mình trong lúc thế này là nỗi khổ tâm lớn nhất của Kenzo. Anh vỗ tay gọi người giúp việc.

“Nhờ cô vào phòng trong, ngồi cạnh nhà tôi một lúc nhé.”

“Ơ...Ơ?”

Người giúp việc đóng cánh cửa trượt, vẻ mặt tỏ ra không hiểu mục đích của việc này. Kenzo lại quay về phía ông Shimada. Nhưng tâm trí anh thì ngược lại đang rời xa ông ấy. Trong lòng anh thầm mong ông ấy hãy về sớm giúp cho, nên lời lẽ và thái độ của anh đều thể hiện ý hướng đó một cách rõ ràng.

Tuy vậy nhưng ông Shimada chẳng dễ dàng đứng lên. Khi đã cạn đề tài để kéo dài câu chuyện, bất lực trong tình trạng lơ ngơ thừa thãi, thì ông ta mới trượt xuống khỏi chiếc đệm ngồi.

“Thật là phiền anh quá. Đang lúc anh bận rộn... Thế nào mai kia tôi cũng sẽ đến thăm.”

Chẳng nhắc gì đến vợ Kenzo bị ốm, ông ta bước xuống chỗ dành để mang giày, rồi quay về phía anh:

“Buổi tối thì nói chung là anh rồi chứ?”

Kenzo chỉ ậm ừ không rõ rồi cứ thế đứng yên.

“Thật ra, tôi có chút chuyện muốn nói...”

Kenzo cũng không hỏi lại xem đó là chuyện gì. Con người luống tuổi ấy ngược nhìn Kenzo dưới ánh đèn mờ tối anh đang cầm trên tay, tia sáng lóe lên trong đôi mắt lơ đãng. Đôi mắt ấy vẫn ánh lên vẻ xấu xa khó chịu, như muốn nói rằng hễ có chỗ nào đó sơ hở thì ông ta sẽ trườn vào góc khuất của lòng anh.

“Vậy buổi tối nhé.”

Sau cùng, khi mở cánh cửa ra vào có chấn song và bước ra ngoài, ông Shimada nói vậy rồi vụt biến vào trong bóng tối. Ngay cả loại đèn thấp ngoài hiên cũng chẳng có ở cổng nhà Kenzo.

50.

Kenzo lập tức vào căn phòng phía trong, đến đứng bên chỗ vợ đang nằm.

“Mình bị mệt hay sao?”

Vợ anh mở mắt nhìn lên trần nhà. Kenzo thì lại nhìn xuống đôi mắt ấy, từ vị trí bên cạnh chiếc đệm nằm.

Ánh lửa của cây đèn Hoa Kỳ đặt ở chân vách trượt còn mờ hơn cây đèn trong phòng khách. Mờ đến mức không nhận thấy được ánh mắt của vợ anh đang tập trung hướng vào chỗ nào.

“Mình bị mệt hay sao?”

Kenzo phải lặp lại câu hỏi ấy. Nhưng vợ anh vẫn không trả lời.

Kể từ khi kết hôn, không biết bao nhiêu lần anh đã gặp phải hiện tượng này. Nhưng thần kinh của anh quá nhạy cảm để có thể quen với điều đó. Thường thì anh vẫn có cảm giác bất an như lần trước, mỗi khi hiện tượng ấy xảy ra. Anh lập tức ngồi xuống bên chỗ vợ đang nằm.

“Cô có thể sang bên kia được rồi. Vì có tôi ở đây.”

Đang lơ đãng ngồi ở mép tấm đệm nhìn Kenzo hồi lâu với vẻ buồn chán, người giúp việc im lặng đứng lên. Rồi chỉ với câu chào “Anh chị nghỉ ngơi ạ”, trong khi đưa tay đến thanh gỗ có rãnh trượt trên sàn, cô đóng cửa trượt lại. Phía sau cô ấy, còn lại trên sàn chiếu một vệt sáng lên thành vạch đỏ. Anh nhú mào nhặt lên cây kim mà người giúp việc đã đánh rơi trong

lúc rời đi. Như mọi khi thì anh đã gọi cô quay lại rồi lau bầu đưa trả, nhưng lúc này anh cứ im lặng cầm trên tay và suy nghĩ hồi lâu. Cuối cùng, anh cầm phập cây kim ấy lên tẩm vách trượt, rồi lại quay nhìn về phía vợ mình.

Chị đã thôi hướng mắt lên trần nhà. Nhưng không thể xác định rõ là đang nhìn vào đâu. Đôi đồng tử to đen có ánh sáng sự sống nhưng vẫn còn thiếu hoạt động sống. Chị mở to hết cỡ đôi mắt cứ như không có sự kết nối trực tiếp với linh hồn, thả ánh mắt mông lung theo hướng đồng tử nhìn thẳng về phía trước.

“Mình ơi!”

Kenzo lay vai vợ. Vợ Kenzo không đáp lời, chỉ từ từ cử động phần cổ, hơi quay mặt về phía anh một chút. Nhưng khi đó chị chẳng có dấu hiệu gì tỏ ra nhận biết sự hiện diện của chồng.

“Mình ơi, tôi đây mà! Có nhận ra không?”

Trong những lời lẽ anh luôn dùng cho trường hợp thế này - từ ngữ lỗi thời, giản lược và suồng sã - có cả niềm thương xót, sự đau khổ lẫn nỗi bi ai mà chỉ riêng anh hiểu chứ chẳng người nào khác biết được. Và cũng có cả sự thành tâm cùng ý nguyện khi quỳ gối hướng lên đấng cao xanh khẩn cầu.

Mình lên tiếng đi nào! Xin mình đấy, hãy nhìn mặt tôi đi!

Anh thầm nói trong lòng như vậy mà nài nỉ vợ mình. Nhưng anh chẳng có vẻ gì định nói ra miệng những lời nài nỉ thống thiết ấy. Anh là kiểu người tuy khí về chất tính thì dễ mềm lòng nhưng không thể nào quen được chuyện tỏ bày tình cảm.

Ánh mắt của vợ Kenzo đột nhiên trở lại trạng thái tỉnh táo bình thường và nhìn anh cứ như vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ.

“Mình đấy à?”

Vợ anh cất giọng yếu ớt nhưng ngân dài. Hình như chị thoáng mỉm cười. Nhưng khi nhận thấy vẻ mặt Kenzo vẫn còn đang căng thẳng thì chị

đã thôi cười.

“Người kia về rồi chứ?”

“Ừ.”

Hai vợ chồng im lặng hồi lâu. Vợ anh lại cúi đầu, nhìn về phía bọn trẻ đang nằm ngủ cạnh đó.

“Ngủ say nhỉ.”

Gối đầu lên những chiếc gối nhỏ đặt cạnh nhau, bọn trẻ đang say giấc trên cùng một tấm đệm.

Kenzo đặt bàn tay phải của anh lên trán vợ.

“Hay là nên dùng nước làm cho đầu hạ nhiệt bớt đi?”

“Không đâu, tôi đỡ rồi.”

“Không sao chứ?”

“Vâng.”

“Thật sự là không sao đấy chứ?”

“Vâng. Mình cũng nghỉ ngơi đi.”

“Tôi thì vẫn chưa đi ngủ được.”

Kenzo phải lần nữa quay lại thư phòng, rồi thức khuya một mình trong đêm thanh vắng.

51.

Mắt anh vẫn tỉnh táo nhưng đầu óc thì hoạt động không hoàn toàn thông suốt. Anh vật vã trong màn sương mờ giăng phù lồi suy tư, giống như một người bị cắt đứt mạch nguồn tư tưởng vậy. Anh thử hình dung vẽ khốn khổ của mình vào sáng ngày mai, khi phải đứng cao hơn một bậc so với nhiều người. Anh cảm thấy có lỗi với những thanh niên đầy nhiệt huyết, chăm chú nhìn vào khuôn mặt khốn khổ ấy của mình, hoặc nghiêm túc ghi chép những điều mình nói chẳng có gì hay ho. Làm tổn thương thói chuộng hư danh và lòng tự tôn của bản thân cũng là nỗi khổ đau sâu sắc đối với anh - người không thể vượt qua những điều như vậy.

Bài giảng ngày mai có lẽ rồi cũng chẳng mạch lạc rõ ràng.

Nghĩ thế, anh bỗng nhiên bực mình với những nỗ lực của bản thân. Khi cảm thấy dễ chịu vì mạch tư duy thông suốt, lắm lúc cảm thấy như mình được ai đó cổ vũ, anh đâm ra cho rằng *Cái đầu mình cũng đâu có tệ*. Giờ thì cả sự tự tin lẫn sự đặc ý chú quan về bản thân như vậy cũng đã vụt biến mất. Trong khi đó, nỗi bất bình về mọi thứ xung quanh - những thứ đã khiến cho hoạt động tư duy trong đầu anh đảo lộn - lại dâng cao hơn lúc bình thường.

Rốt cuộc thì anh buông ra mà cứ như ném đi cây bút.

Bỏ cuộc thôi. Chuyện có ra thế nào cũng được!

Đồng hồ đã chỉ hơn một giờ. Anh tắt đèn rồi lẩn trong bóng tối, đi dọc theo vách phòng ra chỗ hành lang, thì thấy chỉ riêng hai cánh cửa trượt của gian phòng ở góc trong cùng là vẫn còn đèn sáng. Kenzo mở một trong hai cánh cửa ấy rồi bước vào phòng.

Bọn trẻ quần lấy nhau mà ngủ, cứ như một đàn chó. Vợ anh cũng đã ngủ say, nhắm mắt lặng yên trong tư thế nằm ngửa.

Chú ý để không gây tiếng động khi ngồi xuống cạnh bên, anh hơi vươn cổ ra một chút, ghé mắt nhìn xuống gương mặt vợ. Rồi anh khẽ đưa tay xoa lên gương mặt chị vẫn đang say ngủ. Khuôn miệng chị khép kín. Lòng bàn tay anh cảm nhận được hơi thở ấm nóng khẽ khàng thoát ra từ mũi chị. Hơi thở ấy vẫn như lúc bình thường. Chị đã ổn trở lại.

Cuối cùng anh rút cánh tay lại. Khi đó trong lòng anh gợn lên cảm giác rằng nếu không gọi vợ anh lần nữa thì chưa yên tâm được. Nhưng anh đã vượt qua ngay nỗi băn khoăn ấy. Tiếp theo, anh lại muốn đặt tay lên vai vợ và lay gọi chị ấy lần nữa, nhưng rồi cũng bỏ ý định đó.

Chắc không sao đâu nhỉ.

Rốt cuộc anh đã lấy lại được bình tĩnh, cảm nhận như một người bình thường. Nhưng vì thần kinh đã trở nên nhạy cảm với chứng bệnh của vợ, anh nghĩ rằng điều đó giống như một thủ tục thông thường mà bất cứ ai trong trường hợp thế này cũng phải trải qua.

Đối với chứng bệnh của vợ anh, ngủ đầy giấc là phương thuốc công hiệu nhất. Trong khoảng thời gian dài ngồi cạnh bên, lo lắng nhìn chăm chăm vào gương mặt vợ, khi giấc ngủ đáng quý hơn mọi thứ trên đời nhẹ nhàng đậu xuống vành mi ấy, Kenzo thường có cảm giác như nhìn thấy loại thuốc trường sinh bất tử được trời ban. Nhưng nếu giấc ngủ ấy kéo dài quá lâu thì lại đến lúc anh lo lắng vì không thể nhìn vào mắt vợ. Rốt cuộc để nhìn vào bên trong đôi hàng mi đang khép, nhiều lần anh cố ý lay gọi người vợ chìm trong giấc ngủ mê. Vợ anh mở đôi mí mắt nặng nề, sắc diện mệt mỏi như

muốn bảo rằng giá mà anh cứ để cho chị được ngủ thêm, khi đó anh mới thấy hối hận. Nhưng sở dĩ đến mức phải hành xử đáng thương như vậy cũng vì thần kinh của anh phải xác nhận rằng chị đang tồn tại trong thực tế thì mới chịu thừa nhận điều này.

Liền sau đó, anh thay quần áo ngủ rồi chui vào chăn đệm. Anh phó mặc đầu óc mình, tuy mù mờ nhưng vẫn đang hoạt động, cho sự điều khiển của màn đêm thanh vắng. Màn đêm quá tối để giúp cho sự mù mờ ấy lắng trong, nhưng hoàn toàn đủ thanh vắng để khiến cho những hoạt động ồn ào kia dừng nghỉ.

Sáng hôm sau, anh tỉnh giấc vì tiếng gọi của vợ.

“Mình ơi, đến giờ rồi đấy!”

Vẫn chưa rời chăn đệm, vợ anh đang nhìn chiếc đồng hồ bỏ túi lấy từ chỗ đầu nằm của anh. Nghe ở phía nhà bếp có tiếng người giúp việc đang cắt thứ gì đó trên thớt.

“Cô ấy dậy rồi à?”

“Vâng, lúc này tôi đã sang đánh thức.”

Ra là vợ anh quay trở lại chỗ nằm sau khi đánh thức người giúp việc. Kenzo trở dậy ngay. Vợ anh cũng đồng thời đứng dậy.

Cứ như đã hoàn toàn quên lãng, cả hai người đều chẳng hề nhắc gì đến chuyện tối qua.

52.

Hai vợ chồng chẳng chú ý, cũng chẳng tự nhìn nhận lại bản thân về thái độ như vậy. Trong thâm lặng, hai vợ chồng tự biết về mối nhân duyên riêng có giữa hai người. Và họ cũng hiểu rõ rằng tất cả người ngoài đều hoàn toàn không biết về mối nhân duyên đó. Nên họ thậm chí chẳng hề thắc mắc, rằng liệu người ngoài không hiểu chuyện thì có nhìn thấy mình kỳ quặc hay không.

Kenzo im lặng rời khỏi nhà, rồi vẫn làm việc như thường lệ. Nhưng vào giữa lúc đang làm việc, đột nhiên anh lại hình dung ra cơn bệnh của vợ mình. Đôi mắt đen của chị bất chợt hiện ra trước mắt anh, cứ như anh đang mơ vậy. Khi đó anh cảm thấy từ chỗ bụi cao đang đứng, mình phải bước xuống trở về nhà. Anh có cảm giác rằng dễ có khi lúc này có người đang từ nhà đến đón mình cũng nên. Anh đứng ở một góc trong căn phòng rộng, nhìn thẳng trước mặt về phía cửa ra vào đằng xa ở cuối phòng. Anh ngược lên nhìn trần nhà cao và có dạng vòm tròn, giống như chiếc mũ giáp bằng kim loại đặt úp xuống. Với những thanh gỗ hình trụ vuông, có phủ sơn dầu trên bề mặt, xếp chồng lên nhau thành mấy lớp, được sắp đặt công phu để làm cho kết cấu đã cao trông càng cao hơn nữa, trần nhà ấy không đủ bao bọc tâm hồn anh nhỏ bé. Cuối cùng, ánh mắt anh đậu xuống đông đảo thanh niên đang ở vị trí thấp hơn mình - những mái đầu đen xếp thành từng dãy, đang say sưa lắng nghe lời anh nói. Thế là vì những thanh niên ấy mà đột nhiên anh bị buộc phải trở về thực tại.

So ra thì trong khi khổ tâm vì chứng bệnh của vợ mình đến thế, Kenzo lại không sợ mình sẽ bị nguyên rủa vì chuyện của ông Shimada. Anh cho rằng con người luống tuổi kia là kiểu người tàn nhẫn và quá nhiều dục vọng. Nhưng mặt khác, anh lại có phần nào coi thường ông ta như một người không có khả năng khai thác triệt để với những tật xấu như vậy. Đối với Kenzo, việc lãng phí thời gian quý báu chỉ vì những lần gặp gỡ chuyện trò không cần thiết đã trở thành một kiểu phiền muộn sâu sắc hơn mức người ta cảm nhận thông thường.

“Không biết lần tới ông ta định sẽ nói gì với mình đây...”

Kenzo đoán biết mình sẽ bị tấn công và âm thầm khổ sở vì điều đó. Cách nói của anh khiến cho vợ mở lời:

“Đằng nào thì cũng biết rồi có đúng không? Thay vì bận tâm về điều đó, thà rằng sớm cắt đứt quan hệ còn tốt hơn nhiều!”

Trong lòng Kenzo thầm công nhận điều vợ anh đã nói. Nhưng ngược lại, miệng anh phản đối qua lời đáp:

“Cũng chẳng bận tâm gì cho lắm, với loại người như thế ấy mà! Bởi vì vốn dĩ có chuyện gì ghê gớm lắm đâu...”

“Nào ai lại tỏ ra ghê gớm! Nhưng rõ ràng là phiền toái đúng không? Dầu mình có là người thế nào đi chăng nữa...”

“Trên đời có bao nhiêu việc không thể từ bỏ chỉ vì lý do đơn giản là phiền toái.”

Trong những lần trò chuyện thế này, lời đối đáp của Kenzo với vợ ít nhiều vẫn có phần cố chấp. Lần kế tiếp khi ông Shimada đến nhà, mặc dù đầu óc bận rộn hơn thường lệ nhưng rốt cuộc anh không thể từ chối gặp ông ta.

Chút chuyện muốn nói của ông Shimada, quả đúng như vợ anh suy đoán, là vấn đề tiền bạc. Với ý định nhảy vào khi thấy có khe hở, trước đó

ông ta đã nhắm sẵn mục tiêu. Có lẽ vì nghĩ là nào có giới hạn để biết phải đợi đến bao giờ, rốt cuộc ông ta đã bắt đầu dồn ép Kenzo mà chẳng bận tâm đến chuyện có hay không thời cơ thuận lợi.

“Chẳng là tôi hơi bị kẹt vào tình cảnh khó khăn... Vì cũng chẳng còn nơi nào khác để tìm đến cậy nhờ, nên mong anh giúp cho một việc...”

Đâu đó trong lời lẽ của người đàn ông luống tuổi có ẩn chứa sự ngang ngược, theo lối cho rằng đối phương cần chấp nhận điều ông nhờ vả như một thứ nghĩa vụ. Nhưng điều đó không được thể hiện ra rõ rệt đến mức khiến cho một góc của tinh thần tự tôn ở Kenzo bị thương tổn thần kinh.

Kenzo đứng dậy, đi lấy chiếc ví anh vốn để trên bàn trong thư phòng. Hầu bao của anh, người không lo liệu đủ sinh kế cho một gia đình, lẽ đương nhiên là nhẹ. Thậm chí không hiếm lần nó còn nằm bên cạnh nghiên mực mấy ngày trong trạng thái rỗng không. Anh nắm hết những tờ bạc mà tay mình chạm vào bên trong ví, rồi đưa ra trước mặt ông Shimada. Mặt ông Shimada méo mó.

“Dù sao thì cháu cũng không thể đưa số tiền đúng như bác yêu cầu, nhưng cháu đã đưa hết tất cả số tiền mà cháu có rồi đấy.”

Kenzo mở ví cho ông Shimada nhìn thấy bên trong. Rồi sau khi ông ta ra về, anh trở lại thư phòng mà cứ bỏ mặc chiếc ví trống không nằm nguyên trong phòng khách. Vợ anh không nói lời nào về việc anh đã cho ông ta tiền.

53.

Hôm sau, về nhà đúng giờ như thường lệ, Kenzo ngồi vào trước chiếc bàn và chú ý đến chiếc ví hôm qua, giờ đang ở vị trí thông thường, trông như một món đồ quan trọng. Được làm bằng da, chiếc ví khổ lớn có dạng gấp đôi này là món hàng cao cấp đến mức nó lại quá ư sang trọng so với vị trí của một thứ vật dụng anh thường mang theo. Anh đã mua nó ở khu phố sầm uất nhất London.

Những kỷ niệm mang về từ ngoại quốc đang nhanh chóng thay đổi, chẳng còn vẻ gì là thú vị đối với anh lúc này. Chiếc ví này cũng chẳng là gì khác hơn một món đồ rườm rà vô dụng. Anh thậm chí còn hoài nghi, không biết vì sao vợ mình lại cần trọng đặt nó vào vị trí vốn có. Anh chỉ ném ánh nhìn giễu cợt thoáng qua về phía chiếc ví rỗng, rồi qua mấy ngày cứ thế chẳng chạm tay vào nó.

Sau thời gian ấy, đến một hôm anh có việc gì đó cần tiền. Kenzo cầm chiếc ví trên bàn chìa ra trước mũi vợ:

“Này, mình cho ít tiền vào đây đi.”

Vợ anh vẫn cầm cây thước trên tay phải, từ phía dưới ngược nhìn gương mặt chồng:

“Lẽ ra phải có tiền trong đó rồi chứ.”

Hôm trước, sau khi ông Shimada ra về, chị không có vẻ gì là định sẽ nghe chồng nói chuyện. Vì thế, việc bị người đàn ông luống tuổi đoạt lấy

khoản tiền cũng không hề trở thành đề tài trò chuyện giữa hai vợ chồng anh. Kenzo thầm nghĩ, phải chăng vợ mình không biết chuyện nên cư xử thế này.

“Chỗ tiền đó tôi đem cho cả rồi. Ví đã rỗng từ lâu rồi ấy chứ.”

Vợ anh dường như vẫn không nhận ra rằng mình đã hiểu nhầm. Chị ném cây thước xuống sàn chiếu, chìa tay về phía anh:

“Đưa tôi xem một chút.”

Vội vể cho rằng tình thế thật ngớ ngẩn, Kenzo đưa chiếc ví cho vợ. Vợ anh kiểm tra bên trong ví. Bên trong lộ ra bốn, năm tờ giấy bạc.

“Thế là chẳng phải vẫn có tiền đấy ư?”

Chị kẹp mấy tờ tiền cũ nhàu, dầy vết nhăn vào giữa những ngón tay, giơ lên hơi cao ngang tầm ngực để cho anh nhìn thấy. Cử chỉ của chị có nét cười thấp thoáng kèm theo, như thể tỏ ra chị tự hào vì mình giành phần thắng.

“Mình đã để vào khi nào vậy?”

“Sau khi người kia ra về.”

Được vợ dành cho sự quan tâm chu đáo, Kenzo lại xem đó là chuyện hiếm có xảy ra, chứ không hẳn cảm thấy vui mừng. Theo cách anh nhìn nhận thì vợ anh là kiểu người hiếm khi thể hiện sự tình tường như thế.

Chắc cô ấy phần nào ái ngại vì mình đã giữ kín chuyện bị ông Shimada đoạt lấy khoản tiền.

Anh nghĩ thầm như vậy. Nhưng không nói thẳng ra với vợ để hỏi rõ nguyên do. Vợ anh rốt cuộc cũng không chịu thay đổi mà vẫn giữ thái độ như chồng, nhất định không nhọc sức để chủ động giải thích về bản thân. Cứ thế, anh im lặng nhận lấy khoản tiền chị cho thêm vào ví, rồi vẫn im lặng mà tiêu dùng hết khoản tiền kia.

Thời gian sau đó, bụng vợ anh mỗi ngày một to hơn. Khi đứng lên ngồi xuống, hơi thở của chị bắt đầu có vẻ nặng nhọc. Cảm xúc của chị cũng thường xuyên thay đổi.

“Lần này khả năng là tôi chẳng may mắn được an toàn đâu đấy.”

Đôi khi, không biết vì cảm giác thế nào, chị lại nói như vậy và rơi nước mắt. Kenzo, thường chẳng tỏ thái độ hưởng ứng, có lúc cũng không thể không mở lời trò chuyện.

“Sao lại thế?”

“Chẳng biết vì sao tôi lại cảm thấy thế, nên đành chịu vậy thôi.”

Cả câu hỏi đặt ra lẫn lời giải thích đều chẳng thể đi xa hơn mức ấy. Những lời lẽ như vậy thường ẩn chứa sự mơ hồ nào đó bên trong. Đó là thứ đi xuyên qua ngôn từ đơn giản, rồi mất hút về chốn xa xôi là nơi ngôn từ không chạm tới. Tựa như tiếng chuông lắng chìm vào thế giới mong manh mà màng nhĩ không ghi nhận được.

Chị nhớ đến chuyện chị dâu của Kenzo đã chết khi thai nghén. Rồi liên tưởng đến chuyện ngày xưa mình khổ sở cũng vì triệu chứng như vậy khi sinh đứa con gái đầu lòng. Nghĩ rằng mình đã khéo vượt qua tình thế hiểm nghèo, khi chỉ trong hai hoặc ba ngày nữa, nếu cơ thể không tiếp nhận thức ăn thì chắc phải dùng đến cách bơm dưỡng chất vào đường ruột, chị cảm thấy như thể mình còn sống ở đời phần nhiều là do sự ngẫu nhiên.

“Làm đàn bà chán nhỉ!”

“Phận sự của đàn bà là thế thì đành phải chịu thôi.”

Kenzo đáp lời theo quan niệm thường tình trong thiên hạ. Nhưng anh tự phê phán trong đầu, rằng đó chẳng qua chỉ là chuyện hết sức vớ vẩn. Anh cười khổ trong lòng.

54.

Kenzo lúc thì mang tâm trạng nặng nề, lúc thì lại cảm thấy nhẹ nhõm. Cho dù có tự do nói năng tùy ý, anh cũng không nói những lời có thể giúp cho vợ thư thái yên tâm. Có những khi, anh rất đối bức mình trước người vợ đang nằm với vẻ khó ở. Cứ đứng sững ngay bên chỗ chị nằm, bằng giọng cộc cằn, anh cố ý sai bảo những chuyện không cần thiết.

Vợ anh cũng chẳng nhúc nhích gì. Một khi đã đặt cái bụng nặng nề xuống sàn chiếu, thái độ của chị cứ như muốn nói rằng, dù có đánh hay đá gì đi nữa thì hãy cứ tự làm theo ý mình đi. Bình thường đã là người ít nói, chị lại càng trở nên trầm lặng, thấy rõ điều đó khiến cho chồng bức tức nhưng chị cứ điềm nhiên.

“Rõ thật là con người sắt đá!”

Những lời lẽ thế này, có thể cho thấy toàn bộ cá tính của người vợ, đã khắc sâu vào trong lòng Kenzo. Anh phải quên hết những chuyện khác. Chỉ riêng khái niệm “con người sắt đá” là trở thành tâm điểm cho mọi sự chú ý của anh. Để cho mọi thứ khác chìm vào trong tối mịt, anh dồn hết tâm sức để chiếu rọi vào bốn chữ này - thứ ánh sáng chói chang của lòng căm ghét. Vợ anh, cứ như loài cá hay loài rắn, lại tiếp nhận lòng căm ghét ấy trong im lặng. Vì thế, theo cách mà thiên hạ nhìn nhận thì vợ anh bao giờ cũng là hình ảnh một người có phẩm chất tốt đẹp, trong khi người chồng thế nào cũng bị đánh giá là nóng nảy khác người.

Nếu mà mình cứ xử ngang ngược thì lại làm phát tác chứng rối loạn lo âu đấy.

Ý này thỉnh thoảng sáng lên trong ánh mắt vợ anh. Không rõ vì sao Kenzo thấy sợ ánh sáng ấy lạ lùng. Đồng thời anh ghét nó ghê gớm. Là người chịu đựng, anh thầm cầu mong cho mọi chuyện an lành, trong khi bề ngoài cố tỏ ra như thể cứ để mặc đối phương hành xử theo ý muốn. Vợ anh biết rõ rằng, đâu đó trong thái độ cứng nhắc thế kia luôn tồn tại một thứ nhược điểm gần với sự giả dạng.

“Dẫu sao lúc sinh nở cũng sẽ chết mất rồi, nên có hề gì đâu!”

Chị lẩm bẩm những lời mà Kenzo nghe rõ mồn một. Kenzo những muốn nói rằng hãy cứ chết quách đi.

Một đêm nọ anh bỗng nhiên tỉnh giấc, thấy vợ đang chăm chăm nhìn lên trần nhà với đôi mắt mở to. Trong tay chị có con dao cạo mà anh đã mang từ bên Tây về. Chị không bật thẳng lưỡi dao, đã được gập vào chỗ nắp đậy làm bằng gỗ mun, mà chỉ cầm chiếc cán màu đen, nên ánh sáng lạnh không đập vào mắt anh khi đó. Nhưng anh vẫn giật thót cả mình. Anh bật ngồi dậy trên đệm ngủ, giật phắt con dao trong tay vợ.

“Không được làm những chuyện điên rồ!”

Vừa nói thế anh vừa ném con dao. Con dao văng trúng vào chỗ kính gắn trên cửa trượt làm vỡ đi một miếng, rồi rơi xuống chân vách phía bên kia. Vợ anh thần thờ như người đang mơ ngủ, không hề nói một lời.

Phải chăng cô ấy thực sự cảm thấy bức bách nên định có hành vi bạo lực dùng dao? Hay vì bị buộc phải thể hiện ý chí của bản thân do chứng bệnh phát tác, nên trong tình trạng thiếu tỉnh táo đã cầm vu vơ vật sắc nhọn lên tay? Hoặc đơn giản chỉ vì mưu kế đàn bà định bắt chồng khuất phục, nên làm thế này để dọa dẫm người ta? Nhưng đặt trường hợp là dọa dẫm, thì rốt cuộc đâu mới là điều thật sự muốn làm? Phải chăng cô ấy định đưa

chồng trở lại là một người cư xử với mình ôn hòa, tử tế; hay chỉ bị thôi thúc vì nông nổi muốn chinh phục đối phương?... Nằm trong chăn đệm, chỉ với một sự việc mà Kenzo nghĩ ra những năm, sáu cách giải thích. Và chốc chốc, đôi mắt anh vẫn chưa ngủ được lại len lén nhìn về phía vợ để quan sát động tĩnh. Vợ anh, chẳng rõ là đang thức hay đang ngủ, hoàn toàn không nhúc nhích. Hệt như một người giả chết vậy. Kenzo đặt lưng xuống đệm và lại trở về giải quyết vấn đề của bản thân.

Nói về tác động đến cuộc sống thực tế của anh, việc giải quyết vấn đề ấy so với bài giảng ở trường còn quan trọng hơn nhiều. Anh phải xác định cần cư xử với vợ thế nào, chỉ căn cứ vào sự giải quyết ấy. Ngày xưa, so với bây giờ thì suy nghĩ của anh còn quá ư thuần phác, anh nhất mực tin rằng chỉ vì bị bệnh mà vợ anh mới có những hành động không thể nào lý giải. Thuở ấy mỗi lần chứng bệnh kia phát tác, anh cứ quỳ bên vợ, thành khẩn sám hối về bản thân mình trước thần linh. Anh tin rằng ở vị trí người chồng, đó là lối hành xử tử tế nhất và cũng cao đẹp nhất.

Giá mà hiểu được rõ lý do của việc đó lúc này...

Cõi lòng anh tràn ngập tình yêu thương như vậy. Nhưng bất hạnh thay, anh không nhìn nhận lý do của việc đó đơn giản như thuở trước. Anh phải suy nghĩ bằng bất cứ giá nào. Một mối vì không sao giải quyết được vấn đề, anh chập chờn ngủ rồi ngay sau đó lại phải thức dậy, đi giảng bài trên lớp. Rốt cuộc anh chẳng có cơ hội nói lời nào với vợ về chuyện đêm qua. Vẻ mặt vợ anh như cũng thể hiện rằng chị đã quên mất điều đó khi mặt trời ló dạng.

55.

Sau khi có những tình huống không suôn sẻ như vậy, thường thì bản tính tự nhiên, với vai trò mỗi giới, đã xen vào mối quan hệ giữa hai người. Không biết từ lúc nào, hai người đã mở lời trò chuyện như những cặp vợ chồng bình thường khác.

Nhưng có lần, bản tính tự nhiên chỉ tồn tại chẳng khác gì một kẻ bàng quan. Hai vợ chồng mãi vẫn không chịu nhìn mặt nhau, bất chấp mọi sự diễn ra trong đời sống. Khi mối quan hệ giữa hai người trở nên căng thẳng đến cực độ, Kenzo luôn nhìn vợ mà quát bảo hãy về nhà cha mẹ ruột đi. Về phần vợ anh, về mặt chị như muốn nói rằng có về hay không thì tôi đây tùy ý quyết định. Vì thấy thái độ như thế là đáng ghét, Kenzo chẳng ngại lặp lại câu kia những mấy lần.

“Vậy giờ tôi dẫn con sang nhà bố mẹ đây.”

Cũng đã từng có lần vợ anh nói thế, rồi trở về gia đình bên chị một thời gian. Với điều kiện là gửi tiền ăn cho mấy mẹ con hằng tháng, Kenzo sung sướng thấy mình lại trở về với đời sống học trò thuở xưa. Anh chẳng thấy buồn chút nào trước sự thay đổi đột ngột, khi anh và người giúp việc chỉ còn lại vồn vẹn hai người trong căn nhà tương đối rộng rãi.

“Ôi, cảm giác thư thái dễ chịu làm sao!”

Anh đặt cái bàn ăn cỡ nhỏ có chân thấp vào giữa căn phòng rộng tám chiếu, rồi từ sáng đến tối cứ ngồi viết bên bàn. Khi ấy đúng vào đợt nóng

đỉnh điểm, sức khoẻ anh vốn không được tốt nên thường hay ngã ra sàn chiếu khi ngược mặt nhìn lên. Những tấm chiếu ấy, đã nhuộm màu thời gian và không biết được thay tự bao giờ, bị nhuộm đến tận lõi thứ màu vàng cũ kỹ vì hơi nóng ẩm tỏa ra ở lưng anh.

Bản ghi chép của anh cũng được viết ngẫu hứng một mạch, với chữ nhỏ li ti đến mức gây cảm giác bức bối. Chẳng có cách nào khác để hình dung, ngoài cách diễn tả là nhỏ như mắt muỗi^(*), về bản thảo anh đã viết hết sức dông dài. Đối với anh khi đó, bản thảo ấy là niềm vui thích to lớn nhất, cũng là nỗi khổ đau, đồng thời là nghĩa vụ.

Một người giúp việc, hình như là cô gái chỗ cửa hàng cây trồng ở Sugamo, mang từ nhà đến cho anh hai, ba chậu bonsai. Đặt mấy chậu cây chỗ vách phòng sinh hoạt gia đình, cô ấy vừa xới cơm cho anh trong bữa ăn vừa huyên thuyên trò chuyện. Anh thấy vui vì sự tử tế của cô. Nhưng anh coi thường mấy chậu bonsai cô mang đến. Đó là thứ rẻ tiền mà nếu gặp ngày tốt^(*) dù ở bất cứ đâu, chỉ cần trả hai mươi, ba mươi xu là mua được một chậu.

Anh tuyệt nhiên chẳng nghĩ gì đến vợ mà chỉ lo viết lách. Anh không hề nảy ra ý định kiểu như sẽ ló mặt sang nhà bố mẹ vợ. Nỗi lo cho chứng bệnh của vợ cũng hoàn toàn biến mất.

Dù trở bệnh cũng có bố mẹ ở bên cạnh kia mà. Nếu không ổn thì chắc là họ sẽ báo tin thế nào đó chứ.

Anh cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều so với lúc hai người sống cùng nhau.

Chẳng những không gặp gỡ người thân bên vợ, anh còn chẳng đến thăm anh chị ruột của mình. Đối lại, những người thân cũng chẳng đến nhà anh. Anh chỉ có vồn vẹn một mình, sau khi học suốt ngày thì dùng thời gian buổi tối mát mẻ để tản bộ, rồi chui vào ngủ trong chiếc màn chống muỗi màu xanh có mảnh vá.

Hơn một tháng trôi qua, vợ anh đột nhiên tìm đến. Lúc đó Kenzo đang thơ thẩn dạo quanh khoảng vườn chẳng rộng lớn gì mấy ở ngay cạnh hiên nhà, dưới bầu trời hoàng hôn khi ngày khép lại. Khi bước chân anh đến trước hiên ở chỗ thư phòng, thì từ phía sau cánh cửa mắt cáo sơ sài - loại cửa chắn ngang đã nửa phần rệu rã - bóng dáng vợ anh bất ngờ xuất hiện.

“Mình chẳng chịu trở lại như hồi trước...”

Kenzo nhận thấy đôi guốc vợ anh mang bị bong tróc khó coi ở phần trước mũi, còn phần sau thì đã mòn vẹt trông thảm hại. Anh động lòng thương cảm, bèn rút từ trong ví ba tờ giấy bạc có mệnh giá một yên dúi vào tay vợ.

“Cũng nên dùng chỗ tiền này mà mua đôi guốc đi, chứ nhìn nhếch nhác lắm!”

Vài ngày sau khi vợ anh về, lần đầu tiên mẹ vợ đến tìm anh. Chuyện chẳng có gì khác ngoài điều mẹ vợ giải bày khi cùng anh chuyện trò thân mật, cho biết chủ ý của bà cơ bản là tán thành với việc vợ Kenzo trông cậy vào anh và mong anh hãy đón nhận vợ con lần nữa. Dù sao thì ở vị trí của Kenzo, anh cảm thấy từ chối người có mong muốn quay trở lại là tỏ ra bạc bẽo. Anh đã chấp nhận ngay điều đó. Vợ anh lại dẫn con quay về khu Komagome. Nhưng thái độ của chị chẳng khác chút nào so với trước khi về bên gia đình chị. Trong thâm tâm, Kenzo cảm thấy như đã bị mẹ vợ đánh lừa.

Anh thấy khó chịu mỗi khi tự mình ôn lại chuyện đã xảy ra trong mùa hè dạo ấy. Có lúc anh nghĩ rằng không biết tình cảnh này liệu rồi sẽ kéo dài bao lâu.

56.

Trong khi đó, ông Shimada vẫn không quên đều đặn xuất hiện ở nhà Kenzo. Một khi đã có được đầu mối để mưu cầu lợi ích mà buông bỏ thì coi như xong chuyện, ấy là nỗi lo càng khiến ông ta phải nhọc lòng. Kenzo thỉnh thoảng lại phải như mọi bận, vào thư phòng lấy ví tiền đưa ra trước mặt ông.

“Cái ví đẹp quá nhỉ!Ồ... hàng ngoại quốc quả nhiên có gì đó khác biệt.”

Ông Shimada cầm lên tay cái ví lớn gấp đôi, lật qua lật lại ngắm nghía cả mặt trong mặt ngoài và tỏ vẻ vô cùng thán phục.

“Xin lỗi anh, cái này giá bao nhiêu khi anh mua bên ấy?”

“Cháu nhớ là đúng mười shilling(*) đấy. Nếu quy ra tiền Nhật chắc khoảng chừng năm yên.”

“Năm yên à?... Giá năm yên là quá cao đấy chứ! Đã từ lâu tôi có biết một cửa hàng, ở khu phố Kurofune thuộc Asakusa, chuyên sản xuất các loại túi đựng. Nếu mà nhờ bên ấy làm cho thì rẻ hơn rất nhiều. Mai kia lúc nào cần để tôi nhờ họ làm cho nhé.”

Chiếc ví của Kenzo chẳng khi nào đựng đầy. Có lúc còn trống rỗng. Gặp phải lúc như vậy, anh chẳng biết phải làm thế nào nên mãi chẳng đứng lên. Ông Shimada cũng mượn cớ gì đó để ngồi như mọt rế.

Hề chưa đưa cho mấy đồng tiền tiêu vật thì vẫn chưa chịu về. Hạng người rõ đáng ghét!

Kenzo bức tức trong lòng. Nhưng dù có cảm thấy phiền hà bao nhiêu đi nữa, riêng khoản tiền từ tay vợ thì anh xác định sẽ không lấy đưa cho người luống tuổi kia. Vợ anh cũng chẳng lên tiếng kêu ca gì rõ rệt, như tỏ ý rằng chuyện ở mức đó cũng không đến nỗi gì.

Khi mọi chuyện đang diễn ra như thế thì thái độ của ông Shimada dần dần trở nên mạnh bạo hơn. Một cách thản nhiên, ông ta bắt đầu đòi hỏi những khoản tiền tròn số, chẳng hạn hai mươi hoặc ba mươi.

“Mong được anh giúp đỡ phần nào. Vì tôi cũng đến tuổi này rồi mà con cái đỡ dần thì không có, chỗ nương tựa chỉ mỗi mình anh thôi...”

Ông ta thậm chí không nhận ra sự tùy tiện ngang ngược trong lời lẽ của mình. Nếu trong tình huống ấy mà Kenzo vẫn cứ bức mình trong im lặng thì ông ta không quên tỏ ra giả hoạt, đảo đôi mắt trũng sâu lơ dờ và cứ chòng chọc nhìn vào anh.

“Có cuộc sống chừng này rồi lẽ nào số tiền là mười hoặc hai mươi mà lại không có được.”

Ông ta đã nói hẳn ra cả những lời như thế.

Sau khi ông ấy ra về, Kenzo vẽ mặt nhăn nhó quay sang vợ:

“Cảm giác như ông ta cứ càng ngày càng lấn lướt tôi hơn. Lúc đầu đã bị từ chối khi định tấn công hạ gục tôi một lần, nên bây giờ ông ấy định bao vây rồi mon men tiến lại. Rõ thật là hạng người đáng ghét!”

Kenzo là kiểu người dễ giận lên thì hay muốn bày tỏ phần nào sự uất ức bằng cách dùng những từ chỉ mức độ cao nhất, chẳng hạn như “rõ thật là”, hay “số một”, hay “quá thế”. Khi sự việc dẫn đến tình huống này, riêng vợ anh tuy tỏ ra sắt đá nhưng bù lại có thái độ trầm tĩnh.

“Mình dây vào mà, không ổn đâu. Cho nên, giá như từ đầu mình cẩn trọng, sao cho ông ấy không đến gần...”

Như muốn nói rằng nếu là chuyện như thế thì từ đầu mình đã biết rồi, Kenzo vẽ hậm hực mắt môi phồng má.

“Nếu định tuyệt giao thì thực hiện lúc nào chả được!”

“Nhưng cho đến lúc này, mình chỉ duy trì mối quan hệ thôi mà cũng bị tổn thất đúng không?”

“Ở vị trí như mình, chẳng có gì liên can mới nhìn thấy thế. Nhưng tôi khác mình kia.”

Vợ Kenzo không hiểu rõ ý anh muốn nói.

“Dù sao đi nữa, có lẽ theo cách mình nhìn nhận thì người như tôi là ngớ ngẩn ấy mà!”

Kenzo thấy phiền hà với cả việc cải chính sự hiểu lầm của vợ.

Khi hai người không được hòa hợp trong tình cảm, thì ngay cả những nội dung đơn giản thế này họ cũng không trao đổi với nhau. Anh im lặng nhìn theo bóng dáng ông Shimada từ phía sau, rồi vào thư phòng ngay lập tức. Lúc này anh không đọc sách mà cũng không cầm bút, chỉ ngồi lặng hồi lâu. Về phần vợ anh thì mãi cũng không có vẻ gì tỏ ý lưu tâm đến con người đơn độc ấy, cứ như anh đã tách rời khỏi gia đình. Nghĩ rằng thôi đành chịu vì chồng đã chú ý tự vào phòng giam mình, chị chẳng hề tỏ thái độ muốn trò chuyện với anh.

57.

Kenzo thấy bút rút như đang vo giấy nháp trong lòng. Tùy trường hợp, có khi anh khổ sở không thể ngồi yên nếu không nhân cơ hội nào đó giải phóng đi cảm giác nôn nóng chạy trong người rần rật. Có khi, chẳng vì mục đích gì, anh đá vào mớ hoa cỏ mà các con đã khẩn nài mẹ chúng mua cho, làm những cái chậu vắng từ bên hiên xuống. Chỉ cần những cái chậu đất nung màu nâu đỏ rồn rang vỡ toang như anh nghĩ, anh liền có cảm giác thỏa mãn ít nhiều. Nhưng vừa nhìn thấy cây và hoa bị đổ gãy thảm hại thì lập tức thứ cảm giác như nổi xốt xa khiến lòng anh chùng xuống. Anh càng sầu muộn khi tự biết rằng mình là một người cha mà lại đập đổ không thương tiếc nguồn an ủi tươi đẹp làm vui lòng con mình là lũ trẻ ngây thơ. Một nửa con người anh hối tiếc vì hành động của mình. Nhưng trước mặt bọn trẻ, anh chẳng có can đảm tự nhận mình làm sai.

Đâu phải là trách nhiệm của mình. Suy cho cùng thì ai đã xui khiến mình hành động kiểu điên rồ đến vậy đó mới là kẻ xấu.

Lời bào chữa như vậy luôn tiềm ẩn nơi đáy lòng anh.

Anh cần phải chuyển trò thông thả để làm cho cảm giác cồn cào lắng dịu. Nhưng một kẻ lánh đời như anh thì chẳng mong gì có cơ hội chuyển trò như thế. Anh cảm thấy như riêng mình tự ngún khói vì sức nóng trong chính bản thân mình. Khi nhìn thấy danh thiếp của một người có vẻ như là nhân viên chào hàng từ công ty bảo hiểm, trường hợp không hiếm thấy

ngay cả lúc thông thường, anh lại lớn tiếng la mắng người giúp việc vô tội đã làm trung gian giới thiệu giúp người kia. Những tiếng la mắng ấy vang rõ mồn một đến tai nhân viên chào hàng đang đứng ở chỗ cửa ra vào. Sau đó anh cảm thấy xấu hổ cho thái độ của mình. Anh tức giận vì bản thân không thể ít ra cũng tiếp xúc với con người bình thường bằng thái độ thiện chí. Đồng thời, nội tâm anh lại đồng ý nêu ra lý lẽ giống như trong trường hợp đá văng những chậu cây của các con.

Mình đâu có phải là kẻ xấu. Mình biết rõ là mình chẳng xấu xa gì, cho dù người kia không biết đi chẳng nữa.

Là người chẳng theo tôn giáo nào nên dù sao anh cũng không thể nói rằng “thần linh biết rõ”. Thậm chí ở anh còn chẳng gợn lên cảm giác rằng mình sẽ vui sướng biết bao nếu có thể nói lên những lời như vậy. Đạo đức của anh bao giờ cũng xuất phát từ bản thân và kết thúc triệt để ở chính anh.

Đôi khi anh suy nghĩ về chuyện tiền nong. Cũng có những ngày anh thắc mắc, rằng tại sao cho đến bây giờ mình lại không làm việc để mưu cầu sự giàu có về vật chất nhỉ.

Như mình mà chỉ làm những việc về chuyên môn thôi thì...

Trong lòng anh cũng có ý tự đắc như vậy.

Anh cảm thấy cảnh sống tằn tiện của mình có vẻ kỳ quặc. Anh thấy tội nghiệp cho những người thân sống nghèo khó hơn mình, chật vật với sinh kế eo hẹp hơn mình. Ngay cả với ông Shimada, người suốt ngày tũn mủn lo toan vì dự vọng cực kỳ thấp kém, anh cũng dành cho cái nhìn thương cảm.

Mọi người đều muốn có tiền. Và chẳng muốn cái gì khác ngoài tiền.

Khi thử nghĩ như vậy, anh đâm ra chẳng hiểu bản thân mình đã làm gì từ trước đến giờ.

Anh vốn dĩ là kiểu người kém cỏi trong việc kiếm tiền. Là kiểu người dù có kiếm được tiền thì cũng tiếc thời gian sử dụng cho loại công việc ấy.

Khi mới vừa tốt nghiệp, anh đã từ chối hết mọi cơ hội khác, chỉ nhận lương bốn mươi yên từ một ngôi trường duy nhất và cảm thấy hài lòng với việc này. Anh phải đưa cho bố phân nửa số tiền lương bốn mươi yên đó. Với khoản tiền hai mươi yên còn lại, anh ở trọ trong một ngôi chùa cũ, ăn toàn những thứ như khoai hay đậu phụ chiên. Nhưng trong thời gian ấy, rốt cuộc anh chẳng làm được việc gì to tát cả.

Anh của hồi ấy và anh của bây giờ khác nhau đáng kể về nhiều mặt. Nhưng về chuyện kinh tế không khá giả và chuyện rốt cuộc chẳng làm được việc gì to tát, thì dường như là không thay đổi dù cuộc sống của anh diễn biến ra sao.

Anh đâm ra muốn bản thân mình, vốn nửa vời lơ lửng, đi theo hẳn về một trong hai hướng, trở nên giàu có hay đạt được thanh danh. Nhưng với anh, một người dễnh đoảng, thì đã muộn để trở nên giàu có từ lúc này. Còn muốn có thanh danh cũng sẽ gặp nhiều phiền não gây trở ngại. Nếu thử tìm hiểu sâu xa về căn nguyên của những phiền não ấy, nguyên nhân quan trọng vẫn là do anh không có tiền. Anh thường xuyên có cảm giác sốt ruột, chẳng biết nên làm thế nào cho phải. Còn lâu lắm thì anh mới nhìn ra sự vĩ đại đích thực mà sức mạnh đồng tiền không thể nào chi phối.

58.

Khi từ hải ngoại trở về, Kenzo đã cảm thấy cần tiền. Bắt đầu lập nghiệp ở cố hương nơi anh đã chào đời là Tokyo sau bao nhiêu năm tháng, trong túi anh còn chẳng có đến một đồng bạc lẻ.

Khi rời xa Nhật Bản, anh đã gửi vợ con mình cho bố vợ. Bố đã dọn trống gian nhà nhỏ trong khu đất của gia đình ông để cho vợ con anh ở đó. Gian nhà ấy, nơi vợ anh đã ở cho đến khi ông và bà của chị qua đời, tuy nhỏ hẹp nhưng cũng chẳng tồi tàn gì cho lắm. Thậm chí tất cả những vật lưu niệm hay những món đáng xem, gợi nhắc về sở thích của những người đã khuất, vẫn còn ở nguyên vị trí cũ trong nhà.

Bố vợ anh là một quan chức. Tuy không ở vị thế có được cuộc sống thật giàu sang nhưng cũng không khó khăn đến nỗi gây cảm giác khổ sở cho con gái và cháu ngoại tá túc ở nhà mình trong thời gian con rể đi xa. Hơn thế, vợ của Kenzo mỗi tháng còn nhận được khoản tiền trợ cấp từ nhà nước. Kenzo yên tâm rời đi để gia đình ở lại.

Trong khi anh đang ở hải ngoại thì nội các thay đổi. Khi đó, bố vợ anh đang đảm nhiệm công việc nhàn hạ ở vị trí tương đối an toàn thì bị rút ra, đưa sang một vị trí bắt buộc phải hoạt động cực kỳ năng nổ. Chẳng may là nội các mới đã bị sụp đổ ngay lập tức. Bố vợ anh không khỏi bị cuốn vào trong vòng xoáy đổ vỡ.

Ở phương xa khi được biết về cơn biến động này, Kenzo nhìn lên trời về phía có quê hương, mỗi đồng cảm chứa chan trong ánh mắt. Nhưng cho rằng chẳng có gì đặc biệt phải lo lắng về tình hình kinh tế nhà bố vợ, anh hầu như không cảm thấy khổ tâm.

Là người đĩnh đoảng, sau khi về nước anh cũng chẳng chú ý đến vấn đề này. Mà cũng không tự nhiên nhận thấy. Anh nghĩ đại khái rằng chỉ với hai mươi yên nhận được hằng tháng, vợ anh có thể xoay xở đủ để thuê người giúp việc lo cho hai đứa con.

Vì dù sao cũng đâu phải trả tiền nhà.

Nghĩ về mọi việc trong tâm thế ung dung như vậy nên đã khiến anh mở tròn mắt kinh ngạc khi nhìn vào thực tế. Trong lúc chồng đi xa, vợ anh đã dùng hết tất cả những quần áo thường ngày của chị. Chẳng còn cách nào khác, cuối cùng chị đã dùng đến chỗ quần áo có vẻ giản dị mà Kenzo để lại khi đi, may sửa rồi che thân tạm bợ. Trong khi đó, bông gòn nhồi đệm bị lò ra. Chăn đắp thì rách toạc. Thế nhưng ông bố ở cạnh bên chứng kiến điều đó lại chẳng thể làm gì cho chị. Sau khi bị mất đi chỗ đứng, ông nhúng tay vào lĩnh vực môi giới đầu cơ, rồi làm mất toàn bộ tài sản tích lũy vốn không phải là nhiều.

Từ hải ngoại trở về, khoác áo cao cổ đến mức khó quay đầu ngoảnh lại, Kenzo phải im lặng nhìn vợ con bị rơi vào cảnh ngộ bi thương như thế. Mĩa mai thay, anh đã bị giáng một cú thẳng thừng trong khi diện Âu phục sang trọng! Môi anh thậm chí còn không đủ can đảm nở nụ cười méo mó.

Sau đó, hành lý của anh về đến nơi. Anh chẳng mua cho vợ lấy một chiếc nhẫn, hành lý chỉ toàn sách. Bên trong chốn ẩn cư chật chội, anh cảm thấy tình thế thật ngớ ngẩn khi thậm chí mình không thể mở nắp đậy của những chiếc rương đó. Anh bắt đầu tìm kiếm nhà ở mới. Đồng thời phải tính toán lo liệu chuyện tiền nong.

Anh chỉ có cách duy nhất là từ bỏ vị trí công việc đã duy trì cho đến thời điểm ấy. Kết quả tất yếu khi thực hiện điều đó là anh có thể nhận khoản tiền phúc lợi được thanh toán một lần. Quy định là làm việc một năm thì khi nghỉ việc sẽ được trả một nửa tháng lương, theo đó số tiền anh nhận được lúc ấy tất nhiên không đáng kể. Nhưng với khoản tiền đó, rốt cuộc anh đã sắm sửa được các loại vật dụng cần thiết cho đời sống hằng ngày.

Anh giắt vào ngực áo món tiền còm cõi, cùng với người bạn cũ đi xem các cửa hàng đồ cũ ở nhiều nơi. Người bạn ấy lại có cố tật là chẳng cần biết món hàng ra sao mà cứ nằng nặc đòi hạ giá, nên anh đã bị mất không ít thời gian chỉ để đi quanh. Khay uống trà, tráp hút thuốc, lò ủ than, tô đựng cơm. Lọt vào tầm mắt bao nhiêu là vật dụng nhưng hiếm có món nào anh mua được. Anh bạn của Kenzo nói năng như thể ra lệnh rằng hãy nhượng bộ ở mức giá chỉ chừng này đi, rồi nếu người bán hàng không nghe theo thì anh ta bỏ lại bạn mình đang đứng trước cửa hàng mà cất bước đi ngay. Chẳng có cách nào khác, Kenzo cũng phải đuổi theo sau. Đôi khi Kenzo chừng chình nấn ná, thì anh bạn từ phía xa cất to tiếng gọi. Anh ta là người tốt, nhưng đồng thời cũng là người quá ư nồng nhiệt, dường như không phân biệt rõ ràng là mình mua sắm hay người khác mua sắm.

59.

Ngoài những món đồ gia dụng cho sinh hoạt thường ngày, Kenzo còn phải sắm mới những thứ như bàn hay kệ sách. Anh đứng trước cửa hàng của người đàn ông chuyên làm đồ gỗ nội thất kiểu phương Tây, thương lượng với chủ nhân đang thoăn thoắt gảy bàn tính.

Kệ sách anh đặt làm không có cửa kính cũng chẳng có vách sau. Với túi tiền không được dư dả, tâm trí anh không có chỗ để nghĩ đến những chuyện như bụi bám trên kệ. Gỗ chưa khô hẳn nên ngăn kệ oằn xuống đến mức đáng lo ngại, khi anh chất lên kệ những cuốn sách phương Tây nặng trĩu.

Chỉ thu xếp toàn những vật dụng đơn giản vậy mà anh đã tốn không ít thời gian. Khoản tiền anh nhận được khi chủ ý thôi việc đã hết tự lúc nào. Con người đẽnh đoảng là anh mở đôi mắt vẻ như khó hiểu, nhìn quanh nơi ở mới xoàng xĩnh của mình. Rồi anh chợt nhớ ra, giờ đây không biết làm thế nào mà trả được khoản tiền đã mượn của anh bạn ở cùng, vào thời điểm anh cần gấp để may quần áo trong thời gian sống ở hải ngoại.

Đang trong hoàn cảnh ấy thì từ phía anh bạn kia có thư thúc giục, bảo rằng nếu thu xếp được hãy thanh toán giúp cho. Kenzo ngồi trước chiếc bàn cao mà anh mới đặt làm, nhìn lá thư của anh bạn ấy một hồi lâu.

Tuy nói là khoảng thời gian ngắn ngủi, nhưng ký ức về anh bạn đã sống chung ở đất nước xa xôi ấy vẫn còn chút mới mẻ đối với Kenzo. Người bạn ấy học cùng trường với anh. Năm tốt nghiệp của hai người cũng chẳng cách

xa nhau nhiều lắm. Nhưng là một quan chức cao sang, anh bạn kia đã đến nước sở tại theo sự điều động của chính phủ, với danh nghĩa là để khảo sát một vấn đề quan trọng. Khả năng tài chính của anh ta và mức trợ cấp của Kenzo khác biệt đến mức hầu như không thể nào so sánh.

Ngoài căn phòng ngủ, anh bạn còn thuê cả phòng khách. Đêm đến, mặc bộ quần áo ngủ đẹp đẽ may bằng lụa bóng có họa tiết thêu, anh ta ngồi đọc sách trước lò sưởi, trông có vẻ ấm áp. Co ro suốt như bị nhồi nhét trong căn phòng chật chội quay về hướng Bắc, Kenzo đã thầm ghen tỵ với đời sống của anh ta.

Kenzo dạo ấy còn có trải nghiệm khốn khổ là tiết kiệm bữa ăn trưa. Có khi, lúc ra phố trở về, anh vừa ăn chiếc bánh mì kẹp đã mua trên đường vừa đi lang thang trong một công viên lớn. Thật khổ sở khi cứ che mưa rơi nghiêng bằng một tay cầm dù và phồng má nhai miếng bánh mì cùng những lát thịt mỏng cầm trên tay còn lại. Đã mấy lần anh định ngồi xuống băng ghế dài ở đó nhưng rồi lại ngần ngừ. Ghế đã bị mưa ướt hết cả.

Lúc khác, đến bữa trưa thì anh mở hộp bánh bích quy mua ngoài phố mang về. Rồi chẳng uống nước nóng hay nước nguội, anh nhai rôm rốp những chiếc bánh cứng giòn, cố dùng nước bọt trong miệng để nuốt trôi.

Lại có khi, anh chỉ ăn quấy quá cho qua bữa ở một quán ăn tồi tàn bán cơm phần trong tô, chung cảnh ngộ với những người xà ích và dân lao động. Ở đó, phía sau chỗ anh ngồi là vách ngăn dựng cao như một bức bình phong, nên không thể nhìn bao quát một lượt khắp cả gian phòng rộng như những quán ăn bình thường khác; nhưng riêng những gương mặt ngồi cùng với mình thành một dãy thì anh được tự do ngắm nhìn. Tất cả đều là những gương mặt chẳng biết đã bao lâu rồi không tắm rửa.

Dường như Kenzo với cảnh sống như vậy là hình ảnh thật đáng thương trong mắt anh bạn ở chung nhà, nên anh ta thường rủ Kenzo đi ra ngoài ăn trưa, dẫn Kenzo đến cả nhà tắm công cộng, rồi từ phòng bên ấy sang gọi

anh khi đến giờ uống trà. Kenzo đã mượn tiền trong thời gian khá thân thiết với anh ta như vậy.

Khi đó, anh ta tỏ ra phóng khoáng đặt vào tay Kenzo hai tờ giấy bạc có mệnh giá năm bảng, như thể đang vứt đi mấy tờ giấy nháp và dĩ nhiên chẳng nói khi nào thì trả lại. Về phần Kenzo, anh cũng nghĩ đơn giản rằng sau khi về Nhật chắc rồi sẽ có dịp nào đó.

Trở về Nhật Bản, Kenzo vẫn nhớ rõ chuyện về mấy tờ giấy bạc này. Nhưng cho đến khi nhận được thư thúc giục, anh không hề nghĩ rằng cần phải trả tiền gấp đến thế. Đang lâm vào thế kẹt, chẳng có cách nào khác, anh bèn tìm đến chỗ một người bạn cũ. Anh biết người bạn kia chẳng phải khá giả gì cho lắm, nhưng cũng hiểu rằng so với mình thì anh ta ở vị trí có thể xoay xở dễ dàng hơn một chút. Người bạn ấy rất cuộc đã nhận lời giúp đỡ, gom đủ số tiền cần thiết đưa ra trước mặt anh. Anh nhanh chóng mang khoản tiền đó đi gửi trả cho người mà mình đã mang ơn khi sống nơi hải ngoại. Đối với người bạn vừa cho mượn khoản mới, anh quyết định sẽ trả dần số tiền, chia làm nhiều phần nhỏ là mỗi tháng mười yên.

60.

Rốt cuộc rồi cũng ổn định cuộc sống ở Tokyo trong tình hình như vậy, Kenzo nhận ra rằng xét về vật chất thì mình nghèo nàn biết bao nhiêu. Tuy vậy, anh vẫn vui sướng khi trong tâm hồn luôn thấp thoáng điều anh tự ý thức về mình, rằng bản thân là người ưu tú về những phương diện ngoài khả năng tài chính. Khi ý thức về bản thân như thế bị xáo trộn vì chuyện tiền nong, anh mới bắt đầu tỉnh ngộ. Anh chợt nhận thấy rằng ngay cả loại trang phục bằng cotton màu đen có gắn gia huy, mà thường ngày anh vẫn vô tư mặc đi ra ngoài phố, cũng là một bằng chứng của sự kém cỏi.

Mình thế này mà còn có kẻ đến vùi tiền thì thật là quá đáng!

Anh nghĩ đến ông Shimada như trường hợp tồi tệ nhất, tiêu biểu cho loại người như vậy.

Sự thực rõ ràng là dầu nhìn từ góc độ nào thì hiện tại anh vẫn đang có vị thế xã hội tốt hơn so với ông Shimada. Cũng lại có sự thực rõ ràng là điều đó chẳng khiến cho thói chuộng hư danh ở anh dội lên chút vọng âm nào cả. Đối với anh, chẳng có gì gọi là thỏa mãn khi một người thuở trước vẫn nói năng suông sã với mình giờ đây chào hỏi mình với thái độ lịch thiệp. Theo cách nhìn ở vị trí của anh, một người cảm thấy bản thân mình túng thiếu, thì việc bị xem như nguồn cung cấp tiền tiêu vật chỉ là một điều đáng bực mình.

Anh thận trọng thử hỏi ý kiến chị gái mình xem sao.

“Thật ra hoàn cảnh của ông ta khó khăn đến mức nào thế nhỉ?”

“Xem nào... Nếu nhiều lần ông ta đến nói những lời trơ tráo như vậy thì có thể là khó khăn nhiều đấy. Nhưng Ken-chan mà cứ đem tiền cho người khác thì sẽ chẳng bao giờ đủ đâu, cho dù cậu kiếm được bao nhiêu tiền...”

“Trông em có vẻ kiếm được nhiều tiền đến thế ư?”

“Nhưng so với nhà chị đây chẳng hạn, cậu kiếm ra được khối tiền, có phải không?”

Chị ấy đang lấy gia cảnh của mình làm tiêu chuẩn. Vẫn thói quen nói nhiều, chị kể cho Kenzo nghe tường tận. Nào chuyện anh Hida chưa từng mang đủ tiền lương tháng về nhà. Nào chuyện anh ấy phải chi tiền cho những việc giao tiếp trong khi thu nhập thì ít ỏi. Nào chuyện anh ấy phải ở lại cơ quan nhiều ngày nên riêng khoản tiền mua cơm hộp cũng tốn thêm đáng kể. Nào chuyện rốt cuộc phải dùng khoản tiền thưởng vào dịp lễ Obon^(*) để bù đắp chỗ tiền bị thâm hụt hằng tháng...

“Bởi vì anh ấy đâu có đưa trọn khoản tiền kia cho chị. Nhưng dạo này anh chị gần như sống ẩn cư, nên cứ chi ra khoản tiền ăn hằng tháng rồi giao cho Hiko lo liệu, thành ra có thành thối một chút.”

Hai vợ chồng chị ấy sống với người con nuôi nhưng về kinh tế thì hai bên độc lập. Họ có phần thực phẩm dùng riêng, chẳng hạn như đường tự bỏ tiền mua hay bánh dày tự giã. Có vẻ như họ cũng xác định là sẽ tự bỏ tiền túi ra cho những trường hợp như đãi khách đến chơi nhà. Bằng cái nhìn như thể hiện là bản thân khó mà hình dung nổi, Kenzo quan sát tình hình kinh tế theo kiểu cách như vậy ở gia đình này - một thực trạng gần như cực đoan và theo hướng cá nhân chủ nghĩa. Nhưng đối với chị gái của anh, người chẳng có chủ nghĩa hay lý lẽ gì cả, thì điều này là hiện tượng tự nhiên nhất trên đời.

“Có sao đâu mà, vì như Ken-chan thì có cần phải theo kiểu này đâu. Vả lại, cậu có tài nên chỉ cần làm việc là có thể kiếm ra số tiền mình muốn, bao nhiêu cũng được mà.”

Hễ Kenzo cứ im lặng nghe những lời chị nói, câu chuyện lại theo hướng xa rời những vấn đề như trường hợp ông Shimada. Nhưng cuối cùng, chị ấy nói thêm vào:

“Ờ, cũng được thôi. Nếu có vẻ phiền phức thì có thể bảo ông ấy về, với lý do là sau đó sẽ đưa cho vào lúc thuận tiện. Nếu thế mà ông ta vẫn còn lảm chuyện, cứ nhắn bảo là cậu đang vắng nhà. Có gì đáng phải bận tâm đâu.”

Lời nhắc nhở này, thể hiện đúng kiểu tính cách chị, còn vắng vắng trong tai Kenzo.

Không thể nắm được những vấn đề quan trọng từ chị gái mình, anh lại níu lấy anh Hida và thử đặt câu hỏi tương tự. Anh Hida chỉ nói đơn giản, là chẳng việc gì đâu.

“Dù sao đi nữa, ông ta vẫn sở hữu nhà đất như vốn có, rõ ràng là chẳng phải quá khó khăn. Vả lại, còn có tiền cô Onui vẫn đều đặn gửi cho bà Ofuji nữa. Tóm lại, chắc là ông ta đến nói linh tinh đấy, cho nên cậu cứ mặc kệ đi.”

Điều anh Hida nói cũng chẳng khác gì những lời nói lấy lệ, vẫn là kiểu nói linh tinh thôi.

61.

Cuối cùng, Kenzo quay sang vợ:

“Thật ra là thế nào ấy nhỉ? Ý tôi là hoàn cảnh thực tế của ông Shimada hiện nay ấy. Tôi đã hỏi chị và hỏi anh Hida, mà vẫn chẳng biết rõ tình hình thật sự...”

Vợ anh ngược nhìn chồng với vẻ như chẳng quan tâm điều đó. Chị đang nhăn nhó ôm cái bụng phình to sắp đến kỳ sinh nở, đầu tóc rối bù kê trên chiếc gối hộp sơn đỏ, hình dáng giống đáy thuyền^(*).

“Nếu bạn tâm đến thế thì mình nên đích thân tìm hiểu thử xem, phải không nào? Làm thế chắc sẽ hiểu ra ngay. Tôi nghĩ là chị mình bây giờ đâu có qua lại với người kia, nên lẽ nào lại biết tình hình chính xác đến vậy được.”

“Tôi chẳng có thời gian rảnh rồi đến thế đâu.”

“Vậy cứ mặc kệ là xong chuyện chứ gì.”

Lời đáp của chị có vẻ như phê phán Kenzo, với ý nghĩa là anh chẳng đáng mặt đàn ông cho lắm. Dù có suy nghĩ trong lòng thì, với tính cách riêng, chị vốn dĩ không cần cố nói ra điều đó. Ngay cả về mối quan hệ không suôn sẻ giữa chồng với gia đình ruột thịt bên mình, chị cũng chẳng mấy khi đề cập đến rồi dài dòng lý sự. Cũng không ít ngày, chị bình thản vờ như không hề biết đến chuyện về ông Shimada, là người chẳng liên quan đến mình. Chồng chị, với khuynh hướng dễ bị mất bình tĩnh, hiện lên trong

tấm gương tâm hồn chị như hình ảnh của một người lập dị và luôn luôn thiếu tinh thần xông xáo.

“Cứ mặc kệ thôi à?”

Kenzo hỏi lại. Vợ anh không trả lời.

“Chẳng phải là từ trước đến giờ vẫn mặc kệ đấy sao?”

Vợ anh vẫn không trả lời. Kenzo cúi kính đứng phắt dậy, đi vào trong thư phòng.

Diễn biến như thế vẫn thường lặp đi lặp lại giữa hai người, không chỉ riêng trong chuyện về ông Shimada. Nhưng liên quan đến trật tự trước sau, đôi khi cũng xảy ra trường hợp ngược lại...

“Nghe nói là cô Onui có bệnh gì đó về tủy sống.”

“Bệnh về tủy sống thì chắc gay go nhỉ?”

“Chẳng có triển vọng gì chữa được. Vì vậy mà ông Shimada lo lắng. Chẳng là, nếu như cô ấy chết thì mối quan hệ giữa bà Ofuji với nhà Shibano không còn nữa, nên có lẽ khoản tiền nhận được hằng tháng từ trước đến nay cũng mất đi.”

“Thật đáng thương! Tầm tuổi này mà đã mắc bệnh về tủy sống... Cô ấy chắc còn trẻ phải không?”

“Nghe nói hình như hơn tôi một tuổi thì phải.”

“Họ có con không?”

“Hình như có nhiều con đấy, tuy không nghe nói cụ thể là mấy người.”

Vợ anh hình dung nổi lòng của một phụ nữ chưa đầy bốn mươi tuổi, chết đi bỏ lại nhiều con cái chưa đến lúc trưởng thành. Lòng chị cũng bắt đầu gợn lên một mối lo nghĩ mới, về kết quả của lần sinh nở sắp diễn ra, khi thời điểm ấy ngày càng tiến lại gần. Nhìn cái bụng nặng nề ngay trước mắt, chị cảm thấy có phần bức dọc, lại có phần ghen tỵ với người đàn ông chẳng buồn lo lắng mấy cho mình. Chồng chị hoàn toàn chẳng nhận ra điều đó.

“Chuyện ông Shimada lo lắng như vậy, suy cho cùng có lẽ cũng là do đời sống bình thường đã chẳng tốt đẹp gì. Đại khái là hình như người ta chẳng ưa gì ông ấy. Theo lối ông ta nói thì người mang họ Shibano ấy là kiểu người rượu chè, hay gây sự, nên đành chịu chứ không thẳng tiến được qua bấy nhiêu lâu; nhưng có vẻ chuyện không đơn giản chỉ có vậy. Chắc là họ đã cạ tình nghĩa với phía ông Shimada rồi.”

“Dù không phải đã cạ tình nghĩa, nhưng họ có nhiều con như thế chắc cũng chẳng biết làm sao.”

“Thật thế. Anh ta là quân nhân nên nói chung có lẽ là cũng nghèo như tôi ấy mà.”

“Thật ra thì vì sao lại là bà Ofuji ấy...”

Vợ anh hơi ngập ngừng. Kenzo không hiểu ý nghĩa trong câu đó. Vợ anh nói chữa lại:

“Vì sao ông ta lại có tình cảm với người tên là Ofuji ấy?”

Thuở còn là góa phụ trẻ tuổi, bà Ofuji có việc gì đó cần phải đến nơi tiếp công dân. Khi ấy, ông Shimada cảm thấy thương cảm người đàn bà đơn độc, không quen đặt chân đến những nơi như thế. Vì vậy ông ta đã tử tế giúp bà trong việc này việc khác. Đó là khởi điểm cho mối quan hệ giữa hai người. Kenzo hồi nhỏ đã biết chuyện này vì nghe ai đó nói. Nhưng giờ đây, anh không biết với con người như ông Shimada thì nên hiểu từ yêu đương có ý nghĩa thế nào.

“Chắc cũng nhờ lòng tham đấy nhỉ.”

Vợ anh chẳng nói gì.

62.

Thông tin cho biết rằng cô Onui đang khổ sở vì một căn bệnh không chữa được khiến Kenzo động lòng. Anh và cô ấy đã nhiều năm rồi không gặp mặt. Ngay cả ngày xưa, dạo hai người thỉnh thoảng buộc phải giáp mặt nhau, họ cũng hầu như chưa từng mở lời chuyện trò thân mật. Khi ngồi vào chỗ của mình cũng như khi đứng lên rời chỗ, thường là họ chỉ ra hiệu chào nhau trong im lặng mà thôi. Nếu có thể dùng từ giao thiệp cho một mối quan hệ kiểu này, thì sự giao thiệp giữa hai người là chuyện đơn giản, được thực hiện hết sức hời hợt theo kiểu đó. Không có dấu ấn tốt đẹp gì nổi trội nhưng bù lại, hình ảnh cô ấy không bị ký ức khó chịu làm hoen ố chút nào. Đối với anh bây giờ, hình ảnh ấy đáng quý hơn nhiều so với hình ảnh ông Shimada hay bà Otsune, ở chỗ có thể khơi dậy tình thương yêu nhân loại từ con người anh đang trở nên chai cứng, và ở chỗ giúp anh thu gọn cả nhân loại mơ hồ tản mạn thành một người đại diện tương đối rõ ràng... Bằng ánh mắt đồng cảm từ xa, anh dõi nhìn bóng hình cô ấy đang tiến về cõi chết.

Nhưng cùng với điều đó, trong lòng anh cũng nảy lên một ý nghĩ về lẽ thiệt hơn. Cái chết của cô Onui, có thể xảy ra vào lúc nào đó, chắc chắn sẽ cho ông Shimada giao hoạt cái cố để lại vùi tiền anh. Đoán biết được điều đó rõ ràng, anh muốn tránh tình trạng ấy chừng nào còn có thể. Nhưng anh không phải là kiểu người biết tính kế làm sao để tránh được trường hợp thế này.

Ngoài chuyện xung đột đến đổ vỡ thì chẳng còn có cách nào khác.

Anh chấp nhận chuyện sẽ như vậy. Anh khoanh tay trước ngực, chuẩn bị tinh thần và chờ ông Shimada tìm đến. Anh cũng không ngờ rằng trước khi ông Shimada xuất hiện, thì người vẫn thù ghét ông ta là bà Otsune đã tìm đến nhà mình.

Như thường lệ, vợ anh đến trước mặt khi anh đang ngồi trong thư phòng, bảo rằng “Cái bà mang họ là Hatano kia rốt cuộc đã tìm đến nhà mình rồi đấy.” Về mặt anh không hẳn là ngạc nhiên, mà đúng hơn là tỏ vẻ mình đang bị làm phiền. Vợ anh xem thái độ như thế là biểu hiện của bản tính e dè chậm chạp.

“Mình có tiếp chuyện không?”

Đó là cách nói hàm ý rằng anh nên nhanh chóng quyết định, tiếp chuyện thì tiếp chuyện, từ chối thì từ chối.

“Tôi sẽ tiếp. Đưa bà ấy vào đi.”

Anh chào hỏi như lúc ông Shimada tìm đến. Với vẻ nặng nhọc, vợ anh đứng dậy lui vào phòng bên trong.

Bước sang phòng khách, anh nhìn thấy một người đàn bà luống tuổi, ăn mặc tuềnh toàng, đang ngồi với vóc dáng thật là tròn trịa, vẻ chất phác như vậy hoàn toàn khác với bà Otsune mà anh hình dung trong tâm tưởng. So với ông Shimada, hình ảnh ấy khiến cho anh sững sốt hơn nhiều.

Thái độ của bà ta càng tỏ ra trái ngược nếu so với ông Shimada. Bà cúi đầu nhã nhặn, dáng vẻ như lúc xuất hiện trước mặt một người xem ra có vị thế hoàn toàn cách biệt với mình. Cách dùng lời lẽ cũng hết sức thành thực khiêm cung.

Kenzo nhớ lại chuyện được nghe hồi nhỏ về gia đình ruột thịt của bà ấy. Theo lời bà kể, thì cả gian nhà và khu vườn ở miền thôn quê ấy đều bề thế khang trang, vô cùng tươi đẹp. Có những dòng nước chảy ngang dọc ở bên

dưới sàn nhà. Đó là điểm quan trọng độc đáo mà bà luôn nhắc đi nhắc lại. Trong tai Kenzo vẫn còn đọng lại cụm từ ‘cột nhà nam thiên trúc’^(*). Tuy vậy Kenzo, khi ấy còn nhỏ tuổi, không hề biết ngôi nhà hoành tráng đó nằm ở miền quê của chốn nào, cũng không nhớ dù chỉ một lần mình từng được dẫn về nơi đó. Theo như Kenzo biết, chính bản thân bà ấy cũng chưa lần nào trở về ngôi nhà to lớn là nơi bà đã được sinh ra. Nhìn thấu tính cách bà ta tuy chỉ hiểu lơ mờ, khả năng nhận định ở anh dần trở nên tinh tường dày dạn. Khi ấy, anh chợt nảy ra ý nghĩ rằng, phải chăng điều đó cũng lại là sự khoa trương sáo rỗng như thường lệ, xuất phát từ ảo tưởng của bà ta.

Bà ta thuở ấy là người muốn thể hiện bản thân mình giàu sang, quý phái và tốt đẹp hết mức. Kenzo nhìn chăm chăm với vẻ dường như không tin được vẻ tương phản do tác động của thời gian, khi so sánh hình ảnh đó với người đàn bà luống tuổi có mái đầu bạc trắng đang khép nép ngồi trước mặt mình.

Bà Otsune từ xưa đã là người có vóc dáng đầy đặn. Bà Otsune giờ đây trông vẫn còn mập mạp đến mức khiến cho người ta ngờ vực nghĩ rằng phải chăng bây giờ bà lại còn mập mạp hơn xưa. Dù vậy, bà ta vẫn khác đi hoàn toàn. Nhìn theo góc độ nào, đó cũng là người đàn bà luống tuổi sinh trưởng ở thôn quê. Nói theo cách ít nhiều phóng đại, đó là người đàn bà luống tuổi đeo gùi bột lúa mạch trên lưng, đến từ một ngôi làng ở vùng ven thành phố.

63.

Ôi, khác ngày xưa quá!

Khoảnh khắc giáp mặt nhau, cả hai bên đều đồng thời có chung cảm nhận. Nhưng về phần mình, là người có chủ ý tìm đến nhà anh, bà Otsune đã dự liệu và chuẩn bị đầy đủ để tiếp xúc với sự thay đổi ấy. Trong khi điều đó hầu như chưa có ở Kenzo. Vì vậy, chủ nhà lại bị chấn động bất ngờ hơn là khách. Nhưng Kenzo không tỏ ra là mình quá ngạc nhiên. Ngoài chuyện bản tính mách bảo anh làm thế, còn có vấn đề là anh sợ những hành động theo kiểu đóng kịch, do tài diễn xuất của bà Otsune thể hiện ra. Bây giờ mà còn bị bắt xem bà ta diễn kịch với những tình tiết mới, ấy là nỗi khổ anh khó lòng chịu được. Trong chừng mực có thể, anh muốn ngăn chặn điều không hay ở đối phương trước khi nó được thể hiện ra. Làm như vậy là vì bà ta, mà cũng vì bản thân anh nữa.

Anh nghe bà ấy kể sơ lược về mọi chuyện đã xảy ra cho đến lúc này. Xem ra trong khoảng thời gian ấy đã có ít nhiều chuyện bất hạnh, là những điều không thể chia tách với cuộc đời, và theo đời sống mà diễn biến phức tạp.

Sau khi chấm dứt quan hệ với ông Shimada, bà ta cũng không có con với người chồng thứ hai mang họ Hatano, nên hai người quyết định nhận cô con gái nuôi từ chỗ họ đưa về chăm sóc. Cô con gái nuôi ấy có người con

trai nuôi - bà Otsune cũng không nói đó là chuyện xảy ra mấy năm sau khi ông Hatano qua đời, hay là chuyện lúc ông Hatano còn sống.

Người cháu nuôi của bà kinh doanh quán rượu. Quán ấy nằm ở một nơi rất phồn hoa thuộc khu nào đó của Tokyo. Không rõ mức sống thế nào, nhưng bà Otsune không hề nói ra miệng những lời tỏ vẻ thua thiệt như là khó khăn hay túng quẫn.

Sau đó, do người cháu nuôi của bà đăng lính rồi chết trong chiến tranh(*), tình thế thành ra khó duy trì quán rượu vì chỉ có đàn bà. Hai mẹ con đành thu xếp đóng cửa quán rượu, rồi chuyển nhà đến một nơi rất xa xôi hẻo lánh, nhờ sự giúp đỡ của một người họ hàng sống ở gần khu vực ngoại thành. Trong hoàn cảnh ấy, cho đến khi con gái nuôi của bà đi bước nữa, hai mẹ con chỉ sống nhờ khoản tiền trợ cấp được chi trả hằng năm cho thân nhân binh sĩ, sau khi người cháu nuôi của bà tử trận...

Trái với dự đoán của Kenzo, bà Otsune có vẻ từ tốn khi kể chuyện. Những động tác khoa trương, những lời lẽ phóng đại, những câu thoại có nội dung thời sự... không đến mức xuất hiện quá nhiều. Dầu thế, anh vẫn nhận thấy giữa mình với người đàn bà luống tuổi này chẳng có chút nào mỗi chia sẻ cảm thông.

“Ồ thế ạ? Thế thì tốt quá.”

Kenzo chỉ nói những lời đơn giản cho phải phép. Khi lắng nghe và đáp lời bình thường, anh cũng chỉ nói ra một câu ngắn ngủi vậy rồi thôi, không cảm nhận được sự thiếu vắng lạ thường trong câu nói đó.

Duyên nghiệp từ thuở xưa vẫn còn đeo đẳng đến bây giờ.

Anh nghĩ vậy và đúng là cảm thấy không thoải mái. Kể ra thì anh vốn là kiểu người không thích khóc, nhưng đôi khi anh lại có suy nghĩ, rằng tại sao những người, hay là những trường hợp có thể khóc thật sự, lại không xuất hiện trước mặt mình. Đó là bản tính cố hữu của anh.

Mắt mình lúc nào cũng có thể trào nước mắt cơ mà!

Anh chăm chú nhìn dáng vẻ người đàn bà luống tuổi ngồi trên tấm đệm với vóc dáng thật là tròn trịa. Và anh buồn bã quan sát tính cách của bà ta - người không chấp nhận để mắt mình ngấn nước.

Anh rút tờ bạc có mệnh giá năm yên trong ví ra đặt trước mặt bà.

“Xin lỗi, nhưng bác cứ cầm lấy mà về, dùng để trả tiền xe chẳng hạn.”

Sau khi từ chối chiếu lệ, bảo rằng mình đến thăm không phải nhằm mục đích như thế, bà ta nhận lấy món quà của Kenzo. Đáng thương thay, trong món quà ấy chỉ có sự cảm thông hời hợt, không chứa đựng thành ý rõ ràng. Có vẻ như bà ta biết rõ điều đó. Cách bà ta cư xử như muốn thể hiện rằng, mình không hẳn đã nản lòng mà đúng hơn là chẳng còn cách nào khác nữa, vì tình cảm giữa người với người tự lúc nào đã trở nên xa cách, giờ đây không làm sao phục hồi lại được. Anh đứng ở trước nhà, nhìn theo bóng dáng từ phía sau khi bà Otsune rời đi.

Nếu người đàn bà luống tuổi đáng thương kia mà là người có tâm tính tốt, thì có lẽ mình đã khóc được rồi. Cho dù không khóc được, hẳn mình có thể làm hài lòng bà ấy nhiều hơn. Hẳn là mình có thể đón nhận người mẹ nuôi ngày xưa, đang sa cơ lỡ bước, và chăm sóc cho đến khi nào bà nhắm mắt xuôi tay.

Chẳng ai biết những điều Kenzo đã im lặng mà suy nghĩ trong lòng như vậy.

64.

“Rốt cuộc bà cũng tìm đến rồi đấy nhỉ. Trước đây chỉ có ông, giờ thành ra có cả hai ông bà. Từ nay mình bị hai người đeo bám đấy.”

Vợ anh nói ra những lời khô khan rất ít khi sử dụng. Không hẳn là nói đùa mà cũng không hẳn là chỉ trích lạnh nhạt, thái độ ấy khiến Kenzo bứt rứt khó chịu khi đang đắm chìm trong cảm xúc. Anh chẳng hề lên tiếng đáp lời.

“Chắc lại nói về chuyện đó phải không?”

Vợ Kenzo hỏi anh với giọng điệu vẫn không thay đổi.

“Chuyện đó là chuyện gì?”

“Chuyện hồi còn bé mình đái dầm, gây rắc rối cho bà ấy đấy.”

Kenzo thậm chí không nở cả nụ cười méo mó.

Nhưng trong lòng anh đã nảy sinh câu hỏi, rằng tại sao bà Otsune không nói đến chuyện kia. Bà Otsune là người hay buôn chuyện, đến mức Kenzo đã nghĩ ngay đến sự huyền thuyên trong khoảnh khắc vừa nghe tên bà ấy. Hơn nữa, bà ta biết cách khéo léo để tự bảo vệ mình. Bố đẻ của Kenzo, một người dễ bị kẻ nói khéo dối lừa và cũng dễ vui mừng trước lời nói ngọt ngào độc thấu tâm can, chẳng bao giờ quên khen bà ấy.

“Bà ấy là người đáng khâm phục đấy chứ, vì trước hết là có tài quán xuyến cơ mà.”

Khi trong gia đình ông Shimada nổi lên sóng gió, bà ta đã bày ra trước mặt bố anh tất cả ngôn từ có thể sử dụng được, rồi lại rắc lên trên mớ ngôn từ ấy một lượng lớn nước mắt oán giận và nước mắt đau buồn. Bố anh đã thật sự xúc động. Ông lập tức đứng về phía bà ta.

Về chuyện khéo nói lời ngon ngọt, bố Kenzo cũng rất yêu quý chị gái anh. Cứ mỗi lần chị ấy vô tâm tìm đến, ông lại nói gì đó đại khái như “Cứ thế thì cũng khó cho bố lắm đấy”, nhưng rồi không biết tự lúc nào, món tiền vô cùng quý báu đã bị lấy ra từ trong hộp.

“Bởi Hida là loại người thế đấy, nhưng mà Onatsu thì thật đáng thương...”

Sau khi chị ấy ra về, bao giờ bố anh cũng nói những lời có vẻ biện minh cho mọi người xung quanh nghe thấy.

Nhưng để cho bố được thoải mái thế này, so ra mồm mép chị ấy còn kém hẳn bà Otsune. Về chuyện ra vẻ như thật thì chị vẫn thua xa bà ấy. Bà ta khéo nói đến nỗi, thật ra hồi khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, một dạo Kenzo đã có ý hoài nghi, rằng liệu ngoài mình ra thì có được mấy người kết cuộc cũng nhìn thấu tâm tính của bà ấy.

Nói chung, Kenzo cảm thấy phiền phức trong lòng khi gặp mặt bà ta là do chuyện miệng lưỡi kiểu này.

“Ta đây là người nuôi nấng con đấy chứ.”

Anh cảm thấy nản lòng khi thầm nghĩ, phải chăng mình sẽ bị bắt phải ôn lại chuyện ơn nghĩa thuở còn thơ ấu, vì bà ta cứ diễn giải câu đó đến những hai, ba tiếng đồng hồ.

“Ông Shimada là kẻ thù của con đấy.”

Chắc hẳn bà ta sẽ phơi bày những quan niệm cũ vẫn còn giữ trong đầu ra trước mắt anh, kiểu cách khoa trương cứ như đó là phim ảnh vậy. Anh không khỏi nản lòng với tình trạng ấy.

Cho dù nghe bà ta nói về chuyện gì, chắc chắn là có pha nước mắt. Anh cảm thấy mình sẽ không chịu nổi khi nhìn thứ nước mắt được sử dụng theo kiểu để thêm thắt điểm tô. Bà ta không phải là kiểu người nói chuyện lớn tiếng như chị gái anh. Nhưng khi tự cho là cần thiết thì bà nhấn mạnh những lời nói ấy một cách khó nghe. Thái độ và giọng điệu của bà gần giống như nhân vật nữ trong loại truyện nhân tình thế thái của Encho^(*) đã khiến cho đối phương bối rối, vì cứ chọc chọc đôi đũa dài dùng để gắp than vào giữa đám tro và kể về mối hận bị người ta lừa gạt.

Đâu đó trong đầu anh đã ghi nhận lối biểu hiện ấy thành một nét rõ ràng, chắc chắn không thể nào phai nhạt, trong tính cách của bà Otsune, đến mức khi biểu hiện của bà không như anh dự đoán, thay vì xem đó là chuyện đáng vui mừng, anh lại thấy lạ lùng khó hiểu.

Vợ anh giải thích giúp cho anh:

“Đó là chuyện cũ, cũng đã gần ba mươi năm rồi có phải không? Trong hoàn cảnh bây giờ, chắc là phía bên kia cũng có chút e ngại. Hơn nữa, thông thường người ta đã quên đi cả rồi. Và tính cách con người sẽ thay đổi dần qua khoảng thời gian dài nữa chứ.”

E ngại. Lãng quên. Thay đổi tính cách. Dù đem những điều đó bày ra trước mặt mà suy nghĩ, Kenzo vẫn chẳng thấy hợp lý chút nào.

Bà ta không phải là kiểu người đơn giản đến thế đâu.

Dù sao thì anh cũng không thể chịu được nếu không thăm nói vậy trong lòng.

65.

Không biết về bà Otsune, vợ anh lại cười sự cố chấp của chồng:

“Đó là cố tật của mình thì đành chịu!”

Trong cuộc sống đời thường, đúng là vợ Kenzo nhìn thấy một phần con người anh như vậy. Đặc biệt, về mối quan hệ giữa anh với gia đình phía bên mình, chị cảm thấy tật xấu này ở anh thể hiện ra quá rõ.

“Không phải tôi cố chấp mà bà ta cố chấp. Mình không giao thiệp với bà ta, không hiểu sự đúng đắn trong nhận định của tôi nên mới nói ngược đời như vậy!”

“Nhưng thực tế, bà ta xuất hiện trước mặt mình khác hẳn hình ảnh mình nghĩ đến. Đã như vậy thì về phía mình, việc xóa bỏ điều mình nghĩ ngày xưa là lẽ đương nhiên có phải không?”

“Nếu bà ta thật sự trở thành người khác thì tôi sẽ xóa bỏ bất cứ lúc nào, nhưng mà không phải vậy. Bà ta chỉ khác ở biểu hiện bề ngoài, còn trong lòng vẫn như xưa.”

“Làm thế nào mình biết được điều đó? Chẳng có tư liệu mới hay gì cả cơ mà!”

“Mình không biết chứ tôi thì có biết đằng hoàng.”

“Mình cũng là người độc đoán quá đấy nhỉ!”

“Chỉ cần nhận định đúng thì cứ độc đoán mà chẳng hề gây trở ngại gì.”

“Nhưng nếu mà không đúng thì phần lớn mọi người chắc sẽ cảm thấy phiền chứ nhỉ, tuy chuyện ra thế nào cũng được vì chẳng có mối quan hệ gì giữa bà ấy và tôi...”

Kenzo không hiểu rõ ý nghĩa trong lời nói của vợ. Mà vợ anh chẳng nói gì thêm nữa. Trong lòng thầm bênh vực cho bố mẹ và anh em ruột, chị chẳng tỏ ra có hứng thú tranh luận với chồng cho đến nơi đến chốn. Chị không phải là người giàu lý lẽ.

“Thật rầy rà!”

Mỗi khi phải dẫn bước vào con đường lý luận hơi rắc rối, thế nào chị cũng nói câu đó rồi bỏ mặc vấn đề đang tranh cãi. Và rồi chị cứ chịu đựng mãi sự rầy rà phát sinh do mình không theo đuổi cho đến khi giải quyết được vấn đề. Mà với bản thân chị, chịu đựng như vậy chắc chắn không phải là một sự nhẹ nhõm trong lòng. Theo cách nhìn của Kenzo thì điều đó càng nặng nề khó chịu.

“Thật cố chấp!”

“Thật cố chấp!”

Cả hai vợ chồng đều ném ra những lời lẽ như nhau để chê trách lẫn nhau. Và người này đọc rõ sự bất mãn chất chứa trong lòng người kia qua cử chỉ thái độ. Thế nhưng, cả hai cũng lại phải thừa nhận với nhau là có lý do cho sự chê trách ấy.

Là người chấp nhất, rốt cuộc Kenzo đã thôi sang nhà bố mẹ vợ. Vợ anh không hỏi vì sao anh không sang, cũng không nhờ anh thỉnh thoảng hãy vì chị mà sang bên ấy. Chị chỉ im lặng, trong lòng cứ lặp đi lặp lại rằng “Thật rầy rà”, chứ không hề tìm cách khiến cho anh thay đổi thái độ.

Vậy là quá đủ rồi.

Mình cũng thấy vậy là quá đủ rồi.

Vẫn thế, cả hai bên đều nhiều lần lặp đi lặp lại trong lòng những lời lẽ giống nhau.

Tuy vậy, mối quan hệ giữa hai người giống như sợi dây cao su có tính đàn hồi, tùy ngày tùy lúc mà ít nhiều có sự co giãn. Khi dường như đã đi vào ngõ cụt vì mối quan hệ quá căng thẳng, đến nỗi không biết sẽ đứt gãy lúc nào, thì nhờ sự vận động tự nhiên mà mối quan hệ ấy dần dần lại trở về như cũ. Và rồi, khi tinh thần được duy trì trong trạng thái bình ổn ít lâu, đôi môi vợ anh thốt ra những lời ấm áp:

“Con của ai đây nào?”

Vợ Kenzo nắm lấy tay anh đặt lên trên bụng mình và hỏi anh những câu như vậy. Dạo ấy bụng chị vẫn còn chưa to như bây giờ. Nhưng lúc đó chị đã bắt đầu cảm nhận được nhịp mạch của sự sống vừa gợn lên khe khẽ từ bào thai trong bụng, nên định giúp cho chồng, một người biết đồng cảm, nhận thấy những chuyển động tinh vi ấy qua đầu ngón tay.

“Cãi nhau tức là cả hai đều chẳng tốt đẹp gì mà nhỉ.”

Chị còn nói cả những lời như vậy. Kenzo vẫn cố chấp, không cho rằng bản thân mình quá tệ, nhưng đành chỉ mỉm cười mà thôi.

Nếu xa cách thì đâu có thân thiết bao nhiêu mọi chuyện cũng kết thúc ở đó, nhưng nếu sống chung thì dù là đồng chí hay thù địch cũng liên quan theo kiểu nọ kiểu kia. Có thể hiểu đó là quy luật ở con người.

Kenzo nghiêng đầu, như thể vừa nghĩ ra một triết lý có ý nghĩa lớn lao.

66.

Ngoài chuyện của bà Otsune hay ông Shimada, thỉnh thoảng Kenzo còn nghe về tình hình đời sống của anh trai và chị gái mình.

Hằng năm, khi tiết trời trở lạnh thì anh trai Kenzo chắc chắn phải gặp vấn đề về sức khỏe. Anh ấy lại bị cảm từ lúc mới vào thu, sau khi nghỉ phép khoảng một tuần thì gắng gượng đi làm dù trong người còn mệt, hậu quả là anh phải khổ sở vì qua mấy ngày mà vẫn chưa hết sốt.

“Rốt cuộc là do làm việc quá sức thôi.”

Làm việc quá sức để kéo dài thời gian được lĩnh lương hằng tháng, hay giữ gìn sức khỏe và rút ngắn khoảng thời gian công tác. Có vẻ như anh ấy đành cam chịu, chứ không hẳn là lựa chọn một trong hai cách này.

“Nghe nói hình như bị viêm màng phổi đấy.”

Về mặt anh ấy trông chán nản tuyệt vọng. Anh ấy sợ chết. Hơn bất cứ ai, anh ấy mang trong lòng nỗi kinh sợ ghê gớm đối với sự hủy hoại xác thịt. Và anh cũng phải làm hao mòn thân thể xác thịt ấy với tốc độ nhanh hơn bất cứ ai.

Kenzo quay sang nói với vợ:

“Chả lẽ anh ấy không thể nào thư thả nghỉ ngơi thêm một chút hay sao nhỉ? Ít ra cứ nghỉ cho đến khi hết sốt cũng được mà.”

“Hẳn anh ấy cũng muốn làm thế lắm, nhưng chắc là vẫn không thể làm được.”

Thỉnh thoảng Kenzo cũng có lúc hình dung về hoàn cảnh gia đình sau khi anh ấy mất đi - chỉ nhìn nhận riêng ở khía cạnh kinh tế. Anh chấp nhận điều đó như cách nhìn tự nhiên tuy có vẻ bi đát. Đồng thời, anh cảm thấy khó chịu thế nào đó đối với bản thân mình - người không thể thoát ra khỏi cách nhìn như vậy. Anh có cảm giác mặt đang nơi đầu lưỡi.

“Chẳng chịu chết đi cho!”

“Sao lại thế được chứ!”

Vợ anh không tranh cãi. Chị chỉ đang khổ sở với cái bụng to lớn của mình. Một nữ hộ sinh, có mối quan hệ với gia đình bên chị, thỉnh thoảng lại đi ô tô từ xa đến. Anh hoàn toàn không biết nữ hộ sinh ấy tìm đến để làm gì và ra về sau khi đã làm gì.

“Kiểu như xoa nắn bụng ấy à?”

“Đại khái vậy.”

Vợ anh thậm chí chẳng có câu trả lời rành mạch.

Sau đó ít lâu, anh trai Kenzo khỏi hẳn cơn sốt.

“Nghe nói anh ấy đã làm lễ cúng để trừ tà.”

Là người rất mê tín, nói chung vợ anh thích những việc như cầu nguyện, làm lễ trừ tà, bói toán, tin vào thần linh.

“Chắc mình khuyên anh ấy làm thế phải không?”

“Không, đó là kiểu lễ cúng trừ tà cao diệu, người như tôi có biết được đâu. Nghe nói hình như có đặt con dao cạo lên đầu thì phải.”

Kenzo không thể nghĩ là nhờ vào con dao cạo mà cắt được cơn sốt đã bị làm cho kéo dài thêm.

“Có lẽ bị sốt là do sự vận động bên trong cơ thể, nên cũng vì sự vận động bên trong cơ thể mà khỏi sốt được ngay. Không có dao cạo thì dùng cái muôi hay nắp nồi cũng vậy.”

“Nhưng nghe nói là đã uống bao nhiêu thuốc của bác sĩ cho mà không khỏi, nên khi được khuyên hãy thử dùng cách ấy xem sao thì rốt cuộc anh ấy cũng có ý muốn dùng. Có lẽ dù sao anh ấy cũng không làm lẽ trừ tà theo kiểu phải tốn kém nhiều đâu.”

Kenzo thầm cho là anh mình ngớ ngẩn. Và thấy đáng thương cho thực tế bên trong sự việc đó, rằng anh ấy không thể uống thuốc cho đến khi cơn sốt dứt hẳn. Anh cũng nghĩ rằng, dầu là nhờ dao cạo hay thứ gì đi nữa, chỉ cần khỏi sốt thì trước hết là chuyện tốt đẹp rồi.

Anh trai của Kenzo khỏi bệnh cũng là lúc chị gái anh lại bắt đầu khổ sở vì lên cơn hen suyễn.

“Lại thế à?”

Kenzo bất giác thốt ra như vậy, rồi trong đầu anh chợt hiện lên hình ảnh anh Hida chẳng thấy khổ vì vợ mắc chứng bệnh mãn tính.

“Nhưng nghe nói lần này bệnh nặng hơn mọi khi. Anh ấy bảo em nói vậy để nhả Kenzo sang thăm hỏi, vì tùy theo trường hợp mà tình hình có thể sẽ gay go.”

Vợ Kenzo thuật lại cho anh lời nhắc của anh trai và đặt mộng xuống chiếu với dáng vẻ nặng nề khổ sở.

“Chẳng biết làm thế nào vì cứ đứng một lúc là có cảm giác khó chịu ở vùng bụng. Những thứ nọ kia đặt trên kệ thì không thể với tay lên lấy nổi.”

Kenzo vốn cho rằng thai phụ sắp đến kỳ sinh nở thì càng phải vận động, nên nét mặt anh có vẻ ngạc nhiên. Anh hoàn toàn không thể hình dung được cảm giác ở quanh eo hay là vùng bụng dưới lại là chuyện phiền hà đến thế. Anh mất cả lòng can đảm lẫn sự tự tin để ép vợ phải vận động.

“Tôi không thể nào đi thăm hỏi được đâu.”

“Tất nhiên mình không cần phải đi, vì tôi sẽ đi mà.”

67.

Dạo ấy, hễ cứ về đến nhà là Kenzo cảm thấy rã rời kinh khủng. Không thể đơn giản nghĩ rằng cảm giác mệt mỏi này chỉ là do làm việc. Sự mệt mỏi càng khiến anh chẳng muốn ra khỏi nhà. Anh thường hay ngủ trưa. Nhiều lần cơ thể anh bị cơn buồn ngủ xâm chiếm, kể cả những lúc anh ngồi tựa bên bàn, mở sách để trước mặt. Bàng hoàng tỉnh mộng sau khi ngủ thiếp đi, anh càng bị giày vò nhiều hơn vì cảm giác phải lấy lại thời gian vừa đánh mất. Rốt cuộc anh không thể rời khỏi vị trí của mình trước chiếc bàn. Anh cứ ở miết trong thư phòng như thể bị trói chặt vào đó. Lương tâm ra lệnh bắt anh phải ngồi mãi theo cách như vậy, cho dù anh chẳng học được bao nhiêu, cho dù anh trù trừ chậm chạp đến thế nào.

Cứ thế bốn, năm ngày vô ích trôi qua. Khi rốt cuộc Kenzo cũng tìm đến con dốc nằm ở khu Tsunokami, thì người chị trong lời nhắc nhở rằng “tình hình có thể sẽ gay go” đã bắt đầu quá trình hồi phục.

“Ồ, thế là tốt.”

Anh nói những lời xã giao thông thường, nhưng trong lòng cảm thấy ngỡ ngàng khó hiểu.

“Ôi, nhưng mà cũng may đấy... Người như chị cứ sống thì đằng nào cũng chỉ trở thành gánh nặng cho người khác chứ chẳng có ích gì, nên chết vào lúc phù hợp là tốt nhất, nhưng đúng là tuổi thọ đã được ban cho con người lúc sinh ra thì đành chịu vậy thôi chứ biết làm sao được.”

Chị ấy có vẻ như muốn nghe từ Kenzo những lời trái ngược với điều mình vừa nói. Nhưng anh chỉ hút thuốc trong im lặng. Trong những chuyện nhỏ nhặt thế này, hai chị em cũng tỏ ra khác nhau về khí chất.

“Nhưng trong khi vẫn còn anh Hida, thì sẽ khó khăn nếu chị không còn sống, dù chị có ốm đau hay vô dụng đến mấy đi chăng nữa...”

Bà con trong họ vẫn trao đổi với nhau nhận xét về chị ấy, cho là chị hết mình phục vụ chồng. Bởi nhìn vào thái độ của chị ấy, khi bên cạnh là anh Hida quá thờ ơ đối với sự tận tâm của vợ, thì càng thấy chị tử tế đến mức đáng thương.

“Chị đúng là bị khiếm khuyết bẩm sinh ấy nhỉ, hoàn toàn trái ngược với anh nhà chị cơ mà.”

Cái lỗi chị tận tâm vì chồng nhất định là hoàn toàn do cốt cách tự nhiên. Tuy vậy, như anh Hida thắng hoặc vẫn nói quá lời theo cảm nhận chủ quan không hợp lý, có khi chị ấy lại khiến cho chồng khó chịu hơn vì bày tỏ thành ý theo kiểu cách lạ đời. Hơn nữa, chị ấy là kiểu người không biết may vá. Dù có cho học viết hay tập tành những thú chơi tao nhã, chị cũng không ghi nhận được chút gì. Từ lúc theo chồng cho đến nay, rốt cuộc chị vẫn chưa một lần may cho chồng tấm áo. Ấy thế mà chị lại hiếu thắng gấp đôi người khác. Hồi nhỏ, khi bị nhốt vào trong kho, như một hình thức chịu phạt vì tỏ ra cứng đầu, chị đã tranh cãi với mẹ qua cửa lưới, nhất định đòi mẹ cho ra ngoài vì muốn đi tiểu, hỏi nếu mẹ không cho ra ngoài thì giải quyết nhu cầu trong kho có được hay không. Giờ đây trong tai Kenzo vẫn còn đọng lại câu chuyện đó.

Khi nhớ lại điều này, trước mặt người chị cùng cha khác mẹ, anh buộc phải nhìn nhận lại rằng, chị tuy có vẻ khác xa mình nhưng thực ra vẫn có những điểm chung nào đấy.

Chỉ là mọi điều ở chị ấy lộ rõ ra thôi. Nếu lột đi lớp vỏ bọc ngoài là giáo dục thì mình cũng chẳng khác gì cho lắm.

Trong cuộc sống đời thường, anh quá tin vào sức mạnh của giáo dục. Bây giờ thì anh đã thừa nhận rõ ràng sự tồn tại của cái tôi hoang dã, là thứ mà sức mạnh của nền giáo dục kia không thể tác động gì. Chợt nhận ra mọi người đều bình đẳng xét ở phương diện thực tế này, anh không khỏi cảm thấy ít nhiều hổ thẹn trước người chị mà mình vẫn coi thường trong đời sống. Nhưng chị ấy chẳng hề nhận ra điều gì cả.

“Mợ Osumi sao rồi? Chắc sắp sinh rồi chứ?”

“Vâng, cô ấy có vẻ khổ sở với cái bụng như chực rơi xuống vậy.”

“Sinh nở là chuyện khổ sở mà, chị cũng còn nhớ chứ...”

Qua thời gian dài bị cho là không thể có thai, lấy chồng được mấy năm, chị mới sinh người con trai đầu lòng. Vì sinh con lần đầu tiên khi tuổi không còn trẻ, bản thân chị và những người xung quanh đều khá lo. Việc sinh hạ hài nhi không đến nỗi nguy hiểm như mọi người lo lắng, nhưng rồi đứa bé đã chết ngay.

“Phải thận trọng để không sơ suất đấy... Kể như nhà chị mà còn thằng bé ấy thì cũng trông cậy được phần nào chứ nhỉ.”

68.

Trong lời chị nói, không chỉ có hoài niệm về đứa con đã mất đi ngày trước mà còn hàm chứa sự bất mãn đối với người con nuôi hiện tại.

“Giá như Hiko-chan có đời sống vững vàng một chút!...”

Đôi khi chị thổ lộ với người khác nỗi lòng như vậy. Hiko-chan mặc dù không phải là kiểu người tháo vát chăm làm như chị hằng mong đợi, nhưng là người tốt tính rất dễ ôn hòa. Kenzo từng nghe có lời đồn đại rằng anh ta không thể chịu được nếu không uống rượu từ lúc sáng tinh mơ, nhưng về những phương diện khác thì anh không tiếp xúc nhiều nên không biết rõ ở anh ta có điểm nào khiếm khuyết.

“Giá như nó kiếm được nhiều tiền hơn một chút!...”

Dĩ nhiên mức thu nhập của Hiko-chan không đủ lo cho bố mẹ nuôi cuộc sống an nhàn. Nhưng giờ đây, nghĩ về khoảng thời gian nuôi dưỡng cậu ta thì cả anh Hida lẫn chị gái Kenzo đều không hẳn có lý để cho rằng mình đã cư xử thật hào phóng. Họ chẳng cho Hiko-chan đến trường lớp nào cả. Trái lại, phải nói rằng việc cậu ta có được khoản thu nhập hằng tháng, dù ít ỏi, là điểm phúc tình cờ đối với bố mẹ nuôi của cậu. Trước nỗi bất mãn của chị mình, Kenzo không thể tỏ thái độ chú tâm rõ rệt. Vả lại, anh chẳng có mối đồng cảm với chị về đứa bé sơ sinh đã chết trước đây. Anh chưa từng nhìn thấy gương mặt đứa trẻ nọ khi còn sống. Cũng không được biết gương mặt ấy khi đã chết rồi. Ngay cả cái tên anh cũng không còn nhớ.

“Cậu ấy có tên là gì nhỉ?”

“Sakutaro. Có bài vị ở chỗ kia kìa.”

Chị trở tay chỉ cho Kenzo thấy án thờ cỡ nhỏ, được làm thành dạng hốc lõm trong bức vách của gian phòng sinh hoạt gia đình. Án thờ ấy không chỉ tối mờ mà còn hơi cúi bấn, bên trong xếp năm, sáu bài vị từ thời các tổ tiên.

“Chiếc nhỏ là của cậu ấy đấy à?”

“Ôi, vì là của trẻ con ấy mà, nên cố ý làm nhỏ đi đấy chứ.”

Kenzo cũng chẳng có hứng thú để đứng lên bước tới đọc pháp danh ghi trên bài vị, nên vẫn cứ ngồi yên tại chỗ, nhìn từ xa bài vị như một tấm thẻ cỡ nhỏ có chữ vàng ghi trên nền sơn đen.

Gương mặt anh chẳng có biểu hiện cảm xúc gì. Thậm chí anh không thể liên tưởng đến nỗi lo lắng và đau khổ khi con gái thứ hai của anh mắc bệnh kiết lỵ, suýt mất đi mạng sống.

“Chị cũng chẳng biết cứ kiểu này thì khi nào mình sẽ thành ra như thế, Ken-chan ạ.”

Chị ấy rời mắt khỏi án thờ và nhìn sang Kenzo. Kenzo cố ý tránh đi tia nhìn ấy.

Chị ấy miệng nói ra những lời vô vọng nhưng trong lòng chắc chắn không nghĩ rằng mình chết. Lối nói như vậy có vẻ hơi khác với những người luống tuổi thường thấy ở đời. Dường như chị có tuổi thọ vô kỳ hạn cứ kéo dài ra mãi, giống như căn bệnh mãn tính dai dẳng mãi không thôi.

Chứng sợ bẩn thái quá lại giúp ích cho chị trong việc này. Dù khó thở đến đâu, dù người khác khuyên can thế nào, có ra sao đi nữa, chị cũng không mở miệng nhờ giúp đi vệ sinh tại chỗ. Dù có phải bò lết thì chị vẫn ra nhà vệ sinh. Và đã thành thói quen từ bé, buổi sáng chị nhất định phải để trần nửa phần cơ thể phía trên mà rửa mặt. Chị nhất định không bỏ thói quen ấy, dù gió buốt có thổi hay mưa lạnh có rơi.

“Chị đừng nói những lời vô vọng như thế, mà nên làm những gì có thể để giữ gìn sức khỏe thì hơn.”

“Chị vẫn giữ gìn sức khỏe chứ. Chị xác định luôn phải dành một phần trong khoản tiền tiêu vặt mà Ken-chan cho chị để uống sữa đầy thôi.”

Chị nói cứ như uống sữa là tất cả những gì cần làm để giữ gìn sức khỏe, cũng như người dân quê ăn cơm gạo tẻ vậy. Trong khi nhận thấy thể trạng của mình đang ngày một hao sút dần đi, Kenzo vẫn động viên chị giữ gìn sức khỏe. Trong lòng anh cũng thấp thoáng gợn lên cảm giác bất lực khi nghĩ rằng “đó nào phải là chuyện của ai khác”.

“Dạo gần đây em cũng không được khỏe. Để có khi em còn trở thành tấm bài vị sớm hơn chị ấy chứ.”

Lời anh nói tất nhiên là vọng vào tai chị như lời nói đùa vô căn cứ. Anh cũng cười vì đã biết sự tình là vậy. Tuy nhiên, anh cảm thấy bản thân còn đáng thương hơn chị, vì mắc kẹt trong hoàn cảnh không biết làm thế nào, dù hiểu rõ mình đang ngày càng gây hại cho sức khỏe nhiều hơn.

Mình tự giết bản thân lần hồi trong im lặng, Chẳng một ai bảo là mình đáng thương.

Anh nghĩ vậy khi mỉm cười nhìn chị với đôi mắt trũng sâu, đôi má hóp lại, đôi bàn tay xương xẩu gầy gò.

69.

Chị gái anh là kiểu người chú ý đến những điều nhỏ nhặt, nên có vẻ hay tò mò muốn biết cả những điều nhỏ nhặt. Một mặt, con người chị trung thực đến thành ra ngớ ngẩn; nhưng mặt khác, chị lại có cổ tật lạ lùng là hay sinh lòng nghi ngại lẫn vợ.

Khi Kenzo từ ngoại quốc trở về, chị đưa ra trình bày trước mặt anh những chuyện nghe có vẻ đáng thương, kiểu như than vãn để người khác đồng cảm với mình, về tình hình kinh tế gia đình chị. Cuối cùng chị thông qua anh trai Kenzo để ngỏ lời đề nghị anh giúp đỡ, rằng hãy cho chị xin khoản tiền tiêu vặt hằng tháng, là bao nhiêu cũng được. Kenzo xác định khoản tiền mà mình có khả năng thu xếp, rồi lại nhờ anh trai nhắc cho chị biết sơ qua dự định kia. Thế là chị ấy gửi thư đến. Thư viết rằng, nghe cậu Cho nói chuyện thì biết là cậu sẽ cho chị chừng ấy tiền hằng tháng, nhưng liệu cậu có thể giữ kín với cậu Cho mà cho chị biết một chút về số tiền thực tế cậu sẽ gửi chăng? Chị nghi ngờ tâm ý anh trai của Kenzo - người có thể sẽ đảm nhận vai trò trung gian trong việc gửi nhận tiền mỗi tháng kể từ thời điểm ấy.

Kenzo cảm thấy điều đó thật ngớ ngẩn. Và cũng thấy bức mình. Nhưng trước tiên, đó là điều tồi tệ. Anh những muốn hét bảo chị “Im đi!” Hồi âm gửi đến chị chỉ vồn vện có một tấm bưu thiếp nhưng đã thể hiện rõ tâm thế ấy của anh. Chị ấy chẳng nói gì thêm từ dạo đó. Chị là người không thông

thạo chữ nghĩa, nên ngay cả lá thư đầu tiên cũng phải nhờ người khác viết cho.

Sự việc này khiến chị có khuynh hướng e ngại Kenzo nhiều hơn trước. Dù có muốn hỏi này nọ đi nữa, chị cũng không nhiều lời, ngoài những chuyện không động chạm đến gia đình riêng của Kenzo. Kenzo cũng không hề nghĩ đến những chuyện như đem sự vướng mắc trong quan hệ giữa hai vợ chồng mình ra tỏ bày với chị.

“Đạo này vợ Osumi thế nào?”

“Vẫn vậy thôi.”

Nhiều khi hai bên chỉ trao đổi chừng đó là hết chuyện.

Chị được biết một cách gián tiếp về chứng bệnh của vợ Kenzo, nên câu hỏi của chị ngoài sự tò mò còn pha lẫn phần nhiều nỗi lo xuất phát từ lòng tốt. Nhưng đối với Kenzo, nỗi lo ấy chẳng có tác dụng gì. Vì vậy, theo cách nhìn của chị thì Kenzo lúc nào cũng như một người tình lạnh nhạt, khó trở nên thân thiết.

Rời khỏi nhà chị gái trong tâm trạng buồn rầu, Kenzo cứ mặc cho đôi chân thả bước lẩn hồi về phía Bắc. Thế là anh đi vào trong lòng phố, tới một nơi nhếch nhác trông như khoảng đất mới khai phá mà anh chưa nhìn thấy bao giờ. Được sinh ra ở Tokyo, về phương hướng thì anh biết rõ nơi hiện tại đang ở dưới chân mình. Nhưng nơi đó chẳng còn lại thứ gì khơi gợi được ký ức trong anh. Anh bước đi với cảm giác lạ lẫm trên khoảng đất rộng - nơi mắt anh tuyệt nhiên chẳng bắt gặp thứ gì là kỷ niệm ngày xưa.

Anh nhớ về đồng lúa xanh thuở trước, và con đường thẳng chạy cắt qua cánh đồng. Anh nhìn thấy ở phía cuối cánh đồng có chừng ba, bốn mái nhà được lợp bằng rơm rạ. Trước mắt anh hiện lên bóng dáng những người đàn ông cời nón lá, vừa ngồi xuống những chiếc ghế chân thấp vừa ăn thạch tokoroten^(*). Phía trước là một cơ sở làm giấy truyền thống, rộng như một

cánh đồng. Rẽ ngoặt ở đó rồi đi ra dọc theo khu phố, có chiếc cầu nhỏ bắc ngang con sông hẹp. Hai bên bờ sông có kè đá xây cao, nên từ trên nhìn xuống thì thấy dòng nước ở xa hơn mình tưởng. Những tấm rèm vải như một kiểu biển hiệu của nhà tắm công cộng theo kiểu cũ ở bên chiếc cầu và những quả bí đỏ bày trước cửa hàng rau quả ngay cạnh đó, vẫn thường khiến Kenzo hồi còn bé liên tưởng đến tranh phong cảnh của Hiroshige^(*).

Nhưng giờ đây tất cả mọi thứ đều đã biến mất tăm cứ như là giấc mộng. Chỉ khoảng đất rộng lớn là còn lại mà thôi.

Khung cảnh đã khác đi thế này từ bao giờ vậy nhỉ?

Kenzo vốn chỉ bận tâm về sự thay đổi của con người và anh bất ngờ vì cách thay đổi trong tự nhiên còn ghê gớm hơn nữa.

Tình cờ anh nhớ lại chuyện chơi cờ shogi^(*) với anh Hida hồi còn bé. Anh Hida hể cứ ngồi vào trước bàn cờ lại bảo, ta đây cũng là đệ tử của ông Tokichi^(*) xứ Tokorozawa^(*). Đó là cố tật của anh ấy. Có vẻ anh Hida bây giờ vẫn là kiểu người chắc sẽ nói câu đó nếu bày bàn cờ shogi ra trước mặt.

Bản thân mình rốt cuộc rồi sẽ ra sao nhỉ?

Kenzo không khỏi nghĩ ngợi khi bất ngờ thấy hai trường hợp trái ngược nhau: con người không ngờ là chẳng hề thay đổi mà chỉ suy yếu đi, và khung cảnh ngoại ô thay đổi nhưng đang sáng rực lên trong nắng.

70.

Với gương mặt như không được khỏe, anh vừa về đến nhà đã khiến vợ anh chú ý ngay.

“Bệnh tình chị ấy thế nào?”

Cứ như vợ Kenzo chuẩn bị nghe rõ ràng từ chính miệng anh về số phận sau cùng mà tất cả người đời đến thời điểm nhất định đều một lần dừng chân ở đó. Trước khi trả lời, Kenzo thoát tiên đã nhận ra một điều mâu thuẫn.

“Có gì đâu, ổn rồi. Cũng nằm nghỉ đấy nhưng chẳng nguy kịch hay sao cả. Như thế tôi lại bị ông anh đánh lừa ấy chứ!”

Lối nói của anh phần nào thể hiện rằng anh cảm thấy mọi chuyện thật ngớ ngẩn.

“Mình không chịu hiểu rằng như thế còn tốt hơn biết bao nhiêu, dù có bị đánh lừa đi chăng nữa. Thử đặt vào tình huống xảy ra chuyện mà xem, đúng thật là...”

“Anh ấy không có lỗi. Vì anh bị chị ấy lừa mà. Và chị ấy bị căn bệnh đánh lừa. Tức là thế gian này mọi người đều bị lừa dối cả. Người khôn ngoan nhất có lẽ là anh Hida ấy. Bởi anh ấy nhất định chẳng bị lừa, dù vợ có ốm một thế nào đi chăng nữa!”

“Anh ấy vẫn cứ vắng nhà sao?”

“Làm gì có mặt ở nhà! Tuy rằng không biết khi căn bệnh trầm trọng hết mức thì mọi chuyện ra sao...”

Kenzo chợt nhớ chiếc đồng hồ mạ vàng cùng sợi xích vàng mà anh Hida vẫn giắt theo bên người. Anh trai Kenzo vẫn nói kiểu phê bình sau lưng người khác, rằng mấy thứ đó hẳn là chỉ được cái vỏ thôi^(*). Nhưng chủ nhân của những món ấy có vẻ thích khoe ra, như thể mọi thứ đều là đồ thật vậy. Dù chỉ có lớp mạ bên ngoài hay đồ thật, chẳng ai biết anh ta đã mua chúng ở đâu với giá bao nhiêu. Chị gái Kenzo, với bản tính không thể không chú ý đến những chuyện thế này, cũng chỉ có thể suy đoán linh tinh về nguồn gốc của những đồ vật ấy.

“Chắc mua bằng tiền lương thôi.”

“Có thể từ tiệm cầm đồ, vốn là vật bảo đảm mà khách hàng để lại.”

Mặc dù không ai hỏi, chị vẫn nhìn anh trai Kenzo mà giải thích nọ kia. Chuyện hầu như không thành vấn đề đối với Kenzo lại gieo vào giữa anh trai và chị gái anh đôi điều tưởng tượng. Có vẻ như họ càng tưởng tượng theo cách ấy, anh Hida lại càng đặc ý hơn. Cả khoản tiền tiêu vật mà Kenzo gửi cho mỗi tháng cũng thỉnh thoảng bị anh ta vay mượn, vậy mà chắc chắn chị ấy cuối cùng không biết được khoản thu nhập của chồng, hay số tiền trong tay chồng hiện có.

“Dạo gần đây hình như anh ấy có hai hay ba tờ trái phiếu.”

Lời chị nói dần rời xa người chồng, như thể chị nói đến tài sản của gia đình láng giềng ngay cạnh đó chẳng hạn.

Theo cách nhìn của Kenzo thì anh Hida, người thân nhiên đặt chị ấy vào vị trí như vậy, rõ ràng là kiểu người không thể hiểu nổi. Kenzo cũng không hiểu được chính chị ấy - người sống cam chịu vì cho rằng đó là mối quan hệ vợ chồng phải chấp nhận thôi. Thế nhưng, trong khi nhất định giữ kín hoàn toàn chuyện tiền nong, thỉnh thoảng anh ta lại mua hay diện những món đồ

không hợp ý chị ấy, dường như muốn hành xử vô lối khiến chị ấy sững sờ. Thậm chí không thể tưởng tượng nổi anh ta lại suy nghĩ đến mức như vậy. Người vợ nhận biết chồng phô trương với mình, tuy cảm thấy mình bị thách thức nhưng hài lòng vì nghĩ rằng chồng mình giỏi giang... Chỉ với hai điều này đã không thể giải thích đầy đủ thấu đáo tình trạng đó.

“Lúc cần tiền cũng nhờ người khác. Lúc ốm đau cũng nhờ người khác. Vậy hóa ra vợ chồng chỉ tồn tại bên nhau thôi à?”

Không dễ làm sáng tỏ điều lạ lùng khiến Kenzo thắc mắc. Vợ anh, người ghét phải suy nghĩ, cũng chẳng góp lời bình luận gì thêm.

“Nhưng theo cách nhìn của người đời thì mối quan hệ giữa hai vợ chồng mình cũng thật là kỳ quặc, nên chắc ta không thể cứ toàn nói thế nọ kia về chuyện người khác theo kiểu đó.”

“Vấn vậy cả thôi. Mọi người ai cũng nghĩ chỉ có bản thân mình là tốt đẹp ấy mà.”

Kenzo nổi cáu ngay:

“Thì mình cũng cho rằng bản thân là tốt đẹp đấy chứ?”

“Cho dù là vậy đi chẳng nữa. Tôi sống theo những gì mình nghĩ là tốt đẹp đấy mà.”

Họ thường bắt đầu tranh cãi từ những điều như vậy. Và ở cả hai người, sự tranh cãi đó gây xáo động cho tâm hồn đã phải khó khăn lắm mới lắng lại bình yên. Kenzo quay lại chỉ trích vợ, cho rằng ấy là lỗi do chị thiếu chín chắn. Vợ anh lại luôn cho rằng lỗi tại chồng lập dị và bảo thủ.

“Cho dù không biết viết, dù không biết vá may, thì đàn bà hết mình phục vụ chồng như chị ấy vẫn là kiểu người mà tôi thích.”

“Thời đại bây giờ ở xứ sở nào còn có kiểu đàn bà như vậy?”

Thăm sâu trong lời vợ anh nói hàm chứa một ý thức phản kháng mạnh mẽ, cho rằng đàn ông là những kẻ vị kỷ nhất trên đời.

71.

Tuy đầu óc không thông thạo lý lẽ nhưng ở vợ anh lại có sự tận tâm ngoài mong đợi. Chị không phải là người trưởng thành trong một gia đình nghiêm khắc đến mức bị trói buộc bởi quan niệm đạo đức lạc hậu và mang tính hình thức. Là người làm công việc của một chính trị gia, bố chị hầu như không có định kiến về giáo dục. Mẹ chị cũng không hay quát mắng nhiều lời khi nuôi dạy con cái, như lối hành xử thông thường ở đàn bà. Sống trong gia đình, chị được hít thở bầu không khí tương đối tự do. Còn về chuyện học hành thì chị chỉ tốt nghiệp tiểu học. Chị không suy nghĩ, nhưng bằng khí chất tự nhiên chị lại cảm nhận tốt những điều mà người khác nghĩ ra.

“Bản thân tôi dù bị ép buộc cũng không thể tôn trọng một người chỉ bởi người đó đơn giản được gọi là chồng. Nếu muốn được tôn trọng, người đó cần xuất hiện trước mặt tôi khi đã là người thực sự có phẩm chất xứng đáng được tôn trọng. Vì những thứ như danh vị làm chồng nếu không có cũng chẳng sao cả.”

Cũng thật lạ lùng là Kenzo, một người có học thức, về phương diện này lại theo lẽ thói cũ. Anh muốn thực hiện chủ trương là mình cần phải sống cho mình, trong khi đó vốn dĩ chẳng ngại giả định rằng sự tồn tại của người vợ là chỉ vì người chồng mà thôi.

“Xét về mọi ý nghĩa, thì vợ phải tuân phục theo chồng.”

Vấn đề này là lý do chủ yếu khiến cho hai vợ chồng xung đột.

Khi thấy vợ theo đường lối muốn bản thân tồn tại độc lập với chồng, Kenzo lập tức có cảm giác khó chịu. Hơi tí là anh lại có ý cho rằng “Đàn bà mà lại thế”. Nếu mọi chuyện diễn biến kịch liệt hơn, anh lập tức chuyển ý nghĩ đó thành lời lẽ kiêu như “Rõ là xác xược!” Vợ anh thì luôn dành sẵn trong lòng câu đáp trả, rằng “Dẫu là đàn bà như thế nào...”

“Dẫu là đàn bà như thế nào đi nữa, làm gì mà phải chịu bị chà đạp thế kia!”

Kenzo đôi lần đọc thấy rõ ràng trên vẻ mặt vợ anh sự biểu lộ như vậy.

“Vì người ta là đàn bà mà coi thường thì không đúng. Với người đáng coi thường, ta mới coi thường. Muốn được tôn trọng thì cần có nhân cách xứng đáng để người ta tôn trọng.”

Lý lẽ của Kenzo không biết từ lúc nào đã thành ra đồng nhất với lý lẽ mà vợ anh ném về phía anh.

Cứ thế, họ loanh quanh đi vòng mãi trên một đường tròn. Và họ không nhận ra điều đó cho dù có mệt mỏi bao nhiêu.

Có lúc Kenzo đứng khựng lại hồi lâu trên đường tròn ấy. Thời gian anh dừng chân chính là lúc nổi giận dữ trong anh lắng dịu. Vợ anh cũng có khi chợt trở nên bất động trên đường tròn. Tuy nhiên, lúc vợ anh trở nên bất động chỉ là lúc mà sự trầm lắng trong lòng chị tan ra. Khi ấy rốt cuộc Kenzo thôi quát mắng. Vợ anh bắt đầu mở lời trò chuyện. Hai người tuy nắm tay vui vẻ chuyện trò nhưng vẫn không thể rời khỏi đường tròn ấy.

Bố vợ Kenzo đột nhiên đến gặp anh, trước khi vợ anh sinh con chỉ mười ngày. Đáng tiếc là khi ấy anh lại không có mặt ở nhà. Về nhà lúc cuối ngày, anh nghiêng đầu suy nghĩ khi vợ nói cho biết điều đó.

“Liệu có chuyện gì cần thiết không?”

“Vâng, bố bảo có chút chuyện muốn nói.”

“Chuyện gì vậy?”

Vợ anh không trả lời.

“Mình không biết à?”

“Vâng. Bố đã về sau khi nhắn bảo khoảng hai, ba ngày nữa sẽ lại đến để nói rõ. Vậy nên lần tới khi bố đến thì mình cứ hỏi trực tiếp đi.”

Kenzo chẳng biết phải nói gì thêm nữa.

Đã lâu không thăm hỏi bố vợ, ngay cả trong mơ anh cũng chẳng dự liệu về chuyện ông có chủ ý đến nhà, cho dù có việc cần hay không. Nỗi thắc mắc như vậy là lý do khiến anh nhiều lời hơn thường lệ. Ngược lại, so với thường ngày vợ anh có phần ít nói hơn. Tuy nhiên, điều này cũng khác với vẻ kiệm lời xuất phát từ sự bất mãn hay thiếu tình thân thiết, là điều anh vẫn thường nhận thấy ở vợ.

Chẳng biết từ lúc nào, thời tiết về đêm đã thực sự vào đông. Cứ dăm dăm nhìn vào ánh đèn leo lét thì chẳng thấy ngọn đèn lay động mà chỉ nghe tiếng gió rít lên qua lớp cửa bên ngoài. Trong tiếng cây cối reo vi vút, đặt ngọn đèn lặng lẽ cháy ở giữa, hai vợ chồng ngồi lặng phắc hồi lâu.

72.

“Hôm nay khi bố đến, ông không có áo khoác và trông có vẻ lạnh, nên tôi đã đưa cho ông chiếc áo cũ của mình.”

Chiếc áo choàng tay rộng may ở tiệm Âu phục miền quê ấy cũ đến mức gần như đang nhòa dần trong ký ức Kenzo. Sao vợ anh lại còn đem chiếc áo ấy cho bố, Kenzo không hiểu được.

“Áo trông bẩn và cũ thế cơ mà!”

Anh cảm thấy xấu hổ nhiều hơn là khó hiểu.

“Không đâu, bố vẫn vui vẻ mặc đi đấy.”

“Bố không có áo khoác hay sao?”

“Nói gì đến áo khoác. Bố có còn thứ gì nữa đâu.”

Kenzo sững sốt. Trong ánh đèn leo lét rọi vào, gương mặt vợ anh chợt trông thật đáng thương.

“Khó khăn đến vậy ư?”

“Vâng, bố bảo chẳng thể làm gì được nữa cả.”

Là một người ít lời, cho đến lúc này vợ anh không nói cho chồng biết những chuyện cụ thể về gia đình bên chị, mà cứ để cho nó trôi qua. Kenzo có biết phiên phiến về những thiếu thốn kể từ lúc bố vợ không còn làm quan chức, nhưng quả thật cũng không nghĩ lại đến nỗi thế này. Mắt anh đột ngột phải đổi hướng, quay nhìn về quá khứ của ông.

Hình ảnh sống động mà anh gợi lại trong tâm trí là bố vợ anh đội mũ phớt, khoác áo choàng dài tới gối, oai phong bước ra từ cổng xây bằng đá của ngôi nhà công vụ. Ở ngôi nhà ấy, sàn nhà lát gỗ loại tốt theo đường cắt chéo hình xương cá^(*) ở cửa ra vào, trơn bóng sáng loáng, có khi làm Kenzo bị trượt chân vì chưa quen chỗ. Phòng khách được thiết kế nhìn ra bãi cỏ rộng. Rẽ trái ở gian phòng ấy thì gặp phòng ăn hình chữ nhật liền kề. Giờ đây Kenzo vẫn còn nhớ rằng trước khi cưới, anh đã từng ngồi vào bàn ăn ở đó lúc được đãi cơm tối cùng với mọi người trong gia đình bên vợ. Tầng hai của ngôi nhà có sàn lát chiếu. Anh cũng còn nhớ đã được mời đến chơi đồ vui dùng thẻ^(*) vào một đêm dịp Tết khi trời lạnh và trong một gian phòng ở đó, anh đã qua một đêm ấm áp, thức đến khuya giữa tiếng cười đùa.

Khuôn viên ấy có cả gian nhà kiểu truyền thống Nhật Bản liền kề với gian nhà theo kiến trúc phương Tây. Ở đó, ngoài những thành viên trong gia đình, còn có năm người phụ nữ giúp việc và hai môn đệ cùng sinh sống. Nhà có nhiều khách khứa ra vào, là những người thuộc về giới quan chức, nên có lẽ cũng cần chừng ấy người giúp việc, nhưng nếu kinh tế không cho phép thì làm sao có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu đó.

Kể cả khi Kenzo từ ngoại quốc trở về, xem ra bố vợ anh chẳng phải đang gặp khó khăn gì cho lắm. Đạo ấy, khi anh làm nhà ở sâu bên trong khu Komagome, bố vợ anh đến thăm nhà mới đã nhìn anh mà nói thế này:

“Phàm là con người, dù thế nào đi nữa cũng phải có nhà riêng. Nhưng cũng chẳng cần gấp lắm, vì vậy có lẽ nên tập trung tích lũy càng nhiều càng tốt, còn việc kia để giải quyết sau. Bởi nếu không có được khoảng hai, ba ngàn yên, nhờ xảy ra chuyện gì cần kíp thì thật là khốn đốn. Có được chừng một ngàn yên là tốt rồi. Bởi nếu để bố giữ giúp cho số tiền đó, thì qua khoảng một năm là bố sẽ đưa cho gấp đôi ngay.”

Không đủ hiểu biết về phương cách kiếm tiền, Kenzo lúc đó bị chấn động vì cảm thấy thật là kỳ lạ.

Sao trong vòng một năm mà một ngàn yên lại có thể trở thành hai ngàn yên được nhỉ?

Đầu óc anh không thể tìm thấy lời giải đáp cho câu hỏi này. Là một người không thể từ bỏ được lòng tham, anh kinh ngạc ngăm nhìn kiểu năng lực kỳ lạ chỉ có ở bố vợ, còn ở bản thân mình thì hoàn toàn khiếm khuyết. Tuy vậy, vì chẳng hề có triển vọng kiếm được một ngàn yên để gửi nên anh cũng không có hứng thú để hỏi thẳng bố vợ về cách làm điều đó, và rốt cuộc mọi chuyện đã trôi qua cho đến ngày nay.

“Chắc là không thể nghèo túng đến vậy chứ, phải không? Cho dù thế nào đi nữa...”

“Nhưng biết làm sao được, số phận mà.”

Khi nổi đau xác thịt có tên là sinh nở đang cận kề trước mắt, ngay cả lúc bình thường vợ anh cũng có vẻ như hít thở nặng nhọc. Kenzo im lặng nhìn vợ với gương mặt hốc hác và cái bụng trông thật đáng thương.

Hồi trước, khi anh làm lễ cưới ở miền quê, bố vợ anh mua từ đâu đó rồi mang đến bốn, năm chiếc quạt giấy rẻ tiền có hình vẽ mỹ nữ theo lối thể hiện của tranh ukiyo^(*). Kenzo xoay xoay một chiếc trong số đó và nhận xét là nó quá tầm thường, thì ông bố đáp ngay rằng như thế “hẳn là hợp chỗ”. Nhưng bây giờ Kenzo không thể đem cho bố vợ chiếc áo khoác anh đã may ở vùng đất ấy mà lại cảm thấy như thế “hẳn là hợp với ông nhà mình”. Anh cảm thấy dù khó khăn đến đâu, nếu có ý định cho món đồ như thế thì tình cảnh lại càng thêm thảm hại.

“Nhưng vẫn mặc tốt nhỉ.”

“Dù trở nên tồi tàn chắc vẫn hơn là chịu lạnh chứ.”

Vợ anh cười buồn.

73.

Ngày hôm sau nữa, Kenzo đã lâu mới gặp mặt bố vợ khi ông tìm đến.

Dù nói về tuổi tác hay xét về vốn sống đã qua thì bố vợ vẫn hơn anh rất xa về kinh nghiệm trải đời, và ông luôn lịch sự với con rể. Có khi ông lịch sự thái quá, đến mức như hạ mình một cách thiếu tự nhiên. Nhưng đó không phải là toàn bộ những gì thể hiện con người ông. Ở bên trong vẫn chập chờn đâu đó những biểu hiện ngược lại.

Trong mắt ông, một người đã thông thạo lẽ lối của quan chức, thái độ của Kenzo từ đầu đã có vẻ là quá ngang ngược. Ông còn cảm thấy hình như anh đã xác xược dám vượt qua những cấp bậc không được cho phép. Hơn nữa, ông không vui lòng với vẻ quá ư cao ngạo đáng ghét ở Kenzo, là điều dường như bản thân anh tự tạo ra một cách thái quá. Ông cũng không hài lòng vì Kenzo vô lễ, không ngại nói ra mọi thứ có trong đầu. Tính cố chấp bảo thủ, chẳng biết phải miêu tả bằng từ nào khác hơn từ vô lối, cũng là một điều để cho ông chê trách.

Coi thường sự ấu trĩ ở Kenzo, ông tỏ thái độ lịch sự thể hiện ra bên ngoài để ngăn cản Kenzo tiếp cận mình, theo lối thiếu hiểu biết về hình thức và tỏ ra suồng sã. Thế là hai người cứ đứng yên tại chỗ không nhúc nhích. Hai người không khỏi nhìn vào điểm yếu của đối phương trong khi giữ khoảng cách với nhau. Thành ra, họ khó mà hiểu rõ điểm mạnh của nhau

được. Và chắc chắn cả hai người đều không nhận ra phần lớn những khuyết điểm ở chính bản thân mình.

Nhưng rõ ràng hiện tại ông tạm thời đang là kẻ yếu thế so với Kenzo. Kenzo ghét phải cúi đầu trước người khác. Ngay khi nhìn thấy ông buộc phải đến trước mặt mình vì khốn khó, anh không thể không hình dung bản thân mình với ánh mắt tương tự và ở trong hoàn cảnh tương tự ông.

Chắc khổ sở lắm nhỉ.

Kenzo bị vướng mắc vì cứ mãi băn khoăn như vậy. Và anh lắng nghe ông nói chuyện về giải pháp cho vấn đề tiền nong. Nhưng về mặt anh không thể tươi tỉnh được. Anh đã thầm oán trách bản thân không thể có vẻ mặt tươi tỉnh.

Không phải bởi vì nói chuyện về tiền bạc mà vẻ mặt con không thể tươi lên. Vẻ mặt con không thể tươi lên là do cảm giác khó chịu chẳng liên quan gì đến tiền bạc. Bố đừng có hiểu nhầm. Trong trường hợp thế này, con khác với kiểu người hèn hạ ra đòn trả đũa.

Kenzo không ngăn được cảm giác muốn bào chữa thế này trước mặt bố vợ. Anh chẳng biết làm gì khác hơn là im lặng và mạo hiểm với sự hiểu nhầm.

So với một Kenzo vô tâm như thế, bố vợ anh quá ư lịch sự và điềm tĩnh. Nếu đứng bên cạnh mà quan sát thì thấy ông có vẻ thanh lịch hơn anh nhiều.

Ông nói ra tên của một người.

“Người ta nói là có biết anh, vậy chắc anh cũng biết anh ấy nhỉ?”

“Có biết ạ.”

Kenzo biết người đó trong thời gian học ở trường trước đây, nhưng không có mối quan hệ thân thiết. Nghe người ta nói rằng, tốt nghiệp xong anh ta sang Đức, rồi sau khi về nước thì đột ngột đổi nghề, vào làm cho một

ngân hàng lớn. Ngoài những điều đó, Kenzo chẳng nghe tin tức gì từ phía anh ta.

“Anh ta vẫn còn làm ở ngân hàng chứ ạ?”

Bố vợ anh gật đầu. Nhưng Kenzo thậm chí không thể hình dung được hai người đã quen biết nhau trong hoàn cảnh nào và ở đâu. Và anh thử hỏi chi tiết về điều đó, nhưng đành chịu. Điều quan trọng chỉ nằm ở vấn đề là người kia có cho vay tiền hay không.

“Như anh ta nói thì có thể cho vay, nhưng với yêu cầu là có người đáng tin cậy đứng ra làm chứng. Ấy là anh ta đã nói vậy.”

“Thì ra là thế.”

“Khi bố hỏi nếu vậy nên nhờ ai làm chứng, thì bên kia trả lời rằng có thể cho vay nếu người làm chứng là anh. Người ta chú ý nói tên cụ thể luôn ấy chứ.”

Kenzo không ngần ngại thừa nhận bản thân mình là người đáng tin cậy. Nhưng anh nghĩ hẳn do tính chất công việc, người ta cũng phải biết rằng năng lực tài chính của anh rất nghèo nàn. Hơn nữa, bố vợ anh là người có phạm vi giao thiệp vô cùng rộng. Trong số những người mà ông vẫn thường nói là quen biết thì có bao nhiêu người nổi tiếng, đến mức không rõ là so với Kenzo, ông đáng được người đời tin tưởng nhiều hơn như thế nào.

“Sao lại cần đến con dấu của con thế ạ?”

“Vì họ nói rằng nếu là anh thì có thể họ sẽ cho vay.”

Kenzo ngẫm nghĩ.

74.

Anh là người mà cho đến hiện tại chưa từng trải qua việc nộp chứng thư để vay tiền. Cho dù có đỉnh đoảng thế nào, anh cũng đã nhiều lần nghe chuyện người ta - chuyện xuất phát từ việc vì đạo lý ở đời mà lỡ đóng dấu để giúp cho người khác, rồi dẫu có giỏi giang cao cả vẫn suốt đời chìm dưới đáy xã hội và cứ mãi chạt vật mưu sinh. Trong phạm vi có thể, anh muốn tránh những việc có vẻ như sẽ liên quan đến bản thân sau này. Nhưng ở mặt trái của con người cố chấp trong anh lại có thứ gì đó, cực kỳ yếu đuối và không được dứt khoát rõ ràng, vẫn thường xuyên cựa quậy. Đối với anh, từ chối thẳng thừng việc đóng dấu xác nhận cùng bố vợ trong trường hợp này là quá đối vô tâm, tàn nhẫn và khiến anh day dứt.

“Không phải con thì không thể được sao?”

“Họ bảo nếu là anh thì được.”

Hai lần anh đã hỏi cùng một nội dung và hai lần anh nhận được cùng một câu trả lời.

“Chuyện sao mà lạ đời thế nhỉ!”

Là người ít hiểu biết chuyện đời, anh thậm chí không thể đoán ra một sự thể rõ ràng, rằng nhờ cậy chỗ nào cũng không ai đóng dấu giúp cho, nên bố vợ anh cuối cùng mới tìm đến chỗ anh vì chẳng còn lựa chọn nào khác. Anh lại càng cảm thấy lo sợ cho việc được người ở ngân hàng tin cậy đến thế, trong khi đó cũng chẳng phải là chỗ anh có mối quan hệ thân tình.

Chẳng làm sao biết được mình sẽ bị đẩy vào những chuyện gì.

Lòng anh đang đầy nỗi lo lắng về sự an toàn của bản thân trong thời gian tới. Trong khi đó, tính cách anh lại không thể đơn giản đến mức giải quyết rốt ráo vấn đề này chỉ với những toan tính thiệt hơn, trong phạm vi cần cho việc ấy. Anh cứ phải trăn trở ngần ngừ cho đến khi đầu óc anh tìm ra giải pháp ổn thỏa. Ngay cả khi giải pháp ấy cuối cùng cũng đến, anh vẫn phải cố gắng rất nhiều để trình bày điều đó trước bố vợ.

“Con muốn xin thôi, vì việc đóng dấu có vẻ rủi ro thế nào ấy. Nhưng bù lại, con sẽ tự huy động tiền bạc trong khả năng của mình giúp bố. Tất nhiên vì con không có tiền tích lũy, nên tuy nói là huy động tiền nhưng dù sao cũng đành phải vay mượn từ đâu đó mà thôi. Dù vậy, trong khả năng của mình, con không muốn vay tiền mà phải trải qua những thủ tục theo kiểu viết chứng thư hay đóng dấu. Con sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nếu tìm cách huy động tiền theo lối an toàn, trong phạm vi nhỏ hẹp của những mối quan hệ mà con đang có được. Tất nhiên là không thể đủ được số tiền bố cần dùng. Một khi con đã tự huy động thì đương nhiên con phải tự mình hoàn trả, nên con không được phép tạo khoản nợ mình không thể đảm đương.”

Bố vợ Kenzo đang mắc kẹt trong hoàn cảnh khó khăn theo kiểu càng có được nhiều tiền càng tốt, dù là bao nhiêu tiền, nên ông không cố nài ép anh hơn nữa.

“Thế anh giúp được chừng nào hay chừng ấy.”

Ông thu mình trong chiếc áo khoác Kenzo đã mặc cũ đi rồi và cất bước ra về dưới bầu trời lạnh lẽo. Kenzo đã qua cuộc trò chuyện ở thư phòng rồi từ chỗ cửa chính ngôi nhà, anh không giáp mặt vợ mà trở lại luôn thư phòng ấy. Khi tiễn bố ra cửa, vợ anh cũng chỉ đứng cạnh chồng phía trên khoảng sàn để mang giày, và cuối cùng không vào trong thư phòng với anh. Tuy rằng trong im lặng hai vợ chồng vẫn hiểu rõ câu chuyện về vấn đề tiền

nong, nhưng điều đó rốt cuộc đã lắng đi, không trở thành đề tài trò chuyện giữa hai người.

Trong lòng Kenzo đã có gánh nặng trách nhiệm. Anh phải hành động để hoàn thành trách nhiệm ấy. Anh lại đến nhà người bạn đã đi cùng để mua lò ủ than hay tráp đựng dụng cụ hút thuốc, hồi anh vừa có được chỗ ở.

“Cậu cho tớ mượn tiền được không?”

Anh đường đột hỏi bạn. Người bạn chẳng có tiền nong gì nhìn anh với vẻ rất ngạc nhiên. Anh vừa đưa tay hơ trên lò ủ than, vừa nói cho bạn nghe đầu đuôi sự việc.

“Làm thế nào đây?”

Toàn bộ số tiền người bạn ấy dành dụm trong ba năm dạy học ở một ngôi trường bên Trung Quốc đã biến thành cổ phiếu của công ty đường sắt hay công ty nào đó.

“Vậy cậu nhờ Shimizu giúp tớ có được không?”

Shimizu, em rể của người bạn ấy, đang mở bệnh viện tại một địa điểm khá sầm uất ở khu phố bình dân.

“Ờ... sao nhỉ? Anh ta chắc có đủ chừng ấy đấy, nhưng cũng đang dùng làm vốn đầu tư thì phải. Ờ, để tớ thử hỏi xem.”

Hảo ý của người bạn, may thay, đã không trở thành chuyện vô ích. Sau đó khoảng bốn, năm ngày thì số tiền bốn trăm yên mà Kenzo vay mượn đã đến được tay bố vợ anh.

75.

Mình đã làm hết khả năng rồi.

Trong lòng Kenzo có cảm giác yên tâm như vậy. Cho nên, anh không nghĩ ngợi nhiều về giá trị của khoản tiền mình đã huy động. Anh chẳng nghĩ chắc là bố vợ mình vui lắm, nhưng mặt khác cũng không hề gợn lên cảm giác rằng chừng ấy sự trợ giúp thì nào có tác dụng gì đâu. Còn chuyện số tiền kia được dùng vào việc gì, được dùng như thế nào, thì anh hoàn toàn không để tâm ghi nhận. Bố vợ anh cũng không thân thiết tới mức thổ lộ rõ với anh về những chuyện bên trong.

Cơ hội này là quá đổi mong manh để xóa đi sự cách biệt từ trước đến giờ. Mà cũng có thể là tính cách của hai người quá ư cứng nhắc.

Bố vợ Kenzo hơn anh ở việc thích phô trương bản thân mình trong xã hội. Đó là bản tính muốn làm cho giá trị bản thân được chiếu rọi sáng ngời ở mức độ nhiều nhất có thể, hơn là cố gắng để làm cho người khác hiểu càng rõ càng tốt về bản thân mình. Cho nên, đối với vợ con và thân tộc xung quanh, ông có khuynh hướng hơi khoa trương trong cách cư xử.

Khi hoàn cảnh bỗng thay đổi hoàn toàn theo hướng đáng thất vọng, ông không thể nào không nhìn lại cuộc sống đời thường của bản thân. Để khóa lấp sự thật về điều đó, trong phạm vi có thể, trước mặt Kenzo ông tỏ ra như chẳng hề có vấn đề gì. Cứ thế rồi cuối cùng lâm vào bế tắc, khi đó rốt cuộc ông mới nhờ Kenzo cùng đóng dấu xác nhận. Nhưng cuối cùng Kenzo

không nghe chi tiết về sự thật là ông đã vay mượn bao nhiêu và vì thế đã phải chịu khổ sở thế nào. Kenzo cũng không hỏi chuyện đó.

Hai người chìa tay ra cho nhau trong khi vẫn giữ nguyên khoảng cách từ trước đến giờ. Hai người rút tay về sau khi một người nhận số tiền người kia đưa cho. Đứng cạnh bên quan sát cảnh tượng ấy, vợ anh đã im lặng chẳng nói năng gì.

Ở thời điểm Kenzo từ ngoại quốc trở về, hai người vẫn chưa xa cách nhau đến vậy. Chẳng bao lâu sau khi làm nhà mới, anh đã từng sững sốt nghe chuyện bố vợ anh nhúng tay vào công việc khai thác khoáng sản.

“Tức là việc đào núi ấy à?”

“Vâng, nghe nói hình như là thành lập một công ty mới.”

Anh nhú mảy. Đồng thời, anh phần nào tin tưởng vào năng lực kỳ lạ ở bố vợ.

“Liệu có suôn sẻ không ấy nhỉ?”

“Mình thấy thế nào?”

Sau lần giữa hai vợ chồng Kenzo có cuộc trò chuyện với nội dung đơn giản như vậy, anh nghe vợ báo tin rằng bố đã nhận công việc kia và lên đường đến một thành phố ở miền Bắc. Và rồi chỉ một tuần sau đó, mẹ vợ đột nhiên tìm đến nhà Kenzo. Vì bố vợ anh bất ngờ đổ bệnh ở nơi ông vừa đến, mẹ vợ biết rằng bản thân bà cũng sắp phải rời đi, nhưng không thể lo liệu chi phí cho chuyến đi như vậy. Đó là sự việc mẹ vợ anh cần giúp.

“Vâng vâng, nói chung chi phí cho chuyến đi thì dù sao con cũng sẽ lo giúp, nên mẹ cứ đến chỗ bố ngay đi ạ.”

Từ đáy lòng, Kenzo thương cảm cho người đau ốm đang nằm nơi quán trọ và người chịu lạnh lẽo trong lộ trình đứng trên tàu hơi nước. Anh hình dung mà cứ như vẽ ra lên trước mắt cả vẻ ảm đạm của bầu trời phương xa - nơi bản thân chưa bao giờ nhìn thấy.

“Dù sao cũng chỉ có điện báo đến thôi, chứ hoàn toàn không biết về sự tình cụ thể...”

“Thế thì hẳn mẹ càng lo chứ. Có lẽ nên lên đường sớm nhất có thể thôi.”

May mắn là bố vợ anh bệnh nhẹ. Nhưng công việc khai thác khoáng sản mà ông mới bắt đầu thì chìm khuất luôn từ dạo đó.

“Vẫn chưa tìm thấy gì sao nhỉ? Chuyện đầu mỗi công việc ấy.”

“Nghe bảo hình như có thì có đấy nhưng không thu xếp trôi chảy được.”

Vợ kể cho anh nghe chuyện bố chị trở thành ứng cử viên thị trưởng của một thành phố lớn. Hình như một người bạn cũ và giàu có đã giúp ông về chi phí vận động tranh cử. Nhưng nghe nói rằng, khi mấy vị chí sĩ của thành phố tập hợp lại kéo lên thủ đô, gặp một bá tước là chính trị gia nổi tiếng, dò hỏi xem bố vợ anh có phải là người phù hợp hay không, thì vị bá tước kia đáp rằng có vẻ gì đó không phù hợp, nên mọi chuyện đã bị gạt đi từ dạo ấy.

“Tình hình khó khăn nhỉ.”

“Chắc rồi đây sẽ chuyển hướng thế nào đó chứ.”

Vợ Kenzo có thừa lòng tin gửi gắm vào bố chị, nhiều hơn hẳn so với tin tưởng anh. Kenzo cũng không phải không biết về năng lực kỳ lạ anh đã nghe lần trước.

“Mình chỉ nói vậy vì thương hại mà thôi.”

Chẳng có gì giả dối trong lời anh nói cả.

76.

Nhưng khi bố vợ đến gặp Kenzo lần kế tiếp, thì mối quan hệ giữa hai người đã khác đi. Người con rể, đã tự giác chủ động giúp mẹ vợ chi phí cho chuyến đi, phải lùi lại một bước. Anh nhìn bố vợ từ chỗ đứng tương đối cách xa. Nhưng ánh nhìn thoáng gợn trong mắt anh chẳng phải là thờ ơ hay lãnh đạm. Nói đúng hơn, đó là kiểu tia chớp của ý thức phản kháng sắp lóe lên từ đồng tử màu đen. Cố gắng giấu đi tia chớp đó, anh đành phải dùng vẻ thờ ơ và lãnh đạm để khoác lớp giả trang cho đôi mắt ánh lên sắc sảo này.

Bố vợ anh đang ở trong tình cảnh bi đát. Bố vợ có thái độ lịch sự đang hiện diện rõ ràng trước mắt anh. Hai điều này gây sức ép lên Kenzo một cách tự nhiên. Không thể chủ động tấn công, anh buộc phải nép mình chờ đợi. Đối với anh, trong tình thế chẳng có cách nào khác ngoài việc phải chịu đựng ở mức độ đơn thuần không tình cảm, thì hiện trạng ngặt nghèo và thái độ ẩn nhẫn của đối phương càng trở thành một thứ vật cản không cho anh bộc lộ bản tính tự nhiên. Nếu bày tỏ ở vị trí của anh thì theo nghĩa như vậy, tình trạng này chẳng khác gì bố vợ tìm đến làm khổ anh. Nếu bày tỏ ở vị trí bố vợ, hẳn là tình thế ngớ ngẩn không chịu nổi khi nhận thấy ở con rể lối ứng xử vụng về, gần như không phải phép, dù anh ta chỉ có tư cách của một người bình thường. Trong mắt người ngoài chỉ nhìn cảnh tượng này, không có mối liên hệ trước sau, Kenzo quả cũng điên rồ thật. Ngay cả với vợ anh, người chấp nhận điều đó, thì chồng chị cũng chắc chắn không phải là kiểu người khôn ngoan.

“Bố cũng biết chắc lần này là khốn khó.”

Bố vợ Kenzo nói những lời đầu tiên như vậy và ngay cả một lời đáp rõ ràng ông cũng chẳng nhận được từ anh.

Liên sau đó, ông đưa ra cái tên của một người có tiếng tăm trong hàng ngũ những doanh nhân lớn. Người đó có vị trí trong ngân hàng và cũng có vị trí trong doanh nghiệp.

“Thật ra, gần đây bố có thử gặp mặt qua một người nợ làm trung gian và theo cách nào đó thì chuyện có vẻ thuận lợi đấy. Không tính Mitsui và Mitsubishi thì đại khái chỗ đó là tầm cỡ ở Nhật Bản rồi, bởi vậy nên có được tuyển dụng thì cũng không có gì ảnh hưởng đáng kể đến danh dự của bố, vả chẳng có vẻ như địa bàn làm việc cũng rộng mở, nên bố nghĩ chắc là có thể vui vẻ công tác đấy.”

Vị trí mà bố vợ anh được vị doanh nhân lớn này hứa hẹn là giám đốc của một công ty đường sắt tư nhân nợ ở miền Kansai. Một mình sở hữu phần lớn cổ phiếu của công ty, vị doanh nhân ấy có đặc quyền được tùy ý lựa chọn giám đốc công ty đó. Nhưng liệu bố vợ anh làm thế nào để huy động tiền, vì trước khi bước vào công việc, ông phải xác lập vị trí của mình như một cổ đông nắm giữ mấy chục hoặc mấy trăm cổ phiếu? Không hiểu sự việc thực tế, Kenzo thậm chí không thể giải đáp câu hỏi này.

“Người ta giúp sửa đổi chứng thư để tạm thời chuyển sang tên bố số cổ phiếu cần thiết.”

Kenzo không coi thường năng lực của bố vợ đến mức có ý nghi ngờ lời nói của ông. Và để đưa bản thân anh cùng với gia đình thoát ra khỏi tình cảnh khó khăn hiện tại, cũng chẳng có lý do gì để anh không hy vọng vào sự thành công ấy. Nhưng anh không làm sao thay đổi được tình trạng vẫn đứng yên ở vị trí ban đầu. Lời đáp của anh chỉ mang tính hình thức. Và rồi anh cố ý làm cho những chỗ mềm mại trong tâm hồn mình phần nào cứng

rắn hơn. Hình như bố vợ anh, một con người lão luyện, tuyệt nhiên chẳng hề chú ý đến điều đó.

“Nhưng cái khó khăn là chuyện này không thể thực hiện ngay bây giờ. Bởi còn có vấn đề thời cơ nữa.”

Ông rút từ ngực áo ra một thứ trông như giấy thông báo bãi nhiệm, đưa cho Kenzo xem. Trên đó có ghi rằng một công ty bảo hiểm nhờ ông làm cố vấn, với điều kiện là để trả thù lao cho việc ấy, mỗi tháng họ gửi cho ông một trăm yên.

“Có thể thời gian tới, nếu việc mới nói mà thành công thì thôi công việc này, hoặc có thể thành công nhưng vẫn tiếp tục làm, chuyện khi đó vẫn chưa biết được. Nhưng dù sao đi nữa thì một trăm yên cũng có thể chống đỡ những khó khăn trước mắt...”

Trước đây, khi ông từ bỏ một cương vị quan chức do chủ trương trong nội bộ chính phủ, từng có chuyện một yếu nhân đưa ra điều kiện kèm theo rằng, nếu chấp nhận vị trí đứng đầu ở một miền trên trục đường San'in^(*) thì có thể đồng ý để ông chuyển công tác. Nhưng ông đã từ chối thẳng thừng. Giờ đây ông nhận khoản tiền một trăm yên từ một công ty bảo hiểm chẳng phải quá thịnh vượng, mà không tỏ vẻ gì khó chịu cho lắm. Quả nhiên điều đó hẳn phải là ảnh hưởng mà sự thay đổi của hoàn cảnh gây ra với tính cách của ông.

Với thái độ không khoảng cách như vậy, bố vợ Kenzo định hể thuận tiện là đẩy anh từ chỗ đứng hiện tại tiến về phía trước. Ngay khi biết được khuynh hướng đó, anh lại phải lùi về phía sau. Bản tính tự nhiên ở trong anh chấp nhận, về mặt đạo đức, thái độ dường như không được tự nhiên ấy của mình.

77.

Bố vợ anh là chuyên gia về công việc hành chính. Hễ có việc gì, ông chỉ muốn phê bình người khác từ lập trường lấy công việc làm tiêu chuẩn. Khi tướng Nogi^(*) làm tổng đốc Đài Loan một thời gian rồi sắp sửa rời bỏ chức vụ, ông đã nhìn Kenzo mà nói thế này:

“Với tư cách là một cá nhân thì ông Nogi kiên định về nghĩa, nồng hậu về tình, và vẹn toàn về lòng trung thực. Nhưng với tư cách là tổng đốc, bố nghĩ vẫn còn nhiều điều có thể tranh luận về việc ông Nogi rốt cuộc có phù hợp với công việc hay không. Đạo đức cá nhân có thể ảnh hưởng đáng kể đến những người xung quanh có tiếp xúc thân cận với mình, nhưng không đủ để mang lại lợi ích cho những người ở xa, trong phạm vi mình có quyền chi phối. Về phương diện ấy thì quả nhiên phải có tài kinh luân. Bởi lẽ nếu không có tài kinh luân, dầu con người có tốt đến đâu chẳng nữa cũng chỉ ngồi đấy chứ chẳng thể làm gì.”

Xuất phát từ mối quan hệ trong thời gian còn làm quan chức, ông đảm đương toàn bộ việc quản lý hành chính cho một tổ chức hội. Hội ấy có người đứng đầu là một vị hầu tước. Sau khi vạch ra trên thực tế một cách chần chu định hướng căn bản về việc thành lập hội nhờ vào sự lo liệu của ông, họ đã trao vào tay ông số tiền đầu tư khoảng hai chục ngàn yên. Kể từ khi rời bỏ con đường quan chức, vì liên tục gặp phải cảnh khó khăn, rốt cuộc ông đã dùng đến khoản tiền được chuyển nhượng. Thế là không biết

tự lúc nào ông đã tiêu dùng hết toàn bộ khoản tiền. Nhưng để giữ lòng tin của mọi người trong nhà, ông chẳng hé lộ cho ai biết điều đó. Vì vậy mỗi tháng ông phải kiếm được gần một trăm yên, là lợi tức đương nhiên phải có từ khoản tiền gửi ấy, để bảo toàn danh dự. Ông nhọc lòng lo nghĩ về việc đó hơn cả về kinh tế gia đình. Đặt vào tâm thế của ông lúc ấy mà suy xét, chắc hẳn ông rất vui lòng khi hằng tháng nhận được từ công ty bảo hiểm khoản tiền một trăm yên ấy - khoản tiền hết sức cần cho việc duy trì cuộc sống của ông về phương diện xã hội.

Mãi về sau, lần đầu tiên nghe vợ kể chuyện này, Kenzo chỉ có tình cảm mới mẻ theo hướng cảm thông với bố vợ, chứ không thêm vào đó cảm giác ghét bỏ, như một cách phê phán sự thiếu đạo nghĩa ở ông. Anh càng không có những suy nghĩ theo kiểu như lấy làm xấu hổ vì kết duyên vợ chồng với con gái của một người như vậy. Nhưng về điều này, Kenzo hầu như chẳng nói gì với vợ. Vợ anh thỉnh thoảng lại nhìn anh nói rằng:

“Với tôi thì chồng là người thế nào cũng được. Chỉ cần đối xử tốt với mình là đủ.”

“Ăn trộm cũng được hay sao?”

“Vâng, vâng, ăn trộm hay là lừa đảo gì cũng được. Chỉ cần coi trọng vợ thôi, như thế là đã đủ lắm rồi. Dẫu có là người ưu tú đến đâu, hay thành đạt thế nào, nhưng nếu đối xử ở trong nhà không tốt thì chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả.”

Thực tế vợ anh là kiểu người theo đúng như lời khẳng định này. Kenzo cũng tán thành ý kiến đó. Nhưng, giống như quầng sáng quanh mặt trăng, điều anh suy diễn loang cả ra bên ngoài lời lẽ của vợ. Anh ngửi thấy thoang thoang mùi chỉ trích và cho rằng bằng những lời như vậy, vợ bóng gió nói mình chỉ biết vùi đầu vào học vấn. Tuy nhiên, tâm tưởng Kenzo bị chấn động hơn nhiều khi có cảm giác rằng với thái độ thế này, dường như là vợ

anh, người không biết đến thế giới nội tâm của chồng mình, có ẩn ý biện hộ cho bố.

Trong những vấn đề ấy, mình đâu phải là kiểu người xa lạ với con người đời thường.

Không cố gắng giải thích với vợ về bản thân nhưng anh cũng không quên lặp đi lặp lại những lời biện hộ với riêng mình.

Tuy nhiên, anh chỉ có thể nghĩ rằng, sở dĩ có cái rãnh tự nhiên xuất hiện trong quan hệ tình cảm giữa bố vợ và anh, quả thật là do lối cư xử quá đề cao vị trí bố vợ.

Vào dịp Tết, Kenzo không đến nhà bố vợ thăm hỏi. Anh chỉ gửi bưu thiếp với nội dung chúc mừng năm mới. Bố vợ không chấp nhận việc này. Ông cũng không phê bình điều đó ra mặt. Ông bảo cậu con út mười hai, mười ba tuổi, bằng nét chữ non nớt xiêu vẹo, viết nội dung chúc mừng năm mới tương tự trong bưu thiếp của anh, rồi gửi đến Kenzo như bưu thiếp hồi âm có ký tên cậu con trai ấy. Ông biết trả đũa anh theo kiểu nhỏ nhất thông qua cách dàn xếp như vậy, nhưng không hề tự nhìn lại bản thân, liên quan đến lý do tại sao Kenzo không tự mở miệng nói với mình (là người ở vị trí bố vợ) lời chúc mừng năm mới.

Một điều liên quan đến vạ điều. Lợi tức lại sinh ra lợi tức. Từ thế hệ này mà có thế hệ sau. Hai người dần trở nên xa cách. Kenzo đưa ra sự phân biệt rất rõ ràng giữa tội lỗi xảy ra không thể nào tránh được và sai lầm do người ta cố ý tạo nên, cho dù có thể không làm vậy. Anh chợt cảm thấy ghét sự rối rời này ghê gớm. Bản chất nó chẳng tốt đẹp gì cả.

78.

Anh ta là kiểu người dễ chi phối.

Tuy vẫn tự biết rằng thực tế ở bản thân mình có nhiều điểm mà đối phương dễ dàng chi phối, Kenzo lại cảm thấy phật ý khi mình bị người khác cho là như vậy.

Với cảm giác cháy bỏng khát khao, hệ thần kinh của anh hướng đến những người vượt qua được sự bộc phát nóng nảy kiểu này. Anh có đôi mắt lập tức phát hiện được những người như vậy trong đám đông quần chúng. Nhưng bản thân anh dù có làm thế nào cũng không thể đạt tầm mức của họ. Cho nên những người như vậy cứ lọt vào mắt anh. Và anh muốn kính trọng những người đó vô cùng.

Anh đồng thời xỉ vả bản thân. Tuy nhiên, anh lại càng xỉ vả ghê gớm đối phương đã khiến mình xỉ vả bản thân.

Cứ thế, cái rãnh tự nhiên đã dần được tạo ra giữa anh và bố vợ. Chắc hẳn là thái độ của vợ đối với anh cũng gián tiếp góp phần vào đó.

Hễ có va chạm trong mối quan hệ giữa hai người, tâm tưởng vợ anh lại dần nghiêng về gia đình bên chị. Do đồng cảm mà gia đình bên chị, một cách không rõ ràng, cũng buộc phải đứng về phía chị. Nhưng có trường hợp, đứng về phía chị chẳng có nghĩa nào khác ngoài việc là đối đầu chống lại Kenzo. Hai người chỉ càng thêm xa cách.

May thay, chứng rối loạn lo âu như liều thuốc xoa dịu mà tự nhiên đã trao cho chị. Bệnh phát tác đúng lúc, ngay khi mối quan hệ giữa hai người sắp trở nên căng thẳng. Có những lần Kenzo xốc dậy người vợ ngã gục trên hành lang, chỗ lối đi ra nhà vệ sinh, rồi dìu chị lên chỗ đệm nằm. Cũng có lần đang giữa đêm khuya, chị ngồi xồm ở đầu mút hiên nhà, nơi có lớp cửa ngoài đang để ngỏ một cánh. Anh đã dùng hai tay đỡ từ phía sau, rồi đưa chị trở về phòng ngủ.

Riêng những lúc như vậy, ý thức của chị luôn ở trong trạng thái mê mông, còn mù mờ hơn cả trong giấc mộng. Đồng tử mở to. Đường như thế giới bên ngoài chỉ là ảo ảnh hiện lên trong mắt chị.

Kenzo ngồi bên đầu nằm và chăm chú nhìn gương mặt vợ, mắt anh lúc nào cũng ánh lên tia nhìn lo lắng. Có khi, lòng thương cảm trong anh vượt qua tất cả. Anh chải giúp mái tóc rối bù cho người vợ trông rất đáng thương. Anh dùng khăn ướt lau vầng trán đang đắp dính mồ hôi của chị. Đôi khi, để giúp chị tỉnh ra, anh thổi hơi nước vào mặt chị, hoặc mớm nước vào miệng cho chị uống.

Quá khứ dữ dội, hơn là thực tại khi căn bệnh phát tác, đã khơi dậy ký ức của Kenzo.

Có một dạo, mỗi đêm khi ngủ anh đều buộc obi của mình và obi của vợ nối với nhau bằng một sợi dây nhỏ. Anh cẩn thận dùng sợi dây có độ dài khoảng chừng bốn thước để có thể trở mình thoải mái trong khi ngủ. Đêm nào cũng lặp lại việc sửa soạn như vậy mà không bị vợ anh phản đối.

Có lần, anh áp chặt vành tròn chén vào chỗ hõm ở giữa ngực vợ, rồi dùng lực ấn xuống hết cỡ. Thế mà chị vẫn muốn ưỡn người lên. Anh toát mồ hôi lạnh khi buộc phải chế ngự mãnh lực lạ lùng của vợ ở điểm này.

Có lần, anh nghe phải những lời kỳ quặc vợ thốt ra:

“Thượng Đế đã đến rồi. Ngự trên một đám mây ngũ sắc. Gay go rồi, mình ạ.”

“Hài nhi của tôi chết mất rồi! Hài nhi đã chết của tôi tìm đến, nên tôi phải đi thôi. Kìa, chẳng phải con đang ở đó sao? Trong chiếc gàu múc nước. Mình buông ra cho tôi đi nhìn xem tí nào!”

Khi ấy chị vừa mới bị thai chết lưu. Gỡ tay Kenzo đang ôm chặt lấy mình, chị vừa nói thế vừa chồm dậy...

Bệnh của vợ phát tác là nỗi bất an to lớn đối với Kenzo. Nhưng trong hầu hết các trường hợp, bên trên nỗi bất an ấy còn có đám mây cảm thương to lớn hơn bao phủ. Anh thấy ái ngại nhiều hơn lo lắng. Anh cúi đầu trước một sự tồn tại yếu đuối đáng thương, cố gắng xoa dịu trong khả năng của mình. Nét mặt vợ anh cũng có vẻ mừng vui.

Cho nên Kenzo cần chứng bệnh của vợ như phương pháp hòa giải cho mối quan hệ giữa hai người, chừng nào không vướng mỗi nghi ngờ rằng có sự cố ý trong cơn phát tác, hay chừng nào anh còn chưa nóng nảy thái quá để rồi những muốn bỏ mặc vợ dù sự thế ra sao, cuối cùng là chừng nào nỗi bất bình chưa trở nên sâu sắc, khi anh tự hỏi tại sao mình lại bị làm khổ đến vậy, bởi số lần phát tác cản trở mỗi đồng cảm tự nhiên.

Khốn khổ thay, giữa bố vợ Kenzo và anh lại không có liều thuốc xoa dịu quý báu này. Cho nên, dẫu rằng mối quan hệ vợ chồng có trở lại bình thường, vợ anh cũng không thể khóa lấp đi chút nào sự xa cách giữa hai bên vốn dĩ đã định hình như vậy. Đó là một hiện tượng lạ lùng khó hiểu. Nhưng rõ ràng đó là sự thật.

79.

Là người ghét chuyện bất hợp lý, Kenzo thầm dằn vặt khổ sở về điều đó. Nhưng anh chẳng nghĩ ra được giải pháp nào cụ thể. Con người anh vừa có tính thật thà vừa có lối suy nghĩ cứng nhắc, đồng thời lại có khuynh hướng hơi thụ động.

Mình đâu có nghĩa vụ như thế.

Anh tự hỏi bản thân rồi tự tìm ra câu trả lời, tin rằng đó là câu trả lời mang tính căn bản. Anh xác định sống trong nỗi khó chịu không bao giờ chấm dứt. Thậm chí không có ý mong đợi rằng diễn biến sự việc rồi sẽ tự nhiên có lối ra.

Khốn khổ thay, trong vấn đề này, vợ anh gần như luôn giữ lấy thái độ thụ động. Chị là người năng động mỗi khi có biến cố nào đó xảy ra. Có trường hợp chị còn can đảm xốc tới hơn cả đàn ông, lúc người khác cậ nhờ. Nhưng điều đó chỉ giới hạn ở những trường hợp khi chị nắm bắt một sự vật rõ ràng trước mắt và chạm tay vào được. Còn trong mối quan hệ vợ chồng mà chị nhìn thấy thì chẳng có sự vật như thế tồn tại ở bất cứ nơi đâu. Chị cũng không nhìn nhận được giữa bố chị và Kenzo có sự bế tắc nào đáng kể. Nếu không phải là sự thay đổi lớn và cụ thể thì chị không nhìn nhận là biến cố, nên ngoài phạm vi đó, chị hờ hững chẳng quan tâm. Chị xem như những dao động trong trạng thái tinh thần xảy ra ở mỗi quan hệ

giữa bản thân mình, bố mình và chồng mình là chuyện chẳng có cách nào can thiệp được.

Mà đâu có chuyện gì, chẳng phải sao?

Tuy trong lòng ý thức ngày càng rõ về sự dao động kia nhưng chị phải trả lời như vậy. Đối với chị, câu trả lời này đúng đắn nhất. Dù thỉnh thoảng nó có đập vào tai Kenzo với âm vang giả dối thì chị vẫn chẳng nao núng gì. Rốt cuộc, cảm giác thờ ơ, cho rằng dù có ra thế nào cũng được, đã nhào nặn con người chị, khiến cho chị vốn đã hơi thụ động lại càng thụ động hơn.

Cứ thế, thái độ của hai vợ chồng chị đã gặp nhau ở chỗ tiêu cực. Sự gặp gỡ này xuất phát từ điểm tựa vững chắc là tính cách của hai người và dù có bị chỉ trích rằng đó là lý do kéo dài mối bất hòa với nhau thì cũng đành phải chịu. Đó là một kết quả tất yếu hơn là ngẫu nhiên. Họ nhìn nhau và dựa vào tướng mạo của đối phương mà phán đoán vận mệnh của mình.

Bố vợ Kenzo ra về sau khi nhận số tiền anh đã huy động được. Hai vợ chồng chẳng xem việc ấy là điều gì đặc biệt nên sau đó lại cùng nhau nói chuyện linh tinh.

“Bà đỡ có nói khoảng chừng lúc nào sẽ sinh không?”

“Không nói rõ ra là khi nào, nhưng sắp đến thời điểm rồi đấy.”

“Mình đã chuẩn bị các thứ chưa?”

“Rồi, có trong cái tủ đặt ở phía trong ấy.”

Kenzo không biết trong tủ có những gì. Vợ anh thở ra một hơi dài với vẻ mệt nhọc.

“Dù sao đi nữa, cứ nặng nề mệt mỏi thế này thì không chịu nổi đâu. Nếu không sớm sinh ra được...”

“Mình vẫn cứ nói là có lẽ lần này sẽ chết mà, có phải không?”

“Vâng, chết hay là thế nào cũng được, nên tôi muốn sinh sớm cho rồi.”

“Thật tội nghiệp cho mình quá!”

“Được thôi, tôi mà chết là tại mình đây.”

Kenzo nhớ lại khung cảnh lúc vợ sinh con gái đầu lòng ở miền quê xa xôi. Với vẻ mặt lo lắng khổ sở, anh bước vào phòng sinh vì bà đỡ nhờ anh phụ giúp cho một chút. Khi đó vợ Kenzo đột ngột bấu chặt cánh tay anh, mạnh đến phát sợ, khiến anh thấy rúng động khắp cả người. Rồi chị rên rỉ cứ như người bị tra tấn vậy. Anh cảm nhận được, ở khía cạnh tinh thần, nỗi đau đớn dần tăng mà vợ phải chịu đựng về thể xác. Thậm chí anh còn cảm thấy dường như bản thân mình là một người tội lỗi.

“Sinhs nở thì chắc là phải khổ sở rồi, mà chứng kiến điều đó cũng đau khổ lắm chứ.”

“Vậy mình cứ đi chơi ở đâu đó chẳng hạn.”

“Mình sẽ sinh con một mình sao?”

Vợ anh chẳng nói gì đáp lại. Chị không hề nhắc đến những chuyện kiểu như lúc mình sinh con gái thứ hai, trong khoảng thời gian chồng vắng nhà vì đã sang nước khác. Kenzo cũng không có ý định thử hỏi. Với khuynh hướng bẩm sinh hay lo lắng, anh không phải là kiểu người có thể bỏ ngoài tai tiếng kêu rên của vợ mà ra ngoài thông thả dạo chơi.

Lần kế tiếp khi nữ hộ sinh đến nhà thì anh hỏi rõ:

“Chắc là trong vòng một tuần chứ?”

“Không, có lẽ sẽ lâu hơn một chút.”

Hai vợ chồng Kenzo đều chuẩn bị tinh thần như vậy.

80.

Ngày dự sinh không đúng. Vợ anh có cảm giác chuyển dạ sớm hơn thời điểm dự định. Cất tiếng nói với vẻ mặt nhọc, chị đánh thức người chồng đang say giấc cạnh bên.

“Vừa nãy tôi bỗng nhiên đau bụng...”

“Cảm giác sắp sinh à?”

Kenzo chẳng biết vợ đau bụng ở mức độ nào. Anh chỉ ló mặt ra từ trong chăn đệm lúc nửa đêm lạnh lẽo, lặng lẽ nhìn xem vợ ra sao.

“Để tôi xoa bụng cho mình một chút nhé?”

Lười trở dậy nên thay vào đó, anh cố gắng dùng lời lẽ ở mức độ tốt nhất có thể. Liên quan đến vấn đề sinh nở, anh chỉ có một lần kinh nghiệm. Phần nhiều kinh nghiệm đó anh cũng đã quên đi. Nhưng anh vẫn nhớ được lúc vợ anh sinh con gái đầu lòng, những cơn đau thế này cứ như hoạt động của thủy triều, bao nhiêu lần dội lên rồi lắng xuống.

“Sinh con chắc không phải là chuyện đột ngột thế đâu nhỉ? Chắc cứ đau một hồi rồi lại dịu đi một hồi thôi.”

“Không biết thế nào mà chỉ thấy càng lúc càng đau nhiều hơn ấy.”

Thái độ của vợ anh là minh chứng rõ ràng cho lời nói của chị. Không nằm yên được lâu trên tấm đệm, chị bỏ gối ra khỏi đầu, hết lăn sang bên phải lại lăn sang bên trái. Là đàn ông, trong việc này Kenzo chẳng thể nào giúp vợ.

“Nên gọi bà đỡ chẳng?”

“Vâng, nhanh lên nhé.”

Do tính chất nghề nghiệp, nhà riêng của nữ hộ sinh có kết nối điện thoại. Nhưng nhà anh thì làm sao mà có được loại thiết bị đáng khao khát đó. Đã thành thông lệ, mỗi khi có việc cần trong tình huống khẩn cấp, anh chạy vội đến chỗ vị bác sĩ ở gần nhà, người luôn khám chữa bệnh cho gia đình anh.

Trời mới vào đông, còn khá lâu nữa đêm tối mới chuyển hẳn sang ngày. Anh ái ngại khi phải làm phiền vị bác sĩ kia và người giúp việc sẽ đến gõ cửa nhà ông ấy. Nhưng anh không có sự can đảm để thông thả chờ đợi đến bình minh. Anh mở cửa trượt gian phòng ngủ, từ phòng bên cạnh băng qua phòng sinh hoạt gia đình, đến trước cửa phòng dành cho người giúp việc, rồi lập tức thúc giục một người trong số đó, bảo người ấy rời đi giữa lúc vẫn là đêm.

Lúc anh trở lại bên chỗ vợ đang nằm, cơn đau của chị càng tăng lên dữ dội. Thần kinh trở nên căng thẳng, đến mức anh không khỏi mong đợi trong từng phút tiếng vọng lúc chiếc xe đỗ lại trước cửa nhà.

Không dễ dàng có nữ hộ sinh đến nhà ngay. Tiếng rên của vợ anh, mang cảm giác âu lo, không ngừng khuấy động căn phòng đang trong đêm thanh vắng. Mới được chừng năm phút thì chị thông báo với chồng là “Đã đến lúc sinh”. Thế rồi chị cất lên một lần tiếng hét dường như đã nhiều bận bị kìm nén lại cho đến thời điểm ấy. Đó cũng là lúc thai nhi được sinh ra.

“Vững vàng lên nhé!”

Kenzo lập tức đứng lên rồi loanh quanh ở phía chân tấm đệm. Anh chẳng biết phải làm thế nào. Khi đó, vẫn như thường lệ, cây đèn dầu với bóng đèn thôn dã đang hắt ra trong phòng thứ ánh sáng mờ ảo, lạng lẽ

như cái chết. Quanh chỗ Kenzo đang nhìn xuống, ngay cả những đường kẻ sọc trên chăn đệm, cũng đều chìm trong bóng tối lơ mờ.

Đầu óc anh bấn loạn. Nhưng với việc bùng đèn đến soi vào chỗ ấy thì anh e ngại vì cảm giác như mình cố nhìn vào chỗ mà đàn ông không được phép nhìn. Anh đành phải rờ rẫm trong bóng tối. Ngay lập tức, bàn tay phải của anh chạm vào thứ gì đó gây ra một kiểu cảm giác khác thường mà trước đó anh chưa từng trải nghiệm. Thứ gì đó căng mẩy như một miếng thạch đông. Và nói theo vẻ ngoài thì nó chẳng hơn gì một khối vật chất có hình thể lơ mờ nào đó. Anh thử dùng mấy đầu ngón tay vuốt nhẹ lên khối vật chất này - thứ đang làm lan truyền khắp cơ thể anh một cảm giác rờn rợn. Khối vật không động đậy mà cũng chẳng khóc lên. Anh chỉ cảm thấy hễ cứ chạm vào thì dường như thứ vật chất căng mẩy tựa miếng thạch đông ấy lại bong tróc. Anh nghĩ rằng chắc hẳn mọi thứ sẽ vỡ nát nếu mình cầm nắm hoặc ấn mạnh tay. Anh phát hoảng, vội vàng rút tay lại.

Nhưng nếu bị bỏ mặc trong tình trạng vốn có thế này, hẳn nó sẽ bị cảm hoặc bị tê cóng mất.

Thậm chí không xác định được hài nhi còn sống hay đã chết, trong anh chợt dấy lên nỗi lo lắng như vậy. Anh lập tức nhớ lại lời vợ nói, rằng đã cất ở trong tủ những vật dụng chuẩn bị cho thời điểm sinh con. Anh mở ngay cánh cửa trượt có dán giấy hoa văn trang trí ở đằng sau lưng mình, lôi từ đó ra rất nhiều miếng bông. Thậm chí còn không biết chúng được gọi là bông thấm nước, anh cứ xé bừa ra thành nhiều mảnh vụn rồi phủ lên trên khối vật mềm.

81.

Sau đó thì nữ hộ sinh mà Kenzo mong ngóng đã đến nơi, nên rốt cuộc anh cũng yên tâm lui về căn phòng của riêng mình.

Chẳng mấy chốc bình minh đã rạng. Bầu không khí lạnh trong nhà rền vang tiếng khóc trẻ sơ sinh.

“Mừng chị nhà vượt cạn an toàn ạ!”

“Con trai hay là con gái nhỉ?”

“Cháu gái ạ...”

Nữ hộ sinh ngắt câu giữa chừng, vẻ như hơi ái ngại.

“Lại con gái nữa à?”

Kenzo cũng phần nào tỏ ra thất vọng. Đứa đầu lòng là con gái, đứa thứ hai là con gái, đứa mới sinh ra cũng lại là con gái, tất cả là ba đứa con gái. Ở vị trí làm cha, trong lòng anh thầm trách vợ rằng không biết nghĩ sao mà chỉ sinh con một bề như vậy. Nhưng anh không nghĩ đến trách nhiệm của mình trong việc sinh con.

Con gái đầu lòng, sinh ra ở miền quê, là cô bé xinh đẹp với da dẻ mịn màng. Kenzo thường đặt bé vào xe nôi, rồi từ phía sau đẩy xe đi dạo trong thị trấn. Có khi, trên đường về nhà, anh ngắm gương mặt như thiên sứ đang chìm vào giấc ngủ bình yên. Nhưng thực tế không như tương lai trong tưởng tượng. Lúc Kenzo từ ngoại quốc trở về, như thế cô con gái được dẫn ra Shinbashi đón anh muốn kể cho người bên cạnh biết, sau khi nhìn mặt bố

lâu ngày không gặp, rằng mình cứ ngỡ phải là một ông bố bắt mắt hơn kia, nên bản thân cô bé cũng thay đổi dung mạo theo hướng xấu đi sau thời gian xa cách. Gương mặt cô bé đã dần rút ngắn lại. Đường viền gương mặt góc cạnh hơn. Kenzo không thể không thừa nhận rõ ràng, rằng ở dung mạo cô con gái có điểm xấu về nhân tướng của chính anh, đang trở nên rõ nét không biết tự lúc nào.

Cô con gái thứ hai thì bị chốc lở khắp trên đầu quanh năm suốt tháng. Nguyên nhân có lẽ do không được thoáng khí, nên cuối cùng tóc cô bé đã bị cắt roàn roạt hết đi. Với cằm ngắn và đôi mắt to, cô bé có dáng vẻ như yêu quái umibozu^(*) hay lang thang ở biển.

Dẫu có sự thiên vị của người làm cha mẹ cũng không thể nghĩ rằng riêng đứa con thứ ba sẽ lớn lên xinh đẹp.

Cứ liên tiếp sinh ra những đứa con như vậy thì kết cuộc rồi sẽ thế nào?

Anh chợt có cảm xúc không mấy phù hợp với vị trí làm cha. Trong suy nghĩ ấy còn pha lẫn cảm giác mơ hồ rằng, không riêng những đứa con mà cả bản thân anh hay vợ anh trong cuộc sống thế này đều không biết liệu rồi kết cuộc sẽ ra sao.

Trước khi ra khỏi nhà, anh có ghé qua chỗ phòng ngủ một chút. Vợ anh nằm thư thái trên tấm đệm trái đã được giặt kỹ càng. Em bé cũng được đặt cạnh bên, như một món đồ nhỏ gắn liền với chị, vẫn được bao bọc trong tấm chăn nhồi dày bông mới may. Gương mặt em bé này ửng đỏ, cảm giác khác hẳn với khối thịt như miếng thạch đông mà tối qua tay anh đã chạm vào.

Mọi thứ đều đã được xử lý sạch sẽ. Thậm chí không nhìn thấy bóng dáng của sự vấy bẩn ở các vật dụng này. Những gì anh ghi nhớ từ tối qua đến giờ cứ như một giấc mơ chẳng còn dấu vết. Anh quay sang người nữ hộ sinh:

“Đã thay giúp chần đắp rồi à?”

“Vâng, chần đắp và đệm trải đều đã thay rồi ạ.”

“Mọi thứ được dọn dẹp sớm và gọn gàng thế nhỉ.”

Nữ hộ sinh chỉ cười, vẫn duy trì cuộc sống độc thân từ khi còn trẻ đến bây giờ, người đàn bà này hơi có vẻ nam tính thể hiện qua giọng nói và thái độ.

“Khá khó khăn vì thiếu bông thấm nước, do anh đã lỡ dùng quá tay.”

“Chắc thế. Tôi hoảng quá ấy mà.”

Trả lời như vậy nhưng Kenzo cũng chẳng cảm thấy ái ngại gì cho lắm. So với điều đó, gương mặt vợ anh đang tái xanh vì bị mất nhiều máu còn khiến anh lo lắng nhiều hơn.

“Mình thấy thế nào?”

Vợ anh hé mắt nhìn, khẽ gật đầu trên gối. Ngay sau đó Kenzo ra khỏi nhà.

Khi về nhà đúng giờ như thường lệ, anh lại đến ngồi bên chỗ vợ nằm, trên người vẫn mặc nguyên Âu phục.

“Mình thấy thế nào?”

Nhưng vợ anh không gật đầu nữa.

“Hình như có gì đó hơi khác lạ.”

Gương mặt vợ anh không giống lúc anh nhìn ban sáng mà sốt lên đỏ ửng.

“Mình mệt à?”

“Vâng.”

“Gọi bà đỡ nhé?”

“Chắc là đang đến đấy.”

Khi ấy đã chắc là nữ hộ sinh sẽ đến nhà.

82.

Liên sau đó, nhiệt kế được cặp vào dưới nách vợ anh.

“Hơi bị sốt đấy.”

Nữ hộ sinh vẩy nhiệt kế để hạ cột thủy ngân mới dâng cao trên vạch chia độ. Bà là người tương đối ít lời, ra về mà thậm chí chẳng có lời đề nghị rằng nên cẩn thận gọi bác sĩ sản khoa đến khám.

“Liệu có ổn không nhỉ?”

“Thế nào cơ?”

Kenzo hoàn toàn không hiểu được tình hình. Chỉ cần có hiện tượng sốt là ở anh lập tức dấy lên nỗi lo lắng về chứng sốt hậu sản. Còn vợ anh lại bình thản tin vào nữ hộ sinh mẹ gửi đến giúp mình.

“Mình lại hỏi *thế nào*. Chẳng phải tôi đang nói đến sức khỏe của mình sao?”

Vợ anh chẳng nói gì đáp lại. Theo những gì Kenzo nhìn thấy thì có thể nghĩ rằng, nét mặt vợ anh như muốn thể hiện là có chết cũng chẳng sao.

“Người ta lo lắng cho thế này mà lại...”

Cảm giác này vẫn cứ đeo đẳng anh đến ngày kế tiếp. Anh vẫn dậy sớm rồi đi như thường lệ. Rồi buổi chiều khi trở về nhà, anh nhận ra cơn sốt của vợ đã giảm đi.

“Vẫn không có vấn đề gì chứ?”

“Vâng. Nhưng chẳng biết khi nào lại sốt đâu.”

“Hễ sinh con thì cơ thể hay tăng giảm nhiệt độ thể à?”

Kenzo nói với vẻ nghiêm túc. Gương mặt buồn của vợ anh thoáng hiện nụ cười.

Thật may là không có triệu chứng sốt kể từ lúc đó. Trước mắt là thời kỳ hậu sản vẫn trôi đi êm đẹp. Trong khi vợ Kenzo buộc phải theo thông lệ nằm cữ trong ba tuần, thỉnh thoảng anh đến ngồi chuyện trò bên cạnh vợ.

“Lần này mình cứ nói là sẽ chết sẽ chết nhưng vẫn bình thản sống, phải không nào?”

“Nếu mà nên chết đi thì tôi chết lúc nào cũng được.”

“Việc đó xin cứ tùy ý mà làm!”

Vợ anh đã nghe ra những lời chồng nói là nửa đùa nửa thật. Chị không khỏi nhìn lại khoảng thời gian ấy, khi bản thân vừa cảm thấy mù mờ về sinh mệnh của mình, vừa cảm nhận được một mối hiểm nguy nào đó.

“Tôi thật sự nghĩ lần này mình sẽ chết đấy chứ.”

“Vì lý do gì?”

“Chẳng có lý do, chỉ là tôi nghĩ vậy.”

Vợ anh thậm chí còn chẳng lưu ý nhận ra rằng thực tế hoàn toàn trái ngược với điều mình dự đoán, vì chị nghĩ là mình sẽ chết nhưng rồi lại sinh con nhẹ nhàng hơn người ta vượt cạn thông thường.

“Mình rồi hơi nhĩ.”

“Mình mới rồi hơi ấ!”

Với vẻ hạnh phúc, vợ anh nhìn gương mặt đứa trẻ sơ sinh đang nằm bên cạnh mình. Rồi chị đặt đầu ngón tay lên một bên gò má nhỏ nhắn, bắt đầu âu yếm con. Nét mặt đứa bé này kỳ lạ đến mức không thể nói rằng nó cũng có diện mạo mang dáng vẻ con người.

“Có vẻ hơi nhỏ quá, chính vì vậy nên mới dễ sinh.”

“Rồi sẽ lớn lên ngay đấy chứ.”

Kenzo hình dung về tương lai khi cái khối thịt nhỏ bé này lớn lên bằng vợ anh hiện tại. Tương lai ấy thật xa xôi phía trước. Nhưng chắc hẳn nó sẽ đến vào một lúc nào đó, miễn là sợi dây sinh mệnh không bị đứt giữa chừng.

“Vận mệnh con người thật khó mà rõ ràng được nhỉ?”

Đối với vợ anh, những lời nói của chồng quá đột ngột. Và chị không hiểu được ý nghĩa của những lời nói đó.

“Mình bảo sao?”

Kenzo buộc phải lặp lại với vợ nguyên văn lời anh vừa mới nói.

“Thế thì đã làm sao?”

“Chẳng làm sao cả, nhưng vì thế nên chuyện là thế đấy.”

“Rõ chán! Mình nghĩ xem liệu có ổn không, nếu nói với người khác cả những điều người ta không hiểu...”

Vợ anh thôi quan tâm đến chồng và dịch đứa bé lại gần với mình hơn. Kenzo chẳng tỏ ra khó chịu mà chỉ trở vào trong thư phòng.

Trong tâm trí anh, ngoài người vợ chưa chết và đứa con mới sinh mạnh khỏe, còn có người anh đang phấp phỏng với nguy cơ mất việc. Có người chị tưởng chừng quy ngã vì lên cơn hen suyễn nhưng vẫn còn gắng gượng qua ngày. Có bố vợ có vẻ như sắp sửa nắm được cương vị mới nhưng vẫn chưa chắc chắn. Ngoài ra, còn có cả ông Shimada lẫn bà Otsune. Và thực trạng là tất cả những mối quan hệ giữa bản thân anh với những con người ấy đều chưa được rõ ràng.

83.

Các con anh là được an nhàn nhất. Chúng vui mừng như được mua cho một con búp bê sống, cứ rảnh rỗi là muốn đến bên cạnh đứa em gái mới sinh. Chỉ một cái chớp mắt của đứa em gái ấy cũng khiến chúng ngạc nhiên tán thưởng. Có vẻ như tất cả mọi biểu hiện, chẳng hạn em bé hắt hơi hay ngáp, đối với chúng đều là những hiện tượng lạ lùng không sao hiểu nổi.

Sắp tới rồi sẽ thay đổi thế nào đây?

Đang quá bận bịu vì thực tại, tâm tưởng chúng không hề gợn lên câu hỏi đó. Không hiểu rõ được cả chuyện bản thân mình sắp tới sẽ thay đổi ra sao, dĩ nhiên bọn trẻ chẳng thể nào nghĩ đến những chuyện kiểu như mình sẽ phải làm gì.

Với ý nghĩa này, Kenzo thấy rằng so với vợ thì bọn trẻ còn xa cách anh hơn. Đôi khi từ bên ngoài trở về, anh vẫn cứ mặc nguyên Âu phục, ngồi xuống đệm trải và lơ đãng ngắm nhìn cả lũ con như thế.

Lại quần quýt với nhau rồi nhì.

Có lần anh trở gót quay ra khỏi phòng ngay.

Có khi anh chẳng thay áo quần mà ngồi khoanh chân ngay ở đó.

“Cứ dùng bình ủ ấm^(*) suốt thế này thì không tốt cho sức khỏe trẻ con. Bỏ ra nào! Quan trọng nhất là đặt mấy bình chứ.”

Có lúc anh cầu nhàu vô lối dù chẳng hiểu vấn đề gì cả, nên ngược lại đã bị vợ chê cười.

Đã nhiều ngày trôi qua mà anh vẫn chẳng có cảm giác muốn thử ôm em bé. Đã vậy, nhìn vợ và các con quần quýt nhau trong một căn phòng, đôi khi anh cảm thấy có gì đó khác lạ.

“Chỉ riêng đàn bà là sở hữu trẻ con thôi nhỉ.”

Vợ anh nhìn lại chồng với vẻ ngạc nhiên. Trong thái độ ấy dường như còn có vẻ gì đó thể hiện rằng, lời nói của chồng đã khiến chị đột nhiên hiểu rõ về việc mà lâu nay mình vẫn thực hiện trong vô thức.

“Sao bỗng nhiên mình lại nói những lời như vậy?”

“Chẳng phải vậy sao? Đàn bà có ý trả đũa ông chồng khó ưa bằng cách ấy.”

“Mình cứ nói linh tinh. Bọn trẻ chỉ theo tôi là do mình không chịu chơi với chúng.”

“Vậy cũng là do mình không để cho tôi chơi với chúng đấy thôi.”

“Mình muốn sao cũng được. Hơi tí là mình chỉ toàn bẻ cong mọi chuyện đi. Dù thế nào cũng chẳng bì được người mồm mép như mình.”

Nhưng Kenzo lại tỏ ra nghiêm túc. Anh không có ý bẻ cong mọi chuyện mà cũng không cho mình là kẻ hoạt ngôn.

“Đàn bà cứ thích mánh khéo nên chẳng hay ho gì.”

Vợ anh trở mình trên đệm nằm, quay mặt sang phía bên kia. Rồi nước mắt chị đã chảy rơi trên gối.

“Mình đâu cần bắt nạt tôi đến vậy trong bất cứ chuyện gì...”

Các con anh chực khóc khi nhìn mẹ có biểu hiện như thế. Trong lòng Kenzo cũng khổ sở nặng nề. Dù biết mình thua cuộc, anh đành phải tỏ bày những lời an ủi trước người vợ vẫn chưa hết thời gian nằm cũ. Nhưng năng lực trí tuệ của anh vẫn không tồn tại tách biệt với sự chia sẻ này. Anh lau nước mắt cho vợ, nhưng không thể dùng chỗ nước mắt ấy để cải chính những điều mình suy nghĩ.

Lần giáp mặt kế tiếp, vợ anh bất ngờ chìa mũi nhọn tấn công vào nhược điểm của anh:

“Sao mình không bế đứa con này vậy?”

“Vì tôi cảm thấy bế con thì có vẻ gì đó không được an toàn. Lỡ mà làm gãy cổ thì nguy!”

“Mình nói dối. Vì mình không có tình thương yêu dành cho vợ con thôi.”

“Nhưng mình cứ nhìn xem. Chẳng phải con cứ buông thõng, chẳng chịu đưa tay cho người đàn ông không quen bế ẵm à?”

Em bé đang buông thõng thật sự. Chẳng hề thấy chỗ nào tỏ ra là có xương cốt cả. Nhưng vợ anh không thừa nhận. Chị đưa ra bằng chứng từ việc đã có trong thực tế, ấy là chuyện thuở nào Kenzo đột ngột thay đổi hẳn thái độ khi con gái đầu lòng bị mắc bệnh thủy đậu.

“Trước đó thì ngày nào mình cũng đều bế con, vậy mà từ lúc ấy mình đột nhiên không còn bế nữa, chẳng phải vậy sao?”

Kenzo cũng chẳng muốn phủ nhận sự thật. Đồng thời, anh cũng không định sẽ suy nghĩ khác đi.

“Dẫu nói gì đi nữa thì đàn bà vẫn có sự khôn khéo nên đành vậy.”

Anh có niềm tin sâu sắc ở điều này. Như thế bản thân mình là một người được tự do thoát ra khỏi mọi sự khôn khéo vậy.

84.

Đang buồn chán rồi rồi, vợ anh hay nằm đọc tiểu thuyết thuê ở cửa hàng cho thuê sách. Thỉnh thoảng, khi cái bìa dày và nhem nhuốc của cuốn sách đặt bên gối vợ nằm khiến Kenzo chú ý, anh nhìn vợ hỏi:

“Loại sách thế này có thú vị không?”

Vợ anh cảm thấy mình đang bị chế giễu vì thị hiếu văn chương thấp kém.

Cho dù không thú vị đối với mình đi nữa, chỉ cần tôi thấy thú vị là được phải không nào?

Ý thức về khoảng cách giữa hai vợ chồng về nhiều mặt, vợ anh muốn tuôn ra những lời như vậy ngay lập tức.

Trước khi về làm vợ Kenzo, chị chỉ biết có bố với em trai mình và vòn vẹn hai, ba người đàn ông vẫn thường lui tới nhà công vụ. Tất cả những người này đều có lối sống khác Kenzo. Từ những người này, chị đã đúc kết nên quan niệm về đàn ông, rồi bước vào đời sống của Kenzo mang theo quan niệm đó. Chị tìm thấy ở chồng một hình mẫu đàn ông trái ngược hoàn toàn với những điều bản thân kỳ vọng. Chị nghĩ rằng trong hai lối sống như vậy, phải có một lối nào đó là không đúng. Tất nhiên, trong mắt chị thì bố chị được xem như hình ảnh tiêu biểu cho lối sống đúng đắn của đàn ông. Suy nghĩ của chị rất đơn giản. Chị đã tin chắc rằng, hẳn rồi chồng mình sẽ

học hỏi được từ cuộc đời và thay đổi lề lối, giống như trường hợp của bố mình.

Không như kỳ vọng đó, Kenzo là người khó thay đổi. Trong khi đó, lòng kiên định ở vợ anh cũng vững vàng. Hai người coi thường nhau vì hai người có cùng lối suy nghĩ. Với khuynh hướng xem bố mình là chuẩn mực trong mọi chuyện, hơi tí là vợ anh thậm chí phản đối chồng. Kenzo cũng cảm thấy khó chịu vì bản thân không được vợ công nhận. Là kiểu người cố chấp, anh không ngần ngại thể hiện công khai thái độ coi thường vợ.

“Thế thì mình bảo cho tôi biết có hơn không! Đừng có lúc nào cũng chế giễu người ta như vậy chứ!”

“Bởi vì mình có định sẽ nghe lời tôi đâu. Mình cứ nghĩ rằng bản thân thế này là toàn vẹn, tôi còn biết làm thế nào được nữa.”

Người vợ cho rằng nào có ai cứ nhắm mắt mà nghe theo người khác. Trong khi đó, người chồng thậm chí biện hộ, rằng rõ ràng là nói chung mình cũng có định sẽ giáo dục khai sáng gì đâu. Tái diễn nhiều lần giữa hai người, chuyện tranh cãi như vậy đã trở thành chuyện cũ. Nhưng vấn đề không hề được giải quyết chỉ vì mọi chuyện đã cũ đi.

Với vẻ ngán ngẩm, Kenzo buông bỏ quyển sách cho thuê đã cũ sờn.

“Tôi không bảo là không được đọc. Việc đó tùy ý mình thôi. Nhưng có lẽ mình nên hạn chế việc khiến mắt hoạt động quá nhiều.”

Công việc vợ anh thích nhất là may vá. Vào những khi tỉnh mắt về đêm, không ngủ được, cho dù là lúc một, hai giờ thì chị vẫn khâu những mũi kim tỉ mỉ dưới ánh đèn dầu. Lúc sinh con gái đầu lòng và con gái thứ hai, chị cứ cật sức trẻ, chưa hết thời gian phải giữ gìn mà đã bắt tay vào may vá. Vì lý do như vậy mà chị cũng đã bị suy giảm thị lực rất nhiều.

“Vâng, may vá thì có hại, nhưng chỉ đọc sách chắc là không sao. Mà đâu phải lúc nào tôi cũng đọc.”

“Nhưng có lẽ không nên đọc liên tục cho đến khi mệt mỏi. Nếu không sẽ rắc rối về sau đấy.”

“Chẳng sao cả đâu mà!”

Chưa tới ba mươi tuổi, vợ anh không hiểu rõ ý nghĩa của sự mệt mỏi vì làm việc quá sức. Chị chỉ cười chứ không tranh cãi.

“Không rắc rối cho mình thì cũng sẽ rắc rối cho tôi.”

Kenzo cố tình nói ra những lời có vẻ ích kỷ. Nhìn vợ phớt lờ những điều mình cảnh báo, Kenzo thường cảm thấy muốn sử dụng lời lẽ kiểu này. Đối với vợ anh, điều đó được ghi nhận như một thói xấu khác của chồng.

Trong khi đó, chữ anh ghi chép ngày càng nhỏ li ti. Ký tự thoát tiên bằng cỡ đầu con ruồi, đã thu lại dần bằng cỡ đầu con kiến. Anh hầu như cứ ngoáy bút linh tinh, thậm chí không thử nghĩ rằng tại sao lại phải viết chữ nhỏ đến vậy. Bên dưới ô cửa sổ trong ánh sáng yếu ớt cuối ngày, trong ánh sáng nhạt nhòa tỏa ra từ ngọn đèn mờ tối, hẳn có thời gian rồi là anh lại phung phí thị lực mà chẳng nhìn lại việc mình làm. Chính anh hoàn toàn không chú ý đến những điều anh cảnh báo cho vợ. Anh chẳng nghĩ như vậy là mâu thuẫn hay thế nào cả. Vợ anh vì thế có vẻ vẫn điềm nhiên.

85.

Khi vợ anh hết thời gian ở cũ, mùa đông đang đến lúc có sương muối kết tinh thành những phiến nhọn, trong mảnh vườn đã tàn tạ vô cùng.

“Đến là tàn tạ! Năm nay hình như lạnh hơn mọi năm đấy nhỉ?”

“Chắc vì mất nhiều máu nên mình cảm thấy thế.”

“Có lẽ vậy chăng?”

Dường như vừa mới chợt nhận ra, vợ anh xòe hai tay hơ trên lò ủ than và nhìn màu sắc móng tay mình.

“Lẽ ra nhìn vào gương thì có thể biết sắc diện mình chứ nhỉ.”

“Vâng, điều đó thì tôi biết.”

Chị lại trở bàn tay đang hơ trên lửa, rồi xoa hai, ba cái lên đôi má nhợt nhạt.

“Nhưng chắc cũng lạnh đấy chứ. Năm nay ấy mà.”

Kenzo thấy buồn cười cho người vợ không tiếp thu lời anh giải thích.

“Đó là vì mùa đông thì nhất định phải lạnh rồi.”

Cười vợ mình nhưng Kenzo là người cảm thấy lạnh gấp đôi người khác. Đặc biệt, cơ thể anh thấy rét ghê gớm trong mùa đông của mấy năm qua. Anh buộc phải đưa bàn sưởi(*) vào thư phòng, đối phó với cái lạnh từ chỗ hai đầu gối thâm lan đến thắt lưng. Thậm chí không nghĩ rằng có lẽ mình

cảm thấy như vậy là do bị suy nhược thần kinh, anh chẳng khác gì vợ ở khía cạnh lơ là với chính mình.

Mỗi sáng chải tóc sau khi tiễn chồng ra khỏi nhà, trên tay vợ anh có mấy sợi tóc dài vương lại. Chị có vẻ luyến tiếc khi ngắm nhìn những sợi tóc rụng ấy mắc vào răng lược mỗi bận chải đầu. Có vẻ như chị coi trọng những sợi tóc ấy còn hơn cả lượng máu bị mất đi.

Tạo nên sinh vật mới thì bản thân mình phải bị hao sút đi như một lễ bù trừ.

Cảm giác như thế thoáng gợn lên trong tâm tưởng chị. Nhưng chị không có năng lực tư duy để biểu đạt cảm giác mong manh đó thành lời lẽ cô đọng. Đồng thời, trong cảm giác ấy có xen lẫn cả niềm tự hào vì mình đã khéo làm được việc và cả nỗi phẫn uất vì phải chịu trừng phạt. Dầu sự việc mang ý nghĩa thế nào, chị vẫn chỉ thấy em bé mới sinh thật đáng yêu.

Chị khéo léo bế lên tay đứa trẻ sơ sinh cứ oặt mình, cơ thể không có phản xạ hưởng ứng, rồi chị đặt môi mình lên đôi má tròn trịa của con. Thế là ở chị nảy ra một ý nghĩ không cần đến lý lẽ, rằng thứ vốn thuộc bản thân mình thì dù sao đi nữa vẫn là của mình thôi.

Chị đặt em bé ấy cạnh mình, rồi lại ngồi vào trước tấm ván làm dụng cụ cắt vải. Và thỉnh thoảng chị dừng tay cầm kim, vẻ lo âu ghé nhìn xuống gương mặt đứa con đang ngủ trong ấm áp.

“Đó là áo cho ai mặc thế.”

“Vẫn cho bé này thôi.”

“Cần những mấy bộ thế cơ à?”

“Vâng.”

Vợ anh vẫn tiếp tục khâu trong lặng lẽ.

Như thế vừa nhận ra, Kenzo nhìn tấm vải có những mảng họa tiết lớn đặt trên đầu gối vợ.

“Hình như đó là quà chị tôi gửi mừng đầy phải không?”

“Đúng rồi.”

“Chuyện rõ chán! Đã không có tiền thì nên thôi đi vậy.”

Kenzo không hiểu chị cảm thấy thế nào khi cứ phải mua quà như thế, bằng cách dành ra một phần trong số tiền anh đã gửi cho.

“Bởi vậy có khác gì tôi mua bằng tiền của tôi đâu.”

“Nhưng chị ấy nghĩ rằng thế mới là phải phép với mình, đành chịu thôi phải không?”

Chị gái anh là kiểu người thái quá trong việc giữ gìn nghiêm túc những đạo lý ở đời. Chị khổ sở vì cứ muốn phải tặng lại người khác nhiều hơn những gì mình nhận được.

“Rõ khổ! Cứ nói là đạo lý đạo lý, mà chẳng chịu lý giải rõ ràng xem đạo lý là gì. Thay vì làm những việc kiểu hình thức như vậy, sẽ tốt hơn nhiều nếu chị ấy hành xử cẩn trọng, sao cho khoản tiền tiêu vặt đừng bị anh Hida mượn mất.”

Là kiểu người thờ ơ đến khó tin mỗi khi gặp những chuyện kiểu này, vợ anh chẳng tỏ ra cố gắng biện hộ giúp cho chị gái anh thêm nữa.

“Mai kia mình lại biếu chị ấy món gì đó đáp lễ, vậy là được chứ gì?”

Kenzo hầu như chưa bao giờ mang theo quà khi đến thăm người khác. Nhưng anh vẫn tỏ ra khó hiểu, chăm chú nhìn vào tấm vải muslin đặt trên đầu gối vợ.

86.

“Nghe đâu vì vậy mà vốn dĩ mọi người cứ mang đủ các món đồ đến chỗ chị ấy đấy.”

Vợ Kenzo nhìn anh và đột nhiên nói ra điều đó.

“Nghe nói là, vì biết tính cách chị cứ nhận mười thì trả lại mười lăm, nên mọi người mới tặng chị món quà nào đó với dụng ý như vậy.”

“Cho dù có nhận mười rồi trả lại mười lăm đi chẳng nữa, thì số tiền cũng chỉ là năm mươi xu thành bảy mươi lăm xu thôi chứ gì?”

“Thế là nhiều đấy chứ, với những người kiểu đó ấy mà.”

Là người toàn thực hiện những ghi chép vụn vặt, đến mức người khác nhìn vào chỉ có thể cho rằng đó là sự cao hứng lúc say rượu mà thôi, Kenzo thậm chí không thể nghĩ ra trên đời có tồn tại loại người như vậy.

“Chuyện giao thiệp quá là phiền toái! Đại loại đó chẳng phải chuyện điên rồ, hết sức ngớ ngẩn sao?”

“Ở bên ngoài nhìn vào có vẻ là chuyện điên rồ, nhưng chắc vào cuộc thì vẫn đành phải chịu.”

Điều đó khiến Kenzo nghĩ đến chuyện mình đã tiêu xài ra sao khoản tiền ba mươi yên tạm nhận bên ngoài dạo gần đây.

Hơn một tháng trước, vì có một người quen đề nghị nên anh đã viết một bài dài cho tạp chí mà anh ấy điều hành. Đối với anh, người trước đó chưa cần thiết phải tạo ra cái gì ngoài những bản ghi chép vụn vặt, bài viết ấy

chẳng qua chỉ là thử nghiệm đầu tiên khi đầu óc của anh hoạt động ở một phương diện khác. Anh chỉ bị lôi cuốn bởi cảm hứng trào dâng nơi ngọn bút. Lòng anh không hề kỳ vọng sẽ được trả thù lao. Khi người đề nghị công việc ấy đặt trước mặt anh khoản tiền được trả cho bản thảo, anh đã mừng vui cứ như vừa được của bất ngờ.

Từ trước, anh vẫn luôn cảm thấy khổ sở vì phòng khách nhà mình trông quá tẻ nhạt. Anh lập tức đến chỗ cửa hàng chế tác đồ gia dụng bằng gỗ loại tốt, nằm ở dốc Dango^(*), đặt làm một khung treo trang trí bằng gỗ tử đàn. Anh chọn ra một trong số hai mươi bản dập tác phẩm văn khắc thời Bắc Ngụy^(*), là quà tặng của người bạn trở về từ Trung Quốc, để lồng vào khung treo. Rồi anh gắn khung ấy vào dưới một thanh tre vừng^(*) dài và mảnh, có đính khoen, rồi treo lên cây đinh ở chỗ hốc trang trí. Dường như do thanh tre tròn không ép sát vào tường, nên khung treo bị nghiêng lệch ngay cả lúc đứng yên.

Anh lại xuống dốc Dango rồi đi lên về phía Yanaka. Và anh mua về chiếc lọ cắm hoa từ một cửa hàng đồ gốm ở đó. Chiếc lọ màu đỏ tươi. Trên lọ có hình vẽ bông cỏ lớn màu vàng nhạt. Chiều cao của lọ hơn một thước. Anh đặt ngay chiếc lọ lên bực ở chỗ hốc trang trí. Khung treo bản dập tương đối nhỏ cứ đong đưa và lọ hoa to lớn không thể nào mang lại cảm giác hài hòa. Anh ngẫm sự kết hợp không được hài hòa này với ánh mắt có vẻ hơi thất vọng. Nhưng anh cho rằng như thế vẫn hơn là chẳng có gì cả. Không có sự thư thả để nói đến những điều xa xỉ trong sở thích, anh buộc phải hài lòng trong khi cảm thấy chẳng hài lòng.

Rồi anh lại đến một cửa hàng vải ở đại lộ Hongo và mua một tấm vải. Không có hiểu biết gì về các loại hàng dệt, anh chỉ chọn hú họa trong số những tấm vải người quản lý đưa ra. Đó là tấm vải có những họa tiết không nhuộm màu^(*) cứ ngời sáng trên nền vải sậm. Trong mắt anh thuở bé, những thứ sáng ngời lên trông cao sang hơn những gì không có vẻ rạng ngời.

Được người quản lý cửa hàng khuyến khích may áo khoác haori đi kèm với bộ kimono, rốt cuộc anh ôm một tấm vải Isezaki-meisen(*) rời khỏi cửa hàng. Cho đến thời điểm đó, Isezaki-meisen là tên gọi mà thậm chí anh chưa một lần nghe.

Sắm sửa những thứ này, anh chẳng hề nghĩ đến người khác. Anh không nhìn đến ngay cả đứa con mới sinh ra. Tự nhiên anh đã quên đi cuộc sống của những người khác còn khó khăn hơn mình. So với chị gái là người quá chú trọng đạo lý trong cuộc đời tọc lụy, xem ra anh đã đánh mất cả lòng tốt đối với những số phận đáng thương.

“Chịu thiệt đến thế mà vẫn giữ đạo lý hết mình thì cao cả thật đấy. Nhưng chị ấy vốn là kiểu người cứ muốn tỏ ra mình tốt đẹp nên đành phải chịu thôi. Không cao cả thì vẫn hơn chứ nhỉ.”

“Liệu có phải là hoàn toàn không có ý tốt?”

“Ờ thì...”

Kenzo phải suy nghĩ một chút. Chị ấy hẳn phải là người có ý tốt.

“Có thể là ở phía tôi thiếu sự quan tâm đến con người.”

87.

Khi cuộc trò chuyện này vẫn còn tươi mới trong ký ức Kenzo, anh đón tiếp bà Otsune lần thứ hai đến thăm nhà.

Bà ta vẫn ăn mặc sơ sài, gần như hình ảnh mà anh đã thấy trong lần trước. Có lẽ vì bên trong độn thêm các loại áo lót và áo giữ ấm trong tiết trời đang lạnh nên so với dạo trước, dáng vẻ bà trông càng béo tròn hơn. Kenzo lập tức đẩy về phía bà chiếc lò ủ than được mang ra cho khách.

“Không ạ, xin anh đừng bận tâm. Bởi hôm nay tiết trời khá ấm mà.”

Bên ngoài, màu nắng dịu đang hắt ánh sáng mờ qua lớp kính gắn trên vách trượt.

“Hình như có tuổi thì bác ngày càng đầy đà hơn đấy nhỉ?”

“Vâng, tôi may mắn là cơ thể còn dẻo dai thật.”

“Thế là tốt rồi.”

“Nhưng bù lại, thân phận cứ hao sút mãi đi...”

Kenzo cảm thấy hoài nghi về thể trạng của con người từ lúc già đi thì cứ phốp pháp béo tròn ra như vậy. Anh cho rằng ít ra như thế cũng có vẻ không được tự nhiên. Anh còn thấy điều đó dường như có phần gây khó chịu.

Có phải là vì uống rượu chăng?

Tâm tưởng anh còn thoát gọn lên cả điều suy đoán ấy.

Mọi thứ áo quần khoác lên cơ thể đầy đà của bà Otsune đều đã cũ. Kimono hay áo khoác haori, chẳng biết đã qua mấy lần giặt, dường như vẫn còn độ bóng của sợi tơ và lại có vẻ thô ráp lạ lùng. Có thể thấy tính cách bà ta ở chỗ, quần áo dù đã dùng bao lâu chẳng nữa vẫn được giặt giữ và hong khô sạch đẹp. Nhìn dáng vẻ bà ta tròn trịa nhưng quá ư khúm núm, Kenzo biết rằng hoàn cảnh sống và thái độ giao tiếp của bà chẳng khác gì nhau.

“Nhìn đâu cũng thấy toàn những người có cuộc sống khó khăn thì nản lòng thật nhỉ?”

“Người như anh mà cuộc sống khó khăn thì trên đời chẳng một ai là không khó khăn cả.”

Kenzo thậm chí chẳng buồn biện hộ. Anh liền suy nghĩ:

Có lẽ bà ta cho rằng mình khỏe mạnh hơn bà, cũng như cho rằng mình giàu có hơn bà vậy.

Thực tế là sức khỏe của Kenzo đã hao hụt trong thời gian gần đây. Ngày càng tự nhận biết rõ ràng như vậy nhưng anh không nhờ bác sĩ khám. Anh cũng không nói với bạn bè. Chỉ một mình chịu đựng cảm giác khó ở. Nhưng lòng anh nặng nề mỗi khi hình dung về thể trạng của mình trong thời gian sắp tới. Có khi anh chợt cảm thấy như thể người khác đã khiến cho mình yếu đi thể này và bực tức dù chẳng có ai để trút giận.

Chắc bà ta nghĩ rằng chỉ cần tuổi đời còn trẻ, đứng ngồi chẳng có gì trở ngại là khỏe mạnh chứ gì. Cũng như bà cho rằng ở trong một căn nhà có cổng ngõ hàng hoàng, lại còn thuê cả người giúp việc thì chắc là khá giả.

Kenzo ngẩng nhìn gương mặt bà Otsune trong im lặng. Đồng thời anh ngẩng nhìn chiếc lọ cắm hoa mới được dùng để làm đẹp cho hốc trang trí, cùng với bản dập văn khắc trong khung treo phía sau chiếc lọ. Lòng anh cũng nghĩ về tấm vải mới toanh mà chẳng bao lâu nữa, chắc chắn anh sẽ

khoác lên người. Anh lấy làm lạ mà tự hỏi, tại sao mình không thể khơi lên được mối cảm thông với người đàn bà luống tuổi này.

Có thể là do mình thiếu quan tâm đến con người.

Anh thầm nhắc lại lần nữa lời nhận xét liên quan đến chị gái mình. Và anh có thể trả lời rằng: *Thiếu quan tâm cũng chẳng làm sao cả!*

Bà Otsune bắt đầu kể chuyện linh tinh về người con rể đang khiến cho bà thấy phiền phức. Như chuyện vẫn thường thấy ở đời, khả năng xoay xở của anh ta lập tức trở thành vướng mắc của bà ấy. Đối với bà thì khả năng xoay xở có nghĩa là số tiền kiếm được mỗi tháng. Ngoài khoản tiền ấy ra, dường như trong thế giới rộng lớn này, mắt bà chẳng hề nhìn thấy thứ gì được con người cho là có giá trị.

“Dù sao đi nữa, bởi vì thu nhập thấp thì đành phải chịu thôi. Giá như kiếm được nhiều hơn một chút...”

Bà ta không tóm lấy người con rể mà bảo rằng đây là một gã khờ hay một tên vô dụng. Thay vào đó, bà phơi bày trước mắt Kenzo mức thu nhập mà anh ta làm lụng kiếm về mỗi tháng. Kiểu cách ấy chẳng khác gì chỉ cần dùng thước đo mà đo kích cỡ vải, chứ hoàn toàn không bận tâm xem đó là vải kẻ sọc hay vải nền trơn.

Tiếc thay, Kenzo là kiểu thương nhân không muốn người ta đo bản thân mình bằng thước đo như vậy. Với vẻ lãnh đạm, anh buộc phải nghe rồi cứ để ngoài tai những lời bất bình bà ta nói.

88.

Đến thời điểm phù hợp, anh đứng dậy vào trong thư phòng. Cầm lấy chiếc ví đặt trên bàn rồi nhìn qua để xác nhận số tiền bên trong, anh thấy có một tờ bạc mệnh giá năm yên. Nắm chặt tờ tiền ấy trên tay, anh cứ thế quay lại phòng khách, rồi đặt tờ tiền xuống trước mặt bà Otsune.

“Xin lỗi, nhưng bác cứ cầm lấy mà về, dùng để trả tiền xe chẳng hạn.”

“Xin lỗi đã khiến anh phải bận tâm đến thế! Bởi có phải vì định làm như vậy mà tôi đến đây đâu.”

Cùng với lời chào từ biệt để ra về, bà nhận lấy tờ tiền cho vào trong ngực áo.

Khi cho bà món tiền tiêu vặt, Kenzo đã sử dụng lời lẽ giao tiếp như lần trước. Lời lẽ đáp lại của bà Otsune, là người nhận tiền, cũng chẳng khác gì so với lần đầu tiên. Ngoài ra, ngay cả số tiền năm yên cũng là một sự trùng hợp tình cờ nữa.

“Lần kế tiếp khi bà ta tìm đến, nếu không có tờ bạc năm yên thì làm sao đây nhỉ?”

Chỉ riêng Kenzo, chủ nhân chiếc ví, mới biết là chỉ ngần ấy tiền mà trong ví chẳng bao giờ có đủ, chứ bà Otsune thì làm sao hiểu được. Dự liệu bà Otsune sẽ đến lần thứ ba nhưng không thể dự toán số tiền năm yên để cho lần thứ ba, anh đột nhiên hóa ra lần thẩn.

“Mình có cảm giác cứ như trong thời gian tới, hễ bà ta tìm đến thì lúc nào mình cũng phải cho bà ta năm yên. Hóa ra có vẻ cũng giống như chuyện chị gái mình cứ giữ gìn kiểu đạo lý không cần thiết.”

Vợ anh đang ủi quần áo, vẻ như việc ấy chẳng liên quan đến mình. Chị nói thế này trong lúc vẫn không ngừng làm việc:

“Lúc không có thì không cho cũng được, phải không nào? Bởi có cần phải tỏ ra tốt đẹp thế đâu.”

“Lúc không có thì dù muốn cho cũng không thể cho được, tôi biết chứ.”

Chuyện trao đổi giữa hai người gián đoạn ngay lúc đó. Trong thời gian ấy có tiếng gập than củi đang sắp tàn từ bàn ủi^(*) qua chiếc lò ủ than.

“Sao hôm nay lại có năm yên vậy? Trong ví của mình ấy.”

Kenzo đã trả chừng bốn yên gì đó để mua chiếc lọ cắm hoa màu đỏ tươi, to lớn và không phù hợp với hốc trang trí trong nhà. Anh cũng mất đi một khoản tiền nhỏ chừng năm yên khi đặt làm chiếc khung treo trang trí. Vừa chăm chăm nhìn vào cái kệ sách bắt mắt làm bằng gỗ tử đàn mà người thợ chế tác mời anh mua với mức giá giảm còn một trăm yên, anh vừa lấy từ túi ngực ra đưa cho người thợ món tiền chưa được một phần hai mươi của khoản đó. Rồi anh lại chi hơn mười yên để mua tấm vải Isezaki-meisen mới toanh. Sau khi khoản tiền người bạn trả cho bài viết đã thay đổi hình hài như vậy, chỉ còn lại vồn vẹn tờ năm yên cẩu bẩn.

“Thật ra, tôi vẫn định mua một món đồ ấy chứ...”

“Mình định mua gì vậy?”

Kenzo không thể nói ra trước mặt vợ tên gọi của món hàng cụ thể.

“Có nhiều thứ ấy mà.”

Là người có ham muốn vô hạn, anh nói ra những lời thật đơn giản. Vợ anh, với sở thích khác xa chồng, không truy hỏi thêm để bớt đi phiền phức. Thay vào đó, chị đặt câu hỏi khác cho anh:

“Bà ấy trầm tĩnh hơn nhiều so với kiểu người như chị gái mình ấy nhỉ. Vậy đâu có tình cờ gặp mặt với người tên là Shimada ở nhà mình, chắc bà ta cũng chẳng gây gổ gì mấy chứ?”

“Chưa gặp mặt là vẫn còn may đấy. Thử để cho hai người gặp mặt nhau trong cùng một phòng khách mà xem, chắc chắn là sẽ không chịu nổi! Chỉ cần tiếp chuyện từng người một mà cũng gặp phải bao nhiêu thứ...”

“Bây giờ vẫn còn khả năng họ sẽ gây gổ à?”

“Về chuyện gây gổ thì không rõ, nhưng tôi thì bực mình chứ đúng không?”

“Hình như cả hai đều vẫn chưa biết nhỉ, chuyện mỗi người tìm đến nhà ta ấy?”

“Điều đó thì không rõ.”

Ông Shimada hoàn toàn không nhắc đến bà Otsune. Bà Otsune, trái với điều Kenzo dự đoán, cũng không nói gì về ông Shimada.

“Chắc bà ấy vẫn còn khá hơn người kia chứ nhỉ?”

“Sao lại thế?”

“Vì nhận được năm yên là bà ấy im lặng ra về.”

So với ông Shimada cứ tham lam đòi hỏi nhiều hơn qua mỗi lần tìm đến, thì bà Otsune có thái độ đúng mực rõ ràng.

89.

Khi gương mặt có nhân trung dài của ông Shimada lại xuất hiện ở phòng khách nhà Kenzo chẳng bao lâu sau đó, anh liền tưởng ngay đến bà Otsune.

Nếu không phải là những người mang định mệnh trở thành thù địch, thì đúng là họ đã có những ngày xưa hòa thuận với nhau. Thời đó, không biết họ đã vui thế nào khi tích lũy chỉ toàn tiền bạc, đâu có bị người ta nói là dùng móng tay thắp lửa? Không biết niềm hy vọng đã chi phối họ là hình ảnh một tương lai ra sao? Không biết rốt cuộc họ đang nhìn thế nào về quá khứ như giấc mơ của mình, sau khi số tiền mà họ phải xem như kỷ niệm duy nhất của tình thân mật giữa hai người đã bay đi đâu mất?

Suýt chút nữa, Kenzo đã nói với ông Shimada về chuyện của bà Otsune. Nhưng ông Shimada, vẻ mặt tỏ ra vô cảm với quá khứ, lơ đãng như thể chẳng nhớ gì. Chỉ có thể cho rằng, sự thù hận ngày xưa và niềm lưu luyến cũ, những điều như thế đều đã cùng tiền bạc thuở nào biến mất khỏi tâm trí ông ta.

Ông ta lấy từ chỗ thắt lưng ra hộp đựng thuốc lá, rồi nhồi thuốc lá sợi vào lòng nõ tẩu thuốc. Khi dọn tàn thuốc còn trong tẩu, ông cầm chiếc tẩu bằng lòng bàn tay trái, không gõ tẩu vào vành miệng của lò ủ than. Có vẻ như nhựa thuốc vẫn còn đọng lại, khi hút có tiếng kêu rín rít. Ông ta im lặng lục tìm trong túi ngực. Rồi ông nhìn về phía Kenzo:

“Anh cho xin một ít giấy được không? Thật phiền là cái tàu thuốc bị tắc...”

Ông ta xé tờ giấy nửa khổ mà Kenzo đưa cho, se thành một sợi dây bằng giấy. Ông dùng sợi dây đó vệ sinh trong lòng cán tàu hai, ba lần. Với công việc kiểu này thì ông là người thành thạo nhất. Kenzo im lặng nhìn sự khéo léo của ông.

“Dần về cuối năm rồi, chắc anh phải bận lắm nhỉ?”

Ông ta hỏi vậy, với tâm trạng thoải mái, trong khi phì phèo hút thuốc bằng ống tàu đã thông thoáng đường hơi.

“Công việc của bọn cháu chẳng có quan niệm cuối năm hay dịp Tết gì cả. Quanh năm vẫn thế thôi.”

“Thế thì tốt rồi. Hầu hết mọi người đều chẳng được như vậy.”

Ông Shimada vẫn còn định nói thêm gì đó, thì bỗng vang lên tiếng trẻ khóc từ góc sâu trong nhà.

“Ồ, nghe như trẻ sơ sinh ấy nhỉ?”

“Vâng, vừa mới sinh gần đây thôi ạ.”

“Thế thì tôi thật tệ, chẳng biết chút gì cả! Con trai hay là con gái đấy?”

“Con gái ạ.”

“Ồ! Tôi hỏi thật vô phép, nhưng đây là cháu thứ mấy rồi?”

Ông Shimada hỏi linh tinh, hoàn toàn không bận tâm đến chuyện liệu rằng khi Kenzo đưa ra câu trả lời phù hợp, thì tâm tưởng anh gợn lên ý nghĩ nào.

Mới cách đó chừng bốn, năm ngày, Kenzo đã đọc trên tạp chí nước ngoài bài nghị luận trên cơ sở thống kê, rằng tỉ lệ sinh tăng thì tỉ lệ tử cũng sẽ tăng. Anh nghĩ đến một điều kỳ quặc, chẳng ra lý lẽ mà cũng không hẳn là ảo tưởng, rằng nếu một hài nhi được sinh ra ở nơi nào đó, khi ấy cũng có một người già chết đi ở một nơi nào đó.

Tức là để hoán đổi thì có ai đó phải chết đi.

Anh suy nghĩ mông lung cứ như trong giấc mộng. Suy nghĩ ấy chỉ là thứ thơ ca mơ màng xâm chiếm đầu óc anh. Nếu có gắng lý giải để thúc đẩy cho suy nghĩ đó trở nên rõ ràng hơn, thì sự hoán đổi kia, chắc chắn không thể nào khác được, là người mẹ sinh ra hài nhi ấy. Cha của hài nhi cũng sẽ ở vị trí tiếp theo. Nhưng lúc này Kenzo chưa nghĩ tới điều đó. Anh chỉ tập trung những tia nhìn hữu ý vào người đàn ông luống tuổi trước mặt mình. Con người luống tuổi này chắc chắn là loại người phù hợp nhất cho việc hoán đổi kia, bởi ông ta hầu như không hề muốn nhìn nhận ý nghĩa rõ ràng, về vấn đề là mình vì cái gì mà sống.

Vì lý do gì mà ông ta bền sức thế này nhỉ?

Kenzo hầu như quên mất cả mức độ tàn nhẫn của mình khi hình dung mọi thứ. Và rồi anh cảm thấy khó chịu về chuyện thể trạng của mình không được tốt như những người bình thường, cứ như mình chẳng hề chịu trách nhiệm gì về điều đó. Lúc ấy, ông Shimada nhìn anh và bỗng nói thế này:

“Mới đó mà Onui cũng mất rồi đấy. Lễ viếng đã xong rồi...”

Từ tên gọi là căn bệnh về tửy sống, anh đã suy đoán toàn những điều vô vọng. Tuy đã biết trước nhưng khi nhận tin mới như vậy thì Kenzo cũng chợt thấy đau lòng.

“Thế ạ? Thật thương tâm!”

“Ôi dà, bệnh là bệnh hiểm nghèo nên không thể khỏi được.”

Ông Shimada tỏ ra bình thản, nhả những vòng tròn khói thuốc như muốn nói rằng chuyện chết đi là một lẽ tất nhiên.

90.

Nhưng ảnh hưởng về mặt kinh tế gắn liền với cái chết của người đàn bà bất hạnh này, đối với ông Shimada, thì quan trọng hơn nhiều so với cái chết ấy. Điều Kenzo dự liệu liền đó đã trở thành sự thật và tất phải thể hiện ra trước mắt anh.

“Về chuyện đó, có một việc khó khăn cần phải giải bày cho anh hiểu.”

Nói đến đây và nhìn mặt Kenzo, ông Shimada trông có vẻ căng thẳng. Từ trước khi nghe chuyện, Kenzo đã đoán được những điều sau đó.

“Chắc lại chuyện tiền bạc phải không ạ?”

“Ồ đúng thế. Onui mất đi thì mối liên hệ giữa nhà Shibano với bà Ofuji cũng đứt, nên không thể yêu cầu họ gửi tiền hằng tháng như từ trước tới giờ.”

Lời lẽ của ông Shimada thay đổi lung tung, lúc có vẻ thoải mái, lại có lúc tỏ ra nhả nhặn.

“Từ trước tới giờ, riêng khoản trợ cấp thường niên cho người nhận huân chương Kim Si thì vẫn được gửi về chỗ tôi đầy đủ. Đột nhiên bị cắt khoản tiền ấy chẳng khác nào mọi điều kỳ vọng cuối cùng đều đánh mất, nên cũng là chuyện khốn khó cho tôi.”

Ông ta lại thay đổi cách dùng lời lẽ:

“Dù sao, đã đến thế này thì ngoài anh ra cũng chẳng còn nhờ được ai khác cả. Nên sẽ gay go nếu anh không giúp cho ít nhiều.”

“Bác cứ lần lượt người ta như vậy cũng chẳng có cách nào đâu. Bởi vì chẳng có mối quan hệ hay điều gì để bây giờ tôi phải làm những việc như thế.”

Ông Shimada dăm dăm nhìn vào mặt Kenzo. Nửa như dò xét, nửa lại như đe dọa kẻ yếu, ánh mắt ấy chỉ đơn thuần khiến đối phương giận dữ. Từ thái độ của Kenzo mà biết rằng sẽ nguy hiểm nếu đi sâu quá mức, ông Shimada đã lập tức chia vấn đề ra làm nhiều mẫu nhỏ.

“Thôi thì để thư thả rồi ta lại nói đến chuyện lâu dài. Vậy riêng về việc khẩn thiết này cũng mong anh giúp cho một chút.”

Kenzo chẳng biết là chuyện khẩn thiết gì đã xảy ra với họ.

“Chúng tôi phải xoay xở qua khoảng thời gian cuối năm này. Có lẽ hẳn nhiên là nhà ai đến cuối năm cũng cần đến những khoản tiền chẵn lớn, một trăm hay hai trăm chẳng hạn.”

Kenzo trầm nghĩ, cứ mặc sức muốn làm sao thì làm.

“Tôi chẳng có ngần ấy tiền đâu.”

“Đừng đùa chứ! Làm gì có chuyện như vậy, nhà cửa ở mức này mà lại không có được số tiền như thế!”

“Không là không, chuyện chỉ vậy thôi, cho dù có hay là không có.”

“Vậy tôi nói nhé, nghe nói thu nhập của anh là mỗi tháng tám trăm yên có phải không?”

Những lời gán ghép vô lối này khiến Kenzo sửng hơn là nổi giận.

“Dù tám trăm yên hay là một ngàn yên đi nữa, thì thu nhập của tôi là thu nhập của tôi. Chẳng phải chuyện liên quan đến bác.”

Đến đó thì ông Shimada im lặng. Có vẻ như câu trả lời của Kenzo không giống với điều ông dự tính. Là người trơ tráo nhưng không có đầu óc mở mang, ông ta chẳng thể tác động đến đối phương nhiều hơn mức ấy.

“VẬY NGHĨA LÀ TÔI KHỐN KHÓ THẾ NÀO THÌ ANH CŨNG CHẲNG GIÚP CHO ĐÂU NHỈ?”

“Vâng, một xu lẻ(*) tôi cũng không cho bác.”

Ông Shimada đứng dậy. Ông ta ngoảnh lại sau khi bước xuống khoảng sàn để mang giày, khép cánh cửa có chấn song mắt cáo.

“Tôi không đến nữa đâu...”

Để lại mấy lời có vẻ là câu nói sau cùng, đôi mắt ông ta lấp lánh trong bóng tối. Kenzo đứng trên ngạch cửa, nhìn xuống thấy rõ đôi mắt ấy. Nhưng anh không nhận thấy trong ánh lấp lánh kia có điều gì ghê gớm, đáng sợ và gây cảm giác rợn người. Sự tức giận và nổi bất bình toát ra từ đồng tử mắt anh đủ để đánh bật những điều gây hấn từ phía ấy.

Vợ Kenzo đã kín đáo từ xa ghé nhìn những biểu hiện của anh.

“Thật ra thì có chuyện gì thế?”

“Mặc kệ mọi chuyện đi.”

“Ông ta lại đến để xin tiền đấy à?”

“Ai mà cho!”

Có vẻ như vợ anh len lén nhìn chồng với nụ cười thoảng nhẹ.

“Bà lão kia cứ duy trì chút ít kéo dài nên vẫn không sao nhỉ?”

“Với ông Shimada cũng làm sao mà xong chuyện ở đây!”

Nói như thế chợt phun ra lời lẽ như vậy, Kenzo dự liệu trong đầu cả màn diễn kế tiếp rồi phải đến.

91.

Đồng thời, những ký ức đã ngủ yên cho đến lúc này cũng không thể không bị đánh thức. Quá khứ xa xôi khi anh được đón về với gia đình ruột thịt hiện lên sống động trong cái nhìn của anh, với đôi mắt linh lợi của người lần đầu tiên đứng trước một thế giới mới mẻ.

Đối với bố đẻ của Kenzo thì anh là một sự tồn tại nhỏ bé gây vướng bận. Về mặt ông cứ như muốn nói rằng, bỗng dưng một tạo vật kém cỏi thế này tìm đến đây để làm gì thế nhỉ. Trong cư xử với anh, ông hầu như không có thái độ thường dành cho con cái. Thái độ của bố Kenzo, đột nhiên thay đổi hoàn toàn so với khoảng thời gian trước đó, đã làm khô kiệt đến tận cùng tình thương yêu của anh dành cho người cha ruột. Anh đã thấy kinh ngạc khi so sánh hình ảnh bố luôn tươi cười với mình trước mặt bố mẹ nuôi và bố phũ phàng thay đổi ngay thái độ từ lúc phải gánh vác một thứ phiền hà. Rồi anh cạn hết tình thương mến. Nhưng anh còn chưa biết chán chường. Sức sống của anh, trong cơ thể đang lúc trưởng thành, dù có bị đè nén bao nhiêu vẫn lồm cồm ngóc dậy. Anh vẫn cứ vượt qua mọi chuyện mà không bị rơi vào trầm uất.

Là người nhiều con cái, bố anh chẳng có chút nào ý định sẽ trông cậy vào anh. Ông chẳng thậm mong mai sau sẽ được anh chăm sóc, do vậy ông tiếc từng xu phải cho anh. Tuy rằng dường như ông đành đón nhận anh vì

quan hệ gần bó cha con, nhưng ngoài việc nuôi cơm thì chăm sóc anh chỉ là sự tồn thất.

Hơn nữa, bản thân đương sự, là người quan trọng nhất, thì quay về mà vẫn không đổi lại hộ tịch. Dầu gia đình ruột thịt có hết lòng nuôi nấng đến đâu chẳng nữa, trong tình huống bất thường mà anh lại bị người khác dẫn đi là hết chuyện.

“Riêng về cơm nước thì đành phải nuôi thôi. Nhưng ngoài việc đó ra thì đây không lo liệu. Bên nhà ấy thu xếp là lẽ đương nhiên.”

Lý lẽ của bố anh là vậy.

Ông Shimada vẫn là ông Shimada, chỉ toàn dò xét tiến trình sự việc từ góc độ thuận lợi cho mình.

“Chỉ cần gửi nó về với bố mẹ đẻ thì chắc xoay sở được. Mai này khi Kenzo trưởng thành và có thể làm lụng chút ít, mình sẽ ra mặt giành phút nó đi là xong chuyện.”

Kenzo không thể sống ở biển. Cũng không thể sống được ở núi. Anh bị cả hai bên đẩy trả về, cứ loanh quanh ở giữa. Trong khi đó, anh vừa ăn những thứ ở biển, vừa dính líu vào những thứ ở núi.

Cả bố đẻ và bố nuôi đều chẳng xem anh là con người, mà là đồ vật thì đúng hơn. Chỉ là, khác với bố đẻ đối xử với anh như với món đồ bỏ đi, bố nuôi có quan sát tính toán rằng mai sau sẽ nhờ vả anh điều gì đó.

“Rồi ta sẽ đón con về đây, cho làm việc gì đó như tạp vụ chẳng hạn, nên hãy cứ chuẩn bị tinh thần như thế.”

Trong ngày Kenzo đến thăm gia đình bố mẹ nuôi, ông Shimada nhân điều gì đó đã nói chuyện như vậy. Kenzo sững sờ và trốn chạy về nhà. Cảm nhận về sự nhẫn tâm và bạc bẽo đã mang đến cho tâm hồn trẻ thơ nỗi sợ hãi mơ hồ. Không nhớ rõ là khi đó anh mấy tuổi, nhưng đạo ấy ở anh đã nảy

sinh khát vọng thật nghiêm túc rõ ràng, rằng mình phải tìm cách trau dồi bản thân trong thời gian dài để lập thân như một người thành đạt.

Để bị bắt làm gì đó kiểu như tạp vụ thì khổn khổ!

Anh đã thầm lặp đi lặp lại những lời đó không biết bao nhiêu lần. May thay, những lời đó đã không bị lặp đi lặp lại trong vô ích. Bằng cách nọ cách kia, anh đã thoát được cảnh phải làm tạp vụ.

Nhưng làm thế nào mà mình trở thành con người như bây giờ ấy nhỉ?

Anh cảm thấy vô cùng khó hiểu khi nghĩ đến điều này. Trong cảm giác khó hiểu như vậy có pha lẫn phần lớn là niềm tự hào rằng mình đã đấu tranh đến cùng với thế giới xung quanh. Và tất nhiên có cả sự đắc ý, nhìn những điều vẫn chưa hoàn chỉnh cứ như là đã hoàn chỉnh rồi.

Anh quan sát đối chiếu quá khứ và hiện tại, nghi hoặc tự hỏi làm thế nào mà quá khứ phát triển thành hiện tại. Nhưng anh hoàn toàn không để ý nhận ra, rằng mình đang khổ sở vì cái hiện tại ấy.

Nhờ cái hiện tại này mà mối quan hệ giữa anh và ông Shimada đổ vỡ. Cũng nhờ hiện tại này mà anh tránh được bà Otsune, cũng như anh không thể hòa nhập với anh trai và chị gái mình. Và rõ ràng là nhờ hiện tại này mà anh ngày càng cách xa bố vợ. Nhìn từ một phía thì anh thật tội nghiệp, đã tạo nên bản thân như hiện tại để không hòa hợp được với những người xung quanh.

92.

Vợ Kenzo nhìn anh:

“Dù sao đi nữa, chắc là chẳng có ai, ở bất cứ nơi nào, là kiểu người khiến anh hài lòng đâu. Vì mọi người trên đời toàn là điên rồ cả.”

Kenzo không đủ niềm tin để cười vui tiếp nhận những lời chỉ trích này. Tình hình trong thế giới xung quanh ngày càng dồn ép anh - một người kém khả năng suy đoán.

“Chắc mình cho rằng con người chỉ cần hữu dụng là được thôi chứ gì?”

“Nhưng nếu không hữu dụng thì cũng chẳng ra thế nào cả, đúng không?”

Thật không may, bố vợ anh là kiểu người hữu dụng. Em trai của vợ cũng chỉ phát triển tốt về phương diện ấy. Trái ngược với họ, Kenzo bẩm sinh là kiểu người thiếu thực dụng vô cùng.

Ngay cả việc chuyển nhà anh cũng không giúp được. Khi tổng vệ sinh, anh chỉ khoanh tay nhìn mọi chuyện mà chẳng làm gì cả. Thậm chí để buộc một chiếc rương, anh còn không biết phải choàng dây thế nào.

“Đàn ông gì đâu mà...!”

Trong mắt của mọi người xung quanh, người không hoạt động là anh bị xem như một kẻ khờ, chẳng lanh lợi gì cả. Anh càng ngày lại càng kém hoạt động. Và ngày càng phát triển năng lực của bản thân theo hướng trái ngược với mọi người.

Với lập trường như vậy, trước đây anh đã định dẫn em trai của vợ về miền quê xa xôi nơi mình đang sống để rèn giữa cậu ta. Theo cách nhìn của Kenzo thì cậu em ấy cực kỳ phóng túng. Cậu ta hành xử ngang ngược trong gia đình, chẳng quan tâm e sợ gì ai. Hằng ngày, khi được một cử nhân giúp ôn luyện bài tập ở nhà, cậu ta chẳng ngại ngồi khoanh chân trước mặt anh ấy. Rồi cậu ta thêm chữ “kun(*)” vào tên của anh kia, cứ [...]kun [...]kun mà gọi.

“Vậy thì chẳng có cách nào khác, bố cứ giao em ấy cho con. Con sẽ đưa về quê rèn giữa.”

Lời đề nghị của Kenzo được bố vợ anh tiếp nhận trong im lặng, rồi bị ông vứt bỏ trong im lặng. Có vẻ như ông chẳng lo lắng gì cho tương lai, khi chứng kiến thằng con hành xử ngang ngược trước mặt mình. Không chỉ ông, cả mẹ vợ anh cũng tỏ ra bình thản. Vợ anh cũng chẳng có vẻ gì bận tâm.

“Nghe nói bố từ bỏ ý định, vì cho rằng nếu gửi nó về quê mà xảy ra chuyện gì đó va chạm với mình sẽ không dàn xếp được, khó xử cho sau này.”

Khi nghe lời phân trần của vợ, Kenzo cũng không nghĩ rằng điều đó hoàn toàn là giả dối. Nhưng anh cũng cho rằng sự việc vẫn còn có ý nghĩa khác nữa.

Nó có điên rồi đâu. Cần gì phải nhờ đến sự giúp đỡ như vậy.

Từ những biểu hiện của mọi việc xung quanh, Kenzo đoán rằng tâm ý thật sự trong việc từ chối là ở đó, có lẽ như vậy thì đúng hơn.

Đúng là em vợ anh đâu có điên rồi. Cậu ta còn quá khôn ngoan là đẳng khác. Kenzo cũng hiểu rõ điều này. Việc anh định rèn giữa cậu em vợ, vì tương lai của hai vợ chồng, là sự suy tính ở một phương diện hoàn toàn

khác. Và đáng tiếc là về phương diện đó, cho đến lúc này, cả bố mẹ vợ lẫn vợ anh đều vẫn chưa hiểu được.

“Đâu phải chỉ cần hữu dụng là ổn thỏa. Chuyện có thể mà không hiểu được thì biết phải làm sao!”

Lời lẽ của Kenzo thể hiện sự chuyên quyền độc đoán. Vợ anh bị tổn thương, vẻ bất mãn thể hiện rõ ràng trên nét mặt.

Khi đã nguôi lòng, vợ lại nhìn Kenzo:

“Mình đừng có nặng lời phê phán từ đầu như vậy mà nói theo cách dễ hiểu hơn cho tôi nghe có phải tốt hơn không?”

“Tôi mà định nói cho dễ hiểu thì mình lại bảo là lý lẽ vòng vo, chẳng phải sao?”

“Vậy nên mình hãy nói sao cho dễ hiểu hơn, đừng có dùng những lý lẽ hơi khó mà tôi không hiểu được.”

“Thế thì chẳng làm sao mà giải thích được cả. Chẳng khác gì yêu cầu tính toán mà dùng sử dụng chữ số.”

“Nhưng có điều lý lẽ của mình chẳng thấy được sử dụng để làm gì, ngoài chuyện vắn vẹo người khác để bắt người ta phải nghe theo.”

“Tại đầu óc mình kém nên mới nghĩ như vậy.”

“Có thể là đầu óc tôi cũng kém, nhưng tôi không thích bị vắn vẹo để phải nghe theo những lý lẽ rỗng tuếch chứ chẳng có thực chất gì cả.”

Hai vợ chồng lại bắt đầu loanh quanh mãi miết trên cùng một đường tròn.

93.

Khi không thể chia sẻ hòa hợp trong đối thoại với chồng, vợ anh đành phải quay lưng về phía anh. Rồi chị nhìn con mình đang nằm ngủ ngay đấy. Lập tức, như thể vừa sức nhớ, chị ôm đứa bé lên.

Giữa chị và khối thịt nhẽo nhèo cứ như bạch tuộc ấy chẳng có bức tường lý lẽ mà cũng không rào cản phân biệt. Chị cảm thấy thứ mình đang chạm vào hoàn toàn chẳng khác bản thân mình. Chị kề môi hôn lên mọi chỗ để phả hơi ấm của lòng mình sang con.

Cho dù mình không thuộc về tôi, thì đứa con này vẫn thuộc về tôi vậy.

Có thể đọc thấy rõ ràng tinh thần đó từ những biểu hiện của vợ anh.

Đứa bé ấy thậm chí còn chưa có đường nét mặt mũi rõ ràng. Cái đầu thì cứ đợi mãi mà hầu như vẫn chưa có tóc mọc cho ra tóc. Nếu nhìn nhận một cách công tâm thì thế nào cũng thấy đó là một sinh vật kỳ dị.

“Con mình trông mới kỳ lạ chứ!”

Kenzo nói những lời thành thật.

“Đứa con nào mới sinh thì cũng đều như thế này cả.”

“Chắc không hẳn thế đâu. Phải có trường hợp đầy đặn hơn một chút khi sinh ra chứ.”

“Mai này mình hãy cứ nhìn xem.”

Vợ anh nói những lời có vẻ rất tự tin. Kenzo cũng chẳng biết nói gì thêm nữa. Nhưng anh biết vợ mình vì đứa con này mà bao nhiêu lần thức giấc trong đêm. Anh cũng hiểu rằng vợ mình đã hy sinh giấc ngủ quý báu mà không hề tỏ vẻ khó chịu. Thậm chí ở anh còn nảy ra câu hỏi, rằng so với tình cảm của cha, thì tình thương yêu của mẹ dành cho con sâu đậm đến ngần nào.

Khoảng bốn, năm ngày trước đó, khi có cơn động đất hơi lớn xảy ra, là người hay sợ hãi, anh lập tức nhảy từ hiên nhà xuống khoảng vườn. Khi trở lên phòng, anh đã bị vợ ném vào mặt những lời chỉ trích không ngờ tới:

“Mình rõ là vô tâm! Mình chỉ cần lo cho bản thân được ổn thỏa thôi mà.”

Vợ anh bất bình vì lẽ tại sao anh lại không lo chuyện an nguy của con, trước khi nghĩ cho bản thân mình. Kenzo sững sốt, bởi trong mơ anh cũng không nghĩ rằng mình sẽ phải hứng chịu lời phê bình như vậy do hành động bộc phát nhất thời của bản thân.

“Đàn bà thường những lúc như vậy cũng nghĩ đến con cái hay sao nhỉ?”

“Tất nhiên rồi.”

Kenzo cảm thấy mình hết sức vô tâm.

Nhưng giờ đây anh lại lạnh nhạt nhìn vợ đang ôm con với vẻ mặt khẳng định đứa con thuộc về mình.

Người không hiểu lẽ đời thì dẫu có gắn bó đến đâu cũng chẳng có ý nghĩa.

Liên sau đó, suy tưởng của anh rộng mở hơn, bao quát nhiều lĩnh vực, trải ra đến tương lai cách xa thực tại bây giờ.

Mai này khi con lớn, chắc chắn sẽ đến lúc nó dần rời xa mình. Đường như mình cảm thấy dẫu có rời xa tôi, chỉ cần chia sẻ và cùng với con cái

gắn bó không rời cũng đã là quá đủ, nhưng điều đó sai lầm. Rồi đây cứ nhìn xem.

Trong thư phòng, khi tâm hồn lắng xuống, cảm tưởng ở anh chợt trở nên đượm sắc màu khoa học.

Cây chuối hẻ trổ buồng thì từ năm kế tiếp thân cây sẽ khô đi. Cây tre cũng vậy. Trong thế giới động vật, cũng có đến bao nhiêu loài chẳng biết là sống để sinh con hay sinh con để chết. Con người tuy là với nhịp độ chậm rãi nhưng vẫn bị chi phối bởi những nguyên lý dựa trên quy luật đó. Đã hy sinh mọi thứ mình có được để tạo nên sinh mệnh của con, người mẹ lại phải hy sinh tất cả những gì còn lại để bảo vệ con mình. Nếu đặt giả thiết là người mẹ đã tiếp nhận từ đấng cao xanh sứ mệnh như vậy rồi xuất hiện trên đời, thì thấy rằng việc độc chiếm con cái như một sự đền bù là lẽ đương nhiên. Ấy là một hiện tượng tự nhiên hơn là một việc có chủ ý.

Sau khi đã suy tư cạn lẽ như vậy về vị thế của người mẹ, anh lại suy nghĩ về bản thân với tư cách làm cha. Rồi khi đã ngẫm nghĩ xem điều đó khác với trường hợp của người mẹ thế nào, anh lại nói với vợ:

“Mình thật hạnh phúc khi có con. Nhưng trước khi được đón nhận niềm hạnh phúc ấy, mình đã phải hy sinh nhiều thứ quan trọng. Cũng không biết từ bây giờ trở đi, mình còn trải qua bao nhiêu sự hy sinh mà bản thân mình không nhận thấy. Có lẽ mình cảm thấy hạnh phúc, nhưng thật ra là mình đáng thương.”

94.

Đang dần về cuối năm. Đã bắt đầu thấy loáng thoáng những bông tuyết rơi trong cơn gió lạnh. Bọn trẻ một ngày không biết bao nhiêu bận hát câu “*Ngủ mấy đêm nữa là đến Tết...*”^(*) Tâm hồn bọn trẻ đúng như những lời ca mà chúng hát lên, tràn đầy hy vọng về một năm mới tất phải đến.

Ở trong thư phòng, Kenzo thỉnh thoảng cứ cầm bút trên tay mà lắng nghe tiếng hát. Anh suy nghĩ miên man, đại khái là phải chăng mình cũng đã có một thời như vậy.

Bọn trẻ đang hát lên khúc hát chơi cầu^(*), “*Ngày cuối năm mà quý ông chẳng thích...*”^(*) Kenzo nở nụ cười khổ sở. Nhưng đó cũng không phải là biểu hiện sâu sắc đúng với cảnh ngộ của anh trong hiện tại. Anh đang khổ sở vì phải cố gắng đọc tiếp từng tờ một - những tờ giấy trong những tệp giấy dày. Có những mười hay hai mươi tệp đang xếp chồng trên bàn, gồm những tờ giấy nửa khổ gấp làm tư. Anh vừa đọc vừa dùng bút mực đỏ để gạch, đánh dấu tròn hay dấu tam giác vào những trang giấy đó. Rồi anh còn làm những phép tính phiền phức với những con số lẻ đặt cạnh nhau.

Tất cả nội dung đều được viết bằng bút chì trên giấy, cho nên ở những chỗ có ánh sáng mờ thì nhiều trường hợp không nhìn rõ nét chữ. Thỉnh thoảng cũng có chỗ do viết ẩu nên không đọc được. Kenzo nản lòng khi ngược đôi mắt đã mỏi lên, nhìn vào những tệp giấy chồng chất. Câu thành

ngữ tiếng Anh, có nghĩa là “Công việc của nàng Penelope”^(*), đã được anh nhắc đến không biết bao nhiêu lần.

Dù có mất bao nhiêu thời gian cũng chẳng thể nào xong việc được!

Đôi khi anh đặt bút xuống, thở dài.

Khắp nơi xung quanh anh vẫn còn bao nhiêu là công việc chưa xong. Với vẻ mặt tỏ ra khó hiểu, anh buộc phải nhìn vào một tấm danh thiếp mà vợ anh mang đến.

“Cái gì vậy?”

“Khách hẳn là muốn gặp mình một chút vì chuyện của ông Shimada.”

“Lúc này không tiện, nên mình bảo người ta về đi.”

Vợ anh đã rời đi nhưng rồi quay trở lại ngay sau đó.

“Khách muốn hỏi mình xem đến nhà vào lúc nào thì tiện.”

Kenzo nhìn vào những tệp giấy chồng chất xếp cao bên cạnh, vẻ mặt như muốn nói rằng đó không phải là việc của bây giờ. Vợ anh đành phải giục:

“Tôi nên bảo khách thế nào đây?”

“Bảo người ta rằng chiều ngày kia hãy đến.”

Kenzo cũng đành phải ấn định ngày giờ.

Công việc bị gián đoạn, anh bắt đầu lơ đãng hút thuốc. Đang lúc ấy thì vợ anh lại bước vào.

“Khách về rồi chứ?”

“Vâng.”

Vợ anh nhìn vào những bài viết đang để mở trước mặt chồng, trông nhem nhuốc với những chỗ đánh dấu màu đỏ. Giống như Kenzo không hiểu được nỗi nhọc nhằn của chị vì con mà phải thức giấc trong đêm biết bao

lần, chị cũng không hình dung được chồng vất vả thế nào khi đọc kỹ từng chút toàn bộ cả núi giấy như vậy.

Bỏ qua chuyện tìm hiểu vấn đề, vợ anh vừa ngồi xuống đã hỏi chồng ngay:

“Có lẽ rồi người ta lại đến nói chuyện gì đó theo kiểu như vậy nhỉ? Dai dẳng thật!”

“Ông ta đã nói là trong khoảng thời gian cuối năm thì phải xoay xở thế nào đó đúng không? Rõ vớ vẩn!”

Vợ anh cho rằng chẳng cần giao thiệp với ông Shimada ấy nữa. Trái lại, Kenzo thì thiên về ý định sẽ cho ông ta một khoản tiền nào đó, vì nghĩ đến mối quan hệ ngày xưa. Nhưng câu chuyện không tiến đi đến vấn đề đó mà rẽ sang hướng khác.

“Tình hình gia đình phía bên mình thế nào?”

“Chắc là vẫn khó khăn.”

“Vẫn chưa dàn xếp được chân giám đốc công ty đường sắt đó à?”

“Nghe đâu chỗ ấy đã dàn xếp được. Nhưng có vẻ như mọi chuyện tốt đẹp khi sống ở thành phố nơi này, nên chắc bố không thể dễ dàng rời đi trong chốc lát.”

“Trong khoảng thời gian cuối năm này thì tình cảnh khó khăn đấy nhỉ?”

“Rất khó khăn.”

“Chắc là túng bấn nhỉ?”

“Túng bấn cũng đành phải chịu thôi. Vì tất cả mọi sự đều là số phận mà.”

Vợ anh khá điềm tĩnh. Có vẻ như chị đã nản lòng với mọi điều.

95.

Người khách đã mang đến tấm danh thiếp không quen lại xuất hiện trước cửa nhà Kenzo đúng theo thời gian anh ấn định, cách một ngày so với lần trước đó. Khi ấy, anh còn đang bận đánh dấu nọ kia lên trang giấy nửa khổ thô ráp, nào là dấu tròn nào là dấu tam giác, bằng cây bút đã bị chẻ ngò. Những đầu ngón tay anh bị vấy bẩn nhiều chỗ vì mực đỏ. Anh chẳng rửa tay mà cứ thế bước ra phòng khách.

Người đàn ông tìm đến vì ông Shimada lần ấy so với Yoshida trước đây có hơi khác về hình thức bên ngoài, nhưng nói theo cảm nhận của Kenzo thì cả hai đều là kiểu người xa cách với anh, đến nỗi giữa họ hầu như chẳng có gì khác biệt.

Ông ta mặc áo khoác haori vải sọc, dùng thắt lưng loại cứng^(*), đi tất trắng ở chân. Không rõ là thương nhân mà cũng chưa hẳn là kiểu người cao sang quý phái, anh ta khiến Kenzo nghĩ đến một loại người được gọi là người điều phối trung gian^(*). Trước khi bộc bạch về thân phận hay nghề nghiệp của mình, ông ta đột nhiên hỏi Kenzo:

“Anh có nhớ mặt tôi không nhỉ?”

Kenzo sững sờ nhìn người ấy. Gương mặt ông ta chẳng có nét riêng gì đặc biệt. Nếu buộc phải xác định một nét riêng như thế, có chăng chỉ là biểu hiện cho thấy ông ta đã sống cuộc đời của một người lập nghiệp ổn định cho đến ngày nay.

“Làm sao biết được ạ!”

Ông ta nở nụ cười đắc thắng:

“Đúng thế nhĩ. Vì đã đến lúc quên đi được rồi mà.”

Ông ta ngừng lời một thoáng rồi tiếp tục:

“Nhưng tôi thì bây giờ vẫn còn nhớ ngày xưa, khi anh luôn được gọi là cháu trai cháu trai đấy chứ.”

“Thế ạ?”

Kenzo hờ hững đáp lời rồi chẳng nói gì thêm, cứ chăm chú nhìn mãi vào gương mặt người ấy.

“Anh làm sao mà nhớ ra được nhĩ. Vậy ta nói chuyện nào. Ngày xưa, khi ông Shimada điều hành văn phòng tiếp công dân thì tôi làm nhân viên ở đó. Nhớ xem, anh đã từng nghịch phá, lấy dao nhỏ cắt vào ngón tay, rồi làm ầm ĩ phải không nào? Con dao nhỏ ấy ở trong hộp đựng bút và nghiền mực của tôi đấy chứ. Khi đó, tôi cũng là người đã lấy nước vào chiếc chậu kim loại, làm mát ngón tay cho anh ấy mà.”

Trong đầu Kenzo vẫn còn ghi nhớ rõ ràng về sự việc như thế. Nhưng có năm mơ anh cũng không thể nhớ ra được dáng vẻ thời đó của người giờ đây đang ngồi trước mặt mình.

“Lần này tôi được nhờ cậy do mối liên hệ ấy, bởi thế mà mới tìm đến đây vì ông Shimada.”

Ông ta vào ngay chủ đề chính. Và đúng như Kenzo dự đoán, ông ta bắt đầu nói đến chuyện xin tiền.

“Vì ông ấy bảo rằng sẽ không đến nhà anh lần nữa...”

“Hôm trước, lúc ra về ông ấy đã rời đi sau khi nói những lời như vậy.”

“Vậy anh thấy thế nào nếu xác định sẽ chi ngân này để giải quyết gọn gàng mọi thứ? Nếu không làm thế thì dẫu bao nhiêu năm tháng trôi qua, anh vẫn cứ gặp chuyện phiền phức mãi.”

Kenzo thấy khó chịu với lối nói chuyện của đối phương, theo kiểu như ra lệnh cho anh hãy đưa tiền để ông ta giúp anh giảm bớt phiền phức vậy.

“Dù vướng mắc đến đâu chẳng nữa thì tôi cũng chẳng phiền. Bởi vì đâu sao thế gian vốn đã đầy rẫy những điều vướng mắc. Cứ cho là phiền phức đi chẳng nữa, nhưng nếu đến mức phải chi ra khoản tiền không hợp lý, thà rằng tôi chịu đựng phiền phức mà không bỏ tiền ra, như thế sẽ thoải mái hơn nhiều.”

Người kia nghĩ ngợi một lúc. Trông điệu bộ ông ta có vẻ hơi khó xử. Nhưng rồi liền sau đó, khi mở miệng thì ông ta bỗng nói ra một chuyện bất ngờ:

“Mà chắc anh cũng biết, ông Shimada vẫn giữ tờ chứng thư anh đã đưa cho ông ấy khi hai bên chấm dứt mối quan hệ. Trong dịp này, anh nên đưa gộp luôn một khoản bao nhiêu đó, rồi lấy lại tờ chứng thư kia có phải là tốt hơn không?”

Kenzo nhớ rõ về tờ chứng thư ấy. Khi anh đổi hộ tịch về lại với gia đình, ông Shimada đòi đương sự là Kenzo đưa cho ông một bản, nên bố để dành phải dặn bảo anh, rằng cứ ghi cho ông ta cũng chẳng hề gì. Anh đành phải cầm bút lên, trong khi chẳng có nội dung gì để viết. Rồi gộp nhặt để đưa cho bên ấy chỉ vồn vện được hơn hai dòng, đại ý là về chuyện giờ đây chấm dứt mối quan hệ, anh không muốn trong thời gian sắp tới hai bên thiếu đạo lý và tình cảm trong cư xử với nhau.

“Tờ giấy đó cũng như giấy nháp thôi. Bên kia giữ lấy cũng không ích lợi gì, mà tôi có nhận về cũng chẳng làm được việc gì cả. Nếu cảm thấy dùng được thì cứ dùng bao nhiêu tùy thích, vậy là ổn đúng không?”

Kenzo càng khó chấp nhận thái độ của người kia, theo kiểu cứ ép anh mua tờ chứng thư như vậy.

96.

Khi câu chuyện rơi vào bế tắc thì người kia dừng nghỉ. Và rồi đến thời điểm phù hợp lại đưa chủ đề ấy ra. Cuộc trò chuyện lan man rời rạc. Cũng không hẳn là theo cách không ép được về lý nên vin vào tình cảm. Anh đã nhìn thấu suốt ý định lộ liễu rằng chỉ cần anh cho thứ gì thôi là được. Cứ cùng với đối phương đi theo câu chuyện mà chẳng có lúc nào tóm gọn lại vấn đề, rốt cuộc thì Kenzo chán nản.

“Bác bảo hãy mua tờ chứng thư, hay bảo đưa tiền đây nếu không muốn gặp phiền phức sau này, cứ thế thì tôi cũng chỉ biết từ chối chứ chẳng có cách nào khác cả. Còn nếu nhờ tôi giúp phần nào vì đang lúc khó khăn, đảm bảo rằng để đáp lại điều đó, từ nay về sau tôi sẽ không bao giờ phải nghe những lời thiếu suy xét nữa, thì tôi có thể thu xếp mà giúp cho một ít vì tình nghĩa ngày xưa.”

“Vâng, tôi đến đây chủ yếu là với ý định đó. Vậy nên nếu có thể xin anh giúp cho phần nào theo tinh thần như vậy.”

Kenzo thầm nghĩ nếu vậy sao không nói ra từ sớm. Trong khi đó, vẻ mặt người kia cũng như muốn nói rằng, sao anh không cho biết như vậy sớm hơn.

“Thế anh sẽ cho bao nhiêu?”

Kenzo im lặng suy nghĩ. Nhưng làm gì có tiêu chuẩn rõ ràng là bao nhiêu tiền thì phù hợp. Vả lại, ở hoàn cảnh của anh thì càng ít càng tốt.

“Thôi thì một trăm yên vậy.”

“Một trăm yên.”

Người kia lặp lại câu này.

“Thế nào nhỉ? Anh không thể cho ít nhất chừng ba trăm yên sao?”

“Giá mà có lý do cần phải chi tiền thì mấy trăm yên tôi cũng sẽ chi.”

“Anh nói phải, nhưng vì ông Shimada cũng khó khăn đến thế...”

“Nếu nói chuyện đó thì tôi cũng khó khăn.”

“Thế à?”

Giọng điệu ông ấy gần như là mai mỉa.

“Thật ra dù tôi chẳng đưa xu lẻ nào thì phía bác cũng đâu làm gì được đúng không? Nếu một trăm yên mà không ổn thì bác hãy thôi đặt vấn đề.”

Đối phương rốt cuộc cũng không đòi co nữa.

“Thế trước mắt, tôi sẽ thử nói với ông ấy như vậy, rồi trên cơ sở đó sẽ lại đến phiên anh. Rất mong anh giúp đỡ.”

Sau khi người kia ra về, Kenzo quay sang vợ:

“Cuối cùng rồi cũng đến.”

“Mọi chuyện thế nào rồi?”

“Lại phải tốn tiền. Chỉ cần có người đến là nhất định sẽ phải tốn tiền, rõ rệt!”

“Thật vớ vẩn!”

Vợ anh chẳng nói ra lời nào cụ thể tỏ ý sẻ chia.

“Nhưng chẳng có cách nào khác.”

Kenzo cũng đáp lại bằng những lời đơn giản. Anh thấy phiền hà cả với chuyện giải thích cặn kẽ cho vợ những diễn biến sự tình đã dẫn tới việc chót lại theo hướng đó.”

“Ấy là chuyện tiền của mình thì mình cho, nên tôi chẳng có lý gì mà nói.”

“Làm gì có tiền bạc gì đâu!”

Kenzo nói ra câu ấy như vỗ vào mặt vợ, rồi lại đi vào trong thư phòng. Ở đó, những tờ giấy, vẫn còn nguyên trên bàn với đầy nét bút chì nhem nhuốc và lốm đốm những vết mực đỏ, đang chờ đợi anh. Anh cầm bút lên ngay. Rồi phải bôi đỏ thêm những thứ đã nhem nhuốc.

Tâm trạng khác nhau trước và sau khi tiếp khách liệu có khiến cho anh trở nên thiếu công bằng? Khi trong lòng gợn lên nỗi e sợ như thế, để xác nhận chắc chắn mọi điều, anh đọc lại lần nữa những bài đã đọc xong. Ngay cả khi làm vậy, anh vẫn hoàn toàn không biết liệu tiêu chuẩn của anh ba tiếng đồng hồ trước đó có phải là tiêu chuẩn của anh hiện giờ hay chẳng.

Họa là thần thánh thì mới công bằng được!

Trong khi biện hộ cho sự mù mờ ở bản thân, anh bắt đầu xăm xắn đọc bài. Nhưng dù có tăng tốc bao nhiêu vẫn chưa đến lúc xử lý xong những tệp giấy chồng chất. Khi rốt cuộc rồi cũng gấp lại một tệp như tình trạng ban đầu, thì lại phải mở ra một tệp mới.

“Dù có nhẫn nại đi chẳng nữa, họa là thần thánh thì mới làm hết được!”

Anh lại buông bút. Vết mực đỏ như máu thấm loang ra trên giấy. Anh đội mũ lên đầu, bỏ đi ra ngoài đường lạnh lẽo.

97.

Trong khi cất bước giữa phố phường vắng người qua lại, anh chỉ toàn nghĩ về bản thân.

Suy cho cùng thì mi được sinh ra trên đời để làm gì cơ chứ?

Có gì đó trong đầu óc anh đặt cho anh câu hỏi như vậy. Anh không muốn trả lời cho câu hỏi đó. Anh có lần tránh câu trả lời trong chừng mực có thể. Thế là tiếng nói đó bắt đầu truy đuổi anh. Việc đó cứ lặp đi lặp lại bao nhiêu lần mà vẫn không chấm dứt. Cuối cùng anh hét lên:

Không hiểu được!

Tiếng nói đó lập tức cười nhạo anh:

Đâu phải là không hiểu. Dù có hiểu thì cũng chẳng đến nơi đến chốn được đúng không? Bị vướng mắc ở giữa đường đúng không?

Không phải lỗi tại tôi! Không phải lỗi tại tôi!

Kenzo xăm xăm bước đi như chạy trốn. Khi anh đến con đường sầm uất, đột ngột đập vào mắt là sự mới mẻ gần như kinh dị của thế giới bên ngoài đang bận rộn chuẩn bị đón mừng năm mới. Rốt cuộc thì anh cũng thay đổi tâm trạng.

Anh vừa bước đi vừa ghé nhìn lần lượt những cửa hàng được bài trí trang hoàng với tất cả nỗ lực để khiến cho khách hàng chú ý. Đôi khi, qua lớp cửa kính, anh băng quơ nhìn ngăm hồi lâu những thứ hoàn toàn chẳng

liên quan đến mình, chẳng hạn như kẹp tóc bằng san hô có hình nhánh cây, hay trâm giắt tóc có trang trí sơn mài.

Dường như hễ cứ đến cuối năm là thiên hạ nhất định phải mua sắm gì đó.

Bản thân anh chẳng muốn mua gì, dù chỉ là ít ỏi. May mà vợ anh cũng nói là hầu như chẳng mua gì. Anh trai anh. Chị gái anh. Bố vợ anh. Nhìn sang đâu cũng chẳng thấy một người nào dư dả để có thể mua sắm. Cả bọn đều là những người kham khổ khi bước sang năm mới. Trong số đó thì bố vợ anh có vẻ là người thảm hại nhất.

“Nghe bảo giá mà bố trở thành nghị viên của Viện Quý tộc^(*) thì đến đâu cũng có người chờ đón, vậy mà...”

Trước đây, nhân tiện khi bộc bạch với chồng về chuyện bố bị những người thu hồi nợ hối thúc, vợ anh đã nói ra điều này.

Đó là chuyện khi nội các sụp đổ. Người kéo bố vợ anh khỏi chức vụ nhàn hạ và buộc ông từ chức đã cố gắng thể hiện phần nào tình nghĩa đối với ông, bằng cách tiến cử ông làm nghị viên của Viện Quý tộc, ngay trước thời điểm lui về cùng những người trong nhóm. Nhưng thủ tướng, người phải lựa chọn một đội ngũ nhân lực giới hạn trong số ứng cử viên đông đảo, đã không ngần ngại gạch tên bố vợ anh. Cuối cùng ông không được lựa chọn. Các chủ nợ, đặc biệt tàn nhẫn với những người vì lý do nào đó mà không có bảo hiểm, ngay lập tức kéo đến cổng nhà ông. Đã giảm bớt số người giúp việc khi dọn ra khỏi nhà công vụ, ít lâu sau đó ông cũng bỏ chiếc ô tô dùng trong gia đình. Cuối cùng, ông đã giao nhà riêng của mình vào tay người khác. Khi đó thì chẳng còn xoay xở gì được nữa. Ngày qua tháng lại, ông càng lúc càng lún sâu trong cảnh đời bi thảm.

“Bố không thành công khi tham gia hoạt động đầu cơ ấy.”

Vợ anh cũng đã nói điều này.

“Nghe nói rằng, trong thời gian bố làm quan chức được phía các nhà đầu cơ giúp tìm mối lợi, nên mọi việc suôn sẻ, nhưng một khi rời khỏi chức vụ thì không còn được nhà đầu cơ quan tâm đến, cho nên mọi thứ đều hỏng cả.”

“Vấn đề cốt lõi là gì thì chẳng rõ ra được. Tôi còn chưa hiểu cả ý nghĩa đại khái của vấn đề.”

“Cho dù mình không hiểu đi chẳng nữa, chuyện như thế chẳng còn cách nào khác, có phải không?”

“Mình nói thế nào? Vậy chẳng hóa ra là nhà đầu cơ chắc chắn không bao giờ bị tổn thất sao? Mình rõ là lẩn thần!”

Kenzo nhớ đến cả những lời thoại đã trao đổi với vợ khi đó.

Anh chợt nhận ra, mọi người đi ngược chiều với anh trên phố đều lướt qua anh bằng bước chân vội vã. Mọi người đều có vẻ bận rộn. Mọi người đều có những mục đích nhất định thì phải. Chỉ có thể nghĩ rằng, họ hoạt động không ngừng để đạt đến mục đích sớm hơn dù chỉ trong giây lát.

Có người không hề nhận thấy sự tồn tại của anh. Có người khi lướt ngang anh chỉ liếc nhìn thoáng qua một chút.

Mi là kẻ ngớ ngẩn!

Thằng hoặc còn có cả những người muốn nói điều đó qua vẻ mặt.

Anh lại trở về nhà, bắt đầu vạch bút mực đỏ lên những tờ giấy nửa khổ nhem nhuốc.

98.

Sau đó hai, ba ngày, người được ông Shimada nhờ cậy lại đến đưa danh thiếp, đề nghị gặp mặt anh. Không thể từ chối một khi đã vướng vào sự việc, một lần nữa Kenzo buộc phải ra phòng khách, ngồi trước con người trông như người điều phối trung gian ấy.

“Thật ngại vì đã đến nhiều lần lúc anh đang bận rộn...”

Ông ta là kiểu người đã quen nói khéo. Miệng nói ra những lời ái ngại nhưng thái độ ông ta chẳng thể hiện tâm tư sâu sắc gì cho lắm.

“Tình hình là khi tôi nói rõ về chuyện hôm trước với ông Shimada, ông ấy bảo rằng vì lẽ như thế thì cũng đành phải chịu, nên chuyện tiền nong vậy là cũng tốt rồi, bù lại ông ấy muốn thu xếp nhận tiền trong năm nay đây.”

Kenzo chẳng ngờ chuyện sẽ như vậy.

“Nói là trong năm nay nhưng chỉ còn vồn vện mấy ngày thôi, phải không nào?”

“Bởi vậy cho nên bên ấy cũng cần gấp đấy chứ.”

“Nếu có thì bây giờ đưa ngay cũng được. Nhưng vì không có nên chẳng còn cách nào cả, đúng không?”

“Thế à?”

Hai người cứ lặng thinh một lúc.

“Anh thấy thế nào, không có ý định thanh toán một lần cho khoản ấy luôn sao? Vì ông Shimada, tôi phải khó khăn lắm mới cất công tìm đến trong lúc đang bận rộn thế này...”

Việc đó là tùy ý ông ta. Cũng chẳng phải là việc nhọc nhằn hay công phu đến mức khiến cho Kenzo phải động lòng.

“Tôi lấy làm ái ngại nhưng không thể thực hiện điều đó.”

Hai người lại đối diện nhau trong im lặng.

“Vậy khi nào có thể nhận tiền?”

Khi nào thì Kenzo cũng chẳng dự tính được.

“Thời gian sắp tới, đại để là sang năm thì chắc xoay xở được.”

“Một khi tôi tìm đến vì người ta nhờ cậy thế này, phải có gì đó trả lời cho bên ấy, nên ít nhất cũng mong anh xác định giúp cho một ngày nào đó là kỳ hạn...”

“Bác nói phải đấy. Vậy ta cứ xác định đại để là đến hết tháng Giêng.”

Kenzo chẳng muốn nói thêm gì nữa sau câu ấy. Đối phương đành phải ra về.

Tối hôm ấy, Kenzo vừa húp soàn soạt món xúp lơăng nấu bằng bột lúa mạch - là một chất sền sệt màu xám được nấu theo ý anh, để chống lại cái lạnh và sự mệt mỏi - vừa trò chuyện cùng vợ anh, đang ngồi bên cạnh với cái liễn to đặt trên đầu gối.

“Tôi lại phải xoay xở cho được một trăm yên.”

“Không cho cũng được mà mình vẫn hứa cho người ta. Cứ làm như vậy thì mình sẽ gặp rắc rối về sau đấy.”

“Không cho cũng được nhưng mà tôi thì cho.”

Sự mâu thuẫn trong lời lẽ ngay lập tức khiến vợ anh khó chịu.

“Mình nói gàn như thế thì thôi vậy.”

“Mình chỉ trích người ta là ưa dùng lý lẽ nọ kia, nhưng bản thân lại thuộc kiểu người có tính rất là hình thức đấy.”

“Chính mình mới thích hình thức chứ. Trong bất cứ việc gì, trước tiên mình cũng viện lý lẽ cơ mà.”

“Lý lẽ và hình thức là hai chuyện khác nhau.”

“Trường hợp của mình thì giống nhau đấy chứ.”

“VẬY Ể TÔI NÓI CHO MÌNH NGHE NHÉ. TÔI KHÔNG PHẢI KIỂU NGƯỜI CHỈ CÓ LOGIC Ở CỬA MIỆNG. LOGIC TÔI NÓI RA THÌ CẢ Ở TAY CHÂN, Ở KHẮP TRÊN NGƯỜI TÔI ĐỀU CÓ.”

“Nếu thế làm gì có chuyện lý lẽ của mình lại có vẻ rỗng không như vậy, phải không nào?”

“CÓ PHẢI RỖNG KHÔNG ĐÂU! CHỈ LÀ LÝ LẼ MÀU TRẮNG TOÁT RA TỪ BÊN TRONG, GIỐNG HẾT LỚP PHẤN TRÊN QUẢ HỒNG PHƠI KHÔ ẤY. KHÁC VỚI LỚP ĐƯỜNG PHẾT LÊN TỪ BÊN NGOÀI.”

Lời giải thích như vậy đối với vợ anh đã là thứ lý lẽ rỗng không. Là kiểu người chỉ thừa nhận những thứ nhìn thấy được và có thể nắm chặt lấy trong tay, chị không thích lý luận với chồng thêm nữa. Mà có muốn như thế thì cũng không làm được.

“SỞ DĨ TÔI NÓI MÌNH CÓ TÍNH HÌNH THỨC LÀ BỜ LẼ, BẤT KỂ Ở BÊN TRONG NGƯỜI TA THẾ NÀO, CHỈ CẦN NẮM BẮT ĐƯỢC NHỮNG BIỂU HIỆN Ở BÊN NGOÀI THÔI, MÌNH LẬP TỨC CHO RẰNG NHƯ VẬY LÀ ĐÃ HIỂU RÕ VỀ NGƯỜI ẤY. GIỐNG HẾT BỐ MÌNH LÀ LUẬT GIA NÊN VẪN NGHĨ RẰNG, CHỈ CẦN KHÔNG CÓ CHỨNG CỨ THÌ CHẴNG CÓ LÝ DO GÌ ĐỂ BỊ THAN PHIỀN CẢ...”

“BỐ TÔI CHƯA TỪNG NÓI RA NHỮNG ĐIỀU NHƯ VẬY. TÔI CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ KIỂU NGƯỜI SỐNG MÀ CHỈ TOÀN TRAU CHUỐT VẼ NGOÀI NHƯ THẾ. TẠI VÌ VỐN DĨ TRONG ĐỜI SỐNG, MÌNH ĐÃ NHÌN NGƯỜI KHÁC BẰNG CÁI NHÌN LỆCH LẠC THẾ KIA...”

Từ mi mắt vợ anh, nước mắt rơi lã chã. Lời nói ngưng bật trong lúc ấy. Chuyện cho ông Shimada một trăm yên đã bị lạc hướng bay, rồi dần dần trở nên rối rắm.

99.

Sau đó hai, ba hôm, đã lâu vợ anh mới lại đi ra phố.

“Tôi mới đi một vòng, đến thăm hỏi một chút những nơi đã lâu ngày không gặp.”

Vẫn ôm đứa con đang còn trong thời gian bú sữa, vợ Kenzo đến trước mặt anh. Đôi má đỏ ửng lên vì lạnh, chị ngồi vào giữa bầu không khí ấm áp.

“Bên nhà mình thế nào?”

“Cũng chẳng có gì thay đổi. Có lẽ, trải qua nỗi lo rằng chuyện sẽ xảy ra như vậy, thì người ta lại trở nên bình thản.”

Kenzo chẳng có vẻ gì tỏ ra định đáp lời.

“Bên nhà hỏi có mua cái bàn làm bằng gỗ tử đàn ấy không, nhưng tôi bỏ qua vì nó là thứ mang vận rủi.”

Đó là cái bàn khổng lồ kiểu Trung Hoa, hình như được gọi là “Maibudo”, làm bằng gỗ nguyên phiến, có vẻ hoành tráng trị giá chắc trên một trăm yên. Trước đây bố vợ anh đã nhận nó từ một người họ hàng bị phá sản, như vật thế chấp cho một khoản tiền vay. Khi cùng chung số phận với người họ hàng kia, không sớm thì muộn ông lại phải đưa nó đến cho người nào đó.

“Vận số thì tôi không quan tâm, nhưng hiện tại có lẽ tôi cũng chẳng dám mua thứ đắt tiền đến thế.”

Kenzo vừa nở nụ cười méo mó vừa hút thuốc.

“Nhân tiện, số tiền cho người kia nếu mình không vay của anh Hida thì...”

Bất ngờ vợ anh bỗng nói ra điều đó.

“Anh Hida có dư chừng ấy à?”

“Có đấy. Nghe nói cuối năm nay công ty cổ phần đã cho anh Hida nghỉ việc.”

Kenzo cho rằng nội dung thông báo mới mẻ này là chuyện đương nhiên. Mà anh cũng cảm thấy kỳ lạ.

“Chắc vì đã già nên không còn được việc đấy nhỉ. Nhưng nghỉ việc thì chắc là càng khó khăn hơn chứ, đúng không?”

“Có lẽ mai kia thì không biết thế nào, nhưng nghe nói hiện tại chẳng khó khăn đâu.”

Hình như chuyện anh ta nghỉ việc là do một người có vị trí quan trọng trong doanh nghiệp - người đã quan tâm giúp đỡ để anh ta có được công việc đó - chấm dứt mối quan hệ với công ty. Nhưng vì đã làm việc liên tục nhiều năm, nên khoản tiền như một thứ quyền lợi mà anh ta hẳn phải được nhận đủ để mang lại sự thoải mái nhất thời về kinh tế.

“Hôm nay anh ấy mới ngỏ lời nhờ tôi giúp, bảo rằng ngôi không hưởng nhàn cũng chán, nên có ai đáng tin cậy thì anh ấy sẽ cho vay tiền.”

“Ồ, cuối cùng thành ra làm nghề cho vay ư?”

Trong đầu Kenzo hiện ra hình ảnh cả chị gái anh và anh Hida - những người vốn dĩ thường ngày vẫn chê cười bảo ông Shimada tàn nhẫn. Vợ chồng chị ấy không hề nhận ra rằng khi hoàn cảnh của mình thay đổi, họ lại làm theo người mà cho đến hôm qua họ vẫn còn khinh miệt. Họ gần như những đứa trẻ con, xét về việc thiếu nghiêm túc nhìn lại chính mình.

“Chắc thế nào cũng tính lãi cao.”

Vợ anh hoàn toàn không biết là lãi cao hay thấp.

“Nếu mọi chuyện đều trôi chảy tốt đẹp thì mỗi tháng tiền lãi được khoảng ba, bốn mươi yên. Dự định đó sẽ là khoản chi tiêu vặt vặt cho hai người, cứ thế duy trì cuộc sống lâu dài trong tương lai. Chị ấy đã nói vậy.”

Kenzo thử nhẩm tính ra số tiền gốc, dựa vào khoản tiền lãi như chị gái nói ra.

“Không khéo chỉ lại mất hết mà thôi. Thay vì làm thế, đừng tham tiền nhiều vậy, gửi vào ngân hàng chẳng hạn để lấy lãi tương ứng thì sẽ an toàn hơn chứ nhỉ.”

“Thế mới bảo là muốn cho người đáng tin cậy vay mà, chẳng phải sao?”

“Người đáng tin cậy không vay tiền kiểu đó, vì thấy sợ ấy mà.”

“Nhưng chắc là không thể lấy lãi ở mức thông thường nhỉ?”

“Vậy thì tôi cũng không thích vay.”

“Nghe nói anh mình cũng đang khó khăn đấy.”

Tình hình là anh Hida bực bực với anh trai Kenzo chuyện mưu sinh kể từ bây giờ, đồng thời nhờ anh ấy làm người khách đầu tiên vay tiền để giúp mình khởi đầu công việc.

“Thật ngớ ngẩn! Ai đời lại tự mình nhờ vả, bảo hãy vay tiền đi, hãy vay tiền đi, phải không nào? Bởi vì có thể anh ấy cũng cần tiền nhưng đâu nhất thiết phải đến mức suy nghĩ mạo hiểm như vậy mà vay tiền cơ chứ.”

Kenzo cảm thấy hài hước ngay cả trong lúc đang đau khổ. Riêng trong sự việc này, anh cũng đoán biết rõ ràng tính hẹp hòi vị kỷ của anh Hida. Anh cũng không thể nào hiểu nổi suy nghĩ của chị mình, là người đứng bên cạnh và thân nhiên quan sát việc đó. Tuy cùng chung dòng máu nhưng anh tuyệt nhiên không cảm nhận được tình cảm ruột rà.

“Mình có nói đại để là tôi sẽ vay không?”

“Tôi chẳng bao giờ nói những chuyện rồi hơi như thế.”

100.

Không bàn đến mức lãi vay cao hay thấp, Kenzo không thể nào suy nghĩ nghiêm túc về chuyện huy động tiền từ chỗ anh Hida. Việc của anh là hằng tháng gửi cho chị gái một khoản tiền tiêu vặt. Nếu lần này anh xoay ra vay tiền của chồng chị ấy, thì mâu thuẫn là điều rõ ràng đến mức ai cũng nhìn thấy cả.

“Có thì cũng có bao nhiêu chuyện trái khoáy trên đời...”

Đột nhiên anh thấy buồn cười trong khi đang nói ra điều đó.

“Chuyện kỳ quặc thế nào ấy nhỉ! Nghĩ lại chỉ cảm thấy buồn cười. Ở mà cũng được thôi, vì dầu tôi không vay tiền thì mọi chuyện chắc cũng có hướng nào đó chứ.”

“Vâng, về chuyện đó chắc là bên ấy có bao nhiêu người muốn vay rồi. Nghe nói hiện chỉ mới cho một người vay. Ấy là người có mối quan hệ kín đáo với họ hay sao đó...”

Mấy từ mối quan hệ kín đáo càng đượm vẻ hài hước khi vang vọng trong tai Kenzo. Anh cười như mất cả lý trí. Có vẻ như đối với vợ anh, chuyện anh rể của chồng cho người có mối quan hệ kín đáo vay một khoản tiền nhỏ cũng là sự lệch lạc. Nhưng chị không có hướng nghĩ về điều đó gắn với vị trí một người chồng. Chỉ là chị thấy vui theo chồng mà cười thôi.

Khi cảm giác hài hước qua đi thì cảm xúc đổi sang hướng ngược lại, khiến Kenzo nhớ ra cả chuyện cũ khó chịu về anh Hida.

Đó là chuyện xảy ra trước và sau khi người anh thứ hai của Kenzo chết vì bị bệnh. Người bệnh đưa cho em trai là Kenzo xem chiếc đồng hồ, loại có hai mặt nắp và vành bạc, mà anh ấy thường ngày vẫn mang theo, rồi gần như nói theo thói quen câu cửa miệng rằng “Mai kia sẽ cho chú cái này”. Kenzo còn trẻ tuổi, chưa từng được sở hữu một chiếc đồng hồ, đã trải qua một, hai tháng sống trong tưởng tượng, rằng phải chăng đến một lúc nào đó món đồ trang sức mà mình thích mê ấy hẳn rồi sẽ được giắt ở thắt lưng mình, đồng thời thêm vào dự tính ấy cả sự đặc ý về tương lai.

Khi người bệnh qua đời, vợ anh ấy tôn trọng lời chồng nói, đã tuyên bố rõ ràng trước mọi người rằng sẽ cho Kenzo chiếc đồng hồ kia. Vật dụng phần nào cũng đáng được xem là kỷ vật tưởng nhớ người đã khuất, bất hạnh thay, lại đang bị cầm cố. Tất nhiên Kenzo không có điều kiện để chuộc về. Qua bao nhiêu ngày, Kenzo như chỉ được chị dâu nhường lại quyền sở hữu mà không thể chạm tay vào chiếc đồng hồ quý báu.

Một hôm, mọi người đều cùng nhau sum họp. Và rồi trong buổi gặp gỡ đó, anh Hida lấy từ ngực áo ra chiếc đồng hồ đang là tâm điểm chú ý của mọi người. Chiếc đồng hồ sáng lấp lánh vì đã được đánh bóng, trông như khác hẳn đi và còn được tô điểm bằng hạt châu san hô đính vào dây đeo mới. Với thái độ trân trọng, anh ta đặt nó trước mặt anh trai của Kenzo.

“Thế là anh quyết định cho cậu cái này...”

Chị gái Kenzo ngồi bên cạnh hầu như cũng nói ra những điều tương tự lời lẽ anh Hida.

“Anh chị đã nhọc công vì chuyện này chuyện khác, em cảm ơn nhiều ạ! Vậy thì cho em xin.”

Anh trai Kenzo nói những lời đáp lễ rồi nhận chiếc đồng hồ.

Kenzo im lặng quan sát biểu hiện của ba người. Ba người hầu như không để mắt đến cả chuyện anh đang có mặt ở đó. Cho đến phút cuối anh

vẫn không nói ra lời nào. Lòng anh cảm thấy đang hứng chịu nỗi sỉ nhục khủng khiếp. Nhưng họ vẫn điềm nhiên. Kenzo ghét thái độ và hành vi của họ, xem điều đó chẳng khác kẻ thù. Anh cũng không thể nào hiểu được vì sao họ lại làm chuyện mỉa mai như vậy.

Anh cũng chẳng đòi quyền lợi của mình, mà cũng không yêu cầu giải thích. Chỉ cạn hết tình cảm trong im lặng. Và anh nhận định rằng, cạn hết tình cảm với anh chị gần gũi trong nhà chắc hẳn là sự trừng phạt nặng nề nhất với họ.

“Mình vẫn còn nhớ chuyện như vậy cơ à? Mình cũng có tính chấp nhận ghê gớm nhỉ. Anh mình mà nghe chuyện thì chắc phải hết sức ngạc nhiên.”

Vợ Kenzo nhìn gương mặt anh, thăm dò xét thái độ của anh qua nét mặt. Kenzo không lay chuyển chút nào.

“Dù có vẻ là chấp nhận ghê gớm, hay có vẻ chẳng đáng mặt nam nhi, thì sự thật vẫn là sự thật chứ. Ví như có gạch bỏ sự thật đi chẳng nữa thì cũng không thể triệt tiêu cảm xúc được cơ mà. Cảm xúc ở thời điểm ấy vẫn còn đang sống động. Sống động và hiện tại phần nào vẫn phát huy tác dụng trong tôi. Tôi có giết đi thì đấng cao xanh cũng sẽ làm cho nó sống dậy nên chẳng có ích gì.”

“Chỉ cần mình không vay tiền này nọ, thế là ổn thôi đúng không nào?”

Khi nói vậy, trong lòng vợ anh không chỉ tính chuyện xung quanh anh Hida, mà còn gộp vào đó cả chuyện của mình và chuyện gia đình phía bên mình.

101.

Khi bước sang năm mới, Kenzo ngắm nhìn diện mạo thế gian thay đổi sau một đêm với vẻ mặt thờ ơ.

Những lo toan chật vật của con người, mọi sự đều là thừa thãi cả.

Thật ra, xung quanh anh chẳng có giao thừa mà cũng chẳng có mồng một Tết. Tất cả đều là sự tiếp nối của năm trước. Anh không thích cả việc nhìn mặt người ta mà nói câu chúc mừng. Thay vì nói ra miệng những lời có chủ định như thế, anh cảm thấy còn dễ chịu hơn nếu cứ im lặng chẳng gặp người nào cả.

Anh vẫn vờ ra khỏi nhà trong trang phục thường ngày, cất bước đi về phía nào càng ít có không khí tân niên càng tốt. Cây cối trơ trụi mùa đông và ruộng nương tàn tạ. Mái nhà lợp rạ và những lạch nước nhỏ. Mắt anh nhìn băng quơ đã chợt gặp những hình ảnh như vậy. Nhưng anh cũng đã đánh mất niềm cảm hứng với những hình ảnh thiên nhiên đáng yêu này.

May mắn là tiết trời êm dịu. Sương mờ như lúc trời đang xuân giăng phủ ở đằng xa, nơi những cơn gió bắc hanh khô không thổi thốc qua trên mặt ruộng. Nắng nhạt lọt qua màn sương ấy cũng dịu dàng bao phủ khắp người anh. Anh cố ý lạc vào nơi không có đường đi mà cũng chẳng có người. Rồi nhận ra đôi giày trĩu nặng khi dính đầy bùn do sương đang tan chảy, anh dừng chân đứng sững hồi lâu. Trong khi cứ loay quanh một chỗ, anh vẽ tranh để khuây khỏa nỗi lòng. Nhưng vì bức tranh ấy quá tệ, nên lỗi

vẽ tả thực hóa ra chỉ khiến anh phát cáu. Anh lại lê bước chân nặng trĩu trở về nhà. Trên đường về, nghĩ đến món tiền phải đưa cho ông Shimada, anh bỗng nảy ra ý định rằng mình sẽ thử viết gì đó.

Rốt cuộc thì cũng xong công việc phết mực đỏ vào những tờ giấy nửa khổ nhem nhuốc. Cho đến khi bắt đầu công việc mới, anh vẫn còn khoảng thời gian mười ngày. Anh định sẽ sử dụng mười ngày đó. Anh lại cầm bút lên, nhìn vào trang giấy dùng để viết.

Dù nhận biết một thực tế khó chịu là thể trạng đang ngày càng sa sút nhưng vẫn không lưu tâm đến điều này, anh làm việc cật lực. Như thế tự mình chống lại bản thân mình. Như thế ngược đãi mình trong việc giữ gìn sức khỏe. Và, như thế muốn trả thù sự ốm yếu của bản thân. Anh khát máu, nhưng vì không chém giết người khác được nên đành hài lòng khi uống máu chính mình.

Khi viết xong số trang dự định, anh buông bút ngã vật ra sàn chiếu.

“Ô...i! Ô...i!”

Anh kêu rống lên hệt như một con thú.

Đến giai đoạn đổi bài viết lấy tiền, anh đã thu xếp được xong xuôi mà không gặp khó khăn gì đáng kể. Anh chỉ hơi băn khoăn về việc nên dùng cách thức nào để đưa số tiền ấy cho ông Shimada. Anh cũng không thích chuyện gặp gỡ trực tiếp. Về phía bên kia, với những lời sau cùng ném ra rằng tôi sẽ không đến nhà anh nữa, đã rõ là ông ta không có ý định sẽ đến gặp mặt anh. Thế nào cũng cần có người ở giữa làm trung gian kết nối.

“Chắc vẫn phải nhờ anh trai mình hoặc anh Hida chứ chẳng còn cách nào khác cả. Vì cũng có diễn biến sự việc từ trước đến nay mà.”

“Ờ thì có lẽ làm vậy là cách hợp lý nhất, tuy không hẳn là chuyện tốt đẹp gì. Vì cũng đâu đến mức phải nhờ cậy người ngoài kiểu giải quyết việc công...”

Kenzo đi ra phố, về phía dốc Tsunokami.

“Cho một trăm yên à?”

Chị gái Kenzo kinh ngạc, nhìn anh với đôi mắt mở tròn dường như đang tiếc nuối.

“Nhưng với người như Ken-chan thì danh dự là danh dự mà nhĩ. Không thể tỏ ra keo kiệt như thế được, mà ông già Shimada ấy thì không như một ông già bình thường mà xấu tính theo kiểu thế kia, nên chắc đành chấp nhận mức một trăm yên vậy.”

Chị cứ nói liên thoảng cả những điều không có trong tâm tưởng Kenzo, vì hiểu sự việc theo cách riêng của chị.

“Nhưng mới vừa ra Tết mà cậu cũng phải mang vào cổ cái ách giữa tràng nặng nề thế nhĩ!”

“Ách giữa tràng mang vào cổ, cá chép vượt vũ môn.”

Từ nãy vẫn khoanh chân ngồi đọc báo bên cạnh, lúc này anh Hida mới mở miệng góp lời. Nhưng chị gái Kenzo không rõ ý nghĩa câu nói ấy. Kenzo cũng không hiểu. Kenzo càng thấy kỳ quặc vì trước câu nói ấy, chị gái anh cười ha hả với vẻ mặt cứ như rất hiểu chuyện.

“Nhưng mà Ken-chan hay thật nhĩ. Có ý định kiếm tiền thì bao nhiêu cũng kiếm được ấy.”

“Kích cỡ cái đầu có khác bọn mình một chút đấy. Tầm cỡ đầu quan udaisho^(*) Yoritomo^(*) mà lại!”

Anh Hida toàn nói ra những lời kỳ dị, nhưng đã không ngần ngại nhận lời giúp Kenzo.

102.

Khi anh Hida và anh trai Kenzo đến chơi nhà anh thì đã trung tuần tháng Giêng rồi. Đường phố đã dọn đi những khóm thông trang trí^(*) vẫn còn phảng phất đâu đó mùi hương của tân niên. Ngồi trong phòng khách nhà Kenzo, nơi chẳng có khoảng thời gian cuối năm cũng chẳng có mùa xuân, hai người nhìn quanh đây đó cứ như đang sốt ruột.

Anh Hida lấy từ ngực áo ra hai tờ chứng thư đặt trước mặt Kenzo.

“Ờ thì đến đây rốt cuộc cũng đã thanh toán xong mọi chuyện.”

Một trong hai tờ chứng thư có viết lời chứng nhận theo văn phong cũ, về việc nhận lấy một trăm yên và việc từ nay trở đi chấm dứt hoàn toàn mối quan hệ. Không đoán được là nét chữ của ai, nhưng đúng là có đóng dấu của ông Shimada.

Kenzo thầm đọc trong giễu cợt, rằng “như sự tình kể trên thì cho đến mai sau...”, rồi là “vì mai hậu mà có điều giao ước như trên...”

“Cảm ơn anh đã nhọc công giúp em ạ!”

“Chỉ cần lấy được giấy chứng nhận thế này là ổn thỏa mà nhỉ. Nếu không chẳng biết sẽ còn bị đeo bám rầy rà đến bao giờ ấy chứ, cậu Cho nhỉ?”

“Thì thế. Đến đây rốt cuộc chắc cũng yên tâm trước mắt rồi.”

Những lời trao đổi giữa anh Hida và anh trai chẳng có chút gì khiến Kenzo xúc động sâu sắc. Trong anh chỉ gợn lên suy nghĩ rằng không cho

cũng được, nhưng vì cả nể mà mình đã cho một trăm yên.

Vẫn không nói gì, anh mở tờ chứng thư còn lại. Anh thấy lại ở đó câu chữ mình đã gửi đến ông Shimada khi đổi hộ tịch trở về với gia đình.

“Về việc giờ đây con chấm dứt mối quan hệ với gia đình bác, bố đẻ của con đã có chi trả tiền nuôi dưỡng, con xin ghi tạc rằng từ nay trở đi, đôi bên sẽ không cư xử với nhau bằng sự thờ ơ thiếu chân thành.”

Kenzo chẳng thấy có ý nghĩa hay logic rõ ràng gì cả.

“Ý định ép mua thứ nợ là toan tính của bên kia đấy chứ.”

“Tức là đã trả một trăm yên để mua ấy nhỉ.”

Anh Hida và anh trai Kenzo lại nói chuyện với nhau. Kenzo không thích cả việc nói xen vào câu chuyện giữa hai người.

Sau khi hai người ấy ra về, vợ anh mở hai tờ chứng thư đang đặt trước mặt chồng.

“Tờ bên này bị mối ăn rồi nhỉ.”

“Đó là thứ giấy bỏ đi thôi. Chẳng để làm gì cả. Cứ xé bỏ vào thùng rác đi.”

“Đâu cần phải cố ý xé đi, đúng không nào?”

Kenzo cứ thế đứng dậy rời đi. Khi hai người giáp mặt trở lại, anh nhìn vợ hỏi:

“Tờ chứng thư lúc nãy sao rồi?”

“Tôi đã cắt vào ngăn kéo tủ.”

Như muốn nói rằng mình đang bảo quản một vật gì quan trọng, chị đáp lời như thế. Kenzo không chê trách cách sắp đặt của vợ, mà cũng chẳng có ý ngợi khen.

“Đại để cũng tốt rồi. Riêng với người kia thì đến đây là đã xong chuyện.”

Nét mặt vợ anh như muốn thể hiện rằng chị đã yên tâm.

“Mình nói là cái gì xong chuyện?”

“Nhưng hề lấy tờ chứng thư kia thì thế là ổn thỏa đúng không nào? Ông ta chẳng thể đến đây nữa, dù có đến mà mình không tiếp chuyện là xong chứ gì.”

“Việc đó cho đến nay vẫn thế mà. Vì nếu muốn làm thế thì thực hiện lúc nào chẳng được.”

“Nhưng có được trong tay tờ giấy ghi nội dung như vậy thì khác hẳn ấy chứ.”

“Thấy yên tâm chẳng?”

“Vâng, yên tâm chứ. Đã thanh toán xong xuôi hết rồi mà.”

“Vẫn khó mà xong xuôi được đấy.”

“Vì sao vậy?”

“Thanh toán chẳng phải chỉ là chuyện bề ngoài thôi sao? Vậy nên tôi mới nói mình là người thiên về hình thức.”

Có thể thấy cả nỗi thắc mắc lẫn sự phản đối trên nét mặt vợ anh.

“Vậy làm thế nào mới thanh toán thực sự?”

“Trên đời hầu như không có chuyện gọi là thanh toán. Một khi chuyện đã xảy ra thì vẫn còn đó mãi. Chỉ là nó nhiều lần thay hình đổi dạng, thành ra cả người khác lẫn bản thân mình đều không biết, thế thôi.”

Kenzo có vẻ khổ sở như khắc ra lời nói. Vợ anh lẳng lặng bế con nhỏ lên tay.

“Ờ, con ngoan con ngoan. Bố nói gì, mình chẳng hiểu chút nào cả nhỉ.”

Vợ anh cứ thủ thỉ như vậy, và đặt lên đôi má ửng hồng biết bao nhiêu cái hôn.

Lời bạt

Văn hào Natsume Soseki (1867-1916) là một tượng đài về văn hóa nghệ thuật Nhật Bản cuối thời Minh Trị Duy Tân. Cùng với Mori Ogai (1862-1922), ông vẫn được nhắc nhở đến như đỉnh cao phong của văn học thời đổi mới. Đó là hai vị trí thức hàng đầu, uyên thâm cổ học, thấu hiểu văn hóa Tây phương, đã hoạt động năng nổ để đáp ứng được nhu cầu của thời đại họ sống. Tuy nhiên sự đối chiếu giữa hai ông chỉ dừng lại ở chỗ đó bởi vì thân thế và bản tính hai con người hầu như đối lập.

Tuy cùng xuất thân Đại học Đế Quốc Đông Kinh nhưng Ogai theo ngành Y, Soseki theo ngành Văn. Ogai là một quân nhân cao cấp, thẩm nhuần văn hóa Đức, nơi ông tu nghiệp về ngành dịch tễ. Soseki là một nhà giáo với ba năm lưu học ở Anh. Các nhà phê bình thường xem Ogai là nhà văn của các nhà văn vì lối viết đứng bên ngoài nhìn vào, khó tiếp cận, trong khi Soseki là nhà văn của quần chúng độc giả vì ông từ bên trong nhìn ra, đem tâm tình của mình mà tìm hiểu tha nhân.

Ogai tại thế 60 năm đã là ngắn ngủi thế nhưng Soseki cũng sống có 50 năm mà thôi (tính cho chính xác thì chỉ có 49 năm 10 tháng). Cuộc đời viết lách của Ogai dài khoảng 26 năm (1890-1916) nghĩa là không bao lâu từ khi ông ở Berlin về nước (1888) trong khi Soseki bắt đầu chậm chạp ở tuổi 40 nên chỉ có 10 năm (1905-1916). Dù vậy, có thể nói văn nghiệp của Soseki tuy ngắn nhưng phong phú hơn với 15 truyện dài, 9 tập truyện ngắn

không kể bình luận, tùy bút, văn diễn thuyết và ký sự du hành. Chúng ta cũng nên hiểu cho là Ogai còn bận rộn vì sự nghiệp y tế, quân sự và những hoạt động trong chốn quan trường.

Trước khi đi xa hơn để nghiên cứu sự nghiệp văn chương của Soseki, chúng ta cần biết những nghịch cảnh ông đã trải qua từ lúc thiếu thời. Khi mới sinh ra, ông đã là một đứa con cha mẹ bất đắc dĩ phải nhìn nhận. Mới vài tuổi đã lên đậu, đến khi lớn lại bị lao, viêm phúc mạc, thần kinh suy nhược, loét bao tử và cuối đời còn dính thêm phong thấp. Dù vậy, Soseki là một thiên tài nghệ thuật với phạm vi hoạt động vô cùng rộng rãi. Ông vừa là một cây viết tiểu thuyết, một nhà bình luận, học giả văn chương Anh, thi nhân Hán thi và Haiku, lại là họa sĩ vẽ tranh màu nước (*suisaiga*). Chính sự hiểu biết về hội họa đã giúp ông viết được cuốn *Gối đầu lên cỏ* (*Kusamakura*) có màu sắc lãng mạn mà dịch giả Lam Anh đã cho ra mắt bản Việt dịch cách đây vài năm.

Nếu cỏ trong *Gối đầu lên cỏ* (*Kusamakura*) là thứ cỏ đầy chất thơ trên bước đường lữ thứ của nhà họa sĩ thì cỏ trong *Cỏ ven đường* (*Michikusa*) chỉ là một thứ cỏ dại, sinh ra để làm vướng bước chân người và phải gạt bỏ. Thế nhưng chính trong tác phẩm thứ hai này, Soseki đã gửi gắm tất cả tâm sự u uất của mình, *Cỏ ven đường* (viết và đăng nhiều kỳ trên mặt báo Asahi từ tháng 6 đến tháng 9/1915) là tác phẩm tự truyện (autobiography) rõ ràng nhất và là tác phẩm hoàn chỉnh cuối cùng vì sau nó, *Ánh sáng-Bóng tối* (*Meian*) chỉ viết được tới nửa chừng. Nó bị bỏ dở dang vì cái chết của nhà văn vào ngày 9/12/1916.

Chúng ta thấy giữa cuộc đời thực của Soseki (tên thật là Natsume Kinnosuke) và nhân vật chính của *Cỏ ven đường* có những chi tiết rất gần gũi. Liên hệ giữa Kenzo với cha mẹ nuôi cũng như những kỷ niệm ấu thời của anh ta chính là những kỷ niệm sống thực của cậu bé Kinnosuke cho dù có một số hư cấu được tạo ra để thỏa mãn nhu cầu của cuốn truyện. Chẳng

hạn việc Kinnosuke tuyệt giao với cha nuôi là Shiohara Shonosuke. Nó giống như việc nhân vật Kenzo cắt đứt liên lạc với người cha nuôi Shimada (tên cũng bắt đầu bằng một chữ S!). Ông Shiohara đã xuất hiện trở lại trong cuộc đời của Kinnosuke vào năm 1906. Thế rồi, ba năm sau, cũng như nhân vật Kenzo, Soseki (Kinnosuke) phải bỏ 100 yên ra để mua lại một cái chứng từ nhận con nuôi để đoạn tuyệt liên hệ cha con với Shiohara, người được tác giả bọc lại bằng lớp áo Shimada. Trong tiểu thuyết, Shimada đã xuất hiện để mè nheo Kenzo vào đầu mùa xuân 1909 tựa như Shiohara ngoài đời khi Kinnosuke từ London về nước. Cấu trúc của câu chuyện như vậy đã được dựng lên một cách rất quân bình giữa đời thực và các yếu tố tiểu thuyết.

Bầu không khí xám tro và đơn điệu của cuộc sống thường nhật đã bao trùm lên câu chuyện khiến cho nó giống như một cuốn phim của Ozu nhưng rất phù hợp với chủ ý khai thác thế giới nội tâm đen tối cũng như phê phán hủ tục xã hội của tác giả. Ngoài ra, chúng ta có thể đâm ra ghét Soseki qua hình ảnh khó thương của nhân vật Kenzo đối với vợ mình trong truyện. Thế nhưng, những khinh chê và ngộ nhận giữa hai người này lại tượng trưng cho một sự gắn bó đặc biệt chỉ có giữa những cặp vợ chồng đã sống với nhau nhiều năm. Trên thực tế, giữa nhà văn Soseki và phu nhân Kyoko (khuê danh là Nakane), cuộc sống không đến nỗi tối tăm như vậy. Trong 20 năm cuộc sống vợ chồng (1896-1916), họ đã có đến 7 mặt con (5 gái, 2 trai) với nhau.

Xin đề cập tới một chi tiết còn quan trọng hơn nhiều.

Hồi nhỏ, Soseki có bốn anh chị lớn tuổi hơn ông. Khi ông sinh ra thì cha mẹ đã lớn tuổi (cha 50 và mẹ 42). Theo tục lệ Nhật Bản, đã lớn tuổi mà còn đẻ con là một điều đáng xấu hổ, đủ cho thiên hạ đàm tiếu. Huống chi cậu bé Kinnosuke lại sinh ra vào ngày Canh Thân, mà theo hủ tục mê tín, mai sau cậu có khả năng trở thành trộm cắp. Chính vì thế mà cậu được lót

tên Kin (tiền bạc) và nhiều lần đã phải đi làm con nuôi nhà khác. Cha mẹ Soseki là người có gia tư, việc họ vứt bỏ ông không thể giải thích bằng lý do kinh tế. Nhưng nào có ai ngờ, đứa con cha mẹ không muốn nhìn nhận ấy đã trở thành một kỳ tài, một nhà văn hóa lớn được quốc dân yêu mến.

Tác phẩm của Soseki đã được giới thiệu nhiều ở Việt Nam, một điều đáng mừng. Tôi biết ít nhất có ba bản Việt dịch *Kokoro (Nỗi lòng)*. Ngoài ra còn có các bản dịch khác của *Wagahai wa neko dearu (Tôi là mèo)*, *Botchan (Cậu ấm)*, *Sanshiro (Chàng Sanshiro)*...v.v... Tuy nhiên, phải nói là dịch giả Lam Anh đã mở ra một chân trời mới khi cô vừa dịch từ nguyên tác, vừa tập trung vào những tác phẩm chưa được chú ý đúng mức như *Kusamakura (Gối đầu lên cỏ)* và *Michikusa (Cỏ ven đường)*. Ở đây, tôi xin phép đánh giá cao nỗ lực của Lam Anh vì dịch giả đã khắc phục được những trở ngại khi phải dịch một cuốn tiểu thuyết khó. *Cỏ ven đường* khó vì tác giả không đặt trọng tâm vào cốt truyện mà chỉ đưa ra một số tình tiết đủ để làm một cái nền rồi trên đó những phân tích nội tâm sẽ được dựng lên thành một ngôi nhà. Tôi cũng nhận ra một điểm quan trọng khác là Lam Anh không làm văn, không vẽ vờ. Cô chỉ có mục đích là thể hiện một cách trung thực những gì tác giả muốn gửi gắm đến người đọc.

Nhiều nhà phê bình khi bàn về tình trạng hiện tại về ngành dịch thuật ở nước nhà đã không ngớt lo âu trước cảnh “tre già khú mà măng chưa thấy mọc”. Chia sẻ ưu tư đó, tôi xin được nói góp thêm một điều: Nếu trong thời chiến và những năm hậu chiến đầy khó khăn, chúng ta đã có được một số dịch giả ưu tú - tuy không ít người tự học và trưởng thành theo kinh nghiệm - khiến chúng ta hài lòng, thì không lẽ nào trong thời đại đổi mới và toàn cầu hóa, nhiều dịch giả được đào tạo theo trường lớp, đúng qui trình và được gửi ra nước ngoài để học hỏi, tôi luyện - lại không làm nên việc đó. Có thể nói dịch giả Lam Anh - qua những điều tôi biết về cô - là một trong những người dịch trẻ có thể đem đến cho chúng ta niềm tin tươi sáng ấy.

Tokyo, ngày 23 tháng 11 năm 2020

Nguyễn Nam Trân

“Trên đời hầu như không có chuyện gọi là thanh toán. Một khi chuyện đã xảy ra thì vẫn còn đó mãi. Chỉ là nó nhiều lần thay hình đổi dạng, thành ra cả người khác lẫn bản thân mình đều không biết, thế thôi.”

(*) Đường thời thuộc về quận Hongo, nay là một phần của quận Bunkyo, trung tâm Tokyo.

(*) Loại xe được sử dụng ở Tokyo lúc bấy giờ, chở khách bằng sức kéo của phu xe.

(*) Chỉ con dốc cao lên về hướng Tây, ở phía bắc của đền Nezu - một ngôi đền nằm ở khu Nezu-suga thuộc quận Hongo đường thời, nay là khu Nezu thuộc quận Bunkyo. *Các chú thích trong bản in lần này được đánh dấu theo: (ND) - người dịch, còn lại là chú thích theo bản gốc tiếng Nhật, in năm 2014 của nhà xuất bản Shueisha.*

(*) Một loại trang phục truyền thống của Nhật Bản, dùng để khoác bên ngoài kimono dài, thường có tay rộng, cổ áo bẻ ra ngoài và hai vạt để mở, (ND).

(*) Một loại giấy kiểu Nhật, kích cỡ 24-26cm chiều dọc và 32-35cm chiều ngang, thời cổ là loại giấy được cắt ra từ giấy khổ lớn, (ND).

(*) Loại chiếu dày thường dùng làm mặt sàn trong ngôi nhà theo kiến trúc truyền thống Nhật Bản, có hình chữ nhật với kích thước 91cm x 182cm. Người Nhật thường tính diện tích phòng theo đơn vị cơ bản là diện tích của loại chiếu này, (ND).

(*) Con dốc nằm trên đường cùng tên, ở vị trí tiếp giáp giữa khu phố Araki với khu phố Saka và khu phố Sanei, nay thuộc quận Shinjuku.

(*) Một bộ phận trong cấu trúc của ngôi nhà truyền thống Nhật Bản, là một phần bức vách của ngôi nhà, ở vị trí phía trên khung cửa chính hoặc cửa trượt/vách trượt, có tác dụng lấy ánh sáng và cản bớt gió thổi vào trong nhà nên thường được để hở. Ranma ở dạng phổ biến là khung gỗ mắt

cáo, khung gỗ có chấn song dày khít hoặc là bức điêu khắc gỗ với nhiều kiểu hoa văn chạm lõng, (ND).

(*) *Hatamoto* là một thành phần võ sĩ thời trung đại và cận đại Nhật Bản. Thời cận đại (từ đầu thế kỷ XVII đến Meiji duy tân) thì *hatamoto* thường là những võ sĩ có địa vị cao, được báii yết *shogun* là người có quyền lực cao nhất đương thời, (ND).

(*) Cách gọi tên Kenzo thân mật, (ND).

(*) Tam Bích, Tứ Lục và Thất Xích đều là những ngôi sao theo quan niệm của Trung Hoa cổ đại được ghi trong *Lạc thư*. Tổng cộng có 9 ngôi sao theo quan niệm này, ứng với 9 phương vị khác nhau trong trời đất.

(*) Cánh đồng ở khu Sendagi, Komagome, thuộc quận Bunkyo ngày nay. Nơi này vốn là thái ấp của Ota Sukemoto, vị lãnh chúa vùng Settsu thời cận đại.

(*) Mikage là nơi chuyên khai thác đá hoa cương, thuộc thành phố Kobe ngày nay, (ND).

(*) “Thước” trong câu này là đơn vị đo độ dài truyền thống ở Nhật Bản. Một thước khoảng 30cm, (ND).

(*) Loại thắt lưng rộng bản đi kèm với bộ áo kimono, (ND).

(*) Một loại giấy cao cấp được sản xuất theo nghệ thuật làm giấy thủ công ở Nhật Bản. Giấy này được làm từ chất liệu tốt, có độ bóng, dày mịn và có màu trắng ngà, (ND).

(*) Loại áo giáp có những thanh kim loại đục lỗ được xâu vào nhau bằng sợi da nhuộm màu đỏ tươi.

(*) Mino là một loại áo tơi cổ truyền ở Nhật Bản, thường được kết bằng rơm. Koshimino là loại mino đặc biệt trông giống như chiếc váy, chỉ có tác dụng che nửa dưới cơ thể, (ND).

(*) Đơn vị đo độ dài được sử dụng trong xã hội truyền thống Nhật Bản. Một dặm gần bằng 4km, (ND).

(*) Một loại trống cỡ lớn có thân trống thuần dài, thường được sử dụng trong ca vũ kịch truyền thống ở Nhật Bản, (ND).

(*) Tức là quận Shiba đương thời, nay là khu vực đông nam của quận Minato.

(*) Loại sách được đóng thành tập từ giấy khổ dài, một tờ giấy gấp lại thành nhiều trang. Nội dung trong sách thường là các loại văn khắc cổ xưa được dập lại, lưu dấu nét chữ viết tay của người xưa, thường được dùng làm mẫu để luyện viết chữ.

(*) Đơn vị tiền tệ đương thời ở Nhật Bản, có mệnh giá bằng 1/100 yên, (ND).

(*) Đơn vị tiền tệ đương thời ở Nhật Bản, có mệnh giá bằng 1/1000 yên, (ND).

(*) Thư pháp gia, họa sĩ người Trung Quốc thời Minh.

(*) Loại giày chống thấm nước, dùng để đi khi trời có tuyết hoặc trời mưa.

(*) Loại tem được dán vào văn kiện, thay cho dấu đóng trên giấy tờ, ghi rõ số tiền đã thu nhận, (ND).

(*) Tên khu phố là địa danh hư cấu, có lẽ xuất phát từ địa danh tương tự, là tên gọi khu vực phía nam của quận Koishigawa đương thời, nay thuộc quận Bunkyo.

(*) Loại khăn vải khổ rộng, hình vuông, dùng để gói vật dụng mang đi như một kiểu tay nải, (ND).

(*) Một vật dụng vừa để sưởi ấm vừa có thể đun nước, là lọ gốm có đựng than củi ủ trong tro.

(*) Món ăn gồm cơm được nắm chặt thành vắt nhỏ, bên trên có đặt thêm miếng thức ăn, thông thường là hải sản tươi sống, (ND).

(*) Tiếng Đức, nghĩa là vợ.

(*) Loại gói được nhồi bằng vỏ trấu hoặc vỏ hạt kiều mạch thành hình trụ tròn, hai đầu gói được buộc lại bằng dây rút.

(*) Một tập truyện dật thoại (kể về những chuyện ly kỳ mà người đời hiếm khi được biết) của tác giả Yuasa Jozan, là người miền Okayama trong thế kỷ XVIII.

(*) Nghệ thuật kể chuyện trước công chúng - một loại hình nghệ thuật biểu diễn dân gian truyền thống ở Nhật Bản. Nội dung thường là truyện chiến tranh, truyện về các võ sĩ dũng cảm, truyện báo thù, truyện hiệp khách... được kể bằng lối diễn đạt biểu cảm có tiết tấu.

(*) Tập sách được xuất bản lần đầu tiên năm 1834, thuyết minh chi tiết về địa chí, phong thổ miền Edo, nay là Tokyo, qua các địa điểm nổi tiếng trong vùng, có kèm nhiều tranh vẽ minh họa.

(*) Mino là một địa danh thời cổ ở Nhật Bản dùng để gọi miền đất nay là tỉnh Gifu, (ND).

(*) Là cửa hiệu bán vải may kimono, do gia đình doanh nhân Mitsui Takatoshi sống vào thế kỷ XVII thành lập năm 1673, tiền thân của công ty Mitsukoshi ngày nay.

(*) Một khu phố sầm uất, đương thời thuộc quận Nihonbashi, nay là một phần của khu Nihonbashi-muromachi thuộc quận Chuo.

(*) Một tờ nguyệt san thời Meiji, được phát hành từ năm 1889 đến năm 1916, giới thiệu phong tục văn hóa các vùng miền ở Nhật Bản, có kèm theo tranh ảnh minh họa.

(*) Tempura là món lăn bột chiên, với nguyên liệu thường là hải sản hoặc rau củ. Ở đây ý nói món mì có tempura ăn kèm, (ND).

(*) Shamisen là loại đàn ba dây, một nhạc cụ truyền thống thường được dùng trong biểu diễn kịch nghệ ở Nhật Bản, (ND).

(*) Một loại mì Nhật Bản được làm từ bột kiều mạch, (ND).

(*) Chùa ở thành phố Nagano. Lễ tham bái chùa này là hoạt động tôn giáo nổi tiếng từ cuối thời Heian (794-1192).

(*) Một trong những hình thức chơi oẳn tù tì trong văn hóa truyền thống Nhật Bản, động tác và quy ước thắng thua khác với oẳn tù tì trong văn hóa Nhật Bản hiện đại và văn hóa dân gian Việt Nam, (ND).

(*) Câu không có nghĩa, hình thành do ghép lại những từ có phát âm gần giống tiếng chim kêu mà người ta nghe được, (ND).

(*) Nhà sư đi khất thực hoặc biểu diễn nghệ thuật ở nơi công cộng, thực hiện những hoạt động cầu nguyện thay cho người khác. Ở đây ý muốn miêu tả hình ảnh nhân vật với mái tóc không được cắt tỉa gọn gàng.

(*) Tức là khu Ueno-hirokoji, đương thời thuộc quận Shitaya, nay thuộc quận Taito.

(*) Tức là khu Yushima-kiridoshi, đương thời thuộc quận Hongo, nay là một phần của quận Bunkyo.

(*) Geisha là nữ giới chuyên làm công việc mua vui cho nam giới bằng các hình thức biểu diễn nghệ thuật. “Văn phòng dịch vụ geisha” ở đây là văn phòng chủ yếu làm công việc môi giới và thu phí cho dịch vụ cung cấp geisha.

(*) Giấy được sản xuất thủ công theo cách làm truyền thống từ xưa ở Nhật, (ND).

(*) Địa danh đương thời thuộc quận Shitaya, nay thuộc quận Taito.

(*) Trong nguyên tác dùng đơn vị đo độ dài theo kiểu cũ là “hai thốn”. Một thốn khoảng 3cm, (ND).

(*) Tức là năm 1888, triều Thiên hoàng Minh Trị, (ND).

(*) Vì tài liệu được miêu tả là loại văn bản được ghi từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, nên “ghi bên phải” có nghĩa giống “ghi trên” trong tiếng Việt ngày nay, (ND).

(*) Cách dùng từ theo học chế được thực thi năm Meiji 5 (1872). Theo quy định trong học chế này, cả nước Nhật có 8 đại học đặt ở 8 miền trực

thuộc trung ương. Mỗi miền lại chia làm 32 học khu, mỗi khu có 1 trường trung học. Và có 210 trường tiểu học trong các học khu này.

(*) Nghĩa là một trong các vật dụng được dùng cho nghệ thuật thư pháp. Trong câu trên thì vật dụng này là phần thưởng đi kèm với giấy khen.

(*) Bộ sách gồm 15 cuốn, do Mitsukuri Rinsho dịch trước tác của Louis Charles Bonne (Pháp), có tựa đầy đủ là *Thái Tây khuyến thiện huấn môn*, được xuất bản từ năm Meiji 4 (1871) đến Meiji 7 (1874). Đây là bộ sách về vấn đề rèn luyện nhân cách, được đông đảo độc giả đương thời ở Nhật Bản quan tâm, 3 tập đầu còn được dùng làm sách giáo khoa ở bậc tiểu học.

(*) Bộ sách về địa lý thế giới theo tinh thần khai sáng, gồm 12 cuốn do Uchida Masao biên soạn, được xuất bản trong 10 năm liên kế từ năm Meiji 3 (1870). Đương thời bộ sách này cũng được dùng làm sách giáo khoa cho bậc tiểu học, được biết đến như công trình độc đáo do người Nhật làm ra.

(*) Hai trong số những hình ảnh tượng trưng cho các vị thần trấn giữ bốn phương, theo quan niệm truyền thống ở Trung Hoa cổ đại (thanh long, bạch hổ).

(*) Theo “cải cách quy định về giáo dục tiểu học” tháng Năm, năm Meiji 6 (1873), trường tiểu học đương thời được chia thành bậc cao và bậc thấp. Những trường này đều có các lớp từ Một đến Tám, thời hạn quy định phải tốt nghiệp là tám năm.

(*) Một trong ba cơ quan chính quyền thời Edo (1603-1868). Hai cơ quan còn lại phụ trách về tôn giáo và tài chính, (ND).

(*) Từ chỉ thời Edo, được sử dụng từ sau Meiji duy tân, nghĩa là từ thời Meiji trở đi, (ND).

(*) Người đứng đầu chính quyền Mạc phủ thời trung đại và cận đại ở Nhật Bản, (ND).

(*) Quần ống rộng - một loại trang phục truyền thống của Nhật Bản. Có hakama cho cả nam giới và nữ giới với nhiều kiểu dáng thiết kế khác nhau, (ND).

(*) Ý nói người thành đạt, làm quan chức cao cấp, vì đương thời xe ngựa được dùng để đưa đón quan chức bậc cao.

(*) Quán trà nổi tiếng nằm trong khuôn viên đền Hie, trước đây thuộc quận Kojimachi, nay là quận Chiyoda.

(*) Loại nhạc cụ gần giống như đàn bầu của Việt Nam, thường được chế tác từ gỗ cây liễu sam, (ND).

(*) Một món ăn truyền thống của Nhật Bản. Dango là viên bánh tròn được làm từ bột gạo hoặc các loại bột ngũ cốc, hấp lên hay luộc chín rồi ăn chung với nước đường, (ND).

(*) Thạch được nấu từ rong biển tengusa, (ND).

(*) Loại kimono rục rở dành cho thiếu nữ, có điểm đặc trưng là tay áo rất rộng, phần dưới cánh tay buông dài tương đương với thân áo, thường được may bằng loại vải màu sáng và có họa tiết đẹp, làm nổi bật vẻ trẻ trung duyên dáng của thiếu nữ, (ND).

(*) Loại kimono chỉ có một lớp, không có lớp lót trong, (ND).

(*) Cách đọc trong tiếng Nhật là *Azuma Kagami*. Đây là sách ghi chép các sự kiện lịch sử của chính quyền Mạc phủ ở Kamakura trong khoảng thời gian 1180-1266.

(*) Vật trang trí hình cánh bướm, được làm bằng giấy có màu hồng và trắng hoặc màu vàng và bạc, gắn trên cặp bình rượu trong lễ cưới truyền thống theo nghi thức của Thần đạo Nhật Bản.

(*) Một nghi thức trong lễ cưới truyền thống. Theo nghi thức này, tân lang và tân nương mời nhau cùng uống rượu đựng trong ba cái chén. Mỗi chén được rót ba lần rượu, tổng cộng là chín lần, (ND).

(*) Huân chương được trao tặng cho quân nhân có thành tích chiến đấu. Việc trao tặng huân chương này được xác lập chính thức vào năm Meiji 23 (1890) và thông qua chiến tranh Nhật - Thanh được người Nhật biết đến rộng rãi. Huân chương này có 7 cấp bậc, kèm khoản thu nhập hằng năm tương ứng theo từng bậc được cấp cho người nhận suốt đời.

(*) Loại dép được dùng phổ biến trong xã hội truyền thống Nhật Bản, đi kèm với y phục là kimono. Dép có đế được đẽo từ tre, gỗ hoặc được bện bằng các loại cỏ, tương tự như quai dép. Zori thường là dép đế bằng, có hai quai kẹp giữa các ngón chân. Ngày nay, zori cũng có thể được làm từ các loại vật liệu hiện đại như nhựa hay cao su tổng hợp, (ND).

(*) Một loại cây họ lúa, thân cao từ một đến hai mét, giống như cây sậy hoặc cỏ lau, (ND).

(*) Một loại cá chép thường có màu đỏ hoặc màu vàng, có thể có hoa văn, (ND).

(*) Tức khoảng hơn 30cm, (ND).

(*) Món ăn gồm có cơm nắm sushi bọc trong miếng aburage - là đậu phụ cắt mỏng, chiên rồi nấu mềm, có vị hơi ngọt, (ND).

(*) Cảnh gia trang của Kato Kiyomasa sụp đổ, ở màn thứ tư trong vở hài kịch kyogen *Truyện Momoyama bổ khuyết* - tác phẩm của nhà viết kịch Kawatake Mokuami (1816-1893).

(*) Chim ưng nhắc đến ở đây là chim đã được huấn luyện để săn mồi.

(*) Tức là khoảng một mét theo cách đo chiều dài hiện nay, (ND).

(*) Một loại cua đặc hữu ở châu Á, sống ở môi trường có nhiều bùn, (ND).

(*) Cách nói thậm xưng để châm biếm người keo kiệt, cho rằng vì tiết kiệm nên người ta không dùng nến mà thắp sáng bằng cách tự đốt móng tay mình.

(*) Vật dụng truyền thống trong xã hội Nhật Bản, dùng để đựng cơm xới ra từ nồi, sau khi nấu chín. Bồn được làm bằng nhiều thanh gỗ ghép lại, kích thước thường to hơn chiếc nồi nấu ăn, hình tròn vát hẹp ở phần đáy, (ND).

(*) Loại vải có đường kẻ sọc hoặc ca rô màu nâu hoặc đen trên nền vàng, là sản phẩm địa phương của đảo Hachijo - một trong bảy hòn đảo của quần đảo Izu thuộc Tokyo.

(*) Phóng chiếu hình ảnh là trò chơi dùng nguồn sáng đặt trong môi trường tối để phóng chiếu những hình ảnh trên tấm kính lên bức tường hoặc tấm vải trắng làm nền.

(*) Một trong ba vai diễn ca múa trong kịch No Nhật Bản.

(*) Cách nói trong tiếng Nhật là “như cây gậy”.

(*) Bệnh viện chấn thương chỉnh hình, có từ thời Edo ở thôn Senju huyện Minami-adachi, nay thuộc khu Senju quận Adachi, Tokyo.

(*) Chè đậu đỏ thường có thả bánh giầy vào, (ND).

(*) Tương làm từ đậu nành, có pha trộn các loại ngũ cốc khác, dùng để nấu canh xúp trong bữa ăn truyền thống Nhật Bản, (ND).

(*) Câu này nói đến Henri-Louis Bergson (1859-1941), triết gia người Pháp - người lý giải về tính ưu việt của trực giác, đề xướng học thuyết về sức sống. Những công trình của ông, tiêu biểu là *Vật chất và ký ức*, được biết đến rộng rãi ở Nhật Bản trong mấy thập niên đầu của thế kỷ XX.

(*) Nội dung này được cho là thuộc về chương 3 trong công trình *Vật chất và ký ức* của Bergson.

(*) Trong tiếng Nhật, pháp ấn là cấp bậc cao nhất của tăng sư. Từ thời trung đại trở đi, pháp ấn còn là danh hiệu được dùng để gọi các nhà nho, tăng sư nói chung, nhà thơ, lương y, họa sư... Những người được tôn gọi bằng danh hiệu pháp ấn có đặc điểm chung là thường để tóc dài chải ép về phía sau, như nhân vật được tả ở đoạn này.

(*) Một đại thần Trung Hoa vào khoảng cuối thời Thanh.

(*) Một loại giấy dùng trong nghệ thuật thư họa, du nhập từ Trung Hoa, chủ yếu được làm bằng nguyên liệu bột tre. Giấy được miêu tả trong câu này là loại được cắt đôi từ khổ giấy thông thường theo chiều dọc.

(*) Nguyên văn là thơ chữ Hán của Fujita Toko, (ND).

(*) Fujita Toko (1806-1855), là một nhà nho sống vào khoảng cuối thời Edo, cộng sự tâm phúc của lãnh chúa Tokugawa Nariaki ở Mito (thuộc

tỉnh Ibaraki ngày nay).

(*) Cách nói trong tiếng Nhật là “đèn phương Tây”, (ND).

(*) Trong bản tiếng Nhật là “như đầu con ruồi”, với ý nghĩa là vô cùng nhỏ bé. Ở đây ý nói là chữ viết trên bản thảo quá nhỏ, (ND).

(*) Ở đây ý nói là ngày tốt theo quan niệm truyền thống ở Nhật Bản, được hình thành do sự kết hợp quan niệm của Thần đạo và Phật giáo về một số ngày tốt trong tháng, (ND).

(*) Đơn vị tiền tệ đương thời được sử dụng ở Anh.

(*) Một dịp lễ lớn thường niên ở Nhật Bản. Obon gần giống với lễ vu lan ở Việt Nam, mang ý nghĩa tưởng nhớ những người thân đã khuất. Người lao động ở Nhật thường được nghỉ một số ngày liên tiếp trong dịp lễ này, (ND).

(*) Gối hộp là một bộ gồm gối mềm hình trụ tròn đặt trên một chiếc hộp gỗ. Chiếc gối được miêu tả ở đây có phần đáy hộp cong lên giống đáy thuyền.

(*) Nam thiên trúc là một loại cây bụi có thân cành mảnh dẻ, chiều cao chỉ khoảng một đến hai mét nên không phải là loại cây lấy gỗ để làm cột nhà. Đây là cách nói ví von với ngụ ý là trường hợp quý hiếm.

(*) Ở đây là chiến tranh Nhật - Nga (1904-1905).

(*) Tức San'yutei Encho (1839-1900), tên thật là Izubuchi Jirokichi, là nghệ sĩ nổi tiếng về sáng tác và biểu diễn rakugo (nghệ thuật kể chuyện mang tính hài hước theo lối biểu diễn dân gian truyền thống ở Nhật Bản).

(*) Một loại thạch làm từ rong biển, là món ăn mùa hè ở Nhật, (ND).

(*) Utagawa Hiroshige (1797-1858), còn được gọi là Ando Hiroshige, họa sĩ nổi tiếng của nghệ thuật tranh khắc gỗ ukiyo-e, phát triển vào cuối thời Edo ở Nhật Bản.

(*) Cờ tướng Nhật Bản, (ND).

(*) Có thể là nói đến Oya Tokichi, danh thủ cờ shogi thời Meiji.

(*) Một địa danh trước đây thuộc về xứ Musashino, nay là một thành phố ở tỉnh Saitama, gần Tokyo, (ND).

(*) Nguyên tác dùng từ “tempura” (rau củ hoặc hải sản tẩm bột chiên giòn) với ý giễu cợt, ngụ ý rằng những vật này chỉ được mạ vàng chứ không phải bằng vàng, (ND).

(*) Trong bản tiếng Nhật là “theo hình chữ cừu 久”, tức là theo đường cắt chéo gần giống hình xương cá, (ND).

(*) Nhiều trò chơi đồ vui trong văn hóa truyền thống Nhật Bản sử dụng những bộ thẻ, gồm nhiều tấm thẻ hình chữ nhật làm bằng gỗ mỏng hoặc giấy cứng có ghi các bài thơ hoặc có vẽ tranh. Phổ biến nhất là chơi đoán thơ, trong đó người tham gia trò chơi nghe đọc phần đầu của bài thơ và chọn phần còn lại được ghi trên tấm thẻ, người chọn được nhiều trở thành người thắng cuộc, (ND).

(*) Tranh in màu từ bản khắc gỗ, là một loại hình nghệ thuật bình dân phổ biến trong xã hội Nhật Bản thời Edo. Hình ảnh phổ biến trong tranh ukiyo là cảnh sinh hoạt của tầng lớp bình dân và phụ nữ làm nghề mua vui cho nam giới, (ND).

(*) Vùng đất nằm dọc theo trục Bắc Nam, thuộc về miền Tây Nam của đảo Honshu -một trong bốn đảo lớn nhất hình thành nên lãnh thổ Nhật

Bản, (ND).

(*) Nogi Maresuke (1849-1912), một vị tướng lục quân của Nhật Bản thời Meiji. Ông đã làm tổng đốc Đài Loan 31 năm, từ 1895 đến 1945.

(*) Một loại yêu quái trong văn hóa dân gian Nhật Bản. Truyền thuyết dân gian ở Nhật kể nhiều câu chuyện về umibozu như hình ảnh yêu quái hiện lên ở biển, với nhiều cách miêu tả khác nhau về dáng vẻ và hành trạng của loại yêu quái này, (ND).

(*) Bình đựng nước nóng đặt vào chỗ chần đệm để làm ấm cơ thể theo cách truyền thống, (ND).

(*) Loại bàn chân thấp có gắn lò sưởi ở phía dưới mặt bàn, (ND).

(*) Địa danh ở Tokyo, đương thời thuộc quận Hongo, nay là quận Bunkyo, nằm giữa khu Komagome-sendagihayashi-cho và khu Sendagi-cho.

(*) Tức bản dập văn khắc ở hang đá Long Môn, nơi có quần thể công trình mỹ thuật Phật giáo nổi bật thời Bắc Ngụy (386-534).

(*) Loại tre trên bề mặt thân cây có chấm đen lốm đốm như hạt vừng, thuộc họ tre đen thường được trồng làm cảnh hoặc dùng để chế tác vật dụng, hiếm khi mọc ở vùng có khí hậu ẩm, (ND).

(*) Loại vải thường được nhuộm màu sẫm, với họa tiết là những vết còn để nguyên màu gốc, không thấm màu thuốc nhuộm, (ND).

(*) Meisen là loại vải được dệt từ những sợi tơ to. Gọi là Isezaki-meisen vì loại vải meisen này là sản phẩm đặc trưng của thành phố Isezaki, tỉnh Gunma.

(*) Bàn ủi đương thời là loại dùng than để làm nóng mặt kim loại tiếp xúc với quần áo khi ủi, (ND).

(*) Trong tiếng Nhật là “một *mon*” - cách dùng một đơn vị tiền tệ trong xã hội cũ để ngụ ý số tiền rất ít, (ND).

(*) Từ gắn vào phía sau tên gọi để dùng như cách gọi thân mật, chỉ sử dụng với người có vị thế xã hội thấp hơn mình, (ND).

(*) Câu đầu tiên trong bài hát thiếu nhi có tựa là *Ngày Tết*, nhạc của Taki Rentaro (1879-1903), lời của Higashi Kume (1877-1969), được sáng tác vào năm Meiji 31 (1901), là một trong những bài hát quen thuộc vào dịp Tết cổ truyền ở Nhật Bản.

(*) Loại ca khúc thường được hát lên trong lúc chơi đánh cầu - một trò chơi dân gian truyền thống ở Nhật Bản, sử dụng quả cầu có lõi bông, lớp bọc ngoài được đan bện bằng chỉ nhiều màu, thường có hoa văn rất đẹp trên bề mặt, (ND).

(*) Một khúc hát thuộc bài hát chơi cầu, vốn quen thuộc với người dân Tokyo.

(*) Penelope là vợ của Odysseus trong sử thi *Odyssey* của Homer. Odysseus vắng nhà nhiều năm nên trong thời gian đó, Penelope phải đối phó với đông đảo những người đàn ông đến cầu hôn. Nàng đã viện cớ là phải dệt xong tấm vải rồi mới nhận lời cầu hôn được. Nàng cứ dệt rồi sau đó tháo ra, nên công việc dệt vải không bao giờ hoàn tất. Câu thành ngữ nói trên có nguồn gốc từ chuyện này, ngụ ý công việc kéo dài không kết thúc.

(*) Loại thắt lưng dệt bằng chất liệu cứng, có lõi, thường dùng cho nam giới.

(*) Tức là người làm công việc thay cho chủ sở hữu quản lý bất động sản cho thuê.

(*) Viện Quý tộc cùng với Viện Đại chúng là hai tổ chức cấu thành Quốc hội Nhật Bản đương thời. Cơ cấu này đã bị giải thể khi Nhật Bản tái cấu trúc Quốc hội sau chiến tranh Thế giới thứ hai.

(*) Một tước vị cao trong quan chế Nhật Bản thời vương triều, trước khi giới võ sĩ giành quyền lực chính trị, (ND).

(*) Minamoto no Yoritomo (1147-1199) là võ tướng, quan đại thần nổi tiếng trong lịch sử Nhật Bản ở giai đoạn cuối thời Heian (794-1185) và giai đoạn đầu thời Kamakura (1185-1333), (ND).

(*) Vật trang trí thường đặt ở hai bên cổng nhà trong dịp đón năm mới theo phong tục Nhật Bản, gồm những lông tre cỡ lớn vát nhọn kết hợp với cành thông và các loại hoa lá, (ND).

Table of Contents

Start

Lời đầu sách

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.
- 15.
- 16.
- 17.
- 18.
- 19.

- 20.
- 21.
- 22.
- 23.
- 24.
- 25.
- 26.
- 27.
- 28.
- 29.
- 30.
- 31.
- 32.
- 33.
- 34.
- 35.
- 36.
- 37.
- 38.
- 39.
- 40.
- 41.
- 42.
- 43.
- 44.
- 45.
- 46.
- 47.

- 48.
- 49.
- 50.
- 51.
- 52.
- 53.
- 54.
- 55.
- 56.
- 57.
- 58.
- 59.
- 60.
- 61.
- 62.
- 63.
- 64.
- 65.
- 66.
- 67.
- 68.
- 69.
- 70.
- 71.
- 72.
- 73.
- 74.
- 75.

76.

77.

78.

79.

80.

81.

82.

83.

84.

85.

86.

87.

88.

89.

90.

91.

92.

93.

94.

95.

96.

97.

98.

99.

100.

101.

102.

Lời bạt

End